

**CTCP TẬP ĐOÀN
BAMBOO CAPITAL
BAMBOO CAPITAL
GROUP JSC**



Số/No.: 25/2023/CBTT-BCG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ho Chi Minh City, April 19th, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM/*HCM Stock Exchange*

Công ty/Company: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital/Bamboo Capital Group JSC**
Mã chứng khoán/*Securities Code*: **BCG**

Người thực hiện công bố thông tin/*Submitted by*: Ông (Mr.) Phạm Minh Tuấn

Chức vụ/*Position*: Phó Tổng Giám đốc/*Chief Operating Officer*

Địa chỉ/*Address*: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM/*27C Quoc
Huong, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.*

Điện thoại/*Telephone*: (028) 62 680 680

Fax: (028) 62 9911 88

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Information disclosure type: 24 hours Requested Irregular Periodic

Nội dung công bố thông tin/*Content of Information disclosure:*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 tại đường link: <https://bamboocap.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>.

Bamboo Capital Group Joint Stock Company (BCG) discloses the Annual Report 2022 at the link: <https://bamboocap.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>.

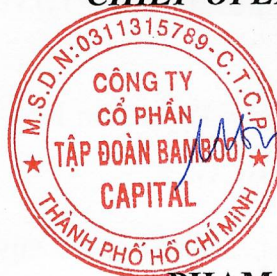
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website: <https://bamboocap.com.vn/> mục Quan hệ Nhà đầu tư.

This information has been published on our company's website: <https://bamboocap.com.vn/> in Investor Relations section.

Tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE
REPRESENTATIVE
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
CHIEF OPERATING OFFICER**



PHẠM MINH TUẤN



BAMBOO CAPITAL GROUP

CAN TRƯỜNG SÁT CÁN



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2022**

MỤC LỤC

THÔNG điệp từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

01 THÔNG TIN CHUNG

- 09 Thông tin chung
- 09 Quá trình hình thành và phát triển
- 11 Tâm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 13 Hành trình năm 2022
- 15 Các giải thưởng trong năm 2022
- 17 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 21 Định hướng phát triển
- 27 Quản trị rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- 39 Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 47 Tổ chức và nhân sự
- 53 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 63 Tình hình tài chính
- 68 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 75 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
- 77 Tình hình tài chính
- 79 Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2023
- 81 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 85 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 97 Hoạt động giám sát và đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- 98 Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị
- 100 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 113 Báo cáo tình hình quản trị Công ty
- 128 Báo cáo Ban kiểm soát
- 134 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 141 Giới thiệu về Báo cáo phát triển bền vững
- 153 Báo cáo phát triển bền vững 2022

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2022

- 193 Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 197 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 199 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 205 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 210 Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital
CTCP	Công ty Cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBNV	Cán bộ nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
TV.	Thành viên
CĐ	Cổ đông
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE, HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
IR	Quan hệ nhà đầu tư
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
CCDC	Công cụ, dụng cụ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
NLMT	Năng lượng mặt trời
QTRR	Quản trị rủi ro
PTBV	Phát triển bền vững
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (Key Performance Indicator)
ĐVT	Đơn vị tính
VND	Việt Nam đồng
cp	Cổ phiếu/cổ phần
PDP7	Quy hoạch điện VII
PDP8	Quy hoạch điện VIII
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
ERP	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning)
E-office	Văn phòng điện tử

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital.

Trong năm 2022, con thuyền Bamboo Capital đã vượt qua một hải trình đầy phong ba, bão táp. Sau khi đại dịch Covid-19 qua đi, nền kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với những bất ổn chính trị giữa Nga – Ukraine, lạm phát tăng cao kỷ lục, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng,... Tại Việt Nam, thị trường tài chính biến động mạnh; bất động sản đóng băng; mặt bằng lãi suất tăng cao khiến việc huy động vốn gặp khó khăn; vốn đầu tư công để kích cầu kinh tế chưa được giải ngân mạnh; nhiều điểm nghẽn chính sách vẫn chưa được khơi thông,...

Đứng trước những thách thức trên, Tập đoàn Bamboo Capital đã linh hoạt thay đổi chiến lược hoạt động; tử tập trung thúc đẩy tăng trưởng sang kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro, quản trị chi phí hiệu quả, thực hiện tái cơ cấu để nâng cao hiệu suất công việc. Cùng với tinh thần “can trường sát cánh”, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn đã không chỉ “vượt sóng dữ”, mà còn đạt được một số những điểm sáng rất đáng khích lệ.

Quý 4/2022, Hội đồng quản trị Tập đoàn đã mạnh dạn ra quyết định để Ban điều hành quyết liệt thực hiện thoái các khoản đầu tư tài chính nhằm thu hồi vốn, chấp nhận suy giảm hiệu quả kinh tế của các khoản đầu tư này để bảo đảm an toàn thanh khoản cho doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu tổn thất về kết quả kinh doanh của Tập đoàn với dự báo thị trường tiếp tục giảm sâu và đi ngang kéo dài đến hết năm 2023. Kết thúc năm 2022, doanh thu hợp nhất Tập đoàn ghi nhận tăng trưởng 62,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 4.531,2 tỷ đồng; lợi nhuận

sau thuế đạt 540,7 tỷ đồng. Thành quả đạt được trong năm 2022 giúp Tập đoàn Bamboo Capital được vinh danh trong bảng xếp hạng “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam”, “Nơi làm việc tốt nhất châu Á” và “Doanh nghiệp xuất sắc châu Á”. Mặc dù vẫn chưa thể đạt được kế hoạch đã đề ra từ đầu năm, nhưng những kết quả trên đã phần nào cho thấy được hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển kinh doanh của Ban lãnh đạo, cùng tinh thần gắn bó, đoàn kết và hết lòng với công việc của cán bộ công nhân viên.

Năm 2023 được dự báo tiếp tục là một chặng đường nhiều khó khăn và thử thách đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế nước nhà nói riêng, tuy nhiên, Tập đoàn Bamboo Capital đã sẵn sàng để đối mặt và vượt qua. Chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực cốt lõi bao gồm Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Dịch vụ tài chính, tối ưu hóa hoạt động từ các lĩnh vực phụ trợ, quản lý chi phí hiệu quả, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh, tư duy sáng tạo và đột phá, bám sát vào giá trị cốt lõi đã đề ra.

Hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn Bamboo Capital sẽ kiên định với sứ mệnh của mình là xây dựng các nền tảng vững chắc cho sự phát triển an toàn và bền vững, tạo ra giá trị cho Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và thúc đẩy tiến trình phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư trong năm qua và hy vọng Quý vị sẽ luôn đồng hành, ủng hộ Bamboo Capital trên hành trình “kết nối khác biệt – tạo dựng giá trị” năm 2023.

Kính chúc quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng,

Nguyễn Hồ Nam





01

THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

Tên tiếng Anh:
BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:
BCG

Mã cổ phiếu:
BCG

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 07/11/2011.

Đại diện Pháp luật:
Nguyễn Hồ Nam

Địa chỉ:
27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại:
(028) 62 680 680

Số fax:
(028) 62 99 11 88

Website:
www.bamboocap.com.vn

Các trang mạng xã hội:
f www.facebook.com/BambooCapitalGroup
in www.linkedin.com/company/bamboo-capital-jsc
yt www.youtube.com/BambooCapitalGroup

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

KHỞI ĐIỂM

BCG được thành lập vào năm 2011 với 2 lĩnh vực hoạt động chính:

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A và huy động vốn
- Cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin và phát triển dự án.

2012

PHÁT TRIỂN

Mở rộng kinh doanh với việc bổ sung các mảng hoạt động bao gồm:

- Thương mại và nông nghiệp
- Đầu tư M&A.

2015

NIÊM YẾT

Trở thành một trong những công ty đa ngành với hơn 15 công ty thành viên và liên kết.

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

2019

TÁI CẤU TRÚC

Hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào 4 mảng hoạt động chính, bao gồm:

- Sản xuất & Nông nghiệp
- Xây dựng & Thương mại
- Cơ sở hạ tầng & Bất động sản
- Năng lượng tái tạo.

2022

XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI

Thiết lập hệ sinh thái Tập đoàn BCG với 3 mảng kinh doanh cốt lõi: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Dịch vụ tài chính; với các mảng kinh doanh phụ trợ bao gồm xây dựng, sản xuất, quản lý vận hành bất động sản... nhằm đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ của các mảng kinh doanh chiến lược, đồng thời tạo ra giá trị cộng hưởng tối đa cho toàn bộ hệ sinh thái.

HIỆN TẠI

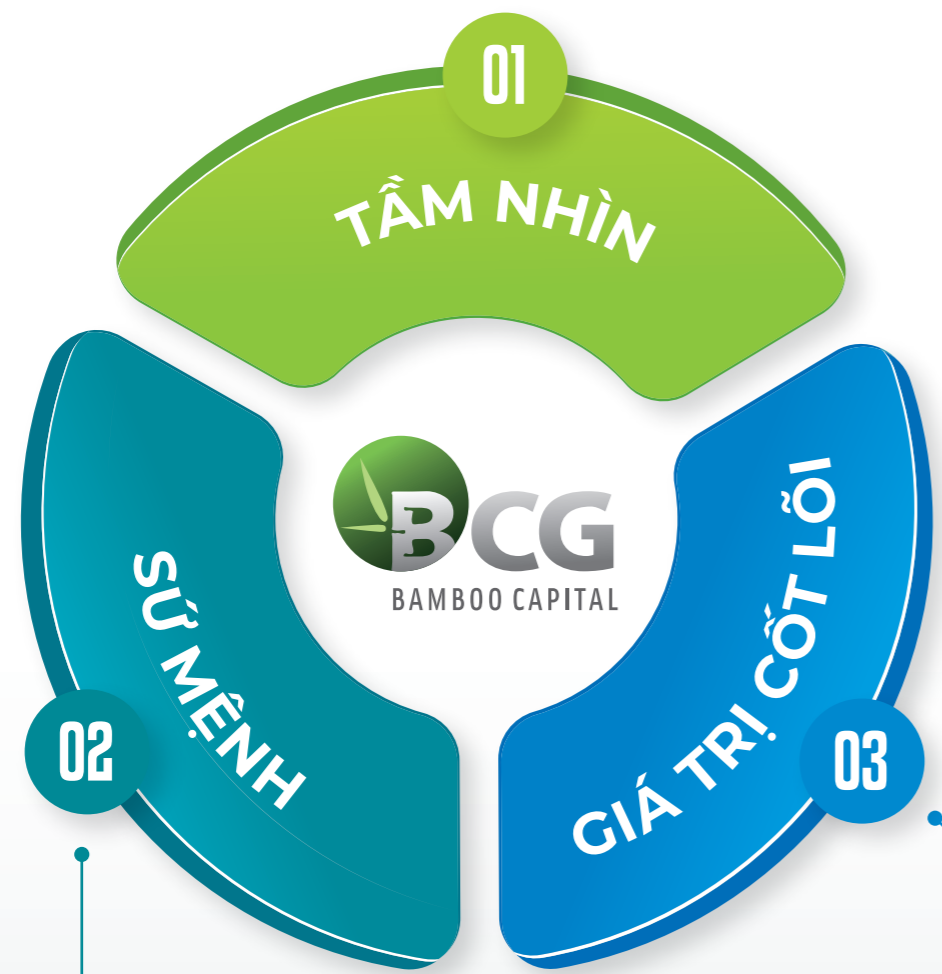
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn đa ngành hàng đầu Việt Nam với hơn 50 công ty thành viên và liên kết.

Chú trọng đầu tư vào mảng bất động sản và năng lượng tái tạo.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

BCG định hướng trở thành Tập đoàn về Năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam bên cạnh mảng Bất động sản và Dịch vụ tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm xã hội tại địa phương BCG hoạt động.



Sứ mệnh của BCG là không ngừng xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên thông qua việc kết nối và hiện thực hóa thành công các cơ hội kinh doanh, dựa trên nền tảng kinh nghiệm, sự chuyên nghiệp, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.

- Tiên phong - Sáng tạo - Hoài bão
- Tôn trọng - Lắng nghe - Chia sẻ
- Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BCG hoạt động đầu tư và kinh doanh trên 5 mảng chủ lực:



Năng lượng tái tạo



Bất động sản



Dịch vụ tài chính

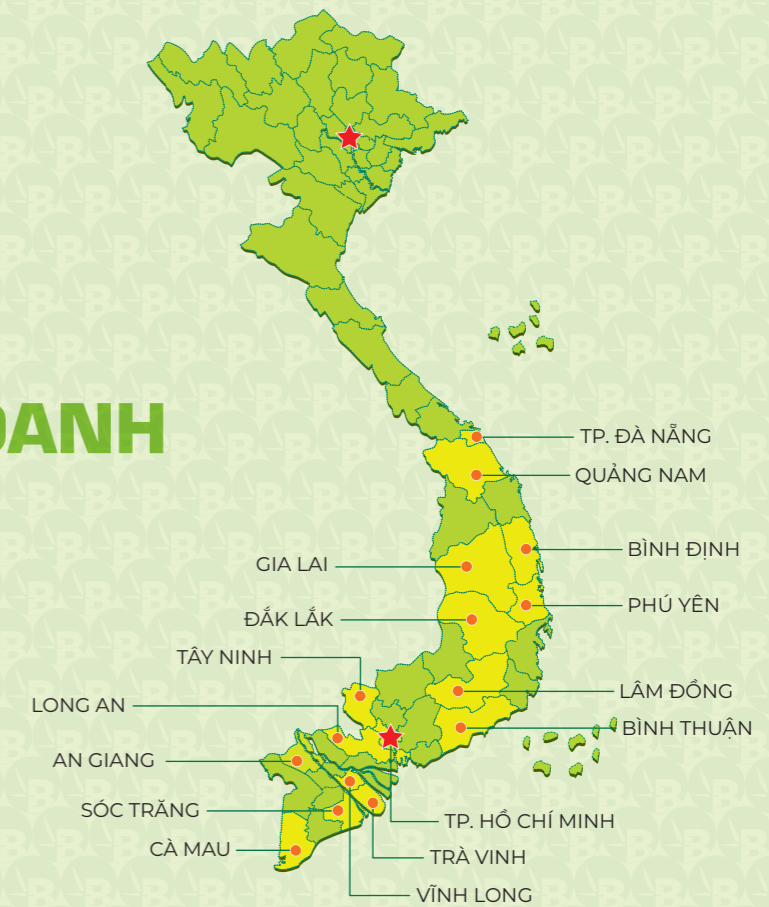


Xây dựng & Đầu tư hạ tầng



Sản xuất & Thương mại

ĐỊA BÀN KINH DOANH



HÀNH TRÌNH NĂM 2022

21/01/2022

BCG phát hành thành công 148 triệu cổ phiếu ra công chúng, nâng vốn điều lệ lên hơn 4.463 tỷ đồng.



07/03/2022

Tracodi tham gia gói thầu thi công đường lăn sân bay Phan Thiết.



07/04/2022

70% vốn góp tại Công ty TNHH Vinataxi được đối tác nước ngoài chuyển nhượng cho CTCP Helios, mở ra hướng đi mới cho doanh nghiệp vận tải truyền thống này.



18/04/2022

BCG thành công phát hành riêng lẻ 57 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên hơn 5.033 tỷ đồng.



20/05/2022

Bảo hiểm AAA ký kết chiến lược với Công ty TNHH Môi Giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam, khẳng định nỗ lực đa dạng hóa các kênh phân phối.



28/02/2022

Bảo hiểm AAA đã ký kết thỏa thuận phân phối bảo hiểm với Rainbow Group (Việt Nam) và Papaya Insurtech (Singapore) – hai đơn vị tiên phong trong ứng dụng công nghệ cho lĩnh vực bảo hiểm tại thị trường Việt Nam.



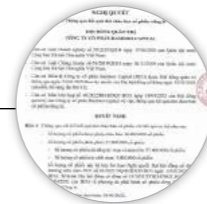
31/03/2022

CTCP Dược phẩm Tipharco tổ chức ĐHĐCĐ 2022. Ông Nguyễn Hồ Nam - Chủ tịch HĐQT Bamboo Capital được bầu làm tân Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025.



15/04/2022

Tracodi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



06/05/2022

BCG tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua quyết định đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.

20/05/2022

Bảo hiểm AAA và Ngân hàng Eximbank đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác.



07/11/2022

BCG kỷ niệm 11 năm thành lập.



30/10/2022

Tracodi kỷ niệm 32 năm thành lập.



08/10/2022

BCG Land và Tổng đại lý phân phối và tiếp thị Helios ký kết hợp tác chiến lược cùng 13 đơn vị tư vấn bất động sản hàng đầu thị trường phân phối dự án căn hộ hạng sang trung tâm thành phố Thủ Đức King Crown Infinity.



05/09/2022

CTCP Tập đoàn Bamboo Capital chính thức sử dụng tên mới, đẩy mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn (tên cũ là CTCP Bamboo Capital).



23/06/2022

CTCP Bảo hiểm AAA khai trương hội sở mới và ra mắt website mới với ứng dụng iSale dành cho nhân viên kinh doanh.



16/12/2022

CTCP Skylar và CTCP Đầu tư Sài Gòn - Huế đã ký kết hợp tác chiến lược để phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái tại Khu công nghiệp và Khu Phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây (Thừa Thiên Huế).



23/08/2022

UBND tỉnh Sóc Trăng chấp thuận Liên danh BCG – TCD nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục kinh tế Bắc – Nam tỉnh Sóc Trăng (đường tỉnh 935C).



01/06/2022

BCG Land cùng Tập đoàn quản lý vận hành InterContinental Hotels Group (IHG) đã ký kết thương vụ vận hành 3 thương hiệu khách sạn cao cấp thuộc dự án Hoian d'Or - Tổ hợp nghỉ dưỡng sinh thái và trải nghiệm văn hóa.



CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2022

14/01/2022

Tracodi vào Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022.



29/07/2022

BCG Land được đề cử vào Top 10 Nhà phát triển Bất động sản hàng đầu Việt Nam (BCI Asia Awards).



15/08/2022

CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng được xếp loại doanh nghiệp nhóm I trong hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ.



25/10/2022

Dự án King Crown Infinity thắng hạng mục "Best High End Condo Architectural Design" và hạng mục "Best Mixed Use Development" (Property Guru Vietnam Property Awards 2022).



26/04/2022

BCG và Tracodi vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).



30/06/2022

BCG Land được trao giải "Best Lifestyle Developer" (Dot Property Vietnam Awards 2022).



12/08/2022

BCG được công nhận là một trong những "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2022" do tạp chí nhân sự Quốc tế HR Asia bình chọn.



12/10/2022

BCG và Tracodi được vinh danh tại hạng mục "Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á" trong lễ trao giải Asia Pacific Enterprise Awards (APEA) 2022.

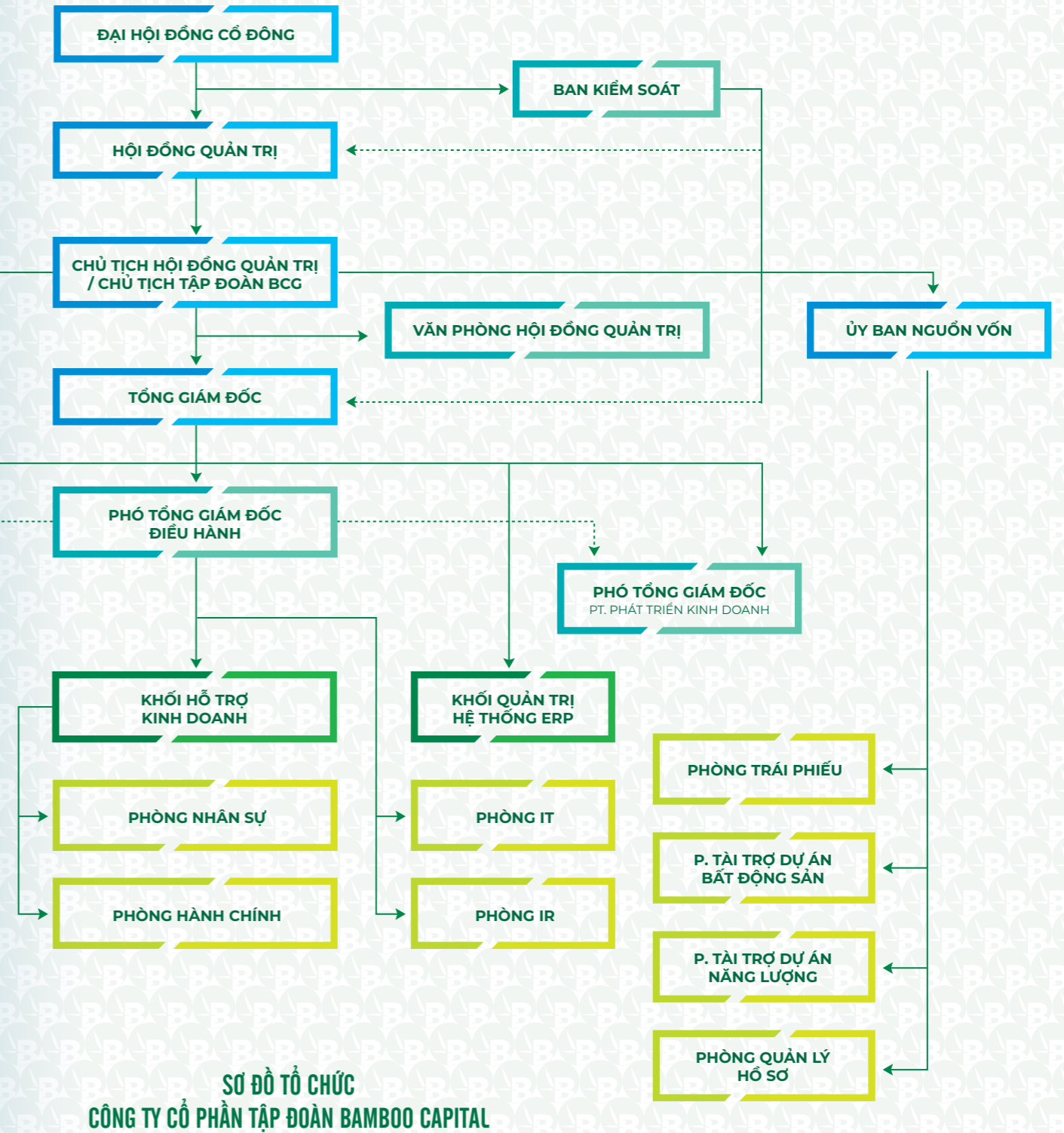
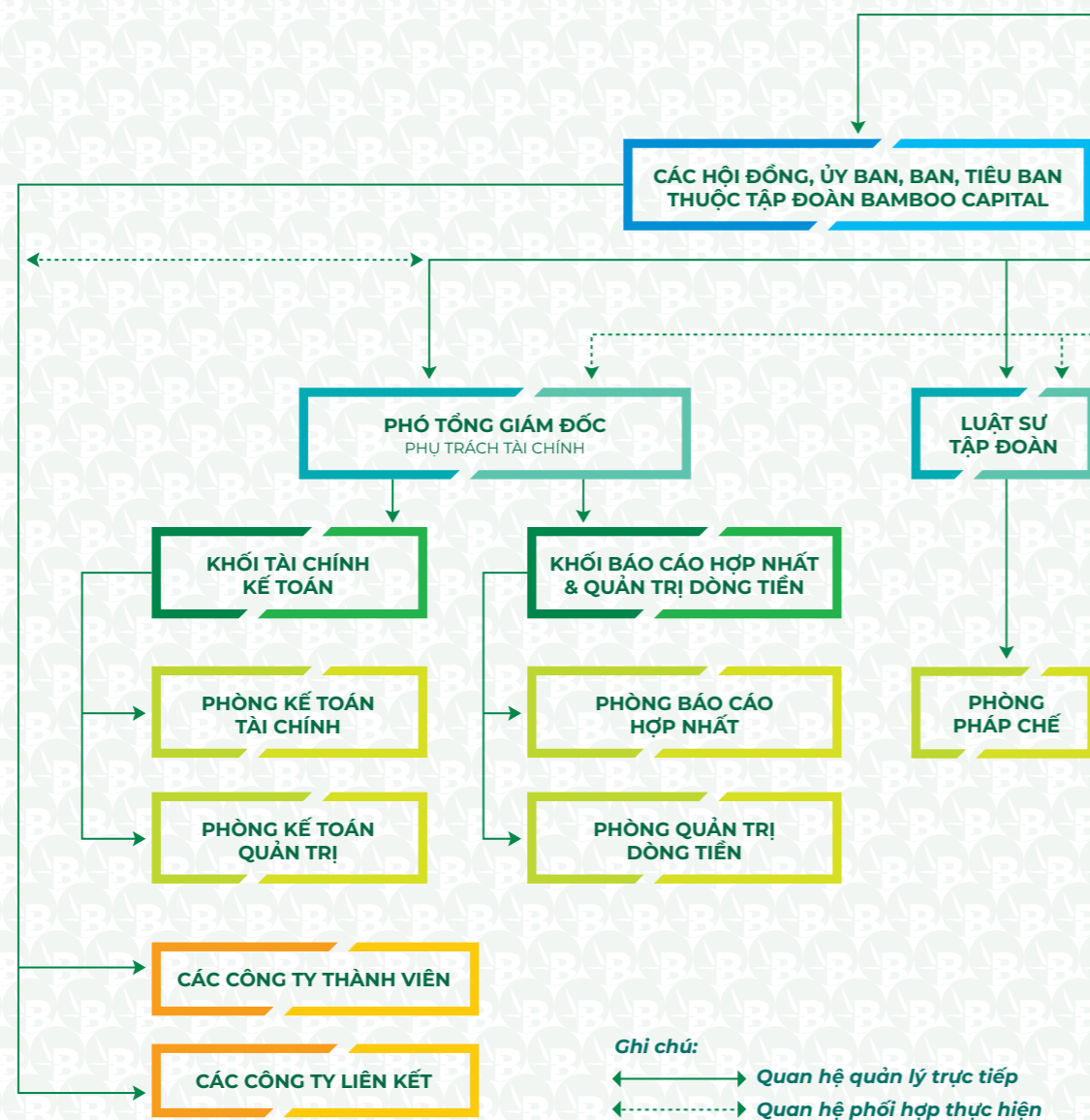


01/12/2022

BCG được vinh danh Top 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022 do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt tổ chức.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL**

CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển
CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Công ty Cổ phần Phát triển
NGUYỄN HOÀNG

Công ty Cổ phần
BCG LAND

Công ty Cổ phần
BCG ENERGY

Công ty Cổ phần
BCG FINANCIAL

Công ty Cổ phần
BCG KCN CÁT TRINH

Công ty Cổ phần
BẢO HIỂM AAA

Công ty TNHH
MTV HELIOS VILLAGE

Công ty TNHH
PHOENIX MOUNTAIN

DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

Công ty TNHH Liên doanh
KHAI THÁC CHẾ BIẾN VLXD AN GIANG

Công ty Cổ phần
NƯỚC SẠCH LIFE PURITY

Công ty Cổ phần
TCD PLUS

Công ty Cổ phần
THÀNH PHÚC

Công ty Cổ phần
TAPIOTEK

Công ty Cổ phần
SAO SÁNG SÀI GÒN

Công ty Cổ phần
DU LỊCH CASA MARINA RESORT

Công ty Cổ phần Thương mại
VXPERIA

Công ty TNHH
**INDOCHINA HỘI AN
BEACH VILLAS**

Công ty Cổ phần
BCG WIND SÓC TRĂNG

Công ty Cổ phần
**NĂNG LƯỢNG
BCG THANH HÓA**

Công ty Cổ phần
**NĂNG LƯỢNG
BCG BĂNG DƯƠNG**

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển
NĂNG LƯỢNG THÀNH NGUYÊN

Công ty Cổ phần
GREENSKY INFINITIVE

Công ty Cổ phần
SKYLAR

Công ty TNHH
ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 1

Công ty TNHH
ĐIỆN GIÓ ĐÔNG THÀNH 2

Công ty Cổ phần
AURAI WIND ENERGY

Công ty Cổ phần
ĐIỆN GIÓ BCG KHAI LONG 2

Công ty Cổ phần
ĐIỆN GIÓ BCG KHAI LONG 3

Công ty Cổ phần
BCG VĨNH LONG

Công ty Cổ phần
CASPER SOLAR

Công ty Cổ phần
COSMOS SOLAR

Công ty Cổ phần
HERB SOLAR

Công ty Cổ phần
VIOLET SOLAR

Công ty Cổ phần
ORCHID SOLAR

Công ty Cổ phần
E POWER 1

Công ty Cổ phần
BCG GAIA

Công ty Cổ phần
BẮT ĐỘNG SẢN AN GIANG

Công ty TNHH
CƠ ĐIỆN SKYLAR5

Công ty Cổ phần
**NĂNG LƯỢNG HANWHA –
BCG BĂNG DƯƠNG**

Công ty Cổ phần Phát triển
TÂM NHÌN NĂNG LƯỢNG SẠCH

DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Công ty TNHH
B.O.T ĐT830

Công ty Cổ phần
DƯỢC PHẨM TIPHARCO

DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Công ty
TAXI VIỆT NAM

Công ty TNHH
SKYLIGHT POWER

Công ty Cổ phần
**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
BẮC HÀ**

Công ty Cổ phần
3K PLUS VIỆT NAM

Công ty TNHH
HANWHA BCGE – O&M

Công ty TNHH
**DU LỊCH SINH THÁI
CỐN BẮP**

Công ty Cổ phần
**ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
GIA KHANG**

Công ty Cổ phần
BĂNG DƯƠNG E&C

Công ty Cổ phần
**ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
SƠN LONG**

Công ty Cổ phần
BCG – SP GREENSKY

Công ty Cổ phần
**ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HELIOS**

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

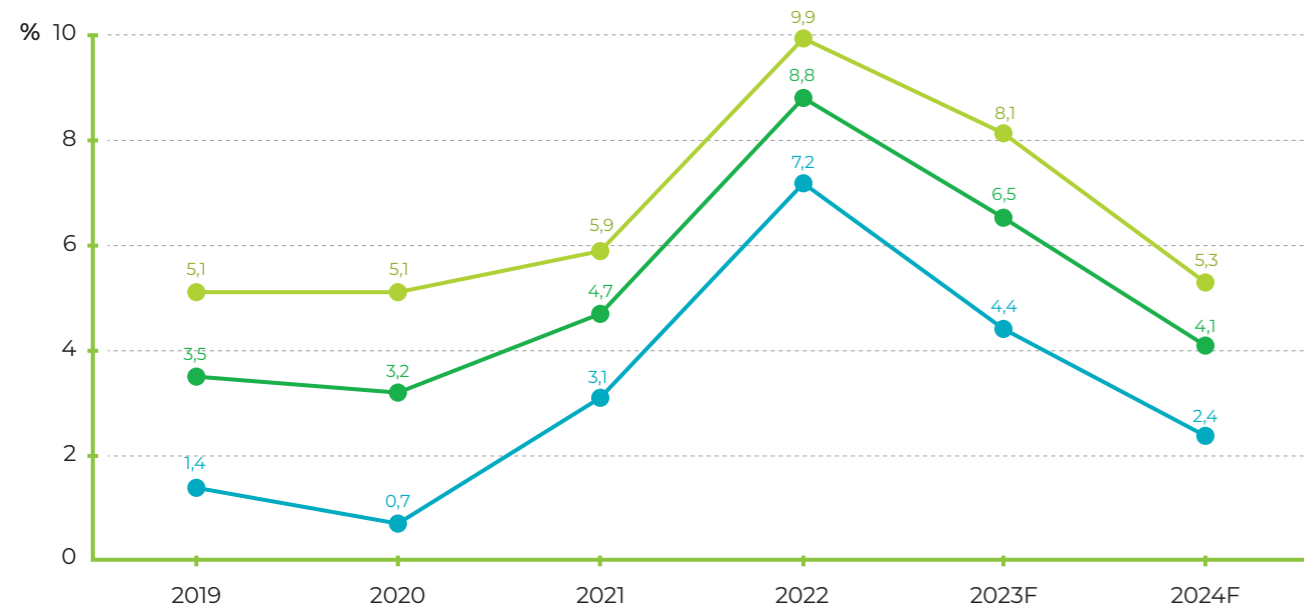
TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2022 là một năm nhiều biến động với nền kinh tế toàn cầu, kỳ vọng tăng trưởng toàn cầu liên tục giảm. Trái với dự kiến phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với hàng loạt những thách thức lớn, đặc biệt đến từ sức ép lạm phát và các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới. Xung đột Nga - Ukraine là một trong các rủi ro lớn nhất đối với tiến trình phục hồi chung của kinh tế toàn cầu do những hệ quả nghiêm trọng khiến giá năng lượng và một số hàng hóa thiết yếu tăng cao, cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng. Sự suy thoái của Trung Quốc do theo đuổi chính sách "Zero-Covid" đã làm giảm tăng trưởng thương mại toàn cầu và giá cả hàng hóa quốc tế. Việc Ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ (FED) liên tục tăng lãi suất để chống lạm phát tiếp tục tạo ra áp lực đè nặng lên hoạt động kinh tế thế giới.

Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2022 khi lạm phát tăng nhanh và có nguy cơ cản trở đà phục hồi tăng trưởng ở hầu hết các nước, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Lạm phát tăng cao kỷ lục trong 40 năm ở Hoa Kỳ, Pháp, Ý; trong 50 năm ở Đức và tăng cao kỷ lục trong 7 năm ở Nhật Bản - đất nước thường xuyên đối mặt với áp lực giảm phát,... Sự leo thang của giá cả gây sức ép lớn buộc hầu hết các nền kinh tế lớn phải tăng lãi suất, từ đó đặt nền kinh tế toàn cầu trước rủi ro suy thoái.

Mặc dù, lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ 8,8% năm 2022 xuống 6,6% năm 2023 và 4,1% năm 2024, vẫn cao hơn mức trước đại dịch (2017-2019) là khoảng 3,5%.



Bảng 1: Thay đổi tỉ lệ lạm phát theo các nền kinh tế

Nguồn: IMF

Thế giới Các quốc gia phát triển Các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi

Những thách thức này tạo ra một môi trường không thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế, đồng thời có thể tạo ra những biến động ngoài dự đoán trên các thị trường vốn, tài chính, tiền tệ trên toàn cầu.

Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP của nền kinh tế thế giới trong năm 2022 ước tính đạt 3,4%, trong đó, nhóm các quốc gia phát triển đạt

2,7% và nhóm các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi đạt 3,9%. Tăng trưởng kinh tế chậm lại đi kèm với gia tăng khoảng cách về tốc độ tăng trưởng giữa các nền kinh tế. Sự tăng trưởng dự kiến trở lại vào năm 2024 ở cả hai nhóm nền kinh tế phản ánh sự phục hồi dần dần sau tác động của đại dịch toàn cầu, các căng thẳng địa chính trị và giảm lạm phát.



Bảng 2: Tăng trưởng GDP theo các nền kinh tế

Nguồn: IMF

Thế giới Các quốc gia phát triển Các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi

Kinh tế thế giới dự báo sẽ bước vào năm 2023 với nhiều khó khăn, thách thức do tác động kéo dài từ năm 2022. Tuy nhiên, một số điểm sáng có thể giúp giảm bớt áp lực đối với nền kinh tế Việt Nam, đó là lạm phát được dự báo có xu hướng giảm và Trung Quốc nổi lòng chính sách Zero-Covid. Trong bối cảnh đó, để duy trì được tăng trưởng kinh tế, Việt Nam cần tiếp tục kiên trì các biện pháp nhằm ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút FDI để đảm bảo cân đối ngoại tệ, thúc đẩy tăng trưởng cũng như tạo dựng

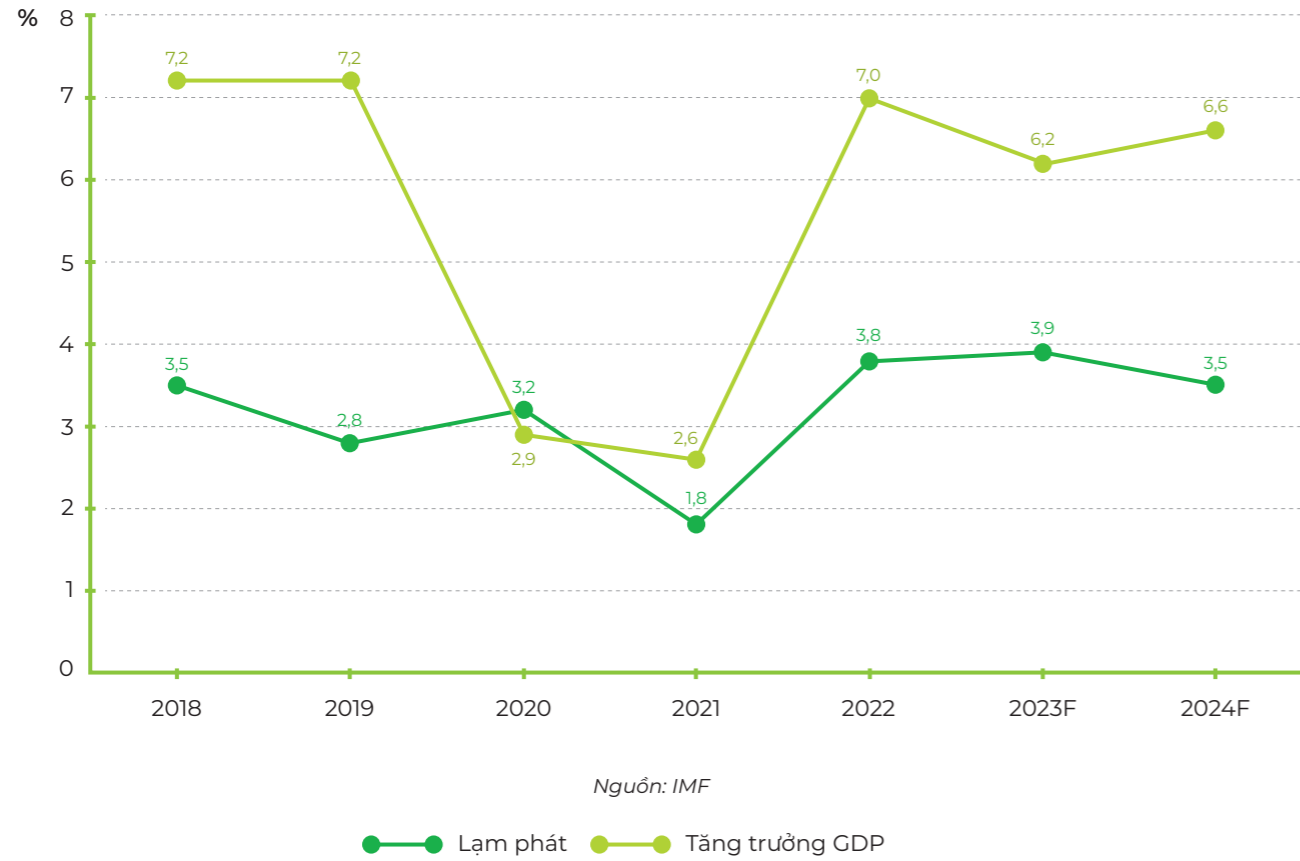
các tấm đệm bảo vệ nền kinh tế trước các biến động của thế giới.

Ngoài ra, với xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và chuyển đổi xanh tiếp tục được đẩy mạnh sau đại dịch Covid-19, Việt Nam cần đảm bảo các điều kiện cần thiết để có thể thu hút các dòng vốn FDI xanh và công nghệ cao từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng này. Đồng thời từng bước đổi mới nền sản xuất để hướng tới tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

I CHỈ SỐ KINH TẾ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (GIAI ĐOẠN 2018 - 2022)

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM, LẠM PHÁT



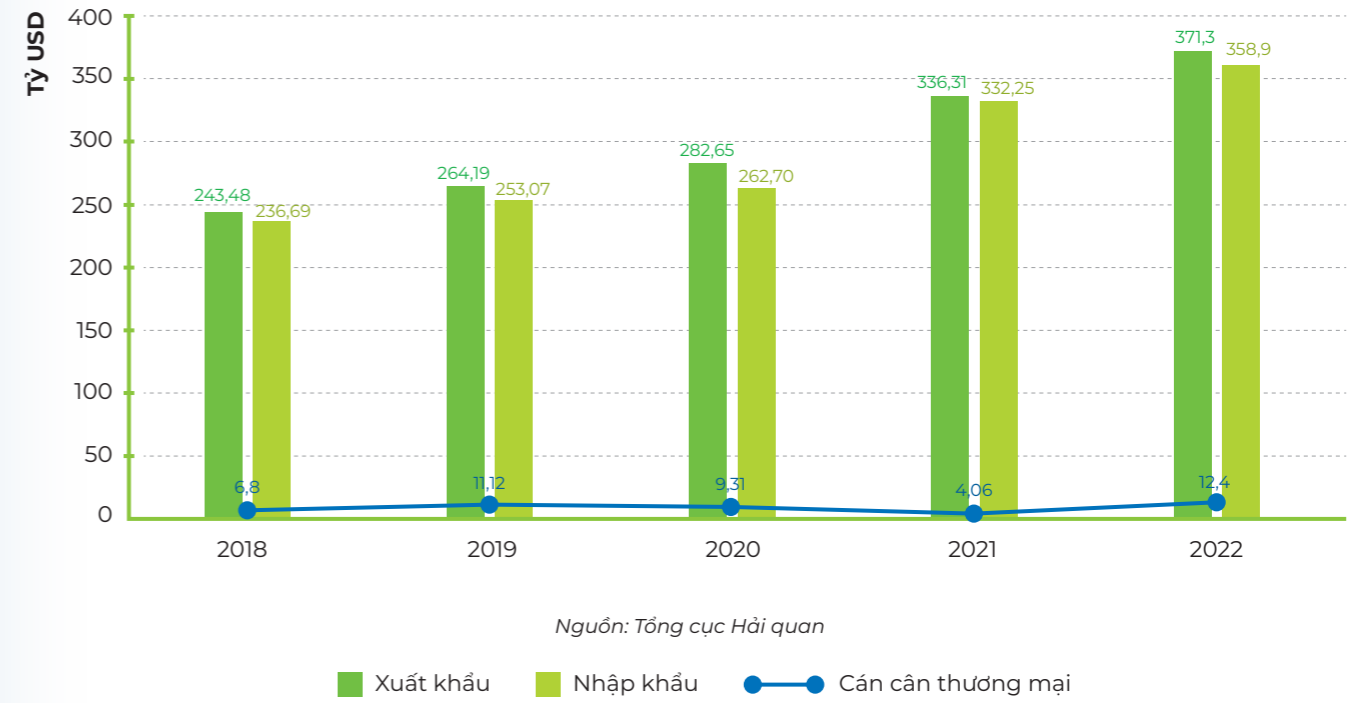
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

ĐVT: Tỷ USD

	2018	2019	2020	2021	2022
FDI đăng ký	340,1	362,6	384,0	408,1	438,7
FDI giải ngân	35,5	38,0	28,5	31,2	22,4

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

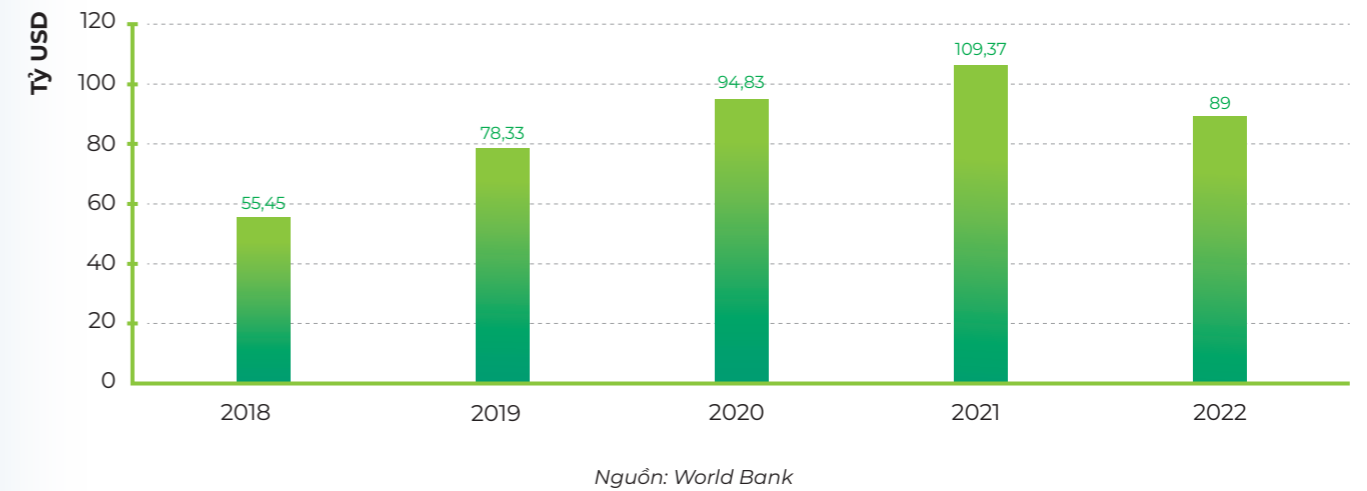


TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI SO VỚI ĐỒNG ĐÔ LA MỸ

	2018	2019	2020	2021	2022F
USD/VND	23.245	23.230	23.215	22.920	23.730

Tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo.

DỰ TRỮ NGOẠI HỐI



I TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022

Kinh tế nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tình bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Những tác nhân trên đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Bên cạnh đó, môi trường kinh tế trong nước diễn ra trong bối cảnh có nhiều biến động liên quan đến việc thanh tra, bắt giữ các sai phạm trong nỗ lực “thanh lọc” thị trường. Cùng với áp lực gia tăng lãi suất và thắt chặt tín dụng, sự thiếu hụt dòng tiền đã làm cho thị trường chứng khoán lao dốc, thị trường trái phiếu bị ảnh hưởng nặng nề và thị trường bất động sản gần như bước vào thời kỳ suy thoái.

Tuy vậy, năm 2022, nền kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 ước đạt 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%), cao hơn hẳn so với mức 2,6% của năm 2021 và là mức cao nhất sau 2 năm đối mặt với khó khăn

về dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP đang dựa quá nhiều vào khu vực FDI. Trong khi thu ngân sách Nhà nước tăng mạnh chủ yếu từ nguồn thu bán đất đai, tài nguyên là không bền vững.

Một điểm nhấn khác là hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng khá và có mức thặng dư tích cực. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021. Đây cũng là con số kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây, trong đó, xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD, đồng thời là năm thứ 7 liên tiếp xuất siêu.

Bên cạnh kinh tế tăng trưởng khả quan thì lạm phát mục tiêu 4% vẫn được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021. Đáng lo ngại nhất với nước ta là lạm phát chi phí đẩy. Nhưng cho dù giá năng lượng và nguyên liệu thị trường thế giới tăng cao thì Việt Nam vẫn hạn chế được “nhập khẩu lạm phát”.

Vốn FDI trong năm 2022 đã gần bắt nhịp được với xu hướng phục hồi của dòng vốn đầu tư toàn cầu. Từ Financial Times đánh giá, Việt Nam đang trở thành điểm sáng trong thu hút sự chuyển dịch dòng vốn đầu tư FDI

và lần đầu tiên Việt Nam lọt vào Top 20 nền kinh tế về thu hút FDI trên thế giới. Năm 2022 có 1.107 lượt dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư với tổng số vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 10,12 tỷ USD; vốn FDI thực hiện đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021. Với nhiều lợi thế, các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt niềm tin rất lớn vào mắt xích Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm nhiều biến động mạnh khi liên tục giảm điểm nhanh và mạnh phần lớn do ảnh hưởng tâm lý trong ngắn hạn của nhà đầu tư trước những biến động về môi trường kinh tế cũng như hàng loạt các phanh phui và xử phạt những hành vi không minh bạch. Lũy kế từ đầu năm đến tháng 12/2022, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 20.410 tỷ đồng/phiên, giảm 23,3% so với bình quân năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 7.737 tỷ đồng/phiên, giảm 32,2%; khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán phái sinh của sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 đạt 270.484 hợp đồng/phiên, tăng 43%.

Năm 2022 đã khép lại, hiện tại chưa có tín hiệu nào cho thấy tình hình lạm phát trên toàn cầu đã lắng xuống hay

các Ngân hàng Trung ương sẽ chấm dứt thắt chặt tiền tệ. Ngược lại, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 sẽ khó khăn hơn năm 2022. Với việc Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) sẵn sàng tăng lãi suất lên 4,5% vào cuối năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ tiếp tục chịu áp lực phải thắt chặt chính sách để bảo đảm ổn định tiền tệ và tài chính. Tình hình trong nước đã có báo hiệu từ đầu quý 4 đến nay. Hiện tượng không ít doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng xuất khẩu, người lao động thất nghiệp đang báo động.

Khi Việt Nam mở cửa kinh tế hậu Covid-19 cuối năm 2021, nhiều doanh nghiệp tin rằng tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng sẽ được cải thiện trong năm 2022. Song, các bất ổn chính trị thế giới mới nảy sinh cũng như chính sách Zero Covid-19 của Trung Quốc khiến doanh nghiệp lo ngại về rủi ro phát sinh trong chuỗi cung ứng, có thể kéo dài sang năm 2023 và cả sau đó. Bên cạnh đó, những lo ngại về chính trị, sự bất ổn về tình hình tài chính - tiền tệ trên thế giới cũng tác động không nhỏ tới cộng đồng doanh nghiệp Việt. Hiện, độ mở của nền kinh tế lên tới 200% GDP, trong khi sức chống chịu và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp còn hạn chế.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, GIẢM THIỂU CÁC RỦI RO TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh thị trường năm 2022 có nhiều biến động, BCG đã nỗ lực điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung toàn bộ nguồn lực để khắc phục những khó khăn trước mắt, đồng thời ưu tiên hạn chế các rủi ro ở mức tối thiểu. Kết quả là năm 2022 Công ty tiếp tục có lãi, các chỉ số tài chính cũng được duy trì ổn định.

Nhờ vào các nỗ lực tăng vốn và kiểm soát tốt chất lượng tài sản, tính đến cuối năm 2022, BCG đã thành công giảm tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu

xuống còn 2,18 lần, so với mức 3,51 lần tại cuối năm 2021 và mức đỉnh 7,15 lần tại cuối năm 2020. Như vậy, BCG đã rất gần với mục tiêu giảm tỷ lệ này xuống dưới 2,0 lần và lý tưởng là chỉ còn 1,0 – 1,5 lần. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu cũng giảm về 1,08, đồng nghĩa với rủi ro tài chính đã được giảm thiểu về mức an toàn.

Thời gian tới, BCG vẫn giữ định hướng tiếp tục nỗ lực huy động vốn từ thị trường trong nước và quốc tế nhằm cải thiện sức mạnh tài chính, đồng thời duy trì nguồn lực để phát triển các dự án.

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỐT LÕI

Là một Tập đoàn hoạt động đa ngành, hệ sinh thái của BCG bao gồm: sản xuất - thương mại, xây dựng - đầu tư hạ tầng, dược phẩm, dịch vụ tài chính, bất động sản, năng lượng tái tạo, quản lý vận hành bất động sản. Chiến lược kinh doanh của BCG là tập trung phát triển các mảng kinh

doanh cốt lõi, chính là 3 ngành mũi nhọn: năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính. Những nhóm ngành còn lại đóng vai trò hỗ trợ cho 3 hoạt động kinh doanh cốt lõi nhằm gia tăng tính cạnh tranh và tạo ra giá trị cộng hưởng cho Tập đoàn.

TĂNG CƯỜNG ĐIỀU HÀNH HIỆU QUẢ

Năm 2022, BCG đã kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác điều hành, công tác đào tạo và tối ưu hoá nguồn nhân lực. Công ty đã tiến đến số hoá các công tác quản trị doanh nghiệp thông qua những ứng dụng quản lý bao gồm: E-office (phần mềm làm việc, lưu

trữ hồ sơ cho từng phòng ban, phối hợp công việc giữa các phòng ban khác nhau), Histaff (phần mềm quản trị nhân sự chuyên nghiệp). Việc đưa các hệ thống công nghệ hiện đại vào sử dụng đã làm đơn giản hoá quy trình, tăng cường khả năng trao đổi, phối hợp giữa các phòng ban, đồng thời nâng cao khả năng quản lý, giám sát cho cán bộ quản lý trở lên.

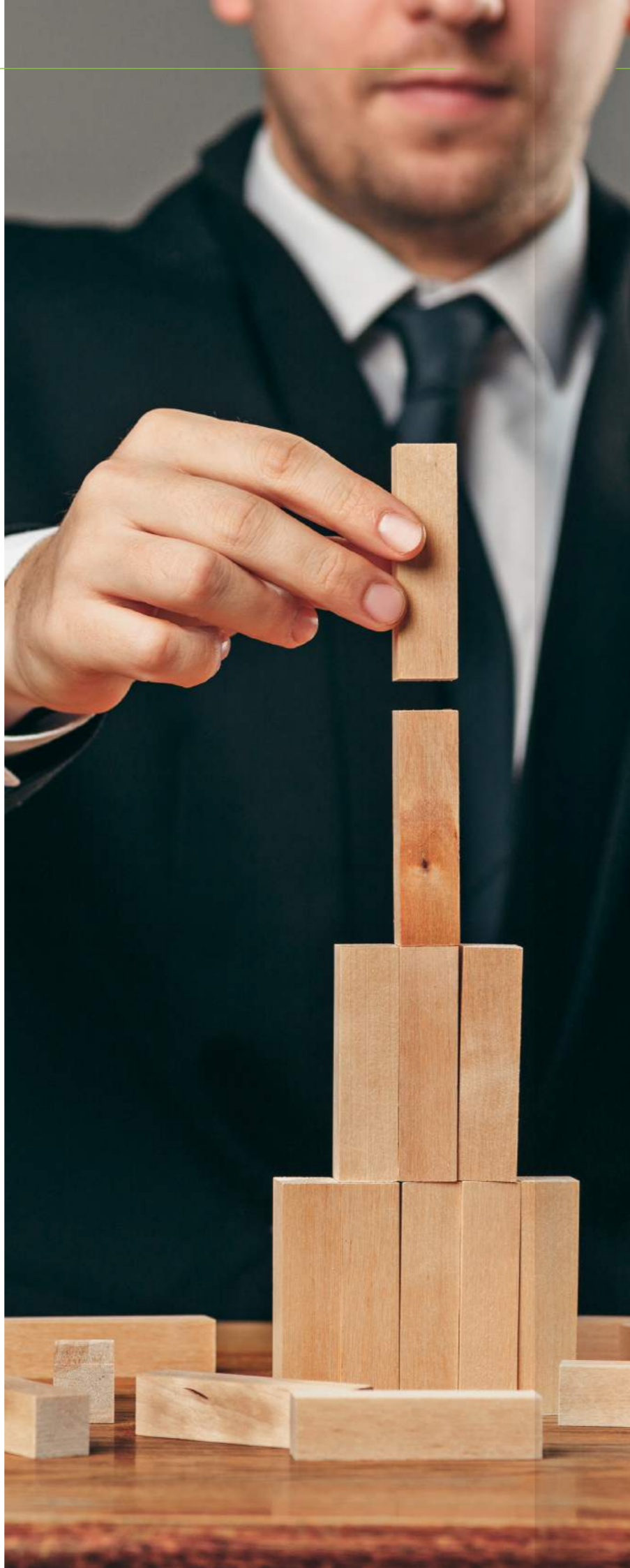
QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Đối mặt với các khó khăn trong thời điểm nền kinh tế đang có nhiều chuyển biến, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) Tập đoàn BCG nhận định Quản trị Rủi ro là một trong những nguyên tắc vận hành doanh nghiệp hàng đầu cần đặc biệt chú trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Đây là nền tảng vững chắc giúp BCG nắm được thế chủ động trên hành trình bứt phá vươn xa của mình.

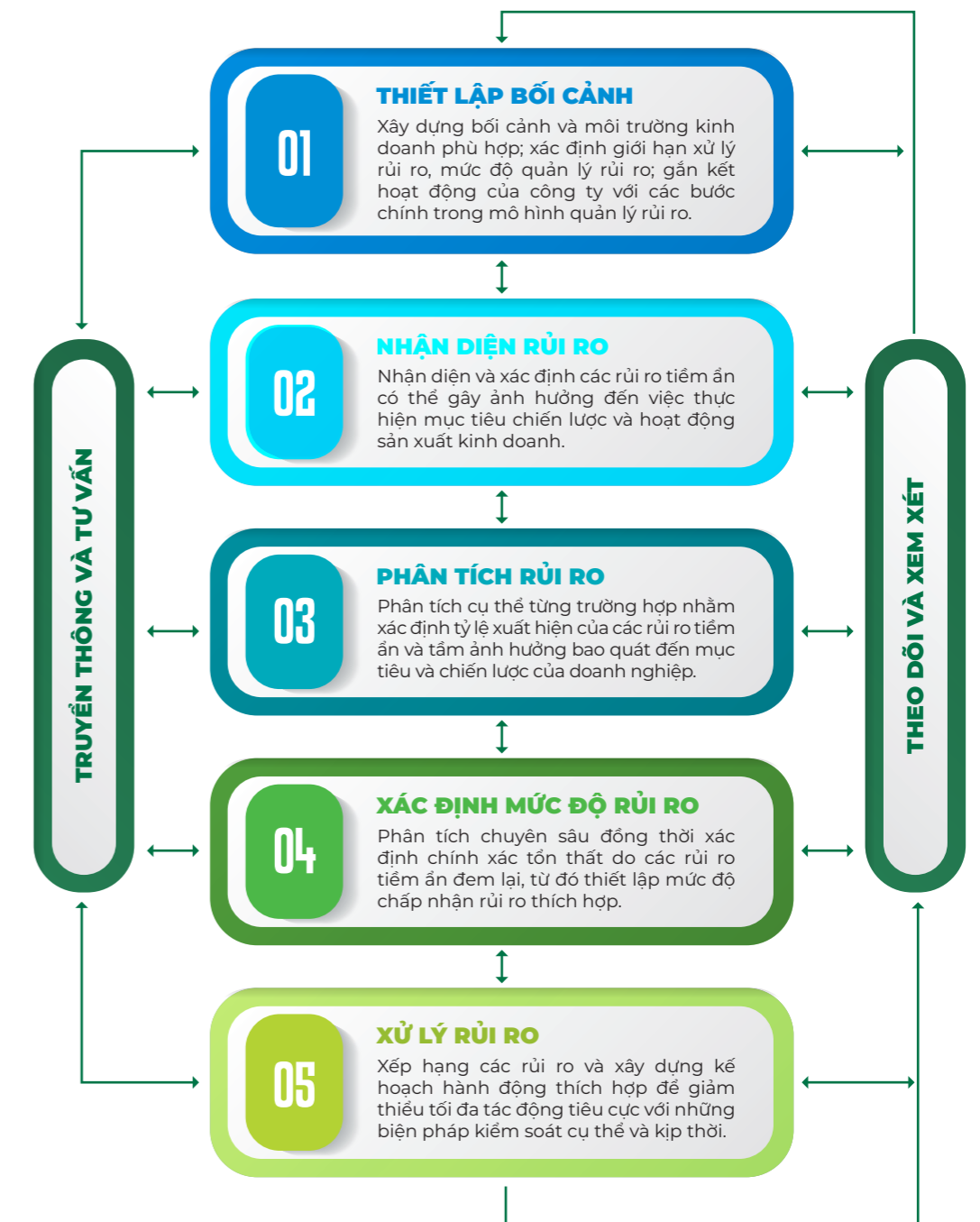
Thực hiện tốt Quản trị rủi ro sẽ đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như tạo ra các giá trị kinh doanh mới, các dòng doanh thu mới, tỉ lệ thành công của các dự án tăng cao và bảo toàn giá trị doanh nghiệp. Ban lãnh đạo BCG đã tích cực đề xuất cũng như triển khai nhiều biện pháp nhằm phát triển ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm thiểu tối đa những tác động không mong muốn. Mục tiêu của kế hoạch quản trị rủi ro bao gồm:

- 01** Xử lý rủi ro kịp thời và khoa học giúp nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát, ngăn ngừa và giảm thiểu tổn thất, thất thoát cũng như các tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, tăng cường khai thác cơ hội, biến rủi ro thành động lực phát triển.
- 02** Tăng cường khả năng ra quyết định, lập kế hoạch thích hợp và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc với sự thấu đáo và nhất quán về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức.
- 03** Xác định rõ trách nhiệm vận hành và quản trị rủi ro, đồng thời thiết lập cơ chế báo cáo và giám sát liên tục toàn Tập đoàn.



PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

BCG áp dụng Mô hình Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế với hình thức quản lý minh bạch, có hệ thống, đáng tin cậy và thích hợp với môi trường hoạt động của Tập đoàn.



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO ĐẶC THÙ TRONG TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

I RỦI RO TRONG MẢNG SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI

SẢN XUẤT

Trong khi khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19, doanh nghiệp Việt tiếp tục phải đối mặt với hàng loạt khó khăn mới, từ giá hàng hoá, vật tư, nguyên liệu tăng, cho đến rủi ro phát sinh trong chuỗi cung ứng. Chuỗi cung ứng toàn cầu vừa được nối lại đã tiếp tục đứt gãy do ảnh hưởng từ tình hình bất ổn địa chính trị tại một số quốc gia cũng như làn sóng tái bùng phát dịch Covid-19 ở Trung Quốc. Ngoài ra, do độ giao thoa và mở cửa của nền kinh tế Việt Nam với các nước trên thế giới rất lớn, nên khi nền kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn suy thoái, lạm phát tăng cao sẽ tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Cùng với đó, lãi suất tăng nhanh làm chi phí vốn sản xuất của nhiều doanh nghiệp Việt Nam tăng cao; rủi ro đứt gãy, gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất khi Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách “zero Covid”.

Sự sụt giảm đơn hàng do chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát và suy thoái kinh tế tại nhiều quốc gia châu Âu, Mỹ cũng như toàn thế giới khiến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh; tần suất điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa Việt Nam, đặc biệt từ phía Mỹ, khiến nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng bị động và gặp nhiều bất lợi trong việc tiếp cận thị trường. Không chỉ thiếu đơn hàng, các doanh nghiệp còn phải đối mặt với vấn đề thiếu vốn. Việc này gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động trong dòng tiền của doanh nghiệp. Tình hình càng trở nên nghiêm trọng do dòng tiền của các công ty đã cạn kiệt sau hơn 2 năm dịch bệnh. Trong bối cảnh niềm tin thị

trường xuống thấp, cạn vốn lưu động, cạn dòng đầu tư, tài sản doanh nghiệp đứng trước nguy cơ bị bán tháo cao.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Trong ngắn hạn, BCG đã nỗ lực xây dựng kế hoạch và chiến lược hướng tới việc đảm bảo cân đối dòng tiền, cắt giảm các khoản chi tiêu chưa cần thiết, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh đột xuất có nguy cơ cao ảnh hưởng xấu đến cơ chế vận hành tập đoàn. Đồng thời, BCG luôn xác định nhân lực là tài sản cũng như yếu tố thiết yếu để đạt được sự thành công. Do đó, Ban lãnh đạo thường xuyên tìm hiểu và tiếp thu ý kiến trực tiếp từ nhân viên tập đoàn, nhằm đưa ra các phương hướng hoạt động và sản xuất tối ưu cho doanh nghiệp trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, cũng như đảm bảo thực hiện và bảo vệ quyền lợi của người lao động. Ngoài ra, Tập đoàn luôn không ngừng nỗ lực chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; song song đó, nắm bắt xu hướng tiêu dùng của khách hàng để chuyển hướng chiến lược kịp thời và đúng đắn. Việc thay thế các hình thức kinh doanh, cụ thể là phương thức bán hàng truyền thống, bằng các giải pháp công nghệ mới sẽ giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin.

Ngoài ra, với mục tiêu giảm thiểu rủi ro, BCG luôn chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin thị trường, tình hình kinh tế, chính trị trong nước và trên thế giới; đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào; tăng cường liên kết thông qua các chuỗi cung ứng và mạng lưới các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng và địa phương.

THƯƠNG MẠI

Về xuất khẩu, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2021; cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 đã đạt xuất siêu 11,2 tỷ USD. Tuy nhiên, bước sang năm 2023, xuất khẩu hàng hoá Việt gặp thách thức do tình hình thị trường thế giới thu hẹp, đặc biệt là các biện pháp phòng vệ thương mại từ những nước nhập khẩu.

Đối với mặt hàng cà phê, giá sản phẩm trên thế giới đang có dấu hiệu giảm từ đầu tháng 11/2022 đến nay. Nhu cầu tiêu thụ suy yếu do lo ngại về suy thoái kinh tế, hệ quả từ việc tăng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát của các Ngân hàng Trung ương lớn. Điều này tác động áp lực lên người tiêu dùng khiến việc chi tiêu cho các loại hàng hóa không thiết yếu bị cắt giảm.

Đối với mặt hàng tinh bột sắn, phần lớn sản phẩm của Tập đoàn được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Tại đây, sắn và tinh bột sắn của Việt Nam phải cạnh tranh với các đối thủ mạnh như Thái Lan, Lào và Campuchia. Mặt khác, thị trường Trung Quốc thường xuyên thay đổi chính sách xuất nhập khẩu gây ảnh hưởng không nhỏ tới những doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam trong đó có ngành sắn.

Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nguy cơ lạm phát, tỷ giá đồng USD tăng cao, đồng thời lạm phát và suy thoái kinh tế đã và đang diễn ra tại một số quốc gia trên thế giới, đặc biệt từ tháng 09/2022 trở đi, gây ra nhiều tác động khiến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm, dẫn đến bất lợi trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Bên cạnh đó, sự biến động của tỷ giá đồng USD cũng là một trở ngại đối với các giao dịch quốc tế; đồng nội tệ của nhiều nước đang mất giá so với đồng USD, khiến hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam mất đi ưu thế cạnh tranh về giá cả.

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu lớn như EU và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do môi trường cạnh tranh khắc nghiệt, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, các hạn chế về công nghệ kỹ thuật và đặc biệt là rào cản thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn. Thêm vào đó, vì thị trường Mỹ và EU lạm phát cao, người tiêu dùng tập trung nhu cầu chi tiêu cho lương thực, thực phẩm và những đồ dùng thiết yếu dẫn đến việc lượng đơn hàng sụt giảm, khách hàng trì hoãn nhận hàng; gây ảnh hưởng trực tiếp đến những mặt hàng xuất khẩu.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như áp lực cạnh tranh, BCG đang tích cực cải tiến các hoạt động tiếp thị và giới thiệu. Ngoài ra, BCG cũng đang đầu tư vào kho bãi tại Đức để đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU, tránh các rủi ro về việc sản phẩm không được vận chuyển đúng hạn và khắc phục việc chi phí kho bãi tăng cao.

Tập đoàn cũng tập trung vào kế hoạch nâng cao vốn điều lệ của các công ty liên quan đến hoạt động thương mại để có thể tiếp tục sản xuất và từ đó đẩy mạnh việc xuất khẩu sang các thị trường khác để tránh tình trạng bị phụ thuộc vào một thị trường nhất định.

Bên cạnh đó, BCG cũng liên tục theo dõi những biến động tỷ giá và cập nhật tình hình lạm phát, lãi suất, tác động của dịch bệnh Covid-19 hay căng thẳng Nga-Ukraine,... từ đó có thể đưa ra chính sách phù hợp trong việc lựa chọn và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đồng tiền thanh toán có lợi. Về lâu dài, việc gia tăng sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu sẽ tạo nên sự khác biệt khiến sản phẩm của BCG dễ dàng chiếm được vị trí vững chắc trong thị trường quốc tế.

I RỦI RO TRONG MẢNG XÂY DỰNG – ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Bên cạnh hệ lụy do dịch bệnh gây ra, biến động giá nguyên vật liệu đã trở thành “cơn ác mộng” đối với các nhà thầu xây dựng. Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu dùng trong xây dựng không có dấu hiệu suy giảm do nhu cầu vật liệu xây dựng tăng cao trong khi chuỗi cung ứng chưa hết gián đoạn từ năm 2020. Tuy nhiên, cho đến năm 2022, giá nguyên vật liệu xây dựng chủ chốt vẫn tăng mạnh (thép, xi măng, đá) khiến công tác giải ngân đầu tư công đặc biệt ở hạng mục xây dựng hạ tầng giao thông bị đình trệ.

Những biến động về giá vật liệu đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh của các nhà thầu, đặc biệt là gây mất cân đối tài chính nghiêm trọng. Việc các dự án bất động sản ngưng trệ cũng khiến nhiều nhà thầu trở nên “chùn bước” khi đàm nhận và thực hiện những kế hoạch mới. Trong tình trạng hiện nay, dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm những dự án tiềm năng nhưng phần lớn nhà thầu lại từ chối vì không đủ khả năng và biện pháp để đối phó với “bão giá” tăng cao.

Ngoài ra, chi phí lãi vay tăng cao cũng khiến kết quả kinh doanh của nhóm này (vốn phụ thuộc nhiều vào nợ vay & có biên lợi nhuận mỏng) khá âm ảm. Tình hình hoạt động của khối tư nhân bị ảnh hưởng bởi tình trạng khó tiếp cận vốn vay do nhiều ngân hàng dẫn “cạn” hạn mức tăng trưởng tín dụng. Khó khăn về tài chính dẫn đến công tác thanh toán cho nhà thầu bị chậm trễ. Lợi nhuận của nhà thầu vốn đã không cao do sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường thì nay lại tiếp tục sụt giảm bởi trượt giá.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG luôn yêu cầu đơn vị thực

I RỦI RO TRONG MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2022 khép lại đầy khó khăn đối với lĩnh vực bất động sản cùng với những bất cập trong chính sách chưa được tháo gỡ triệt để khiến nguồn cung bất động sản sụt giảm. Dịch bệnh chưa qua thì lạm phát đã tới, đặc biệt, rủi ro kép tăng cao trên cả hai phương diện về pháp lý và sự bất ổn của thị trường BĐS. Các quy trình và thủ tục pháp lý trong khâu tiếp cận đất đai, vận hành dự án, đảm bảo cơ chế phòng ngừa rủi ro cho các chủ thể tham gia thị trường còn hạn chế, nên thị trường xuất hiện nhiều nguy cơ rủi ro, tranh chấp, xung đột,...

Tổng quan có thể thấy thị trường BĐS năm 2022 gặp rất nhiều biến động. Nguyên nhân chủ yếu là do dòng tiền vận hành sụt giảm, không đạt được mức kỳ vọng tăng như cuối năm 2021, thậm chí còn thấp hơn mức cần thiết để duy trì sự ổn định trên thị trường. Bên cạnh đó, giá bất động sản tăng trong năm 2020 - 2021 và tiếp tục neo ở mức cao trong bối cảnh năm 2022 cũng khiến thị trường suy giảm mạnh về giao dịch. Hơn nữa, các doanh nghiệp

hiện xác định các rủi ro cần xử lý, đo lường và đánh giá những tác động trong toàn bộ quá trình đến tỷ lệ thành công của dự án, bao gồm cả chi phí và thời gian thực hiện. Ngoài ra, BCG cũng đã cập nhật và triển khai các công cụ xác định rủi ro với mục đích xây dựng và kết hợp với phân tích, thống kê thực nghiệm, dự báo, ý kiến chuyên gia và các phương pháp khác để tìm ra nguồn gốc, xuất xứ và phạm vi ảnh hưởng sớm nhất có thể để dễ dàng xử lý kịp thời và cải thiện hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, BCG liên tục nỗ lực tìm hướng giải quyết và triển khai những phương pháp nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của việc trượt giá. Đối với dự án mới, BCG đặc biệt chú trọng và cẩn thận trong quá trình thương thảo với chủ đầu tư về vấn đề trượt giá trên hợp đồng thi công, hoặc có những điều khoản riêng về rủi ro trượt giá. Còn những dự án đã ký hợp đồng với mức chi phí cố định, ban lãnh đạo chủ động đàm phán cùng các nhà đầu tư nhằm hướng tới sự chia sẻ khó khăn trong tình trạng kinh tế bất ổn và đưa ra các giải pháp đảm bảo thực hiện đầy đủ cam kết cũng như tiến độ dự án.

Ngoài ra, Tập đoàn luôn xây dựng kế hoạch dự phòng để tránh tình trạng không đủ vật liệu và thiết bị thi công, liên tục cập nhật tình hình chi phí nguyên vật liệu trong nước và thế giới. Bộ phận chuyên môn sẽ đưa ra phân tích, đánh giá, dự báo về diễn biến thị trường liên quan đến giá cả và năng lực cung ứng trong tương lai liên quan đến nhóm vật liệu chính chiếm tỷ trọng giá trị lớn có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Từ đó, thiết lập kế hoạch mua hàng và cung ứng một cách hiệu quả nhất sẽ giúp BCG giảm thiểu rủi ro do trượt giá gây ra.

BDS cũng gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn để mở rộng kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG luôn tập trung trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư với các sản phẩm bất động sản dân cư, bất động sản thương mại, bất động sản khu công nghiệp. Ngoài ra, Tập đoàn cực kỳ chú trọng vào các vấn đề pháp lý, nhất là pháp lý hợp đồng, phòng ngừa rủi ro và tranh chấp pháp lý.

Do BĐS xanh đang là xu thế được yêu thích trên thị trường, BCG đã chủ động tìm hiểu, thực hiện các chương trình hỗ trợ như phục hồi xanh và tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó việc kết hợp chuyển đổi số để đón đầu xu hướng mới sẽ giúp BCG tiếp cận cũng như thích ứng nhanh hơn với sự thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng. Ưu tiên của Tập đoàn là hướng đến tính chuyên nghiệp, điều chỉnh thị trường mục tiêu; điều chỉnh nguồn vốn thu hút cho doanh nghiệp và xác định nhóm đối tượng khách hàng tiềm năng.

I RỦI RO TRONG MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Đến thời điểm hiện tại, các chính sách quan trọng như Quy hoạch điện 8 vẫn chưa được ban hành khiến các nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo gặp không ít khó khăn cũng như trở nên ngần ngại trong việc triển khai chiến lược cũng như các dự định tiếp theo.

Năm 2022, mảng điện gió đã có sự đóng góp vượt trội hơn so với năm 2021 cho tổng sản lượng điện tiêu thụ toàn quốc. Tuy nhiên, đây lại là một năm khó khăn cho phần lớn các chủ đầu tư do không thể đóng điện theo kịp với tiến độ khi quy định FIT hết hiệu lực. Giữa tình trạng nguy cơ cao sẽ thiếu điện, đặc biệt ở miền Nam, thì có một nghịch lý là hàng loạt cột điện gió đã hoàn thành và sẵn sàng cung ứng cho mạng lưới điện quốc gia lại rơi vào cảnh không được phép hoạt động. Nhiều dự án điện gió được hoàn thành trong năm 2022 đã vướng phải tình trạng này khi không được phép đấu nối bán điện lên hệ thống.

Năng lượng tái tạo nói chung cũng như năng lượng gió nói riêng, đòi hỏi chi phí đầu tư trả trước rất lớn; đi kèm với đó là những rủi ro cao do công suất và sản lượng phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu khiến thời gian thu hồi vốn có thể kéo dài. Do đó, việc áp dụng và duy trì một khuôn khổ pháp lý ổn định và mang tính dài hạn là thiết yếu để doanh nghiệp có thể tiếp tục phát triển trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại vẫn chưa sẵn sàng cho vay hoặc cho vay với lãi suất cao; khiến vốn đầu tư của doanh nghiệp gặp rất nhiều hạn chế. Chủ trương của nhà nước là ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo nhưng trên thực tế thì các doanh nghiệp lại không nhận được sự hỗ trợ xuyên suốt mà rất ngắn hạn. Điều này dẫn đến thực trạng những dự án đang triển khai dở dang sẽ khó nhận được hỗ trợ khi chính sách hết hạn. Tuy nhiên, sự chậm trễ này phần lớn lại tới từ yếu tố khách quan là dịch bệnh Covid-19. Việc phong tỏa và cách ly đã khiến các dự án bị đình trệ và thiếu hụt nguồn nhân lực.

Về mặt trung và dài hạn, sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá,... sẽ có những tác động gián tiếp đến các doanh nghiệp đầu tư và phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý, BCG luôn theo dõi và cập nhật những văn bản luật pháp mới nhất được ban hành ở Việt Nam cũng như các chuẩn mực pháp lý khác trên thế giới để có thể đưa ra những kế hoạch và hành động tối ưu nhất cho các dự án. Ngoài ra, BCG cũng tham gia các buổi tham luận với Chính phủ cùng các bên liên quan khác để bổ sung kiến nghị từ góc độ doanh nghiệp với mong muốn bộ máy Nhà nước sẽ xem xét tạo điều kiện hỗ trợ nhằm phát triển lĩnh vực Năng lượng tái tạo cũng như có thể đưa ra một khuôn khổ pháp lý ổn định và dài hạn.

Để giảm thiểu tầm ảnh hưởng của lãi suất gia tăng nói riêng và biến động của nền kinh tế nói chung, BCG lập kế hoạch vay và trả cụ thể cho từng khoản vay, ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất cho vay trong tầm kiểm soát, đàm phán kịp thời với các đối tác nhằm điều chỉnh phương án vốn dựa theo tình hình thị trường tài chính và nắm thế chủ động trước những bất ổn của nền kinh tế.



RỦI RO TÀI CHÍNH

I RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Giống với những quốc gia khác thuộc nhóm nước châu Á mới nổi, triển vọng tăng trưởng nền kinh tế ở Việt Nam đang vô cùng lạc quan nhờ vào việc Nhà nước đã kiểm soát hiệu quả sự lây lan của dịch Covid-19 với quyết định tiêm chủng sớm cho người dân và những kế hoạch hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động.

Tuy có những dự báo về sự tăng trưởng mạnh mẽ cùng với việc lạm phát suy giảm, nhưng trên thực tế, việc có thể dự đoán được chính xác về tình trạng nền kinh tế Việt Nam là rất khó. Các khủng hoảng xung đột tạo ra những làn sóng biến động toàn cầu, tác động mạnh mẽ đến thị trường năng lượng, thực phẩm và tài chính.

Cuộc chiến toàn cầu chống lạm phát, chiến tranh Nga-Ukraine và sự bùng phát trở lại của Covid-19 ở Trung

Quốc đã đè nặng lên phần lớn các hoạt động kinh tế toàn cầu vào năm 2022. Nhiều chuyên gia nhận định rằng sự tác động của các yếu tố trên vẫn sẽ còn kéo dài sang năm 2023.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG tập trung vào việc khai thác các cơ hội từ sự kiện Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, cũng như từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn từ các quốc gia phát triển. Bên cạnh đó, việc liên tục cập nhật tin tức quốc tế cũng góp phần giúp Tập đoàn có thể dự đoán và chủ động đưa ra phương pháp ứng phó kịp thời với những biến động kinh tế trong nước.

I RỦI RO LẠM PHÁT

Dù chỉ số CPI của năm 2022 đã được kiểm soát tốt nhưng, theo các chuyên gia, áp lực lạm phát vẫn luôn tồn tại. Tác động chi phí đẩy sẽ xuất hiện rõ hơn trong năm 2023, có thể không tăng đột biến nữa nhưng vẫn giữ ở mức cao và gây áp lực kỳ vọng lạm phát.

Cuộc chiến chống lạm phát toàn cầu cũng được đánh giá là một rủi ro lớn. Với điều kiện tiền tệ thắt chặt hơn và tỉ lệ tăng trưởng lạm phát giảm, các doanh nghiệp có khả năng phải đối mặt với sự bất ổn trong hệ thống tài chính và nợ. Tại khu vực các nước sử dụng đồng Euro, lạm phát vẫn chưa đạt đến đỉnh điểm và dự kiến sẽ có một số đợt tăng giá nữa đến từ Ngân hàng Trung ương

Châu Âu (ECB). Lãi suất cao hơn ở những khu vực này sẽ kéo theo dòng vốn quay trở lại các thị trường có năng suất cao và các nơi trú ẩn an toàn, từ đó gây áp lực lên đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG sẽ chủ động theo dõi tình hình cả trong nước và thế giới để từ đó đưa ra dự báo, tính toán xây dựng các phương án ứng phó và điều chỉnh giá trên cơ sở các chính sách quốc gia đã xây dựng. Do tính chất kinh doanh yêu cầu phải hợp tác thường xuyên với các doanh nghiệp và chủ đầu tư quốc tế, BCG luôn thận trọng và hạn chế các rủi ro do lạm phát cũng như sự chênh lệch tỉ giá tiền tệ.

I RỦI RO LÃI SUẤT

Với khả năng FED tiếp tục tăng lãi suất 50 điểm % trong tháng 12 và quý 1/2023, áp lực lãi suất và tỷ giá gia tăng vẫn còn khá lớn. Năm 2023, các chuyên gia hy vọng lãi suất tăng sẽ thúc đẩy nghĩa vụ trả nợ của bên vay (cá nhân và doanh nghiệp), trong khi đó nền kinh tế lại phục hồi chậm, tăng trưởng thấp dẫn đến nợ xấu tiềm ẩn gia tăng. Ngoài ra, đồng đô la Mỹ gây sức ép lên tỷ giá và lãi suất sẽ khiến lãi suất cho vay tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân.

Tuy vậy, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng đã đưa ra các chỉ đạo như tổ chức tăng trưởng tín dụng an toàn và hiệu quả; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng ở các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với mảng cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tín dụng tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng

ngân hàng.

Rủi ro lãi suất biến động chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay ngắn hạn có lãi của Công ty mẹ và một số công ty thành viên. Việc này có thể gây tổn thất cho BCG nếu không thiết lập phương án đối phó kịp thời.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Phòng Tài chính – Kế toán thuộc Tập đoàn BCG thường xuyên theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các điều kiện thị trường tiền tệ, điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất. Các chuyên viên thực hiện dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất trong giới hạn quản lý của Tập đoàn.

Ngoài ra, BCG sẽ đẩy mạnh thiết lập mối quan hệ với nhiều tổ chức tín dụng, đa dạng hóa nguồn huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn luôn sẵn sàng với tỉ lệ lãi vay tốt.

I RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi tài sản tài chính và nợ phải trả của BCG có thời điểm đáo hạn lệch nhau hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG đánh giá rủi ro này ở mức thấp vì Tập đoàn luôn có kế hoạch quản lý dòng tiền hiệu quả và hệ thống tài chính ổn định cho công ty mẹ và các công ty thành viên. Mục tiêu hướng đến của Tập đoàn là

tối ưu hoá việc cân đối dòng tiền và các cam kết tài chính khi đến hạn.

BCG sẽ áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản lý dòng tiền chặt chẽ, thỏa thuận tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi BCG vận hành thành công các dự án đầu tư cũng như thực hiện cân đối giữa tài sản và công nợ.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

I RỦI RO AN TOÀN – SỨC KHỎE

Rủi ro về An toàn lao động và Sức khỏe luôn được BCG ưu tiên do, đối với những lĩnh vực đặc thù như Xây dựng và Năng lượng tái tạo, sự cố và tai nạn lao động sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và thậm chí là tính mạng của người lao động. Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sẽ gây ảnh hưởng nặng nề đến quy trình hoạt động, tiến độ dự án và giá trị thương hiệu của doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro: BCG đầu tư vào dây chuyền sản xuất, công cụ, thiết bị hiện đại để giảm thiểu rủi ro xảy ra sự cố và tai nạn lao động với công nhân nhà máy và nhân viên. Ngoài ra, BCG cũng đưa ra các quy chế riêng nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động như tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn của Nhà nước và tăng cường tập huấn cho nhân viên.

I RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý phần lớn xuất phát từ những thay đổi về mặt luật pháp hoặc các quy định mới gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và giao dịch chứng khoán của các công ty lớn. Việc các văn bản pháp luật luôn được thay đổi và ban hành thường xuyên có thể dẫn đến việc BCG không cập nhật kịp thời khiến công ty rơi vào tình trạng vi phạm pháp luật. Cụ thể, các rủi ro pháp lý có thể gia tăng chi phí hoạt động của công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi bối cảnh cạnh tranh trên thị trường.

Trên thực tế, quá trình tuân thủ những thay đổi trong quy định dẫn đến việc BCG phát sinh tranh chấp pháp lý với các đối tác hoặc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp và thời gian xử lý kéo dài gây nhiều khó khăn, nhất là ở hai phân khúc năng lượng tái tạo và BĐS nghỉ dưỡng. Hiện nay, thị trường phát triển điện gió đang diễn biến rất chậm do có quá nhiều rào cản kỹ thuật và tài chính. Ngoài ra, thời hạn sử dụng đất cũng là một vấn đề khiến nhiều nhà đầu tư và khách hàng ngần ngại.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Nhận thức được đây là rủi ro trọng yếu, luôn ở mức cao, BCG đã xây dựng bộ phận pháp lý nội bộ chuyên trách với đội ngũ cố vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi pháp lý và ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh nhằm tư vấn kịp thời cho Ban Quản trị để đưa ra sự chuẩn bị và kế hoạch thích ứng phù hợp. Ngoài ra, bộ phận trên cũng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ hợp đồng để hạn chế rủi ro pháp lý đi kèm.

I RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Sự đánh giá chưa chính xác của khách hàng về giá trị thương hiệu Tập đoàn do thiếu thông tin sẽ ảnh hưởng đến việc thu hút nhà đầu tư và giảm sản lượng tiêu thụ sản phẩm. Đây là một trong những rủi ro được ưu tiên trong việc đề phòng và xử lý kịp thời. Thông tin không chính xác có thể gây tác động tiêu cực đến uy tín của Tập đoàn, làm giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác và xã hội. Việc gây ảnh hưởng trực tiếp lên các hoạt động kinh doanh sẽ dẫn đến nguy cơ thiệt hại tài chính đáng kể.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đối với BCG, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro hình ảnh thương hiệu được ưu tiên để giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng xấu thông qua các hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả. BCG luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin định kỳ và bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, BCG hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời. Bên cạnh đó, an ninh truyền thông là công tác được chú trọng hàng đầu đối với bộ phận PR để đảm bảo tính chính xác của các thông tin về BCG trên thị trường.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2023, Bamboo Capital sẽ tiếp tục xây dựng và kiện toàn hệ thống Quản trị rủi ro nhằm tối ưu hoá cơ chế vận hành kinh doanh, hướng tới mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng trên nền tảng đảm bảo cân bằng giữa rủi ro và phát triển. Để đạt được mục tiêu, BCG sẽ tiến hành nâng cấp hệ thống quản lý bao gồm con người, quy trình, phần mềm và thiết bị cần thiết với mong muốn sẽ thành công trên hành trình bứt phá vươn xa cùng các hoạt động đầu tư hiện tại cũng như các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến sẽ được triển khai trong tương lai.

CÁC BƯỚC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ:

01

Đặc biệt chú trọng tuyển dụng và đào tạo nhân sự có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về các mảng hoạt động, nhằm theo sát quá trình và thực hiện quản trị rủi ro hiệu quả trong lĩnh vực được phụ trách. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản lý điều hành, khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại để phù hợp với định hướng chuyển đổi số.

02

Đầu tư cải thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các công ty thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ,...)

03

Liên tục cập nhật các quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với quy định của Nhà nước và những thay đổi thực tế của thị trường.

04

Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hệ thống vận hành của Tập đoàn.

05

Chuyển đổi mô hình kinh doanh, nhất là công nghệ số; cắt giảm tối đa chi phí và đặc biệt là hướng đến sự phát triển bền vững trong việc vận hành doanh nghiệp cũng như đem đến những giá trị tốt đẹp cho xã hội và môi trường xung quanh.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (1)	Năm 2021 (2)	Tăng trưởng (3)=(1)/(2)
Doanh thu thuần	4.531,2	2.618,3	75,0%
Lợi nhuận gộp	1.319,6	938,9	40,5%
EBITDA	2.807,7	2.679,1	4,8%
Lợi nhuận sau thuế	540,7	1.000,3	(45,9%)
Biên lợi nhuận gộp	29,1%	36,3%	(7,2%)
Biên EBITDA	61,1%	102,3%	(41,2%)
Biên lợi nhuận sau thuế	11,9%	38,6%	(26,7%)

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn năm 2022 đạt 4.531,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 540,7 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 75,5% và giảm 45,9% so với thực hiện của năm 2021. Doanh thu của Tập đoàn chủ yếu đến từ kết quả đóng góp của:

- Hoạt động thi công, xây lắp đến từ Công ty Tracodi;
- Nguồn thu ổn định từ các dự án năng lượng tái tạo của Công ty BCG Energy. Tính đến Q4/2022, 592 MW đã đi vào vận hành và đóng góp doanh thu cho Tập đoàn;
- Ghi nhận bàn giao từ dự án King Crown Village và một phần dự án Malibu Hội An của Công ty BCG Land.

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2022 đạt 29,1% giảm so với năm 2021 do những biến động của nền kinh tế vĩ mô cùng bối cảnh lãi suất liên tục tăng cao đã tạo sức ép lên các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022 so với kế hoạch năm:

ĐVT: tỷ đồng

	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần	4.531,2	7.250	63,4%
Lợi nhuận sau thuế	540,7	2.200	24,6%

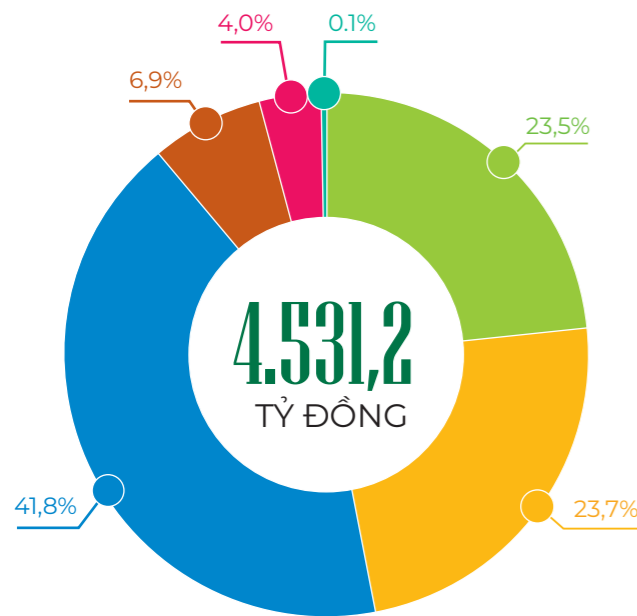
Năm 2022, với đặc thù kinh doanh đa ngành ở 3 mảng hoạt động cốt lõi: Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Dịch vụ tài chính, BCG không tránh khỏi những khó khăn chung trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với những biến động lớn.

Hoạt động huy động vốn khó khăn trong bối cảnh lãi suất tăng mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động M&A của BCG. Công ty đã rà soát lại danh mục đầu tư và xem xét các cơ hội trên thị trường, tuy nhiên, chưa có giao dịch nào được thực hiện trong năm. Do đó, doanh thu tài chính của BCG giảm mạnh so với năm trước và không có đóng góp tích cực vào tổng lợi nhuận của Công ty.

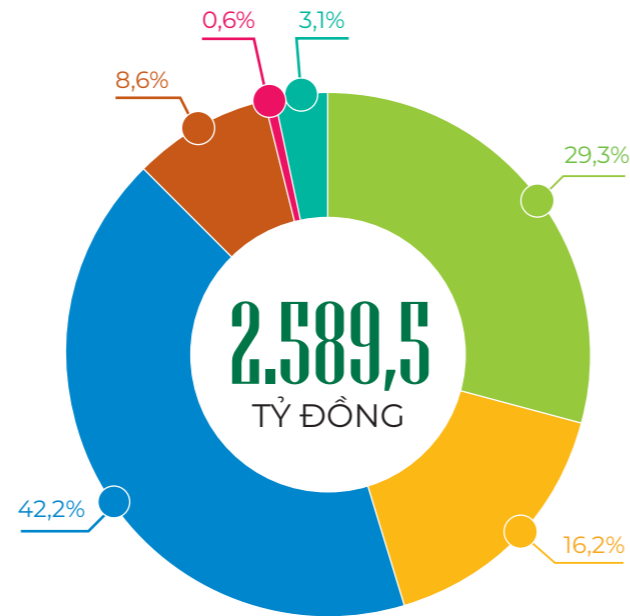
Thêm vào đó, mảng bất động sản của BCG phải đối mặt với tình hình thiên tai tại các tỉnh miền Trung. Tình trạng mưa lũ kéo dài nhiều ngày dẫn đến hoạt động xây dựng đình trệ khiến thời gian hoàn thiện các dự án hoãn lại so với dự kiến. Do vậy, doanh thu và lợi nhuận từ dự án Malibu Hội An và Hoian d'Or đã không được ghi nhận theo kế hoạch năm 2022 mà sẽ được ghi nhận vào năm 2023.

TỶ TRỌNG CƠ CẤU DOANH THU PHÂN THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG

CƠ CẤU DOANH THU 2022



CƠ CẤU DOANH THU 2021



- Năng lượng tái tạo
- Bất động sản
- Xây dựng - Hạ Tầng
- Sản xuất - Thương mại
- Dịch vụ Tài chính
- Khác

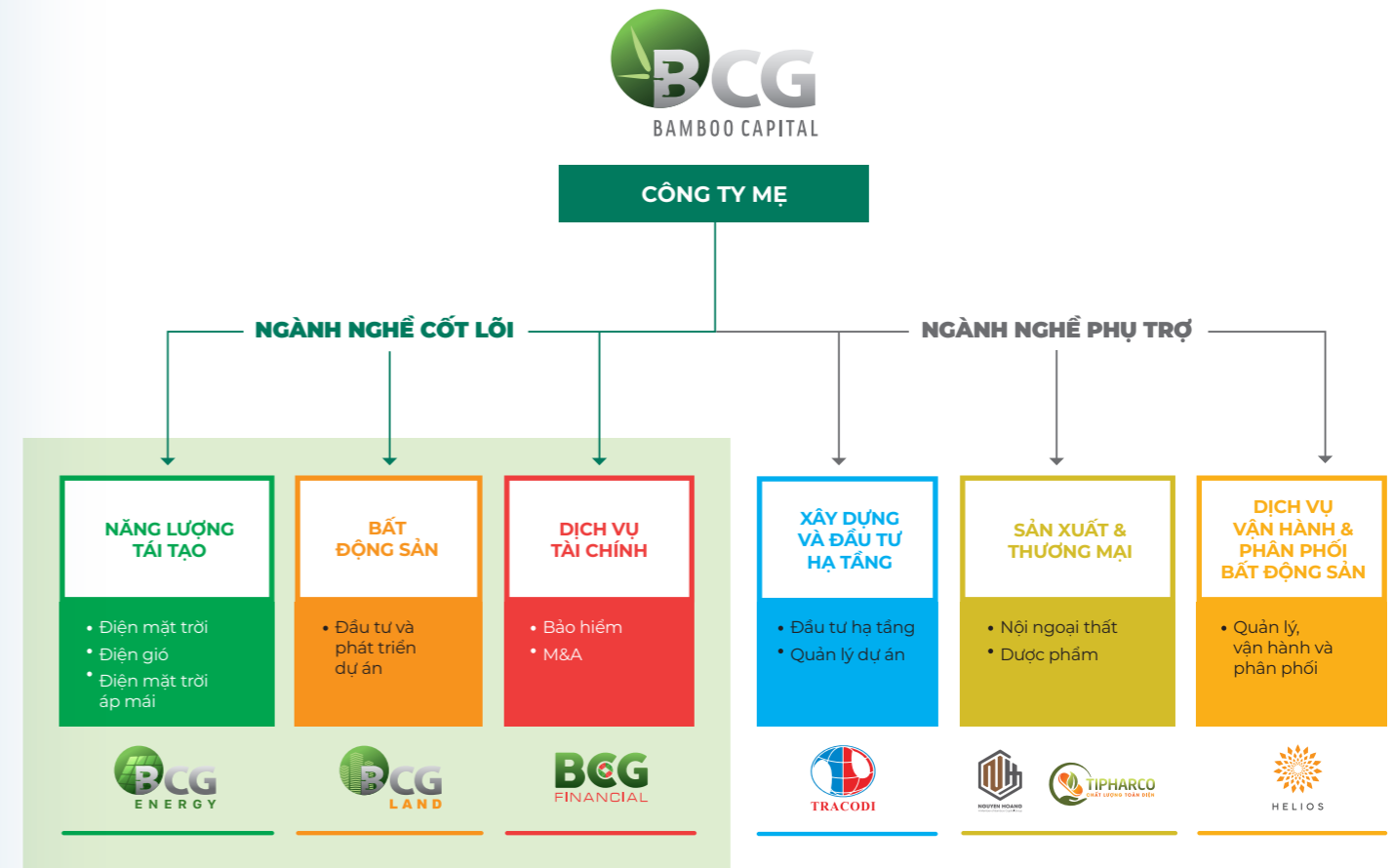
Kể từ khi BCG tái cơ cấu và hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào những nhóm ngành nghề chính: Năng lượng tái tạo – BCG Energy, Bất động sản – BCG Land, Dịch vụ tài chính – BCG Financial, Xây dựng & đầu tư hạ tầng – Tracodi, Sản xuất & thương mại – Nguyễn Hoàng, cơ cấu doanh thu của BCG đã dần giảm sự phụ thuộc vào doanh thu từ mảng Xây dựng – hạ tầng của Tracodi. Tuy nhiên, tỷ trọng đóng góp của Tracodi vẫn chiếm 41,8% nhờ các dự án xây lắp và hoạt động khai thác đá. Theo sau đó, mảng Bất động sản và Năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng doanh thu năm 2022 lần lượt là 23,7% và 23,5%, hai mảng kinh doanh cốt lõi này đang ngày càng tăng tỷ trọng doanh thu nhờ vào việc bàn giao các dự án bất động sản và đưa các dự án điện mặt trời vào hoạt động.

Ngoài ra, mảng kinh doanh cốt lõi tiếp theo là Dịch vụ tài chính của BCG Financial với sự đóng góp chủ yếu năm 2022 đến từ Bảo hiểm AAA chiếm đến 4,0% tổng cơ cấu doanh thu, đây là mức tăng trưởng đáng kể từ 0,6% năm 2021 sau khi Bảo hiểm AAA được Tập đoàn BCG mua lại và tập trung phát triển. Mảng kinh doanh này cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tỷ trọng doanh thu trong những năm tiếp theo.



KHÁI QUÁT CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LỐI CỦA BCG

Năm 2022, BCG tái cơ cấu hệ sinh thái, tập trung vào 3 mảng cốt lõi: Dịch vụ Tài chính, Năng lượng tái tạo, Bất động sản. Trong kế hoạch dài hạn của Tập đoàn, đây sẽ là các lĩnh vực đóng vai trò chiến lược trong tương lai trên cơ sở phát triển bền vững của các lĩnh vực phụ trợ khác: Xây dựng – Đầu tư hạ tầng, Sản xuất – Thương mại, Dịch vụ vận hành – Phân phối Bất động sản và Dược phẩm.





DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

I KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2022, Bảo hiểm AAA ghi nhận doanh thu tăng 52% và đứng thứ 4 thị trường bảo hiểm về tốc độ tăng trưởng. Sau hơn một năm về với BCG, Bảo hiểm AAA đã tận dụng thế mạnh của hệ sinh thái BCG và các đối tác để gia tăng doanh số, mở rộng lĩnh vực hoạt động sẵn có như Bảo hiểm tài sản, Bảo hiểm xây dựng cho các dự án. Đồng thời, Bảo hiểm AAA cũng đẩy mạnh mô hình Bancassurance với các đối tác thông qua sự kiện hợp tác chiến lược với Ngân hàng Eximbank và Công ty Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam nhằm kết nối và đa dạng hóa mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn hệ thống.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	190,9	171,4	11,4%
Lợi nhuận sau thuế	(62,0)	34,0	(282,3%)

I TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Trong năm 2023, Bảo hiểm AAA sẽ tái cấu trúc và mở thêm 20 chi nhánh trên toàn quốc nâng tổng số chi nhánh hoạt động đạt 55 chi nhánh nhằm phủ rộng mạng lưới phục vụ khắp cả nước. Đồng thời AAA sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp công nghệ và quy trình phục vụ khách hàng, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những công ty bảo hiểm có chất lượng dịch vụ hàng đầu Việt Nam. Với đà tăng trưởng mạnh mẽ và những thế mạnh hiện có về con người, công nghệ, AAA hướng đến kế hoạch tăng trưởng 200% trong năm 2023 và trở thành công ty tiêu biểu về chất lượng dịch vụ trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

XÂY DỰNG - ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

I KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu mảng thi công xây lắp của Tracodi đến từ việc tham gia làm Tổng thầu cho các dự án của mảng bất động sản và năng lượng tái tạo thuộc các công ty thành viên của Tập đoàn đầu tư. Ngoài các dự án nội bộ trong hệ sinh thái Tập đoàn BCG, trong năm 2022, Tracodi cũng đã nhận về các dự án xây lắp - hạ tầng khác như: Gói thầu đường lăn thuộc dự án Sân bay Phan Thiết, dự án san lấp nhà máy CocaCola, dự án xây dựng hạ tầng hồ điều hòa...

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.944,8	3.111,8	(5,4%)
Lợi nhuận sau thuế	333,9	335,6	(0,5%)

I TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Theo thống kê từ Bộ Tài chính, đến nay đã phân bổ hơn 638.613 tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 90,32% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Nhóm xây dựng hạ tầng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi trực tiếp khi các dự án đầu tư công trọng điểm đi vào triển khai. Tận dụng chính sách mở rộng đầu tư công của Chính phủ, bên cạnh lợi thế sở hữu mỏ đá Antraco, thời gian tới Tracodi sẽ tham gia đấu thầu các dự án lớn về cơ sở hạ tầng ngoài Tập đoàn và đặt tham vọng trở thành công ty quản lý xây dựng, đơn vị tổng thầu hàng đầu tại Việt Nam.

Với các dự án lớn đang và chuẩn bị triển khai, giá trị các hợp đồng xây lắp của Tracodi đảm bảo được nguồn doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cho Công ty giai đoạn 2022 - 2024. Theo đó, Tracodi đặt ra mục tiêu tăng trưởng doanh thu 50%/năm cho 3 năm tới, duy trì ROE trên 15%/năm.



BẤT ĐỘNG SẢN

I KẾT QUẢ KINH DOANH

Nửa cuối năm 2022, ngoài những khó khăn về điều kiện thị trường thay đổi, thì BCG Land còn phải đối mặt với khó khăn bão lũ, thiên tai tại các tỉnh miền Trung. Điển hình là dự án Malibu Hội An tại Đà Nẵng thời điểm Quý 3/2022 chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão số 4 và sau đó là mưa lũ kéo dài nhiều ngày dẫn đến hoạt động xây dựng đình trệ khiến thời gian hoàn thiện các dự án hoãn lại so với dự kiến. Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn và đã đưa được các dự án vào giai đoạn bàn giao từ Quý 3/2022.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.131,9	434,6	160,4%
Lợi nhuận sau thuế	316,1	660,3	(52,1%)

I TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Nhìn chung, thời gian qua thị trường bất động sản hiện hữu nhiều rào cản về môi trường kinh doanh và bị ảnh hưởng tiêu cực từ những biến động vĩ mô. Vì vậy, hầu hết doanh nghiệp bất động sản trong năm 2022 đều cùng trải qua một thời kỳ vô cùng khó khăn. Tình hình năm 2023 được dự báo là vẫn chưa có sự khởi sắc đối với ngành bất động sản, do vậy, chiến lược của BCG Land là tập trung nguồn lực để phát triển những dự án đang xây dựng dở dang nhằm đảm bảo tiến độ bàn giao cho khách hàng. Bên cạnh đó, vẫn sẽ xem xét cơ hội thị trường và đưa ra các quyết định M&A phù hợp để mở rộng quỹ đất.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CTCP BCG Energy với danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 592 MW là một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam, đồng thời nắm vai trò hạt nhân chiến lược trong sự phát triển ổn định dài hạn của Tập đoàn Bamboo Capital.

I KẾT QUẢ KINH DOANH

Mảng năng lượng tái tạo đã bắt đầu ghi nhận dòng tiền ổn định từ hoạt động bán điện. Tổng sản lượng điện năm 2022 tiếp tục tăng trưởng 12,8% so với năm 2021. Các dự án BCG Long An 1, BCG Long An 2 và Phù Mỹ đang vận hành ở mức 80% - 105% công suất với mức cắt giảm thấp. Đối với các dự án điện mặt trời áp mái, BCG Energy đã hoàn thiện thêm gần 20MW trong năm 2022. Hiện công ty đang tiếp tục triển khai xây và hoàn thiện dự án điện mặt trời Krong Pa 2 tại tỉnh Gia Lai với tổng công suất thiết kế là 49MW. Song song với các dự án điện mặt trời, BCG Energy vẫn đang bám sát kế hoạch triển khai các dự án điện gió tại Cà Mau và Trà Vinh. Hiện các nhà máy đều đang trong quá trình thi công trạm biến áp, đường dây đầu nối và đóng cọc thử nhằm sẵn sàng cho giai đoạn thi công phần nhà máy trên biển một khi chính sách giá điện mới được ban hành.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng trưởng
Tổng tài sản	20.848,8	17.284,0	20,6%
Vốn chủ sở hữu	7.177,1	4.581,7	56,6%
Doanh thu thuần	1.063,8	785,1	35,5%
Lợi nhuận sau thuế	295,5	323,7	(8,7%)

I TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 45 năm quan hệ ASEAN - EU ở Brussels được diễn ra tháng 12/2022 vừa qua, các lãnh đạo của Việt Nam và Nhóm Đối tác quốc tế bao gồm Vương quốc Anh, EU, Mỹ đã đạt Thỏa thuận Hợp tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), giúp Việt Nam nhận được 15,5 tỷ USD cho gói tài chính khí hậu để giảm phụ thuộc vào than đá. Sự kiện này đã một lần nữa khẳng định vị trí chiến lược của các nguồn năng lượng tái tạo trong kế hoạch năng lượng quốc gia của nước nhà, đồng thời mở ra cơ hội phát triển to lớn cho các doanh nghiệp đang theo đuổi mảng năng lượng tái tạo nói chung và BCG Energy nói riêng.

Trong kế hoạch ngắn hạn, BCG Energy tiếp tục duy trì và phát triển các dự án hiện đang có trong danh mục, trong đó đẩy mạnh triển khai thi công các dự án điện gió với mục tiêu đóng điện 180 MW điện gió trong năm 2024. Dự kiến tới năm 2025, tổng sản lượng phát điện trong danh mục của BCG Energy đạt mức 2 GW.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Trong định hướng phát triển của Tập đoàn, con người luôn là mối quan tâm hàng đầu để đảm bảo động lực cho sự phát triển bền vững của công ty. Với quy mô lao động ngày càng lớn và không ngừng tăng lên, Ban Lãnh đạo BCG luôn chú trọng việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và hiệu quả của Tập đoàn. Ngoài việc đảm bảo thể mạnh cạnh tranh trong kinh doanh, BCG coi việc tạo dựng việc làm và sinh kế ổn định cho người lao động là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm
Từ 07/11/2011 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL
2,85%



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm
Từ 23/08/2017 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL
1,90%



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Thời gian tại nhiệm
Từ 15/02/2015 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL
2,19%



BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Thời gian tại nhiệm
Từ 01/03/2022 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL
1,64%



ÔNG PHẠM HỮU QUỐC

Kế toán trưởng

Thời gian tại nhiệm
Từ 01/07/2022 tới nay

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/VĐL
0,02%



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Trong năm 2022, có sự thay đổi về cơ cấu và chức vụ của nhân sự trong Ban điều hành. Cụ thể:

- Ngày 01/07/2022, Bà Hoàng Thị Minh Châu thôi nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.
- Từ ngày 01/07/2022, Ông Phạm Hữu Quốc được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

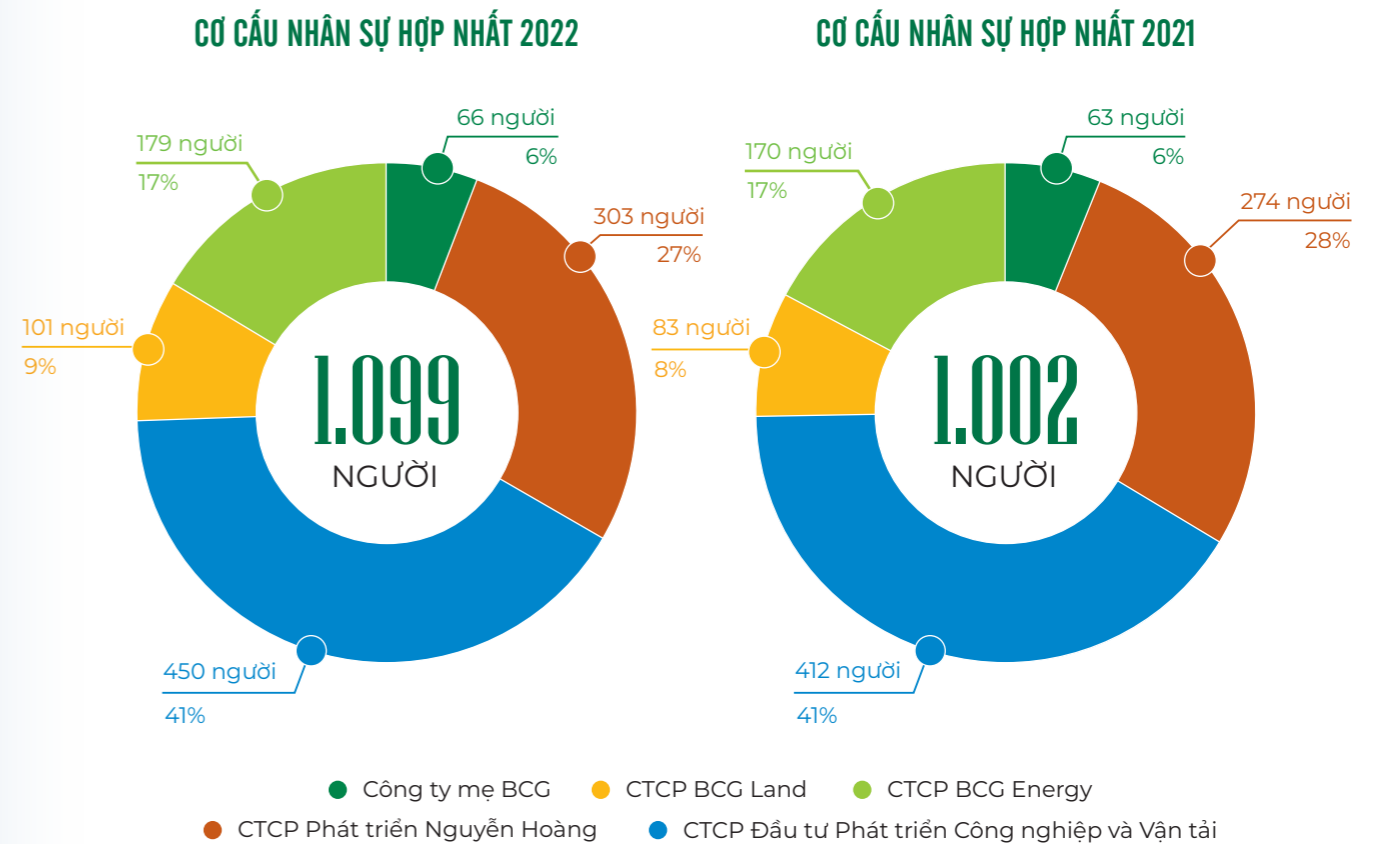
Tổng số nhân sự của Tập đoàn là 1.892 người tính đến 31/12/2022, tăng 166 người tương đương 9,6% so với cùng kỳ năm 2021. Số lượng CBCNV tính đến thời điểm 31/12/2022 được tổng hợp như sau:

DVT: Nhân sự

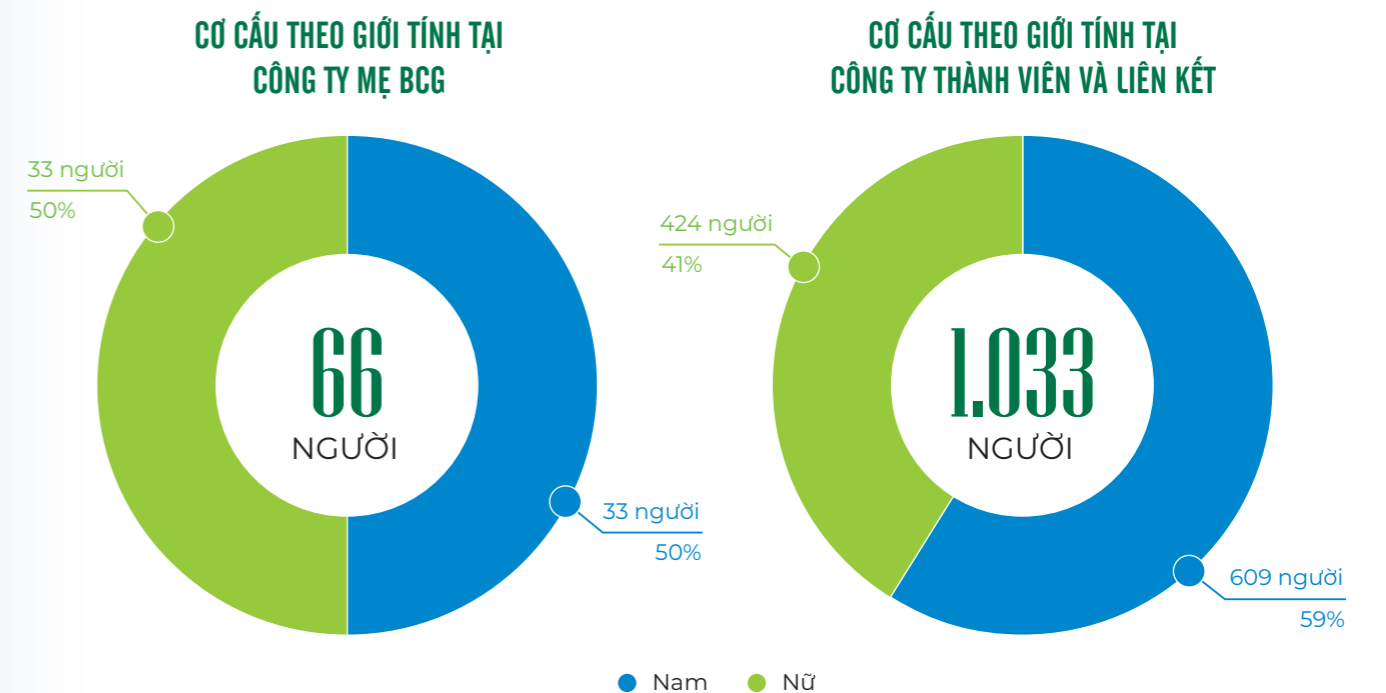
	Nhân sự ký hợp đồng trên 1 năm	Nhà thầu, nhân sự thuê ngoài, nhân sự ký hợp đồng dưới 1 năm	Tổng cộng
Công ty mẹ	66	0	66
Công ty thành viên và liên kết	1.033	796	1.829
Tổng	1.099	796	1.895

CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Người lao động chủ yếu tập trung tại các công ty thành viên với tỷ lệ 94%. Nhân sự của Công ty mẹ chỉ chiếm 6% với mô hình tinh gọn và hiệu quả, tất cả các bộ phận đều hỗ trợ theo ngành dọc về chuyên môn cho các công ty thành viên trong Tập đoàn.

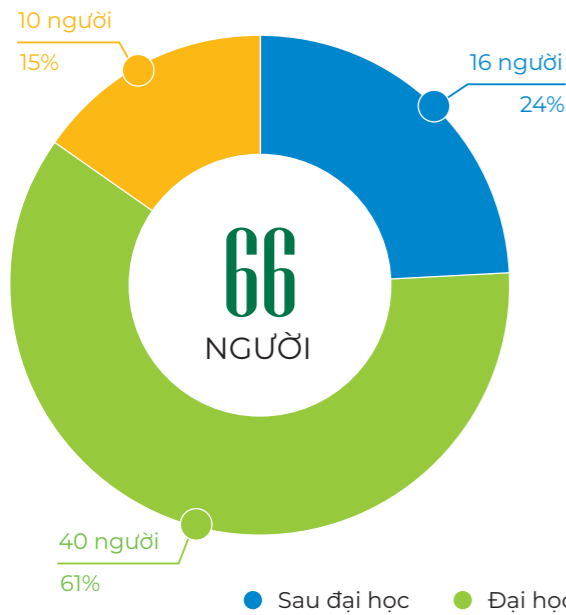


Năm 2022, cơ cấu nhân sự của Tập đoàn nhìn chung không có sự thay đổi gì đáng kể so với năm 2021.

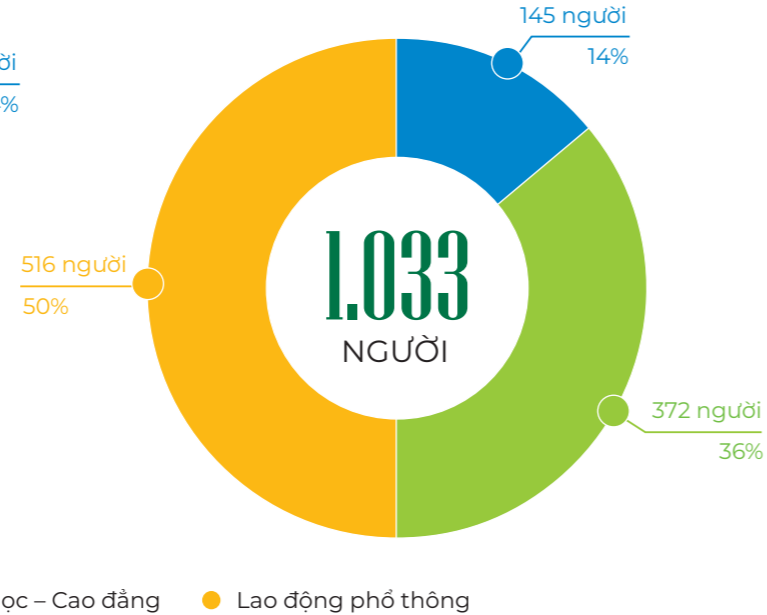


Tỷ lệ lao động có trình độ cao chiếm 85% tại công ty mẹ vì công ty mẹ được xem là đầu não, dẫn dắt và đề ra chiến lược cho mọi hoạt động của tất cả các thành viên trong Tập đoàn. Trong khi đó, các công ty thành viên liên kết có số lượng đội ngũ lao động phổ thông tương đối lớn, phù hợp với đặc điểm lực lượng lao động ngành. Tỷ lệ lao động có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị.

**CƠ CẤU THEO TRÌNH ĐỘ
TẠI CÔNG TY MẸ BCG**

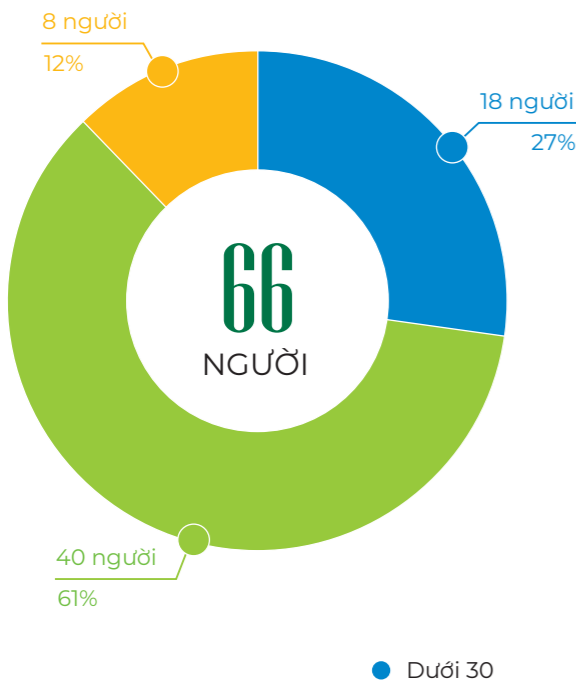


**CƠ CẤU THEO TRÌNH ĐỘ
TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT**

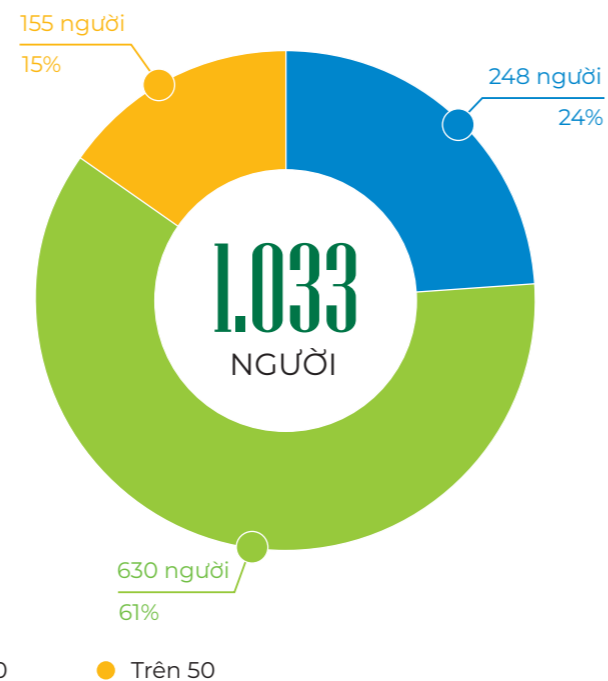


Độ tuổi lao động phổ biến thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 50, chiếm tỉ lệ 61% tổng số lao động Tập đoàn.

**CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI
TẠI CÔNG TY MẸ BCG**



**CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI
TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT**



CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn đặt ưu tiên các chính sách để thu hút nhân tài và duy trì nguồn nhân lực chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say và gắn bó lâu dài.

I CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng.

Chính sách tuyển dụng: công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Tập đoàn. Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, trên website của từng đơn vị, các nguồn cung ứng lao động bên ngoài, trên các trang tuyển dụng uy tín, đảm bảo tính chuyên nghiệp, công bằng, nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu trên thị trường lao động. Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt; tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng; xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, BCG luôn ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có

chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn. Đồng thời, không ngừng tìm kiếm, phát hiện cán bộ có năng lực chuyên môn và phẩm chất tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận nhằm đảm bảo tính kế thừa và phát triển giữa các thế hệ lãnh đạo, đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong cả ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn.

Chính sách đào tạo và chiêu mộ nhân tài: BCG đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Định hướng hoạt động đào tạo của BCG trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung.

Tập đoàn thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng cho người lao động, đặc biệt là các khóa đào tạo hội nhập cho nhân viên mới nhằm giúp người lao động nhanh chóng làm quen với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp. Cùng với việc đào tạo, các bộ phận đều có chính sách khuyến khích nhân viên chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình hoạt động kinh doanh thông qua các buổi trao đổi, thảo luận.

I VỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM

BCG đảm bảo cho 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... Ngoài ra, cán bộ công nhân viên còn được trang bị thêm sản phẩm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chuyên sâu của PVI (PVI Care).

Khi làm việc tại Tập đoàn, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... Các công ty thành viên

khác của Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố phát sinh khác.

Đặc biệt, người lao động tại các dự án thi công được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo đúng các quy định hiện hành.

I CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, ĐÃI NGỘ VÀ PHÚC LỢI

Trong giai đoạn tình hình kinh tế có nhiều biến động theo chiều hướng không mấy lạc quan, bảo đảm lương, thưởng và phúc lợi cho CBCNV là cách Tập đoàn hướng đến mục tiêu ổn định nguồn nhân lực lâu dài. BCG luôn nỗ lực mang lại điều kiện làm việc tốt nhất có thể, tạo tâm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc.

Tập đoàn đã xây dựng Quy chế lương theo cấp bậc công việc nhằm đảm bảo tính công bằng và thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài. Việc đánh giá năng lương cũng như khen thưởng được căn cứ vào xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng. Ban lãnh đạo Công ty cũng sẵn sàng lắng nghe các chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của người lao động theo để không ngừng cải thiện các chính sách phúc lợi qua từng năm.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có phục vụ cơm trưa cho cán bộ

nhân viên, kèm thêm trợ cấp giữ xe hằng tháng,... Dựa trên kết quả kinh doanh và thực tế hoạt động, Tập đoàn dành ra mức ngân sách đáng kể nhằm ghi nhận đóng góp, công nhận thành tích của CBCNV trong năm với chính sách khen thưởng đa dạng: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triện vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm... nhằm ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng dành một số khoản phúc lợi hoặc quà tặng nhân các dịp đặc biệt khác trong năm như Tết Tây, Giỗ Tổ Hùng Vương, Giải Phóng 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9, Quốc tế Phụ nữ 08/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10 đối với CBCNV nữ, Tết Trung thu.

Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, góp phần động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu vì sự phát triển chung của Tập thể.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN



Dự án Malibu Hoi An cập nhật tháng 01/2023.

Phối cảnh dự án Malibu Hoi An.



MALIBU HỒI AN

Loại hình: **Bất động sản nghỉ dưỡng**

Địa điểm: **Điện Bàn, Quảng Nam**

Quy mô: **675** căn hộ nghỉ dưỡng **96** căn biệt thự

Khối Biệt thự đã hoàn thiện xong phần thô và bước vào giai đoạn bàn giao cho khách hàng từ quý 4/2022.

Khối Condotel đã hoàn thiện thi công xây dựng các tiện ích khu vực và cảnh quan giai đoạn 1. Dự kiến hoàn thành hạ tầng kỹ thuật toàn khu trong quý 2/2023. Tính đến quý 4/2022, dự án đã bàn giao được 171 căn condotel cho khách hàng.



KING CROWN INFINITY

Loại hình: **Bất động sản dân cư**

Địa điểm: **218 Võ Văn Ngân, TP. Thủ Đức, TP. HCM**

Quy mô: **843** căn hộ, văn phòng, cửa hàng và tầng thương mại & dịch vụ

Sau khi hoàn thiện nhà mẫu, BCG Land đã tổ chức 2 sự kiện ra mắt dự án và nhận được sự đón nhận đông đảo từ khách hàng với 360 căn hộ được đăng ký mua. Dự án hiện đang triển khai thi công phân hầm theo phương pháp Semi - Topdown.

Phối cảnh dự án King Crown Infinity.



Phối cảnh dự án King Crown Infinity.



Cập nhật ảnh dự án King Crown Infinity.



Ảnh cập nhật dự án Hoian D'or.



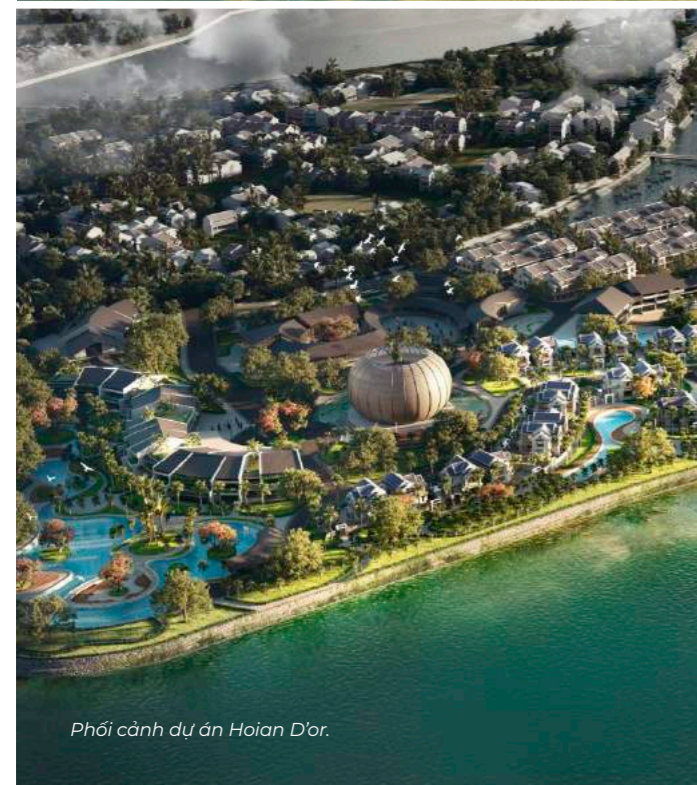
Phối cảnh dự án Hoian D'or.



Phối cảnh dự án Hoian D'or.



Phối cảnh dự án Hoian D'or.



Phối cảnh dự án Hoian D'or.

HOIAN D'OR

Loại hình: **Bất động sản nghỉ dưỡng**

Địa điểm: **Hội An, Tỉnh Quảng Nam**

Quy mô: **Tổ hợp nghỉ dưỡng gồm shophouse, biệt thự, khách sạn 5 sao, tuyến phố đi bộ, bảo tàng nghệ thuật,...**

Khu shophouse đã hoàn thiện thi công phần thô và mặt ngoài của dự án. Dự kiến sẽ hoàn thiện phần cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật toàn khu vào quý 1/2023. Sau 2 đợt mở bán, dự án đã bán được 178 trên tổng số 202 căn shophouse và đang bắt đầu triển khai bàn giao cho khách hàng từ quý 3/2022.

Đối với Khu Khách sạn 3 sao, dự án hiện đang trong quá trình thi công hoàn thiện phần móng và phần ngầm khách sạn. Ngoài ra, BCG Land đồng thời cho triển khai thi công song song hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan giai đoạn 1 khu Nông nghiệp sinh thái của dự án.



KHÁC

Các dự án nằm trong danh mục đang triển khai bao gồm Helios Village ở tỉnh Đắk Nông, Phoenix Mountain ở tỉnh Quy Nhơn và Khu Công nghiệp Cát Trinh ở tỉnh Bình Định đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý để có thể đi vào triển khai khi thị trường thuận lợi.

Phối cảnh dự án Helios Village Đắk Nông.



Phối cảnh dự án Helios Village Đắk Nông.

MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN ĐANG HOẠT ĐỘNG

Nhà máy

BCG VĨNH LONG

Địa điểm: **Vũng Liêm, Vĩnh Long**

Công suất
đang hoạt động **49,3 MW**

Thời điểm
đóng điện **12/2020**

Sản lượng
trong năm **63.290 MWh**

Nhà máy

BCG LONG AN 1

Địa điểm: **Thạnh Hóa, Long An**

Công suất
đang hoạt động **40,6 MW**

Thời điểm
đóng điện **06/2019**

Sản lượng
trong năm **53.464 MWh**

Nhà máy

BCG LONG AN 2

Địa điểm: **Thạnh Hóa, Long An**

Công suất
đang hoạt động **100,5 MW**

Thời điểm
đóng điện **09/2020**

Sản lượng
trong năm **116.837 MWh**

Nhà máy

PHÙ MỸ 1, 2

Địa điểm: **Phù Mỹ, Bình Định**

Công suất
đang hoạt động **216 MW**

Thời điểm
đóng điện **12/2020**

Sản lượng
trong năm **272.502 MWh**

Nhà máy

PHÙ MỸ 3

Địa điểm: **Phù Mỹ, Bình Định**

Công suất
đang hoạt động **114 MW**

Thời điểm
đóng điện **2023**

Sản lượng
trong năm **177.352 MWh**

Trong năm 2022, sản lượng điện từ các dự án năng lượng đang vận hành đã bắt đầu đi vào ổn định, tổng sản lượng điện tiếp tục tăng trưởng 12,8% so với năm trước. Các dự án BCG Long An 1, BCG Long An 2 và BCG Vĩnh Long đã vận hành vượt 100% công suất, chiếm 45% tổng sản lượng điện 2022 của Công ty. Dự án Phù Mỹ 1, 2, 3 hiện đang vận hành ở mức trung bình 80% công suất và chiếm 54% tổng sản lượng năm 2022. Đối với những dự án đang nằm trong kế hoạch triển khai, BCG kì vọng Quy hoạch Điện 8 sớm được ban hành vào đầu năm 2023 nhằm tạo động lực cho nhóm ngành năng lượng tái tạo tiếp tục được đẩy mạnh.

ĐIỆN MẶT TRỜI ẮP MÁI

Do chưa có cơ chế giá điện mới đối với các dự án điện mặt trời áp mái nên Công ty chưa mở rộng triển khai các dự án theo như kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2022, Công ty đã phát triển và đóng điện gần 20MW điện mặt trời áp mái.

Dự án	Địa điểm	Công suất (kW)
VNM Như Thanh Thanh Hóa (GD 1)	Thanh Hóa	379
VNM Tây Ninh (GD 1)	Tây Ninh	1.720
VNM Thống Nhất Thanh Hóa (GD 1)	Thanh Hóa	2.500
VNM Nghệ An (GD 1)	Nghệ An	712
VNM Đà Nẵng	Đà Nẵng	1.249
VNM Nghệ An	Nghệ An	700
VNM Bình Định (GD 1)	Bình Định	1.003
VNM Bình Định (GD 2)	Bình Định	247
VNM Tiến Sơn	Bắc Ninh	1.250
VNM Lam Sơn	Thanh Hóa	1.249
VNM Cần Thơ	Cần Thơ	779
Nhà máy sữa Sài Gòn (GD 1)	Hồ Chí Minh	1.000
Nhà máy sữa Sài Gòn (GD 2)	Hồ Chí Minh	603
Newtoyo (GD 1)	KCN Linh Trung 2	408
ICD Tavico	Đồng Nai	6.100
Tổng công suất lắp đặt mới trong năm		19.899 kW



Hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Sonny Vietnam.



Hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Việt Vương tại Quảng Nam.



Hệ thống điện mặt trời áp mái tại trang trại bò sữa Vinamilk tại Quảng Ngãi.



NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI KRONG PA 2

Mô hình: **Bất động sản nghỉ dưỡng**

Địa điểm: **Krong Pa, Căa Lài**

49 MW Tổng
công suất

Tiến độ triển khai: Giai đoạn 1 (21MW) của dự án đã hoàn thiện thi công lắp đặt và đang phát điện thử. Dự kiến phát điện giai đoạn 2 vào năm 2024.



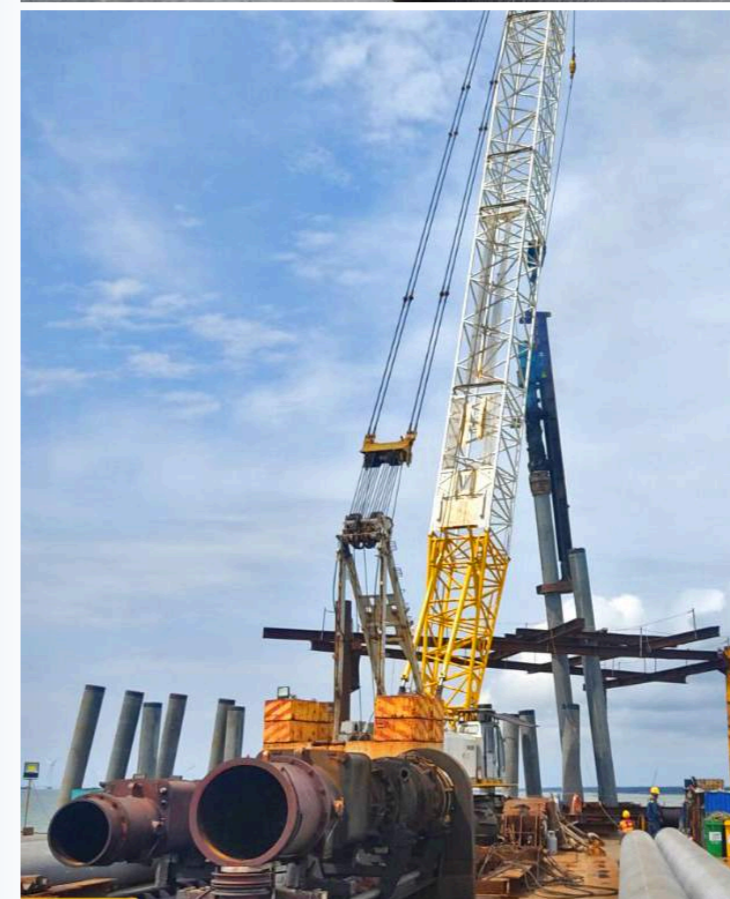
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 1

Mô hình: **Điện gió gần bờ**

Địa điểm: **Đông Hải, Trà Vinh**

80 MW Tổng
công suất

Tiến độ triển khai: Dự án đã hoàn thiện phần thi công hạ tầng. Đang tiến hành vận chuyển cọc ra công trình và chuẩn bị triển khai thi công xây dựng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT CTCP TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL NĂM 2022 SO VỚI NĂM 2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
Tổng tài sản	10.915	5.955	83,3%	43.820	37.689	16,3%
Vốn chủ sở hữu	6.207	3.114	99,3%	13.799	8.350	65,3%
Doanh thu thuần	45	111	(59,5%)	4.531	2.589	75,0%
Lãi từ hoạt động tài chính	442	45	882,2%	146	862	(83,1%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	420	96	337,5%	767	1.277	(39,9%)
Lợi nhuận khác	(0,008)	(1,2)	(99,3%)	24	(11,4)	(310,5%)
Lợi nhuận trước thuế	420	94	346,8%	790	1.266	(37,6%)
Lợi nhuận sau thuế	420	94	346,8%	541	1.000	(45,9%)
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	-	-	-	350	609	(42,5%)
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	10%	10%	-

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tính hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong năm 2022 (so với năm 2021) như sau:

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
Nợ phải trả	4.708	2.841	65,7%
Nợ ngắn hạn	156	175	(10,9%)
Vay và nợ ngắn hạn	52	53	(1,9%)
Phải trả người bán	52	10	420%
Người mua trả tiền trước	0,6	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0,3	10	-
Phải trả người lao động	2	-	-
Chi phí phải trả	32	8	300%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	93	(81,7%)
Nợ dài hạn	4.552	2.666	70,7%
Vốn chủ sở hữu	6.207	3.114	99,3%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	10.915	5.955	83,3%

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
Nợ phải trả	30.021	29.340	2,3%
Nợ ngắn hạn	11.380	10.197	11,6%
Vay và nợ ngắn hạn	3.036	2.798	8,5%
Phải trả người bán	1.982	1.301	52,3%
Người mua trả tiền trước	3.259	2.169	50,3%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	265	292	(9,2%)
Phải trả người lao động	32	28	14,3%
Chi phí phải trả	543	266	104,1%
Doanh thu chưa thực hiện	10	6	66,7%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.917	3.153	(39,2%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6	6	-
Nợ dài hạn	18.641	19.143	(2,6%)
Vốn chủ sở hữu	13.799	8.350	65,3%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	7.145	4.777	49,6%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	43.820	37.689	16,3%

CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ TẠI NGÀY 31/12/2021 VÀ 31/12/2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	112	197	(43,1%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	26	24	8,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	81	134	(39,6%)
Tài sản ngắn hạn khác	3	3	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	10.804	5.758	87,6%
Tài sản cố định	11	4	175%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.248	5.700	79,8%
Tài sản dài hạn khác	3	0,5	500%
TỔNG TÀI SẢN	10.915	5.955	83,3%

CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 31/12/2021 VÀ 31/12/2022

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.762	16.239	9,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	629	1.044	(39,8%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	511	1.583	(67,7%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.461	10.285	30,9%
Hàng tồn kho	2.755	2.867	(3,9%)
Tài sản ngắn hạn khác	405	459	(11,8%)
TÀI SẢN DÀI HẠN	26.059	21.451	21,5%
Tài sản cố định	8.113	5.832	39,1%
Tài sản dở dang dài hạn	2.617	3.321	(21,2%)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.694	1.631	126,5%
Tài sản dài hạn khác	597	895	(33,3%)
Lợi thế thương mại	246	514	(52,1%)
TỔNG TÀI SẢN	43.820	37.689	16,3%

THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

CÁC KHOẢN PHẢI NỘP THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng	-	-	91,8	15,5
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	201,1	233,0
Thuế thu nhập cá nhân	0,3	0,03	6,4	5,4
Thuế tài nguyên	-	-	11,1	7,5
Thuế khác	-	9,9	1,1	11,3
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0,3	10,0	265,3	291,6

TRÍCH LẬP CÁC QUỸ THEO LUẬT ĐỊNH

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	3,9	3,9

TỔNG DƯ NỢ VAY

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
Vay và nợ ngắn hạn	156	175	11.380	10.197
Vay ngắn hạn ngân hàng	52	53	3.036	2.798
Vay và nợ dài hạn	4.552	2.666	18.641	19.143
Vay dài hạn ngân hàng	579	603	11.688	10.884

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,7	1,1	0,8	1,6	1,6	1,1
Hệ số thanh toán nhanh	0,7	1,1	0,79	1,3	1,3	0,85
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Nợ/Tổng tài sản	43,1%	47,7%	58,5%	65,8%	77,8%	87,7%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	75,9%	91,2%	140,7%	217,6%	351,4%	714,5%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,4%	1,9%	4,4%	10,3%	6,9%	7,7%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
LNST/Doanh thu thuần	940,6%	84,5%	110,4%	11,9%	38,6%	14,4%
Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ/VCSH	-	-	-	2,5%	7,3%	7,1%
LNST/Tổng tài sản	3,8%	1,6%	4,8%	1,2%	2,7%	1,1%
Lợi nhuận từ HĐ Kinh doanh/Doanh thu thuần	940,6%	84,5%	127,7%	16,9%	49,3%	18,0%
Thu nhập trên cổ phần (VNĐ)	-	-	-	715	2.678	1.803

Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được trình bày chi tiết và cụ thể tại mục "Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành".



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

5.334.676.220.000 VND

(Năm nghìn ba trăm ba mươi bốn tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)

Mệnh giá cổ phiếu

10.000 VND/cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu niêm yết (cổ phiếu)

533.467.622 cổ phiếu

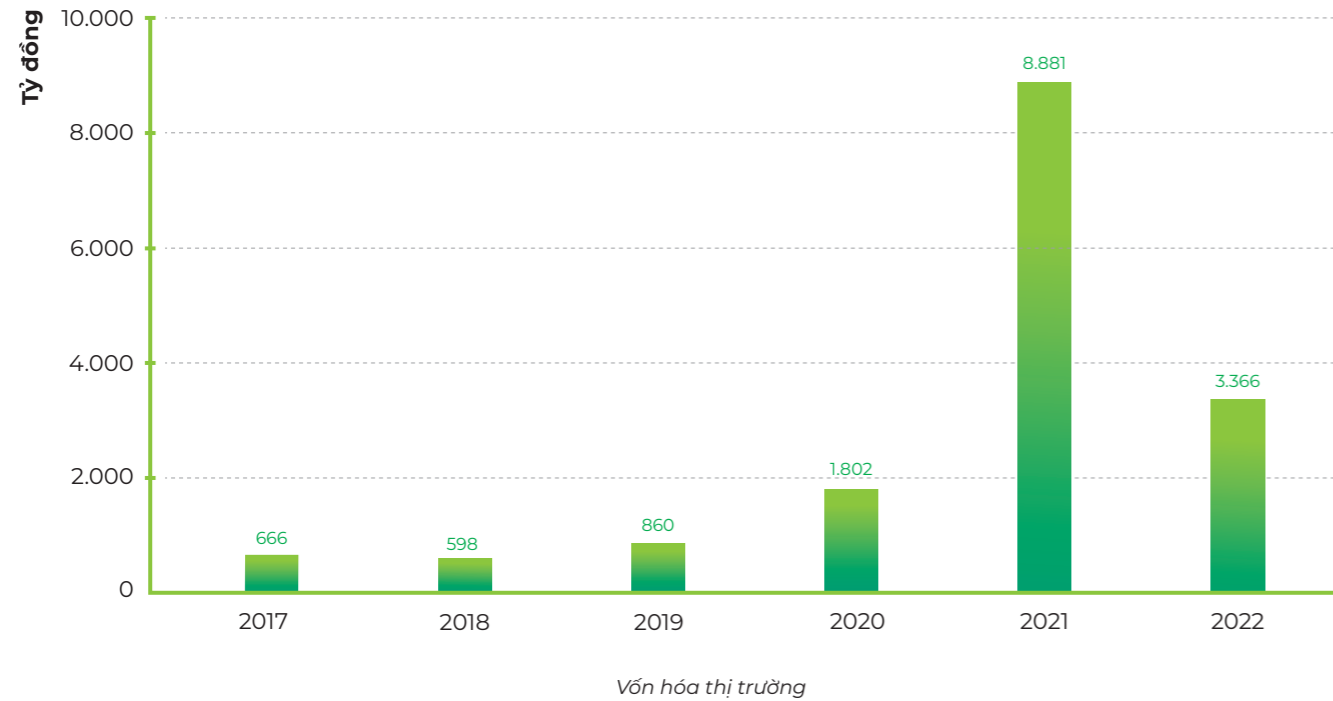
Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)

0 cổ phiếu

Giá trị vốn hóa trên thị trường (31/12/2022)

3.366 tỷ đồng

GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM



CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh mục cổ đông	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	(%) sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn (>5%)	115.503.211	21,65%	2	-	-	-
Cổ đông khác	407.047.546	76,3%	41.357	10.916.865	2,05%	239
Tổng cộng	522.550.757	97,95%	41.359	10.916.865	2,05%	239

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
NGUYỄN HỒ NAM	83.371.894	15,63%
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HELIOS	32.131.317	6,02%
Tổng cộng	115.503.211	21,65%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	156.026.777	377.440.845	533.467.622
Tỷ lệ (%)	29,25%	70,75%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã giao dịch BCG và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.

CỔ PHIẾU

Đến ngày 31/12/2022, vốn điều lệ của BCG là 5.334.676.220.000 đồng tương đương với 533.467.622 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Công ty không phát hành các loại cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông.

Tổng số phiên
249

Tổng số lượng khớp lệnh
379.557.900 cổ phiếu

Tổng giá trị khớp lệnh
24.215 tỷ đồng





TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2022, BCG đã có 4 lần tăng vốn điều lệ. Cụ thể gồm:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2-1 với giá 12.000 đồng/cổ phiếu:** Ngày 20/01/2022, BCG thực hiện công bố thông tin về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2-1, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Với tỷ lệ chào bán thành công gần 100%, BCG đã phát hành 144.741.486 cổ phiếu, qua đó tăng vốn điều lệ công ty lên mức 4.463.054.370.000 đồng.
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5%:** Theo tờ trình số 05 về việc "Phân phối lợi nhuận năm 2021" được ĐHĐCĐ thông qua, BCG đã thực hiện chi trả cổ tức theo tỷ lệ 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ của BCG tăng lên mức 5.284.676.220.000 VND.
- Phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động:** Ngày 27/08/2022, BCG thực hiện công bố thông tin về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP. Cụ thể, BCG đã phát hành thêm 5.000.000 cổ phiếu ESOP. Theo đó, vốn điều lệ của BCG tăng lên mức 5.334.676.220.000 VND.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với giá 20.000 đồng/cổ phiếu:** Ngày 19/04/2022, BCG thực hiện công bố thông tin về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp, giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Theo đó, BCG đã phát hành 57.000.000 cổ phiếu, qua đó tăng vốn điều lệ công ty lên mức 5.033.054.370.000 đồng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

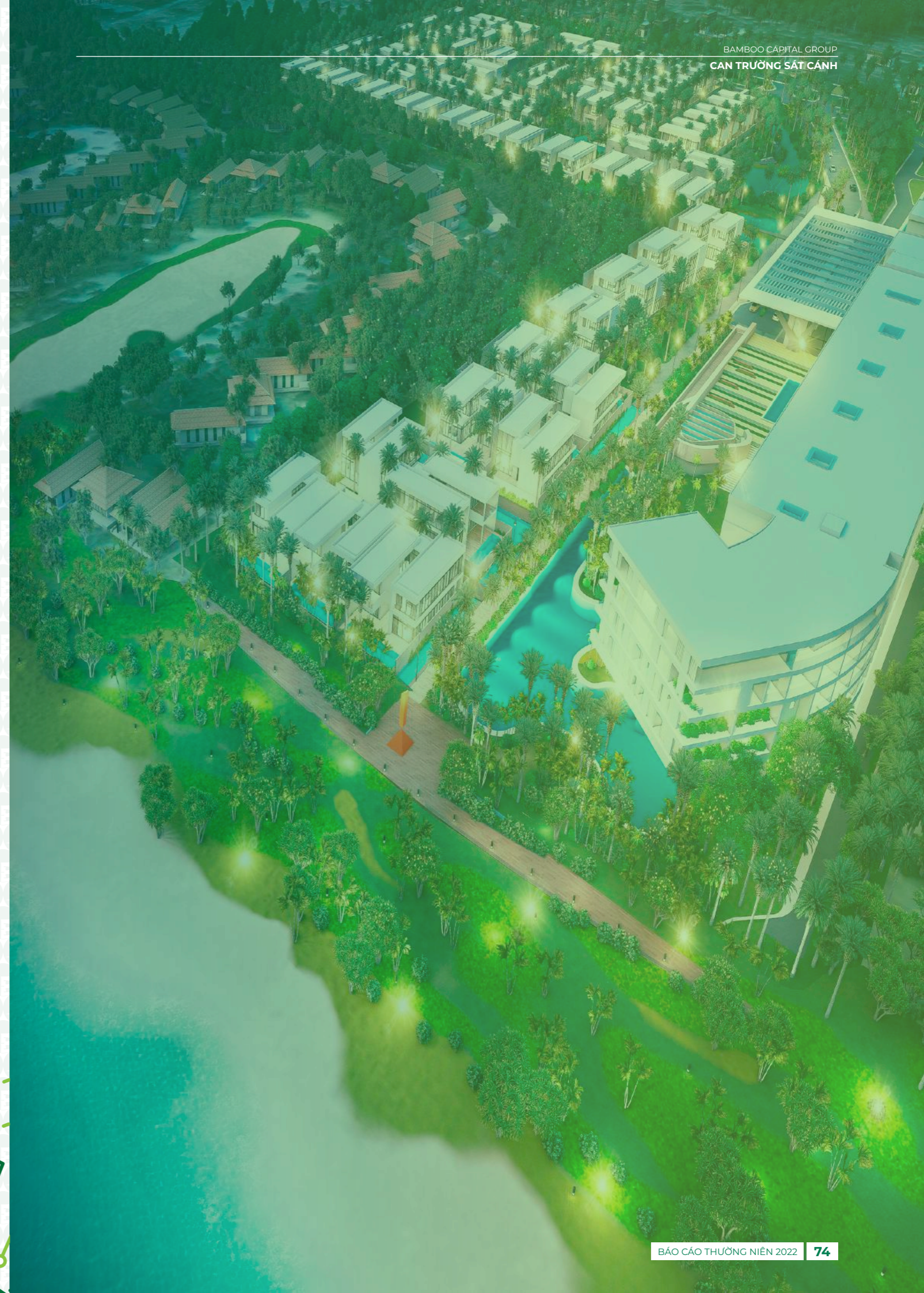
Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập trong nước	-	-	-	-	-
Cổ đông Sáng lập nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn	115.503.211	21,65%	2	1	1
Cổ đông lớn trong nước	115.503.211	21,65%	2	1	1
Cổ đông lớn nước ngoài	-	-	-	-	-
Công đoàn	-	-	-	-	-
Công đoàn trong nước	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn nước ngoài	-	-	-	-	-
Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
Cổ đông khác	417.964.411	78,35%	41.596	76	41.520
Cổ đông khác trong nước	407.047.546	76,3%	41.357	52	41.305
Cổ đông khác nước ngoài	10.916.865	2,05%	239	24	215
TỔNG CỘNG	533.467.622	100%	41.598	77	41.521
Trong nước	522.550.757	97,95%	41.359	53	41.306
Nước ngoài	10.916.865	2,05%	239	24	215

Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	83.371.894	15,63%
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	15.221.114	2,85%
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	11.697.213	2,19%
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	10.121.497	1,9%
Ông Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	4.177.800	0,78%
Ông Tan Bo Quan, Andy	TV HĐQT	153.550	0,03%
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV độc lập HĐQT	1.187.800	0,21%
Ông Nguyễn Quốc Khánh	TV độc lập HĐQT	0	0%
Ông Nguyễn Tùng Lâm	TV độc lập HĐQT	725.000	0,14%
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng BKS	0	0%
Ông Nguyễn Viết Cường	TV BKS	25.355	0,005%
Ông Kou Kok Yíow	TV BKS	347.004	0,07%
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó TGD phụ trách tài chính	8.751.675	1,64%
Bà Trần Thị Huệ Linh	Người phụ trách quản trị	2.252.500	0,42%
Ông Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng	100.000	0,02%



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần hợp nhất	7.250,6	4.531,2	62,5%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	3.691,0	766,7	20,8%
Lợi nhuận trước thuế	3.089,6	790,2	25,6%
Lợi nhuận sau thuế	2.200,3	540,7	24,6%

Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn được đưa ra trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô trong nước có nhiều triển vọng lạc quan và diễn biến theo chiều hướng thuận lợi. Tuy nhiên, những biến động mạnh của nền kinh tế toàn cầu cùng bối cảnh lãi suất liên tục tăng

cao, chính sách siết chặt tín dụng đã ảnh hưởng nặng nề lên các doanh nghiệp. Tập đoàn Bamboo Capital cũng không nằm ngoài bức tranh chung của thị trường, vì vậy kết quả kinh doanh của Công ty đã không thể đạt như kỳ vọng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 SO VỚI NĂM 2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2021	Thay đổi
Doanh thu thuần hợp nhất	4.531,2	2.589,5	75,5%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	790,2	1.266,0	(37,6%)
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	540,7	1.000,3	(46,0%)
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	349,5	608,9	(56,4%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	715	1.945	(63,2%)

Lợi nhuận sau thuế giảm phần lớn là do doanh thu tài chính của BCG trong năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021. Tình hình huy động vốn khó khăn cùng lãi suất tăng cao đã làm cho thị trường M&A bị đóng băng, Công ty đã rà soát lại danh mục đầu tư và xem xét các cơ hội trên thị trường, tuy nhiên chưa có giao dịch nào được thực hiện, trong khi phần lớn lợi nhuận của BCG năm trước đến từ mảng dịch vụ tài chính thông qua các hoạt động này.

Một nguyên do khác là do chi phí quản lý doanh nghiệp của BCG tăng do việc hợp nhất thêm 3 Công ty từ đầu năm 2022 bao gồm: Công ty Bảo hiểm AAA, Công ty BCG - Băng Dương (nhà máy điện BCG Long An 1) và Công ty Hanwha BCG Băng Dương (nhà máy điện BCG Long An 2). BCG đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy quản lý, tinh gọn cấu trúc nhân sự nhằm tối ưu hoá chi phí quản lý của các doanh nghiệp sau khi sáp nhập.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT VÀ NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2021		Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	17.702	40,5%	16.239	43,1%	9,4%
2	Tài sản dài hạn	26.059	59,5%	21.451	56,9%	21,5%
A	Tổng tài sản	43.820	100%	37.689	100%	16,3%
1	Nợ phải trả	30.201	68,5%	29.340	77,9%	2,3%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>11.380</i>	<i>26,0%</i>	<i>10.197</i>	<i>27,1%</i>	<i>11,6%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>18.641</i>	<i>42,5%</i>	<i>19.143</i>	<i>50,8%</i>	<i>(2,6%)</i>
2	Vốn chủ sở hữu	13.799	31,5%	8.350	22,2%	65,3%
B	Tổng nguồn vốn	43.820	100%	37.689	100%	16,3%

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của BCG đạt 43.820 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ 16,3% so với thời điểm 31/12/2021. Chủ yếu từ gia tăng tài sản đầu tư dài hạn do các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo đã hoàn thiện trong năm.

Trong năm 2022, Tập đoàn chú trọng vào việc cân bằng đòn bẩy tài chính thông qua tái cơ cấu các công cụ tài chính và huy động vốn. Chính vì vậy, tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu nhanh và mạnh mẽ hơn so với việc tăng trưởng nợ. Tổng nợ được kiểm chế với mức tăng chỉ

2,3%, các dự án mới được tài trợ bởi vốn chủ sở hữu huy động từ các lần tăng vốn trong năm 2022 theo phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tại cuối năm 2022 đạt 13.799 tỷ đồng, tăng 65,3% so với hồi đầu năm.

Nhờ những nỗ lực huy động vốn đã giúp BCG nhanh chóng cải thiện tỷ lệ đòn bẩy với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 3,5 lần tại cuối năm 2021 xuống 2,2 lần vào cuối năm 2022.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: lần

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
Khả năng thanh toán tức thời	0,09	0,10	0,06
Khả năng thanh toán nhanh	0,85	1,31	1,32
Khả năng thanh toán hiện hành	1,07	1,59	1,56

Các chỉ số khả năng thanh toán của Bamboo Capital được duy trì ổn định.

VỐN ĐIỀU LỆ

Tại thời điểm 31/12/2022 vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital là

5.334.676.220.000 đồng

Các lần tăng vốn trong năm:

Phát hành

148.768.263 cổ phiếu

tương ứng 99,9998% số cổ phiếu đăng ký chào bán) theo tỷ lệ 2:1, tăng vốn điều lệ từ 2.975.371.740.000 đồng lên 4.463.054.370.000 đồng.

Phát hành riêng lẻ

57.000.000 cổ phiếu

cho nhà đầu tư chiến lược, nâng vốn điều lệ lên 5.033.054.370.000 đồng.

Phát hành thêm

25.162.185 cổ phiếu

để chi trả cổ tức theo tỷ lệ 5%.

Phát hành thêm

5.000.000 cổ phiếu

theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2023

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG

Các khó khăn, thách thức trong năm 2022 dự báo sẽ tiếp tục tiếp diễn trong năm 2023. Vì vậy, HĐQT Tập đoàn Bamboo Capital theo chủ trương của Hội đồng quản trị, ưu tiên điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với bối cảnh và tình hình hiện tại. BCG xác định ưu tiên hàng đầu là cần phải vượt qua những khó khăn trước mắt, tập trung nguồn lực vào hoàn thiện những dự án đang còn dở dang để đưa vào vận hành, đồng thời là hạn chế rủi ro ở mức tối thiểu.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Chờ chính sách mới về Quy hoạch Điện VIII để ra chiến lược đầu tư các dự án điện gió mới, đồng thời tiếp tục thúc đẩy hiệu suất hoạt động của các dự án điện mặt trời cánh đang vận hành. Ngoài ra, tận dụng những xu thế của thị trường và mạng lưới đối tác rộng khắp, Tập đoàn sẽ thúc đẩy các hoạt động mở rộng các dự án điện mặt trời áp mái.



BẤT ĐỘNG SẢN

Hoàn thiện dự án Malibu Hội An và Hoian d'Or để bàn giao cho khách hàng trong năm 2023.

Tiếp tục xây dựng dự án King Crown Infinity nhằm đảm bảo tiến độ.

KHÁC

Thay thế dòng vốn cũ bằng dòng vốn từ nước ngoài: tăng cường công tác IR thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài nhằm mục tiêu tái tài trợ các nguồn vốn vay trong nước trong thời gian qua cho việc triển khai các dự án năng lượng và bất động sản.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn kế thừa: xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chế độ đãi ngộ, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp cũng như tăng cường công tác đào tạo đội ngũ quản lý các cấp kế thừa, đáp ứng được quy mô hoạt động ngày càng phát triển của Tập đoàn.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Dịch vụ tài chính: Tập trung phát triển Bảo hiểm AAA với mục tiêu vào Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ.

XÂY DỰNG, ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Hoàn thành tốt vai trò Tổng thầu đối với các dự án trong hệ sinh thái của Tập đoàn, chứng minh năng lực cạnh tranh trong mảng xây dựng dân dụng.

Tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	4.531,2	6.294,1
Lợi nhuận thuần hợp nhất	766,7	768,8
Lợi nhuận trước thuế	790,2	791,3
Lợi nhuận sau thuế	540,7	650,3

KẾ HOẠCH TĂNG VỐN TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung	Giá (VNĐ/cp)	Vốn điều lệ
I	Vốn điều lệ tại 31/12/2022		5.334.676.220.000
II	Dự kiến kế hoạch tăng vốn trong năm 2023		
1	Phát hành 2:1 cho cổ đông hiện hữu	10.000	2.667.338.110.000
III	Vốn điều lệ dự kiến 31/12/2023		8.002.014.330.000



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhìn chung, năm 2022 là một năm đầy khó khăn với nhiều thách thức và biến động lớn, BDH tập trung vào việc kiện toàn bộ máy tổ chức, bộ máy nhân sự nhằm tối ưu nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Công ty đã triển khai các hệ thống quản trị hiện đại nhằm đơn giản hoá quy trình làm việc, tinh gọn bộ máy nhân sự, đồng thời nâng cao khả năng quản lý, giám sát cho cấp quản lý.

Năm 2022, BDH đã kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác điều hành, công tác đào

tạo và tối ưu hoá nguồn nhân lực. Công ty đã tiến đến số hoá các công tác quản trị doanh nghiệp thông qua những ứng dụng quản lý bao gồm: E-office (phần mềm làm việc, lưu trữ hồ sơ cho từng phòng ban, phối hợp công việc giữa các phòng ban khác nhau), Histaff (phần mềm quản trị nhân sự chuyên nghiệp). Việc đưa các hệ thống công nghệ hiện đại vào sử dụng đã làm đơn giản hoá quy trình, tăng cường khả năng trao đổi, phối hợp giữa các phòng ban, đồng thời nâng cao khả năng quản lý, giám sát cho cán bộ quản lý trở lên.

Những cải tiến về mặt chính sách cụ thể trong năm 2022 của Tập đoàn bao gồm:



Tái cấu trúc một số Ban, Ủy ban nhằm tinh gọn bộ máy phù hợp với yêu cầu công việc với tầm nhìn hiện tại.



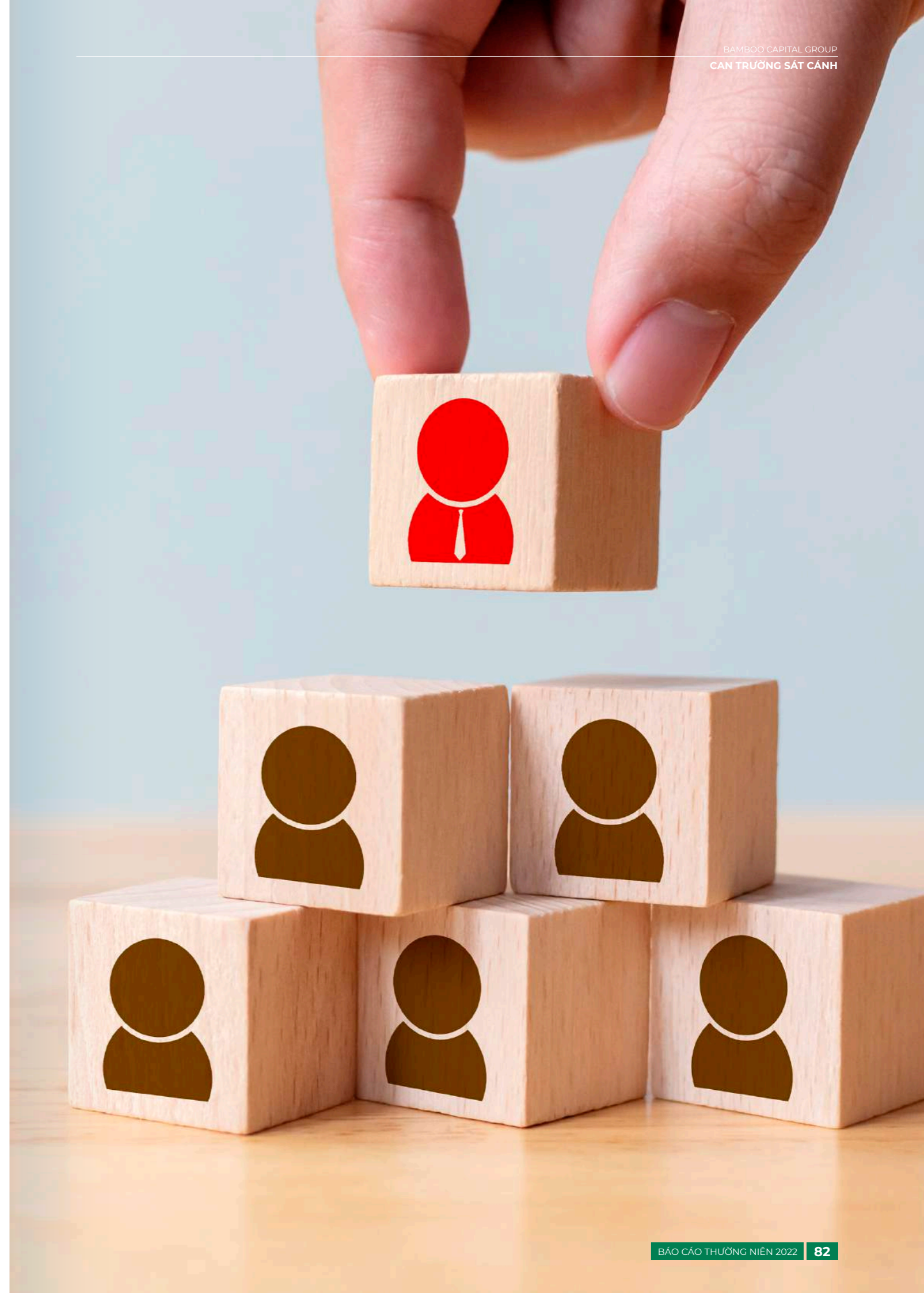
Sửa đổi và bổ sung một số quy trình, quy chế làm việc. Ban hành các quy chế mới về nhân sự, gia tăng tính chuyên nghiệp.



Tiếp tục cải thiện hệ thống quản trị ERP bằng việc đưa hệ thống quản trị nhân sự Histaff vào hoạt động.

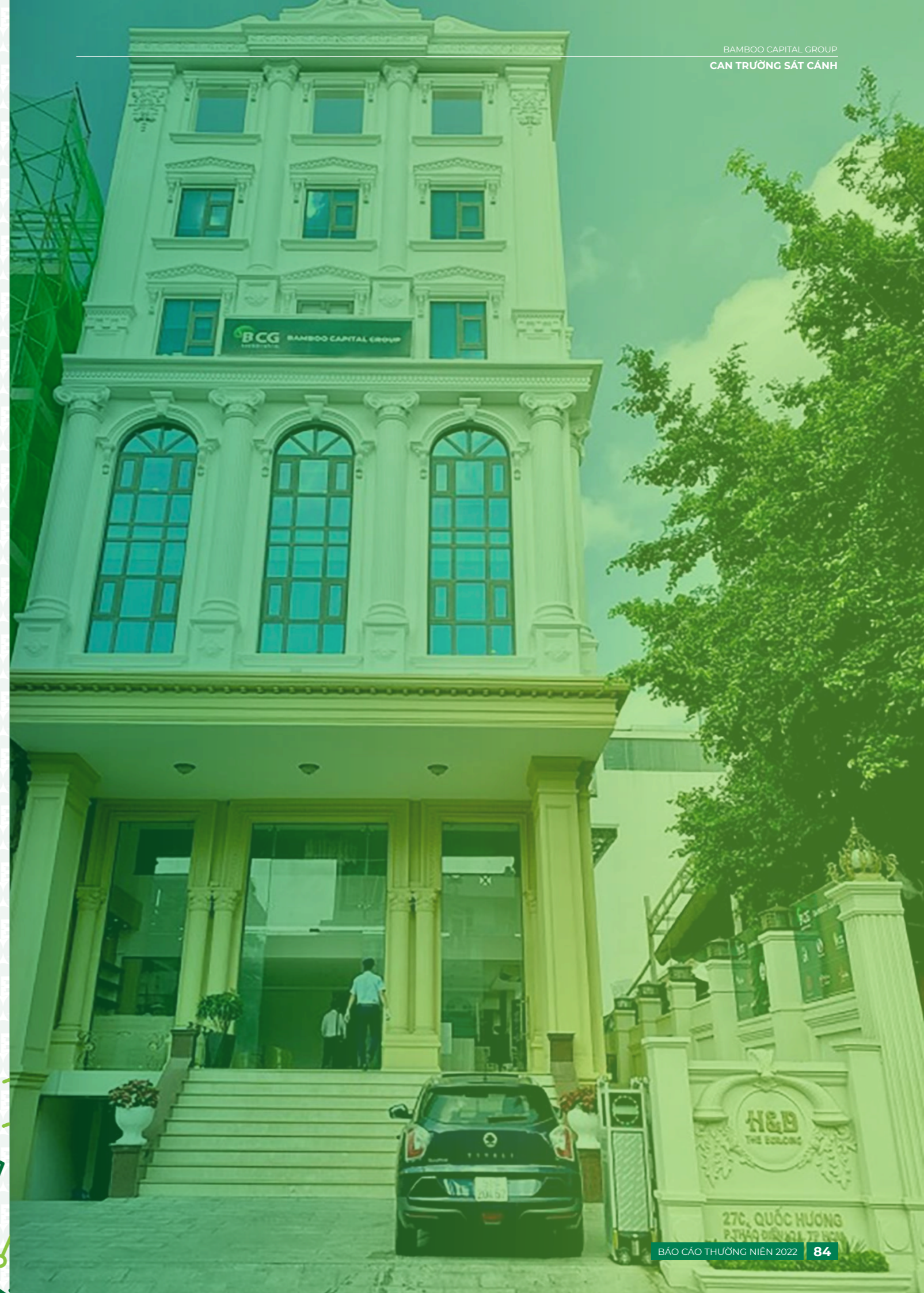


Bổ sung và sửa đổi cơ chế KPI nhằm gia tăng tính công bằng cho CBNV và các đơn vị.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, bối cảnh đại dịch Covid-19 gần như đã được khống chế trên hầu khắp các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đã mở ra một viễn cảnh cho sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới sau mấy năm cầm vận do Covid. Tuy nhiên, tác động sâu sắc từ xung đột giữa Nga với Ukraine; các khối liên minh quân sự, các nước lớn đẩy mạnh cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng, gia tăng ảnh hưởng, kiềm chế lẫn nhau đã đẩy nền kinh tế, chính trị diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất 4 lần 0,75 điểm phần trăm trong năm làm cho tỷ giá USD với tiền VNĐ diễn biến phức tạp, tỷ giá tăng mạnh từ tháng 5/2022 đến tháng 11/2022; lạm phát tăng liên tục tại Mỹ và các nước Châu Âu buộc các nền kinh tế lớn phải thực thi biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ quyết liệt trong năm 2022. Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến thanh khoản cũng như lãi suất nhiều nền kinh tế khác và làm biến động dòng vốn quốc tế gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả về an sinh xã hội, an ninh chính trị, kinh tế trên trường quốc tế. Theo đó, tỷ lệ thất nghiệp liên tục gia tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, dẫn đến suy thoái của nền kinh tế trên thế giới và từng quốc gia, trong đó có Việt

- Kiểm soát tốt được dịch bệnh Covid-19; Kinh tế - xã hội phục hồi tích cực và đạt được những kết quả tích cực, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực (có 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt). Tăng trưởng GDP đạt trên 8% với sự phục hồi kinh tế diễn ra đồng đều ở các địa phương.
- Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm tăng dưới 4%.
- Thu ngân sách Nhà nước tăng 20%, cao nhất trong hơn 10 năm qua.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt mức kỷ lục 730,2 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2021; xuất siêu đạt 12,4 tỷ USD.
- An ninh năng lượng được đảm bảo.

Trước những khó khăn chưa từng có tiền lệ, Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital cũng gánh chịu những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các mảng kinh doanh cốt lõi như: bất động sản, năng lượng tái tạo, xây dựng, xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ tài chính, sản xuất đồ gỗ,... đều trực tiếp gánh chịu những rủi ro.

Nam. Mặt khác, với biện pháp phong tỏa kéo dài để phòng dịch bệnh Covid-19 tái phát của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và Châu Á. Những vấn đề trên là những điểm nổi bật của tình hình kinh tế chính trị năm 2022.

Trong nước, sau thời điểm đại dịch Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh dần phục hồi, tăng trưởng tín dụng những tháng đầu năm 2022 tương đối cao. Song, do áp lực từ thị trường tài chính quốc tế khiến đồng VNĐ liên tục mất giá so với đồng USD, buộc Nhà nước phải thực thi chính sách can thiệp nhằm bình ổn giá, kiềm chế lạm phát thông qua thực hiện thắt chặt tiền tệ, phát hành tín phiếu, tăng lãi suất huy động, siết chặt tín dụng đối với bất động sản đã ảnh hưởng đến giá cả của các loại tài sản và làm trì trệ tăng trưởng trên các lĩnh vực nhạy cảm, như thị trường chứng khoán và bất động sản mà minh chứng là tình hình kinh doanh các lĩnh vực này bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Mặc dù đối phó với những khó khăn trên nhưng theo thống kê cho thấy năm 2022 Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, như:

Phát huy tinh thần One BCG đoàn kết, HĐQT đã đưa ra những quyết sách thích hợp lèo lái con thuyền BCG can trường sát cánh vượt qua khó khăn. Năm 2022, tại công ty mẹ và các công ty thành viên tuy có những đợt cắt giảm nhân sự nhưng tỷ lệ cắt giảm không đáng kể so với các công ty khác kinh doanh cùng ngành, các mảng kinh doanh cốt lõi vẫn duy trì và phát triển phù hợp với thị trường, đời sống cán bộ, nhân viên được đảm bảo.

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch và so với năm 2021 được tóm tắt qua bảng sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2022/2021	Tỷ lệ thực hiện 2022/Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	2.589,5	7.250,6	4.531,2	175%	62,5%
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	1.277,4	3.691	766,7	60%	20,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.266,0	3.089,6	790,2	62,4%	25,6%
Lợi nhuận sau thuế	1.000,3	2.200,3	540,7	54,1%	24,6%

Trước những tác động của những biến động vĩ mô và địa chính trị trong và ngoài nước, Công ty đã không thể đạt được kế hoạch đã đề ra trên cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Kết thúc năm tài chính 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt lần lượt là 62,5% và 24,6% so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 4.531,2 tỷ đồng, đạt 62,5% so với kế hoạch 2022. Tuy nhiên, so với năm 2021, doanh thu của Tập đoàn ghi nhận một sự tăng trưởng mạnh ở mức 75%. Doanh thu của năm 2022 được đóng góp chủ yếu từ nguồn thu của các hoạt động xây lắp, bất động sản và các dự án năng lượng tái tạo đã phát điện từ 2020. Việc chưa đạt được chỉ tiêu doanh thu đã đề ra đến từ 2 lý do chính: Một là, việc xây dựng kế hoạch được đưa ra từ đầu năm 2022 khi thị trường vẫn còn có những tín hiệu tích cực, vì vậy, các chỉ tiêu kế hoạch chưa theo sát được với những diễn biến đảo chiều ngoài dự tính của thị trường. Hai là, những ảnh hưởng sâu sắc đến từ sự suy thoái nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cụ thể là lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu ở mức đỉnh điểm, các địa chính trị không có dấu hiệu hạ nhiệt, nhiều nút thắt chưa có thể tháo gỡ đã tác động không hề nhỏ tới tiến độ phát triển dự án cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó bao gồm Bamboo Capital. Bên cạnh đó, cũng do những biến động từ thị trường đã khiến cho hoạt động M&A của Công ty chưa thể triển khai như dự kiến, từ đó ảnh hưởng tới doanh thu tài chính.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 24,6% so với kế hoạch và giảm 45,9% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021. Sự sụt giảm về lợi nhuận chủ yếu là đến từ sự gia tăng trong chi phí tài chính, đặc biệt là do biến động lãi suất tăng mạnh. Ngoài ra, những áp lực về giá nguyên vật liệu tăng cao cũng khiến cho chi phí hoạt động doanh nghiệp và phát triển dự án tăng theo.

Mặc dù kết quả kinh doanh không đạt so với kế hoạch đề ra, nhưng tăng trưởng doanh thu vẫn được duy trì. Điều đáng khích lệ nhất là lợi nhuận vẫn được giữ ở mức dương, đặc biệt là trước những làn sóng đóng cửa và sa thải hàng loạt của các công ty khác trên thị trường. Điều này đã phần nào cho thấy được tính đúng đắn và sự linh hoạt trong các chiến lược của HĐQT, Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng của Cán bộ Công nhân viên Công ty tinh gọn bộ máy, quản lý chi phí để nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính những quyết sách kịp thời này đã giúp cho Công ty vượt qua được "cơn sóng dữ" và chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với những thử thách sắp tới.

VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC CHO NĂM 2021

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 10%/vốn điều lệ gồm 5%/vốn điều lệ bằng tiền mặt và 5%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu đã được HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ vào tháng 8/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

VỀ THỰC HIỆN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2022 (ESOP 2022)

Thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua, HĐQT Công ty đã triển khai phát hành 5.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, hoàn thành vào tháng 8/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

VỀ MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2022

- Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 được thực hiện theo đúng Nghị quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

VỀ TRIỂN KHAI CÁC PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Công ty đã triển khai các đợt chào bán/phát hành thêm trong năm 2022, kết quả thực hiện như sau:

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021 VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2022 (ESOP 2022)

Thực hiện Tờ trình số 06/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022 về việc phương án chi trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu năm 2021 và Tờ trình số 15/2022/TTĐH-BKS-BCG ngày 22/04/2022 của Hội đồng quản trị v/v thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP cho HĐQT, BKS và BĐH căn cứ vào kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2021 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 06/05/2022.

Ngày 09/06/2022 HĐQT ban hành Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐQT-BCG về việc triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022, kết quả thực hiện như sau:

- Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 25.162.185 cổ phiếu cho 39.900 cổ đông, ngày hoàn thành đợt phát hành là 24/08/2022.
- Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP 2022) với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 5.000.000 cổ phiếu cho 82 người lao động, ngày hoàn thành đợt phát hành là 24/08/2022.
- Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm **301.621.850.000 đồng** (Ba trăm lẻ một tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), đạt tổng vốn điều lệ **5.334.676.220.000 đồng** (Năm nghìn ba trăm ba mươi bốn tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng).
- Công ty thực hiện đăng ký tăng vốn và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 27 ngày 07/10/2022.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 22/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/06/2022 của HĐQT v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022.

HĐQT đã triển khai thực hiện như sau:

- Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2022 của HĐQT thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết số 105/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 22/12/2022 của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2022/NQ-HĐQT-BCG;
- Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐQT-BCG ngày 10/02/2023 của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2022 và Nghị quyết HĐQT số 105/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 22/12/2022;
- HĐQT cũng đã trình ĐHĐCĐ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào tháng 03/2023 để báo cáo ĐHĐCĐ việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán theo đúng ủy quyền của ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/03/2023 về Tờ trình số 01/2023/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 24/02/2023 về việc Báo cáo việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo ủy quyền của ĐHĐCĐ đã thông qua tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022.
- Công ty đã tiến hành nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/02/2023 và bổ sung hồ sơ ngày 15/03/2023. Hiện hồ sơ đang chờ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Việc phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Tờ trình số 23/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/06/2022 của HĐQT v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 22/07/2022, HĐQT chưa triển khai thực hiện do việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 22/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/06/2022 chưa thực hiện xong, mặt khác do điều kiện thị trường thời gian qua không tốt.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 14/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, đã được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022.

Nay HĐQT tiếp tục báo cáo về sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

- Thu tiền từ đợt phát hành: Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cho nhà đầu tư, số tiền thu được là 1.785.219.156.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 20/01/2022.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn dùng góp vốn vào công ty thành viên để thực hiện dự án năng lượng tái tạo, bổ sung vốn lưu động cho việc trả nợ vay, trả nợ tiền mua cổ phần, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021.
- Thay đổi mục đích sử dụng vốn: Không thay đổi
- Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 1.487.682.630.000 đồng, đạt vốn điều lệ **4.463.054.370.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm hai mươi tỷ không trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) vào tháng 01/2022). Công ty đã thực hiện kiểm toán tình hình phát hành tăng vốn điều lệ, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) số 20/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 28/01/2022.
- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 30/06/2022 Công ty đã sử dụng **1.785.219.156.000 đồng (còn lại 0 đồng), tương ứng 100,00%** số tiền thu được từ đợt phát hành. Công ty đã thực hiện kiểm toán việc sử dụng vốn, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) số 479/BCKT/TV/2022/AASCS ngày 25/07/2022.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ 60.000.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Tờ trình số 15/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 23/04/2021 v/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021. HĐQT đã thực hiện báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022, nay tiếp tục cập nhật quá trình phát hành trong năm 2022 như sau:

- HĐQT đã tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo các Nghị quyết sau: Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 05/04/2022 v/v thông qua triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 16/04/2022 v/v thông qua điều chỉnh thời gian phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư; Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/04/2022 v/v thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua kết quả đợt chào bán theo Công văn số 2221/UBCK-QLCB ngày 21/04/2022.
- Công ty đã phát hành thành công 57.000.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký bổ sung là 570.000.000.000 đồng.
- Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 570.000.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tỷ đồng), đạt vốn điều lệ 5.033.054.370.000 đồng (Năm nghìn không trăm ba mươi ba tỷ không trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) vào tháng 05/2022.
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần, tương đương tổng giá trị phát hành theo giá bán là: 1.140.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm bốn mươi tỷ đồng).
- Thặng dư vốn cổ phần sau khi phát hành là: 867.016.422.000 đồng (Tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười sáu nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).
- Công ty đã thực hiện kiểm toán tình hình phát hành tăng vốn điều lệ, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) tại Báo cáo kiểm toán số 390/BCKT/TV/2022/AASCS ngày 28/04/2022.

- **Mục đích sử dụng vốn:** Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn là: thực hiện tăng vốn góp vào Công ty cổ phần BCG Land để thực hiện các giao dịch liên quan đến dự án bất động sản.
- **Sử dụng tiền từ đợt phát hành:** Đến ngày 28/04/2022 Công ty đã sử dụng hết 570.000.000.000 đồng (còn lại 0 tỷ đồng), tương ứng 100% số tiền thu được từ đợt phát hành. Công ty đã thực hiện kiểm toán việc sử dụng vốn, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) tại Báo cáo sử dụng vốn số 624/BCKT/TV/2022/AASCS ngày 16/12/2022.

VỀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn bán niên và cho cả năm 2022 theo Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 28/06/2022.

VỀ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG GÓP VỐN VÀO CTCP BCG FINANCIAL

Theo Tờ trình số 13/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 15/04/2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 06/05/2022 v/v thực hiện góp vốn 5.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng) vào Công ty cổ phần BCG Financial để mở rộng hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn. Do chưa hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ nên HĐQT chưa thực nội dung tại Tờ trình số 13/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 15/04/2022.

VỀ ĐIỀU CHỈNH NGÀNH, NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Công ty đã thực hiện điều chỉnh ngành, nghề đăng ký kinh doanh theo Tờ trình số 18/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 15/04/2022 được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 06/05/2022. Hoàn thành việc điều chỉnh ngành nghề theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 286442/22 ngày 18/05/2022.

VỀ THAY ĐỔI TÊN CÔNG TY

Công ty đã thực hiện đăng ký thay đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Bamboo Capital thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital theo Tờ trình số 19/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 15/04/2022 được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 06/05/2022. Hoàn thành việc thay đổi tên ngày 05/09/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 26.

VỀ BAN HÀNH ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) VÀ QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN ĐHĐCĐ

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, năm 2022 HĐQT đã:

• **05 lần ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung:**

- (1) Sửa đổi, bổ sung lần thứ 15 ngày 24/01/2022 do tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- (2) Sửa đổi, bổ sung lần thứ 16 ngày 22/04/2022 do tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (3) Sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 ngày 06/05/2022 do sửa đổi, bổ sung một số điều phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành;
- (4) Sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 ngày 25/08/2022 do thay đổi tên Công ty;
- (5) Sửa đổi, bổ sung lần thứ 19 ngày 08/09/2022 do tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2022.

• **Ban hành các Quy chế sau:**

- (1) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 51/2022/QĐ-HĐQT-BCG ngày 06/05/2022.
- (2) Quy chế tổ chức, thực hiện và kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Quyết định số 77/2022/QĐ-HĐQT-BCG ngày 22/07/2022.

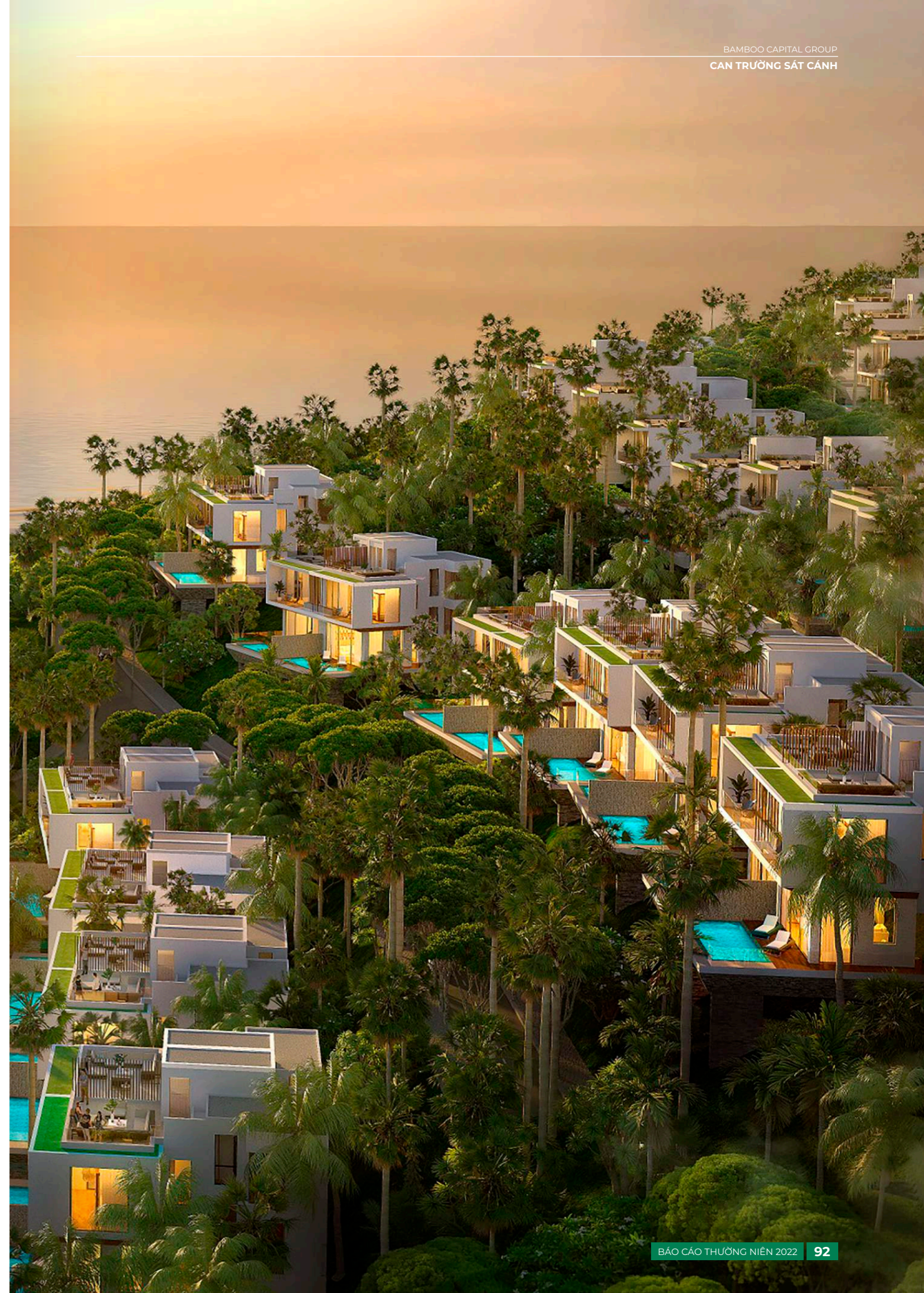
VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN HĐQT THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH, ĐẦU TƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN, CÁC BÊN KHÔNG LIÊN QUAN VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2022

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CÓ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TỪ 35% HOẶC GIAO DỊCH DẪN ĐẾN TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH PHÁT SINH TRONG VÒNG 12 (MƯỜI HAI) THÁNG KỂ TỪ NGÀY THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐẦU TIÊN CÓ GIÁ TRỊ TỪ 35% TRỞ LÊN TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN GHI TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GẦN NHẤT CỦA CÔNG TY

Không có phát sinh giao dịch.

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VAY, BÁN TÀI SẢN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG KHÁC CÓ GIÁ TRỊ LỚN HƠN 10% TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN GHI TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GẦN NHẤT GIỮA CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG CÔNG TY SỞ HỮU TỪ 51% TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT TRỞ LÊN HOẶC NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ

Không có phát sinh giao dịch.



**CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2022 THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA HĐQT ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH**

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số HĐ	Ngày hiệu lực hợp đồng	Giá trị thực tế giao dịch	Nghị quyết	Ngày CBTT
1	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	03/HĐDV-BCG-NH	17/02/2020	3.115.200.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
2	CTCP BCG Land	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	04/HĐDV-BCG-BCGL	19/02/2020	9.504.000.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
3	CTCP BCG Energy	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	02/HĐDV-BCG-BCGE	12/02/2020	12.441.600.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
4	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	01/HĐDV-BCG-TCD	10/02/2020	6.230.400.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
5	CTCP Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch	Công ty con	Hợp đồng cho thuê xe	15/2020/HĐTX-BCG-NLS	01/09/2020	400.000.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
6	CT TNHH B.O.T ĐT830	Công ty liên kết	Lãi hợp đồng Hợp tác đầu tư	001/2019/HĐ-BOT830-HTĐT	18/12/2019	5.756.917.806	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
7	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	Thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư	01/BBTL/BTL-BCG	07/01/2022	196.000.000.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
8	CTCP BCG Energy	Công ty con	Hợp đồng mượn tiền		20/01/2022	820.000.000.000	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	11/03/2022
9	CTCP Bảo Hiểm AAA	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	04/HDDV-BCG-AAA	04/05/2022	4.924.800.000	74/2022/NQ-HĐQT-BCG	18/07/2022
10	CT TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Công ty con	Hợp đồng cho thuê xe	0105/2022/HĐTX-BCG-ĐT1	01/05/2022	216.000.000	74/2022/NQ-HĐQT-BCG	18/07/2022
11	CTCP BCG Financial	Công ty con	Hợp đồng vay	01/2022/HĐVT-BCGF-BCG	24/08/2022	23.500.000.000	97/2022/NQ-HĐQT-BCG	23/11/2022
12	CTCP BCG Financial	Công ty con	Phụ lục Hợp đồng vay	01/2022/HĐVT-BCGF-BCG	24/08/2022	60.000.000.000	98/2022/NQ-HĐQT-BCG	30/11/2022
13	CTCP Bảo Hiểm AAA	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	146/HD/BCG-AAA	14/06/2022	1.000.000.000	97/2022/NQ-HĐQT-BCG	23/11/2022
14	CTCP Bảo Hiểm AAA	Công ty con	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	206/HD/BCG-AAA	20/06/2022	1.000.000.000	97/2022/NQ-HĐQT-BCG	23/11/2022
15	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng	Công ty con	Hợp đồng cho mượn	01+02+03/2022/HĐMT - BCG - NH	04/05/2022	10.000.000.000	97/2022/NQ-HĐQT-BCG	23/11/2022
16	CTCP Dược Phẩm Tipharco	Công ty liên kết	Hợp đồng ủy quyền mua License Mail	07/2022/HĐUQ/BAMBOO-TPC	30/12/2022	88.522.391	107/2022/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2022
17	CTCP Bamboo Financial Corp	Người nội bộ có liên quan	Hợp đồng ủy quyền mua License Mail	05/2022/HĐUQ/BAMBOO-BFC	30/12/2022	10.729.987	107/2022/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2022
18	CTCP BCG Financial	Công ty con	Hợp đồng ủy quyền mua License Mail	06/2022/HĐUQ/BAMBOO-BCGF	30/12/2022	2.682.497	107/2022/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2022
19	CTCP BCG Land	Công ty con	Hợp đồng HTĐT	1805/2022/HĐ-HTĐT-BCG-HL	18/05/2022	400.000.000.000	42/2022/NQ-HĐQT-BCG	18/05/2022
20	CT TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Công ty con	Hợp đồng vay	191101/2021/VAY/BCG-DT2	19/11/2021	247.000.000.000		
21	CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con	Hợp đồng vay	191101/2021/VAY/BCG-ST	19/11/2021	253.000.000.000		
22	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty con	HĐ Vay Tiền	06/2022/HĐVT-BCG-TCD	23/12/2022	70.000.000.000	92/2022/NQ-HĐQT-BCG	23/12/2022
23	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty liên kết	Hợp đồng ủy quyền mua License Mail	01/2022/HĐUQ-BAMBOO-HELIOS	04/05/2022	129.474.894		
24	CTCP BCG Land	Công ty con	Chuyển Nhượng Vốn cho công ty con	2203/2022/HĐCN/BCG-BCGL	22/03/2022	670.000.000.000		
25	CTCP BCG Energy	Công ty con	Chuyển Nhượng Vốn cho công ty con		25/01/2022	360.000.000	70/2021/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2021
26	CTCP BCG Energy	Công ty con	Chuyển Nhượng Vốn cho công ty con		25/01/2022	785.000.000	70/2021/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2021
27	CTCP BCG GAIA	Công ty con	Chuyển Nhượng Vốn cho công ty con		25/01/2022	76.280.000.000	70/2021/NQ-HĐQT-BCG	29/12/2021
28	CTCP Đầu Tư Và Dịch Vụ Helios	Công ty liên kết	Nhận chuyển Nhượng 128750 Trái Phiếu	01/2022/HĐCN/HLS-BCG	15/07/2022	128.750.000.000		
29	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng	Công ty con	Hợp đồng Truyền thông	0501/2022/HĐUQ-BAMBOO-NH	05/01/2022	193.564.916		
30	CTCP BCG Energy	Công ty con	Hợp đồng Truyền thông	0501/2022/HĐUQ-BAMBOO-BCGE	05/01/2022	290.347.374		
31	CTCP BCG Land	Công ty con	Hợp đồng Truyền thông	0501/2022/HĐUQ-BAMBOO-BCGL	05/01/2022	290.347.374		
32	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải	Công ty con	Hợp đồng Truyền thông	0501/2022/HĐUQ-BAMBOO-TRACODI	05/01/2022	193.564.916		



VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN HĐQT CHẤP THUẬN/ QUYẾT ĐỊNH VIỆC VAY VỐN, PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU HUY ĐỘNG VỐN, CẤP KHOẢN VAY, BẢO LÃNH NĂM 2022

I TRIỂN KHAI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NĂM 2022

Không có.

I TRIỂN KHAI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2022

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 phê duyệt Tờ trình số 22/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 05/05/2021 và Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 01/10/2021 phê duyệt Tờ trình số 32/2021/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 20/09/2021, HĐQT đã thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng, loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 500.000.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 59/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 19/11/2021 về việc phê duyệt phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, phê duyệt việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán. HĐQT đã thực hiện báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022, nay tiếp tục cập nhật sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

- Thu tiền từ đợt phát hành: Công ty đã hoàn thành đợt chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư với số tiền thu được là 500.000.000.000 đồng, ngày hoàn thành đợt phát hành là 20/01/2022.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã xây dựng chi tiết Phương án sử dụng vốn là: Vốn huy động sẽ được bổ sung vốn lưu động, tài trợ các dự án điện mặt trời, dự án điện áp mái, dự án bất động sản, đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn và nhu cầu vốn thực hiện mua bán sáp nhập và thực hiện hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án.
- Sử dụng tiền từ đợt phát hành: Đến ngày 22/04/2022, Công ty đã sử dụng hết 500.000.000.000 đồng (còn lại 0 đồng), tương ứng 100% số tiền thu được từ đợt phát hành. Công ty đã thực hiện kiểm toán việc sử dụng vốn, được xác nhận bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) tại Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng tại Báo cáo số 402/BCKT/TV//2022/AASCS ngày 10/05/2022.

I CÁC GIAO DỊCH HUY ĐỘNG VỐN KHÁC

Không có.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của BĐH thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công tác giám sát BĐH thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.

Đánh giá công tác BĐH Công ty như sau:

- BĐH đã khẩn trương, nghiêm túc quán triệt thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng điểm đến từng thành viên trong BĐH để triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời.
- BĐH điều hành hoạt động Công ty vượt qua thời kỳ bất ổn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.
- Bên cạnh nỗ lực hạn chế thấp nhất những tổn thất trong hoạt động kinh doanh, BĐH cũng đã hoàn thiện các quy trình, quy chế về vận hành đối với từng phòng ban nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động phối hợp được chặt chẽ, thông suốt, mang lại hiệu quả cao.
- BĐH đã phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ CBCNV của Công ty và Tập đoàn, phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc, không ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả.
- Nhìn chung, tập thể BĐH và các cán bộ quản lý Công ty là một tập thể đoàn kết, gắn bó, có sự quyết tâm cao hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và thực hiện các mục tiêu kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 không hoàn thành như mong muốn nhưng là kết quả đáng ghi nhận của tập thể BĐH và toàn thể CBCNV Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) có tất cả 09 thành viên, trong đó, có 03 thành viên độc lập và 04 thành viên không độc lập. Trong năm 2022, BCG có sự thay đổi về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) do có 01 thành viên HĐQT độc lập được miễn nhiệm. Tập đoàn đã bầu bổ sung thay thế nhằm đảm bảo thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tuân thủ tốt các thông lệ Quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tập đoàn trong năm 2022, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- Các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022, tuân thủ các quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao và thận trọng trong việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình, hoàn thành hầu hết các chương trình, nội dung hành động của HĐQT trong năm.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để tháo gỡ một số khó khăn, thách thức trong quá trình điều hành Tập đoàn của Ban điều hành.
- HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành triển khai đẩy mạnh các công tác xây dựng hệ thống quản lý, ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành, đồng thời tham gia các hoạt động xây dựng văn hoá doanh nghiệp và truyền thông nội bộ.

ĐÁNH GIÁ VỀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 101 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của pháp luật.
- Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao

nhất cho Tập đoàn.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, thay đổi về mặt định hướng đều được thảo luận chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện trong HĐQT và với Ban điều hành.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời phù hợp với thực tiễn.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ

và bất thường của Ban điều hành nhằm đưa ra phân tích, phân biện và tham vấn cho các quyết sách để đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn.

- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn cũng như cập nhật nhanh nhất các tình huống phát sinh và các yêu cầu thực tế.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nhằm giúp nhận diện sớm các vấn đề và duy trì tính ổn định, bền vững cho các hoạt động.

KẾT LUẬN

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tập đoàn, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nhìn chung, Tập đoàn đã phải đối mặt với nhiều khó

khăn, thách thức trước tình hình chung của nền kinh tế trong năm 2022. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt, kịp thời trong công tác quản trị, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm vừa qua.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giai đoạn 2023-2027 sẽ là một giai đoạn có nhiều thách thức đối với sự phát triển chung của Tập đoàn, mà phần lớn vẫn đến từ những dư địa của các biến động địa chính trị và kinh tế vĩ mô tại Việt Nam và trên toàn thế giới từ năm 2022. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn mà Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn hy vọng về một sự chuyển mình mạnh mẽ, khi nền kinh tế bắt đầu có những tín hiệu khởi sắc, các nút thắt chính sách được tháo gỡ và những mâu thuẫn địa chính trị được tạm lắng. Vì vậy, trong 05 năm sắp tới, HĐQT sẽ vẫn tiếp tục giữ vững những nền tảng giá trị cốt lõi, nhưng sẽ linh hoạt hơn trong các chiến lược phát triển: Khi thị trường có nhiều rủi ro như trong thời điểm hiện tại, Tập đoàn sẽ tập trung vào chính sách “phòng thủ tích cực”, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý chi phí và công tác điều hành và bồi đắp nguồn lực. Khi thị trường có nhiều chuyển biến thuận lợi, Tập đoàn sẽ nhanh chóng nắm bắt các cơ hội phát triển, đặc biệt là trong những lĩnh vực lõi

để mở rộng quy mô về doanh thu và tài sản nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Tập đoàn nhận định rằng, giai đoạn 2023-2027 vẫn là một giai đoạn còn nhiều rủi ro hơn là cơ hội: lạm phát vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, giá xăng dầu và nguyên vật liệu vẫn còn ở mức cao, các bất ổn chính trị vẫn còn kéo dài dẫn tới sự thiết hụt về nguồn cung, đặc biệt là ở các mặt hàng trọng yếu và các mặt hàng phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Tuy nhiên, về dài hạn, bức tranh chung của thị trường sẽ được cải thiện đáng kể và đây cũng chính là động lực chính để Tập đoàn có những bước chuyển mình mạnh mẽ, tiếp tục gặt hái nhiều thành tựu hơn và hướng tới mở rộng ở thị trường quốc tế.

Từ những phân tích trên, HĐQT đề ra định hướng kế hoạch trọng tâm giai đoạn 2023 - 2027 như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

Trong năm 2023, Công ty sẽ tập trung vào mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu suất đầu tư, tinh gọn bộ máy, quản lý chi phí hiệu quả và tiếp tục tập trung vào những hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi bao gồm: Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Dịch vụ Tài chính. Những lĩnh vực này sẽ định hướng cho tiến trình phát triển và xây dựng thương hiệu của Tập đoàn. Tất cả các hoạt động của những “chủ công” trên sẽ được hỗ trợ hiệu quả bởi lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng và lĩnh vực vận hành và phân phối bất động sản. Lĩnh vực sản xuất thương mại sẽ tiếp tục mang lại nguồn doanh thu ổn định và kế thừa những giá trị thương hiệu vô giá. Kế hoạch phát triển kinh doanh sẽ được xây dựng song song với kế hoạch huy động vốn, để tạo nên một sự tăng trưởng bền vững. Việc huy động vốn sẽ được thực hiện đa kênh, cả trong và ngoài nước, nhằm khai thác tối đa những nguồn vốn tiềm năng, từ đó cải thiện sức khỏe tài chính, đưa đòn bẩy tài chính về dưới 2.

Với một mục tiêu rõ ràng, một tiềm lực không ngừng được cải thiện và sự đồng lòng của các cán bộ nhân viên trong Công ty, Bamboo Capital tin rằng giai đoạn 2023-2027 sẽ là một giai đoạn Tập đoàn “vững tay chèo” để “vượt sóng gió”, đón đầu những cơ hội và đạt được nhiều thành tựu đột phá.



CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % tăng trưởng
Doanh thu thuần hợp nhất	4.531,2	6.924,5	153%
Lợi nhuận thuần hợp nhất	766,6	768,8	100%
Lợi nhuận trước thuế	790,2	791,3	100%
Lợi nhuận sau thuế	540,7	650,3	120%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Không chia	5% bằng cổ phiếu	

DỰ BÁO CHỈ TIÊU KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

ĐVT: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
Doanh thu thuần	4.531,2	6.924,5	10.547,7	17.933,7	24.542,0	32.081,1
Lợi nhuận sau thuế	540,7	650,3	1.355,5	2.186,9	3.664,3	5.405,8

CÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 - 2027



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tính đến hết năm 2022, CTCP BCG Energy đã sở hữu danh mục các dự án phát điện lên đến 600 MW bao gồm các dự án điện mặt trời và điện mặt trời áp mái. Với công suất phát điện trên, BCG Energy đã trở thành Top 3 đơn vị phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Mục tiêu trong dài hạn của BCG Energy là sẽ không ngừng phát triển, mở rộng danh mục các dự án để trở thành một trong những đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại khu vực và trên toàn Châu Á.

Tuy nhiên, năm 2022 là một năm có nhiều khó khăn và thách thức đối với BCG Energy mà chủ yếu đến từ những nút thắt chính sách vẫn chưa được tháo gỡ. Quy hoạch điện VIII vẫn cần thời gian để xem xét. Mặc dù giá điện chuyển tiếp đã được công bố nhưng mức giá đưa ra lại thấp hơn rất nhiều so với mức giá cũ và đang có những tác động không hề nhỏ tới hiệu suất đầu tư của các doanh nghiệp phát triển dự án trong đó có BCG Energy, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ dự án và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, những biến động trong nền kinh tế vĩ mô và địa chính trị cũng là một trong những thách thức lớn đối với Công ty trong việc triển khai các mục tiêu đã đề ra. Ban lãnh đạo Công ty nhận định rằng, năm 2023 sẽ tiếp tục là một năm có nhiều biến động trên thị trường và chưa có nhiều tín hiệu rõ ràng từ các khung pháp lý trọng điểm. Vì vậy, chiến lược của BCG Energy trong năm 2023 sẽ tiếp tục tập trung nâng cao công suất hoạt động của

những dự án đã đi vào vận hành để tạo nguồn thu ổn định, điều chỉnh tiến độ của các dự án đang phát triển để phù hợp với tiến trình phê duyệt của chính sách, đồng thời tinh gọn bộ máy và quản lý chi phí hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ thúc đẩy hoạt động huy động vốn nước ngoài, các nguồn tái tài trợ và các nguồn tín dụng "xanh" để bồi đắp nguồn lực, sẵn sàng đón đầu các cơ hội mới trong tương lai.

Về dài hạn, tiềm năng phát triển của thị trường năng lượng tái tạo vẫn còn rất lớn bởi nhu cầu về năng lượng cho phát triển kinh tế ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đang xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Vì vậy, những vướng mắc về chính sách chỉ là những thách thức ngắn hạn. Khi những rào cản được tháo gỡ sẽ tạo ra cơ hội phát triển mạnh mẽ cho những doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm triển khai dự án như BCG Energy. Trong giai đoạn 2023-2027, tùy vào tình hình chính sách, Công ty sẽ triển khai các dự án trong danh mục đầu tư, đặc biệt là các dự án trong mảng điện gió. Vì vậy, Công ty sẽ đưa ra những kế hoạch cụ thể trong công tác kêu gọi vốn, dự phóng tài chính, mua sắm, thiết kế và kiểm soát rủi ro cả về rủi ro tài chính và rủi ro vận hành. Mục tiêu mà BCG Energy hướng tới là hoàn thiện danh mục 2 GW tổng công suất phát điện vào năm 2025, làm tiền đề cho việc mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế.



BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2022 là một năm nhiều thách thức đối với lĩnh vực bất động sản bởi biến động trong nền kinh tế vĩ mô cả trong và ngoài nước: lạm phát chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, tín dụng dành cho lĩnh vực Bất động sản vẫn chưa có nhiều cởi mở, các hoạt động thanh tra Chính phủ kéo dài cũng đang tác động tới việc phê duyệt pháp lý dự án. Mặc dù tiến độ dự án và các hoạt động kinh doanh được đẩy mạnh ngay sau khi các biện pháp giãn cách xã hội gỡ bỏ, nhưng với những thách thức trên CTCP BCG Land đã chưa thể hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2022. Năm 2023 tiếp tục sẽ là một năm chưa có nhiều khởi sắc cho lĩnh vực bất động sản, bởi những rủi ro về chính sách và bất ổn kinh tế vẫn còn ở mức cao. Vì vậy, trong giai đoạn tới, BCG Land sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào 5 mục tiêu lớn như sau:

- (1) Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án đang trong quá trình xây dựng, đặc biệt là các dự án đang bị trễ tiến độ bàn giao hoặc tiến độ mở bán do ảnh hưởng của giãn cách xã hội và biến động kinh tế vĩ mô, các dự án nằm trong danh mục này bao gồm: Malibu Hội An (Quảng Nam), King Crown Infinity (Thủ Đức), King Crown Village giai đoạn II (Thủ Đức), Hội An d'Or (Côn Đảo - Hội An); Amor Riverside Villas (Bình Chánh);
- (2) Tiếp tục hoàn thiện tiến độ pháp lý đối với Mỹ Khê Marina Bay (Quảng Ngãi) và Phoenix Mountain (Bình Định).
- (3) Tiếp tục kiến tạo quỹ đất cho tương lai và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực khu công nghiệp.
- (4) Niêm yết BCG Land trong cuối Quý III/2023 nhằm tăng cường khả năng huy động vốn cho việc phát triển các dự án.
- (5) Tinh gọn bộ máy, cải thiện quy trình quản trị và phát triển dự án, đồng thời kiểm soát chi phí chặt chẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tầm nhìn dài hạn cho BCG Land giai đoạn 2023-2027 là trở thành một trong Top 5 đơn vị phát triển bất động sản có quy mô và uy tín hàng đầu tại Việt Nam, với một kế hoạch hoạt động tập trung vào 5 trọng điểm cụ thể, bao gồm: Thứ nhất, tập trung hoàn thiện pháp lý và triển khai nhanh chóng các dự án trong kế hoạch hiện nay. Thứ hai, liên tục hợp tác, phát triển, thực hiện M&A mở rộng danh mục dự án, bổ sung các loại hình: Khu đô thị quy mô lớn, Khu công nghiệp, Bất động sản đô thị nghỉ dưỡng. Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị thông qua việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào việc xây dựng, quản lý và chào bán các dự án bất động sản. Thứ tư, mở rộng hệ thống phân phối bán hàng mạnh mẽ khắp cả nước. Thứ năm, không ngừng mở rộng các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh.

XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

Trong giai đoạn 2023-2027, Tracodi đặt mục tiêu trở thành một trong những Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, mở rộng đầu tư vào các dự án xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng và giao thông. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao

năng lực tài chính thông qua các kế hoạch tăng vốn với lộ trình huy động vốn cụ thể từng giai đoạn.

Đối với mảng xây dựng: Trong giai đoạn 5 năm sắp tới, mảng xây dựng của Tracodi sẽ tập trung vào 2 mục tiêu chính:

- (1) Tiếp tục tập trung phát triển các dự án năng lượng tái tạo và bất động sản trong danh mục đầu tư của Tập đoàn để nâng cao hồ sơ năng lực. Trong đó giai đoạn 2023-2024, Tracodi sẽ triển khai theo tiến độ thi công và nghiệm thu đối với các dự án như Malibu Hội An (Điện Bàn, Quảng Nam), Amor Riverside Villas (Bình Chánh, TP.HCM), King Crown Infinity (Thủ Đức, TP.HCM), Hoian d'Or (Côn Đảo, Hội An) và các dự án năng lượng mặt trời áp mái;
- (2) Tracodi sẽ tìm kiếm cơ hội kết nối với các đối tác chiến lược và Chính quyền địa phương để mở rộng danh mục của mình với những dự án có quy mô lớn, nằm ngoài hệ sinh thái, đặc biệt là những dự án hạ tầng, chống biến đổi khí hậu theo chương trình PPP của Chính phủ. Để thực hiện được mục tiêu này, Tracodi sẽ xây dựng năng lực quản trị với việc lấy nhân tố con người và công nghệ làm trọng tâm để nâng cao chất lượng công trình với mức chi phí tối ưu nhất, từng bước đưa Tracodi trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng.

Bên cạnh lĩnh vực chủ chốt, mảng khai thác đá hợp tác với Antraco vẫn đang khẳng định được thương hiệu số một tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Vì vậy, mục tiêu trong giai đoạn 2023-2027 của Tracodi dành cho lĩnh vực này là giữ vững vị thế của mình trên thị trường, nhanh chóng nắm bắt các cơ hội chính sách của Chính phủ để tạo ra những “bước nhảy vọt” trong doanh thu. Bên cạnh đó, việc nâng cao hiệu quả khai thác thông qua các hoạt động nghiên cứu và phân tích

thị trường, ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp giảm chi phí, quản lý tồn kho hiệu quả, đồng thời hỗ trợ công tác tiếp thị sản phẩm ra thị trường, tiếp cận với các dự án tiềm năng cũng sẽ được Tracodi phối hợp cùng công ty mẹ chú trọng và đầu tư. Ngoài ra, Tracodi sẽ tìm kiếm các cơ hội M&A những mỏ đá tiềm năng khác để sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông của Chính phủ trong giai đoạn 2023-2027.



SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

Các hoạt động sản xuất thuộc công ty thành viên nhóm CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững và không ngừng tìm kiếm cơ hội để mở rộng thị trường khi nền kinh tế có những chuyển biến tích cực. Mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát, tuy nhiên, những ảnh hưởng của nó vẫn còn rất sâu rộng, cùng với những biến động địa chính trị và nền kinh tế toàn cầu, đã khiến cho Công ty với mô hình sản xuất để phục vụ cho thị trường xuất khẩu phải gặp nhiều trở ngại. Vì vậy, trong năm 2023, Công ty sẽ tập trung vào việc nâng cao năng lực sản xuất thông qua các hoạt động cải thiện công suất nhà máy, mở rộng xưởng và khai thác hệ thống kho bãi tại Đức để giảm chi phí lưu kho, tiết kiệm thời gian giao hàng. Ngoài ra, đây cũng là giai đoạn Công ty tập trung tinh gọn bộ máy, đồng thời nghiên cứu ứng dụng công nghệ để gia tăng lợi thế cạnh tranh của sản phẩm. Giai đoạn 2023-2027 Công ty sẽ linh hoạt với những diễn biến của thị trường, mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tích cực tìm kiếm những lĩnh vực tiềm năng và thử nghiệm những công nghệ sản xuất mới.

Về mảng tinh bột sản thuộc CTCP Tapiotek: Đây sẽ tiếp tục là một trong những sản phẩm chủ lực của Nguyễn Hoàng trong giai đoạn 2023-2027. Với những lợi thế cạnh tranh chiến lược trên thị trường, Công ty sẽ nghiên cứu để mở rộng thị trường phân phối đồng thời cải thiện lợi nhuận biên trên từng sản phẩm, đặc biệt là đối với nhánh xuất khẩu. Để thực hiện được mục tiêu này, Tapiotek sẽ tập trung vào công tác tối ưu hóa chi phí hoạt động trên doanh thu, mở rộng các kênh phân phối để tiếp cận tới tập khách hàng rộng lớn hơn, nâng cao tiêu chuẩn và công suất sản xuất để sẵn sàng cho những thị trường trong và ngoài khu vực. Với những bước phát triển ấn tượng trong thời gian vừa qua, Công ty kỳ vọng vào sự tăng trưởng doanh thu của mảng này trong giai đoạn sắp tới.

Về các sản phẩm gỗ thuộc CTCP Thành Phúc: Sản phẩm gỗ vẫn đang là nguồn doanh thu chủ lực của mảng sản xuất, vì vậy, trong giai đoạn 2023-2027, sẽ tiếp tục tập trung vào việc củng cố thị phần của mình tại thị trường xuất khẩu, đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng tại thị trường trong nước cũng như những thị trường tiềm năng khác mà công ty chưa thể khai thác. Để đạt được mục tiêu trên, Thành Phúc sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản xuất và dịch vụ khách hàng, đồng thời đa dạng hóa các kênh bán hàng, bao gồm cả kênh phân phối và các kênh bán lẻ cũng như thương mại trực tuyến.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung vào công tác tái cấu trúc cho mảng kinh doanh bảo hiểm của CTCP Bảo hiểm AAA. Chỉ trong một thời gian ngắn, AAA đã trở lại thị trường bảo hiểm Việt Nam với một diện mạo mới, năng động hơn, tươi trẻ hơn. Tâm nhìn chiến lược trong giai đoạn 2023-2027 được xây dựng cho AAA là trở thành một trong mười Công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu của Việt Nam với giá trị cốt lõi được xây dựng dựa trên 3 yếu tố chính: Công nghệ tiên tiến mang đến trải nghiệm tích cực cho khách hàng, dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, hệ thống chi nhánh rộng khắp. Công ty dự kiến sẽ tăng quy mô doanh thu phí bảo hiểm

gốc từ gần 275 tỷ năm 2022 lên trên 500 tỷ năm 2023, trên 840 tỷ năm 2023 và hướng đến mục tiêu gần 2.000 tỷ năm 2027 để làm nền tảng cho việc phát triển bền vững trong tương lai.

Tuy nhiên, Bảo hiểm AAA mới chỉ là viên gạch đầu tiên cho toàn bộ hệ sinh thái tài chính mà BCG đang muốn kiến tạo, dưới sự điều hành và triển khai của Công ty thành viên – CTCP BCG Financial. Trong giai đoạn 2023-2027, BCG sẽ không ngừng tìm kiếm cơ hội phát triển mạnh mẽ cho lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và Fintech, từ đó tạo ra một nền tảng tài chính vững chắc cho toàn bộ hệ sinh thái.

DƯỢC PHẨM

Năm 2022 là một năm tăng trưởng đột phá của CTCP Dược phẩm Tipharco, khi doanh thu thuần đạt 297,1 tỷ đồng tăng trưởng 46%; lợi nhuận sau thuế đạt 18,2 tỷ đồng, tăng gấp 19 lần so với năm 2021 và cao nhất từ khi thành lập đến nay. Tipharco đóng một vai trò chiến lược trong tầm nhìn chiến lược kinh doanh 5 năm sắp tới của Công ty, là trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc đóng góp vào tiến trình phát triển chung của xã hội và đất nước, củng cố vị thế của thương hiệu Việt không chỉ trong nước mà còn trên toàn thế giới, đảm bảo chuỗi cung ứng y tế khi có những biến động tương tự như dịch bệnh Covid-19 xảy ra trong tương lai. Với kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2022, Tập đoàn Bamboo Capital tự tin đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2023-2027 cho Tipharco. Doanh thu giai đoạn 2023-2027 của Tipharco dự kiến sẽ tăng trưởng bình

quân 19%/năm, tổng lũy kế 5 năm tới đạt 2.520 tỷ đồng. Mục tiêu lợi nhuận 2023-2027 tăng trưởng bình quân khoảng 40% năm, tổng lũy kế 5 năm tới là 315 tỷ đồng. Để hiện thực hóa được những mục tiêu trên, Tipharco sẽ tập trung vào việc mở rộng công suất sản xuất thông qua việc xây dựng những nhà máy có tiêu chuẩn Châu Âu, đa dạng hóa các kênh phân phối không chỉ thông qua những nhà phân phối thuốc hàng đầu thị trường, mà còn thông qua đội ngũ trình dược viên của Tesla để mở rộng thị phần, không ngừng cải thiện dịch vụ khách hàng, đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) để gia tăng số lượng visa thuốc, nắm trong tay những danh mục sản phẩm độc quyền có biên lợi nhuận cao. Giai đoạn 2023-2027, Tipharco quyết tâm nằm trong top 10 nhà sản xuất và phân phối dược phẩm và các công nghệ y học hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

01 CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt, mỗi cán bộ quản lý phải luôn đi đầu, tạo sự tin tưởng, nâng tầm chuyên nghiệp, mỗi CBNV tuân thủ, kỷ cương, xây dựng BCG thành một đội hình có tính kỷ luật cao.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận vừa hiểu rõ những giá trị cốt lõi của Công ty vừa có kiến

thức chuyên môn và quản trị vững chắc, đóng góp vào tiến trình phát triển bền vững Công ty.

- Phát triển môi trường làm việc đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc cho CBNV để BCG là nơi mà tất cả CBNV đều cảm thấy yên tâm và tự hào là một phần của tập thể.

02 CHIẾN LƯỢC CỔ ĐÔNG

- Xây dựng được lòng tin, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, nâng cao sự hiểu biết giữa BCG và cổ đông, trân trọng từng cổ đông và đảm bảo hiệu quả cho sự đầu tư của cổ đông với mức chia cổ tức tốt nhất và giá trị cổ phiếu ngày càng tăng.
- Xây dựng chiến lược chăm sóc cổ đông hiệu quả thông qua nhiều kênh như email, điện

thoại, fanpage, website và các kênh truyền thông khác nhằm tăng tính tương tác, gắn kết cổ đông với doanh nghiệp, từ đó làm tăng tính trung thành của cổ đông.

- Tiếp tục mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng của cổ đông, đưa BCG thành một công ty đại chúng được cổ đông ủng hộ và chia sẻ.

03 CHIẾN LƯỢC VỐN

Kiên định thực hiện 03 nhiệm vụ:

- Tận dụng và tăng cường huy động vốn tài trợ để bắt kịp các cơ hội kinh doanh.
- Tăng cường vốn tự có, giảm nợ, giảm rủi ro.
- Giảm chi phí tài trợ vốn, tìm kiếm những giải pháp để tăng giá trị và margin tài sản.

04 XÂY DỰNG LỢI THẾ CẠNH TRANH ĐẶC THÙ CHO TẬP ĐOÀN

Xác định rõ lợi thế cạnh tranh của BCG:

- Khả năng triển khai các ý tưởng, dự án kinh doanh trên nền tảng nhiệt huyết, can đảm, công nghệ và giám sát tốt rủi ro để triển khai thật nhanh chóng.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, đồng lòng với tinh thần ONE BCG mà ở đó mỗi CBNV có thể phát huy năng lực, thể hiện tinh thần trách nhiệm, cùng chia sẻ khát vọng và những thành tựu đạt được cho BCG cũng chính là cho mỗi cá nhân tạo môi trường làm việc mà mỗi CBNV đều cảm thấy tự hào là một phần của tập thể.
- Không ngừng mở rộng mối quan hệ bền chặt

với Chính quyền các cấp, các Sở ban ngành và đối tác chiến lược để cùng chia sẻ một tầm nhìn phát triển chung, chung tay hiện thực hóa những mục tiêu cao cả, đảm bảo lợi ích cho các bên đồng thời đóng góp vào tiến trình phát triển của nước nhà.

- Tiếp tục phát triển các mối quan hệ xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với cộng đồng, với địa phương có phát triển dự án của BCG, quan tâm đến công tác an sinh xã hội và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài.

KẾT LUẬN

Năm 2022 đã khép lại với rất nhiều thách thức chủ yếu đến từ những biến động vĩ mô khó lường: lạm phát ngày càng tăng cao, giá nguyên vật liệu không có dấu hiệu hạ nhiệt, chuỗi cung ứng vẫn tiếp tục đứt gãy, căng thẳng địa chính trị vẫn chưa thể có hồi kết. Đứng trước những “cơn sóng dữ” đó, HĐQT và BLĐ của BCG đã linh hoạt trong chiến lược kinh doanh, chuyển từ “tấn công” sang “phòng thủ”, tập trung vào những hoạt động cốt lõi mang lại giá trị thực cho Công ty, tinh gọn bộ máy và quản lý chi phí hiệu quả. Năm 2023 sẽ vẫn tiếp tục là một năm có nhiều biến động nhưng sẽ là một năm mang tính quyết định tới tiến trình phát triển của toàn bộ Công ty trong giai đoạn 5 năm sắp tới. Với chiến lược tập trung vào phát triển bền vững, thận

trọng trong việc đánh giá mức độ rủi ro của thị trường vĩ mô, linh hoạt trong việc xây dựng chiến lược phát triển, bám sát những giá trị cốt lõi, HĐQT và BLĐ sẽ nỗ lực hết mình để tiếp tục đưa con thuyền BCG vượt qua sóng dữ để vươn mình tới những chân trời mới. Bằng những định hướng chiến lược đúng đắn, bắt kịp với những xu thế của thị trường, một kế hoạch kinh doanh nhiều triển vọng với lộ trình thực hiện hợp lý và đặc biệt là sự đồng lòng của toàn bộ CBCNV của Tập đoàn cũng như sự đồng hành của quý cổ đông và quý đối tác chiến lược, HĐQT tin tưởng rằng năm 2023 nói riêng và giai đoạn 2023-2027 nói chung sẽ tiếp tục là thời kỳ giúp cho BCG khẳng định được vị thế của mình tại Việt Nam và sẵn sàng tiên phong vươn tầm quốc tế.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch

Ông Nguyễn Hồ Nam là người sáng lập, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của BCG. Trước khi thành lập BCG, ông Nam là người sáng lập đồng thời là Chủ tịch của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS), một trong những công ty chứng khoán có mức tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ông còn là Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), nơi ông chịu trách nhiệm về mảng thẩm định tín dụng. Trước đó, ông phụ trách về mảng tài chính doanh nghiệp tại Tập đoàn Unilever Australia và Trưởng phòng Kế toán Tài Chính tại Unilever Vietnam. Hiện nay, ông Nam đồng thời là Chủ tịch của CTCP BCG Land và CTCP BCG Energy – hai công ty thành viên cốt lõi của Tập đoàn BCG. Ông Nam đã hoàn thành bậc Cử nhân Tài chính Đại học Kinh Tế TP.HCM. Năm 2003, ông được học bổng từ Chính phủ Úc (ADS) và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Tài chính Ngân Hàng thuộc Đại học Monash (Melbourne, Úc).



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Tài là thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm tổng Giám đốc của Tập đoàn BCG. Ông trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của Tập đoàn, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc điều hành, quản lý và tổ chức bộ máy nhân sự vận hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Cùng với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén của mình, ông tham gia vào công tác quản lý, hoạch định chiến lược cho BCG cùng hệ thống các công ty thành viên, đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua. Trước khi gia nhập BCG, ông Tài giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS) chuyên phụ trách mảng phát triển công nghệ. Ngoài ra, ông còn có hơn 10 năm kinh nghiệm với cương vị Giám đốc Công nghệ thông tin tại Unilever Vietnam. Hiện nay, ông Tài đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng – công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn BCG. Ông Tài tốt nghiệp bậc Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP.HCM.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành

Ông Phạm Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành tại BCG. Trên cương vị này, ông Tuấn chịu trách nhiệm quản lý chung các hoạt động của BCG, chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược đã hoạch định và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Hiện nay, ông Tuấn còn hoạt động trên cương vị Chủ tịch HĐQT CTCP Bảo hiểm AAA – công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Tập đoàn và đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành CTCP BCG Energy. Trước khi gia nhập BCG, Ông Tuấn là chuyên gia tài chính cấp cao của BMO Nesbitt Burns Wealth Management, một trong những công ty môi giới chứng khoán và quản lý dịch vụ đầu tư cho khách hàng cá nhân lớn nhất Canada. Ngoài ra, ông từng công tác tại Ngân hàng Citibank Canada với chức vụ Phó Chủ tịch chuyên phụ trách báo cáo tài chính theo luật định. Trước đó, ông từng làm việc tại ngân hàng Montreal với tư cách Quản lý tài chính cao cấp. Ông đã hoàn thành bậc Thạc sĩ Ngân hàng và Tài chính Đại học Monash, Úc. Ông hiện tại là thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA).



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Hùng là thành viên sáng lập, giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của BCG. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực quản lý dự án, dưới sự lãnh đạo của ông, BCG đã mở rộng danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi bao gồm cơ sở hạ tầng, bất động sản và năng lượng tái tạo. Trước khi gia nhập BCG, ông Hùng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBS). Ông Hùng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn và Cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	2020-2025	83.371.894	15,63%
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch	2020-2025	15.221.114	2,85%
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	2020-2025	10.121.497	1,9%
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch	2020-2025	11.697.213	2,2%
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên	2020-2025	4.177.800	0,78%
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	2020-2025	153.550	0,03%
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	2020-2025	0	0%
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	2020-2025	1.187.800	0,22%
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên độc lập	2020-2025	725.000	0,14%



ÔNG BÙI THÀNH LÂM

Thành viên

Ông Bùi Thành Lâm được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT BCG từ tháng 4 năm 2016. Trước đó, ông là thành viên Ban kiểm soát của BCG. Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kinh doanh đầu tư tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Lâm có đóng góp to lớn đối với BCG trong việc mở rộng mối quan hệ với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, từ đó giúp mở rộng quy mô kinh doanh và khả năng phát triển dự án của Tập đoàn. Trước khi gia nhập BCG, ông Lâm từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong HĐQT của các công ty lớn như: Phó Chủ tịch HĐQT của CTCP Dược phẩm BT Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Nhà máy Dược phẩm Farmapex, Bình Dương và Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty TNHH Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn. Ông Lâm đã tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế Đại học Huron (Anh Quốc).



ÔNG TAN BO QUAN, ANDY

Thành viên

Ông Tan Bo Quan đã gia nhập BCG với vai trò Giám đốc dự án từ năm 2016. Suốt thời gian công tác tại Tập đoàn, ông Andy đã từng giữ vị trí thành viên độc lập HĐQT tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi), thành viên Ban kiểm soát của BCG và BCG Energy. Hiện nay, ông đồng thời là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP BCG Land. Ông có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ông Andy là người đồng sáng lập và giữ chức vụ Giám đốc điều hành tại A Consulting Group Pte. Ltd từ năm 2014 – 2016. Ông đã tốt nghiệp Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại trường Đại học Quốc gia Singapore.



ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Thành viên độc lập

Ông Nguyễn Quốc Khánh tham gia vào BCG với tư cách Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 5 năm 2019. Ông Khánh hiện đang công tác tại CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) với vị trí Giám đốc điều hành và Nghiên cứu và Phát triển. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển ngành hàng tiêu dùng nhanh và sản xuất sản phẩm, ông Khánh tham gia tư vấn cho các hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp của BCG. Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học Bách Khoa TP.HCM với chuyên ngành Kỹ thuật Hoá Học và Thực Phẩm; Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế TP. HCM và Cử nhân Ngôn ngữ Anh Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM.



ÔNG PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG

Thành viên độc lập

Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương có bề dày hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và hoạch định chiến lược cho các công ty trong và ngoài nước. Từ năm 2003, ông Chương giữ vai trò Giám đốc chiến lược và Quan hệ Chính phủ tại Tập đoàn Anh Mỹ (British American Group), là người tiên phong trong công cuộc xây dựng các mối quan hệ giữa Chính phủ và các công ty do chính ông lãnh đạo. Ông Chương đã hoàn thành bậc Cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế tại Đại học Luật TP.HCM và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương TP.HCM.



ÔNG NGUYỄN TÙNG LÂM

Thành viên độc lập

Ông Nguyễn Tùng Lâm có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và thương mại. Trước khi gia nhập BCG, ông Lâm đã có thời gian dài công tác tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Công ty Thương mại và Công nghệ Việt Linh. Hiện nay, ông Lâm vẫn đang là Giám đốc điều hành tại Công ty Công nghệ Việt Linh, đồng thời nắm giữ các chức vụ quan trọng trong HĐQT tại các công ty thành viên của Tập đoàn BCG. Sau ĐHCĐ thường niên 2022, ông Lâm đã được HĐQT tín nhiệm và bổ nhiệm với tư cách là thành viên HĐQT độc lập để tham vấn vào các quyết định có tính chất nòng cốt và lâu dài của Tập đoàn. Ông Lâm đã hoàn thành Cử nhân Quản trị kinh Doanh tại Đại học Ngoại thương Hà nội và Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Bentley – Hoa Kỳ.

THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

Trong năm 2022, Tập đoàn BCG đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên có những thay đổi trong Hội đồng quản trị như sau:

MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập	06/05/2022

BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên độc lập	06/05/2022

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của BĐH, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của BĐH;
- Chỉ đạo công tác điều hành hoạt động Công ty vượt qua thời kỳ bất ổn của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung do ảnh hưởng từ cuộc chiến tại Ucraina;
- Chỉ đạo công tác quan hệ cổ đông, củng cố lòng tin đồng hành cùng Công ty vượt qua thời kỳ bất ổn của thị trường tài chính, chứng khoán;
- Yêu cầu BĐH tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua báo cáo giao ban hàng tháng và các báo cáo phát sinh;
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, huy động vốn, thực hiện lộ trình kế hoạch tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án lớn của Tập đoàn thường xuyên rà soát điều chỉnh cơ chế kinh doanh, bám sát nhu cầu của thị trường theo ngành nghề cốt lõi, đặc biệt tổ chức đánh giá việc tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Quy chế Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính;
- Chỉ đạo thực hiện phương án tiết giảm chi phí một cách đồng bộ, tái cấu trúc bộ máy tổ chức, nhân sự CTCP Tập đoàn Bamboo Capital, các công ty thành viên cốt lõi nhằm tinh giảm bộ máy, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ nhân viên phù hợp tình hình khủng hoảng tài chính chung;
- Chỉ đạo tăng cường công tác công nghệ thông tin, đã đưa công tác tạm ứng, thanh quyết toán chi phí, công tác quản lý nhân sự thực hiện trên hệ thống;
- Chỉ đạo khắc phục các hậu quả do thiên tai gây ngập nước, tăng tốc hoàn thiện các dự án bất động sản nghỉ dưỡng để bàn giao cho khách hàng như tiến độ, hoàn thành bàn giao công trình theo kế hoạch xác lập sau thời kỳ đại dịch;
- Chỉ đạo BĐH, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo tồn và phát triển vốn;
- Chỉ đạo công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc của từng CBNV;
- Chỉ đạo tiếp tục đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19;
- Chỉ đạo các hoạt động xã hội, thiện nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2022 đã có các phiên họp (bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến) như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ trọng (%)	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	101/101	100%	
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc	101/101	100%	
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám Đốc Điều hành	101/101	100%	
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám Đốc	101/101	100%	
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên	101/101	100%	
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	101/101	100%	
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập	101/101	100%	
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên	101/101	100%	
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên độc lập	54/54	100%	Bầu bổ sung từ ngày 06/05/2022
Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên độc lập	47/47	100%	Miễn nhiệm từ ngày 06/05/2022

Công tác quản trị công ty của HĐQT luôn được củng cố hoàn thiện, toàn bộ các thành viên HĐQT đã đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty, nhằm thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao phó, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, nhiều Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Trong năm 2022 có 2 Nghị quyết của ĐHĐCĐ được ban hành:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	06/05/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
02	06/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	22/07/2022	Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Tháng 06 năm 2022

Ngoài ra, có Nghị quyết của HĐQT xung quanh các vấn đề về nguồn vốn, tài sản, phát hành trái phiếu chuyển đổi, triển khai phương án chi trả cổ tức, về công tác tổ chức, bổ nhiệm...

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	01/2022/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV – Chi nhánh Bà Chiểu	06/01/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	02/2022/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Liên danh BTT và cử Người đại diện quản lý phần vốn góp	07/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 07/01/2022
3	03/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập lại Bộ phận Kiểm toán nội bộ CTCP Bamboo Capital	14/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 14/01/2022
4	05/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Bamboo Capital	19/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 19/01/2022
5	06/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Công ty cổ phần Bamboo Capital	20/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 20/01/2022
6	07/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Công ty cổ phần Bamboo Capital	20/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 20/01/2022
7	08/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 15)	24/01/2022	100%	Đã CBTT ngày 24/01/2022
8	09/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc tăng vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) theo phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu TCD	09/02/2022	100%	Đã CBTT ngày 10/02/2022
9	10/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ	17/02/2022	100%	Đã CBTT ngày 17/02/2022
10	10.1/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ (điều chỉnh)	18/02/2022	100%	Đã CBTT ngày 18/02/2022

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
11	11/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại Công ty TNHH Phoenix Mountain	14/02/2022	100%	Đã CBTT ngày 15/02/2022
12	12/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	18/02/2022	100%	Đã CBTT ngày 18/02/2022
13	13/2022/NQ-HĐQT-BCG	Đồng ý cho Công ty cổ phần MGM Hanbit sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Bamboo Capital để đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Nam Á	17/02/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
14	14/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phân công công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	23/02/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
15	15/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý để Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam sử dụng tài sản là phần vốn góp vào Công ty TNHH Phoenix Mountain để bảo đảm cho khoản vay của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam tại Ngân hàng TMCP Nam Á	28/02/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
16	17/2022/NQ-HĐQT-BCG	Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	01/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 01/03/2022
17	18/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Ban hành Sơ đồ Tổ chức Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
18	19/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 01/03/2022
19	20/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
20	21/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Báo cáo hợp nhất và Quản trị dòng tiền Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
21	22/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Thôi nhiệm Giám đốc Khối Tài trợ Dự án Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
22	23/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài trợ Dự án Công ty cổ phần Bamboo Capital	01/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
23	24/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại Công ty TNHH Phoenix Mountain	01/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 01/03/2022
24	25/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế tổ chức sửa đổi, bổ sung lần thứ 4	03/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
25	25/2022/NQ-HĐQT-BCG	Giao dịch với các bên liên quan (6 tháng đầu năm 2022)	11/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 11/03/2022
26	26/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai tổ chức Đại hội cổ đông Thường niên 2022	15/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 15/03/2022
27	27/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phương án bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Tracodi vay vốn tín dụng từ VPBank	16/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
28	28/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý để CTCP MGM Hanbit sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản tái cấp hạn mức tín dụng của CTCP MGM Hanbit tại Ngân hàng TMCP Nam	21/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
29	29/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	22/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/03/2022
30	30/2022/NQ-HĐQT-BCG	CTCP Bamboo Capital chuyển giao cổ phần tại CTCP Bảo hiểm Viễn Đông	25/03/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
31	31/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại Công ty cổ phần Aussino Highland Agriculture	29/03/2022	100%	Đã CBTT ngày 29/03/2022
32	32/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư	05/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 05/04/2022
33	33/2022/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động CTCP Bamboo Capital (sđbs lần thứ 5)	05/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
34	34/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Khối ERC	05/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	35/2022/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần BCG Energy do tăng vốn điều lệ	07/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 07/04/2022
36	36/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	15/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 15/04/2022
37	37/2022/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh thời gian phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư	16/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 16/04/2022
38	38/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đứng đầu Văn phòng Đại diện CTCP Bamboo Capital tại Hà Nội	18/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
39	39/2022/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện CTCP Bamboo Capital tại Hà Nội	18/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
40	40/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	18/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 18/04/2022
41	40.1/2022/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	18/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
42	41/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý để Công ty cổ phần Đầu tư Xây Dựng Dịch vụ Thương mại Phương Nam sử dụng tài sản tại CTCP BCG Energy để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á	20/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
43	42/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 16)	22/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/04/2022
44	43/2022/NQ-HĐQT-BCG	Cập nhật điều chỉnh tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022	22/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/04/2022
45	44/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	25/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 25/04/2022
46	46/2022/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần BCG Energy	27/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/04/2022
47	47/2022/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần BCG Land	27/04/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/04/2022
48	49/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý nhận khoản tiền hợp tác kinh doanh cho Công ty cổ phần Dịch vụ Chi Thủy để thực hiện dự án Khu dân cư tổ 5, phường Nghĩa Phú tại phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và đồng ý cho CTCP Dịch vụ Chi Thủy sử dụng 39.300.000 cổ phần do CTCP BCG Energy phát hành thuộc sở hữu CTCP Bamboo Capital và 79.200.000 cổ phần do CTCP BCG Energy phát hành thuộc sở hữu CTCP Bamboo Capital làm tài sản bảo đảm cho khoản vay 550 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Nam Á	29/04/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
49	50/2022/NQ-HĐQT-BCG	Người Đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	05/05/2022	100%	Đã CBTT ngày 06/05/2022
50	51/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Quyết định ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT	06/05/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
51	52/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua Chủ tài khoản CTCP Bamboo Capital tại tất cả các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng liên quan đến CTCP Bamboo Capital	05/05/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
52	53/2022/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/05/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
53	54/2022/NQ-HĐQT-BCG	Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần BCG Land để phát triển dự án Khu dân cư Tổ 5, Phường Nghĩa Phú tại Phường Nghĩa Phú, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	18/05/2022	100%	Đã CBTT ngày 18/05/2022

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
54	55/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc dùng cổ phiếu TCD của Công ty cổ phần Bamboo Capital làm tài sản bảo đảm cho đợt phát hành trái phiếu của CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios tại Ngân hàng TMCP Nam Á	25/05/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
55	56/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 06/2022	30/05/2022	100%	Đã CBTT ngày 30/05/2022
56	57/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phân công công tác Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Tháng 6/ 2022	06/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
57	58/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022	09/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 09/06/2022
58	59/2022/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 06/2022 do bổ sung nội dung lấy ý kiến văn bản	15/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 15/06/2022
59	60/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, nội dung, tài liệu và danh sách cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 06/2022	23/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 23/06/2022
60	60.1/2022/NQ-HĐQT-BCG	Bổ sung 6 triệu cổ phiếu TCD thuộc sở hữu CTCP Bamboo Capital làm tài sản bảo đảm cho đợt phát hành trái phiếu của CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios tại Ngân hàng TMCP Nam Á	27/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
61	61/2022/NQ-HĐQT-BC	Thay đổi Kế toán trưởng CTCP Bamboo Capital	28/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2022
62	62/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Thôi nhiệm Kế toán trưởng CTCP Bamboo Capital	28/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2022
63	63/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Kế toán trưởng CTCP Bamboo Capital	28/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2022
64	64/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Helios Village	28/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2022
65	65/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Helios Village	28/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
66	66/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH một thành viên Helios Village	28/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
67	67/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Helios Village	28/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
68	68/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Helios Village	28/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
69	69/2022/QĐ-HĐQT-BCG	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022	28/06/2022	100%	Đã CBTT ngày 28/06/2022
70	70/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đồng ý để một số công ty sử dụng tài sản là cổ phần do CTCP BCG Land phát hành để bảo đảm cho khoản vay của những công ty này tại NH Nam Á	30/06/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
71	71/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Dược phẩm Tipharco	04/07/2022	100%	
72	72/2022/NQ-HĐQT-BCG	Nhận chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi và thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	08/07/2022	100%	Đã CBTT ngày 08/07/2022
73	73/2022/NQ-HĐQT-BCG	Sửa đổi Quy chế ESOP 2022 và Danh sách người lao động được phân bổ cổ phiếu thưởng ESOP nêu tại Điều 2 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 09/06/2022	15/07/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
74	74/2022/NQ-HĐQT-BCG	Giao dịch với các bên liên quan (Quý III năm 2022)	18/07/2022	100%	Đã CBTT ngày 19/07/2022
75	75/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại CTCP Bảo hiểm AAA	22/07/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/07/2022
76	77/2022/NQ-HĐQT-BCG	Ban hành Quy chế tổ chức, thực hiện và kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/07/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/07/2022
77	77.1/2022/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục bảo lãnh Nguyễn Hoàng 2022	26/07/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
78	78/2022/NQ-HĐQT-BCG	Cam kết nắm giữ cổ phiếu của nhóm cổ đông lớn	03/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
79	79/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai trả cổ tức bằng tiền mặt, ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2021 và ngày phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty cổ phần Bamboo Capital năm 2022	11/08/2022	100%	Đã CBTT ngày 11/08/2022
80	79.1/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thoái một phần vốn góp của Công ty cổ phần Bamboo Capital tại Công ty cổ phần BCG Energy 12/08/2022	12/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
81	80/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành Thư bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của bà Phạm Thị Ngọc Thanh đối với Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA	15/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
82	81/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi tên Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 18	25/08/2022	100%	Đã CBTT ngày 25/08/2022

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
83	82/2022/NQ-HĐQT-BCG	Tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	27/08/2022	100%	Đã CBTT ngày 27/08/2022
84	83/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thế chấp cổ phần của Công ty cổ phần BCG Energy để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần HCM Lott 68 tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
85	84/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thế chấp cổ phần của Công ty cổ phần BCG Energy để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần Hibiscus tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
86	85/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thế chấp cổ phần của Công ty cổ phần BCG Energy để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần Plus Investment tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
87	86/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thế chấp cổ phần của Công ty cổ phần BCG Energy để bảo đảm cho khoản tín dụng của Công ty cổ phần Dịch vụ Chi Thủy tại Ngân hàng TMCP Nam Á	31/08/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
88	87/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 19	08/09/2022	100%	Đã CBTT ngày 08/09/2022
89	88/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành Thư Bảo lãnh cho CTCP Đầu tư Phan Vũ trong Dự án Nhà Máy Điện Gió Đông Thành 1	12/09/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
90	89/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của CTCP BCG Energy cho Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)	28/09/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
91	91/2022/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	30/09/2022	100%	Đã CBTT ngày 30/09/2022
92	92/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại Công ty TNHH Phoenix Mountain (Lần 3)	10/10/2022	100%	Đã CBTT ngày 11/10/2022
93	93/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP BCG Financial	10/10/2022	100%	Đã CBTT ngày 11/10/2022
94	94/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	11/10/2022	100%	Đã CBTT ngày 12/10/2022
95	95/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital tại CTCP Bảo hiểm AAA (Lần 2)	19/10/2022	100%	Đã CBTT ngày 20/10/2022
96	96/2022/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành Thư bảo lãnh cho nghĩa vụ của Công ty cổ phần BCG Energy trong thỏa thuận Đặt mua Cổ phần với Sembcorp Energy Vietnam Project 1 Pte. Ltd	31/10/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
97	97/2022/NQ-HĐQT-BCG	Giao dịch với các Bên liên quan dự kiến phát sinh trong quý 4 năm 2022	23/11/2022	100%	Đã CBTT ngày 23/11/2022

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên Công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
98	98/2022/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh nội dung giao dịch với các bên liên quan Quý 4/2022	30/11/2022	100%	Đã CBTT ngày 30/11/2022
99	99/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc dùng tài sản bảo đảm cho khoản tín dụng của CTCP Green Solution tại Ngân hàng TMCP Nam Á	29/11/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
100	100/2022/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn bổ sung vào BCG Energy	02/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 02/12/2022
101	101/2022/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	05/12/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
102	102/2022/NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh nội dung tại Nghị quyết 100/2022/NQ-HĐQT-BCG Vv góp vốn bổ sung vào CTCP BCG Energy	09/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 09/12/2022
103	103/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua đăng ký bán cổ phần và giảm giá trị đầu tư tại Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	15/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 15/12/2022
104	105/2022/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2022/NQ-HĐQT-BCG	22/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 22/12/2022
105	106/2022/NQ-HĐQT-BCG	Giao dịch với các bên liên quan (Quý IV năm 2022, bổ sung)	23/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 23/12/2022
106	107/2022/NQ-HĐQT-BCG	Giao dịch với các bên liên quan Quý IV năm 2022 (Bổ sung lần 2)	29/12/2022	100%	Đã CBTT ngày 30/12/2022
107	108/2022/NQ-HĐQT-BCG	Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital	30/12/2022	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã được tổ chức vào ngày 06/05/2022.

Tại cuộc họp, 99,91% tổng số cổ phần tham dự đã tán thành thông qua các Báo cáo và các Tờ trình, công bố kết quả kiểm phiếu thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, ông Nguyễn Tùng Lâm trúng cử là TV HĐQT độc lập của Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Nhiệm kỳ của ông Nguyễn Tùng Lâm là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Công ty trình kế hoạch dự kiến doanh thu năm 2022 tăng 280% lên 7.250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 220% lên 2.200 tỷ đồng – chủ yếu đến từ mảng năng lượng tái tạo và bất động sản. Bước sang năm 2023, BCG đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế lên 3.373 tỷ đồng, kỳ vọng trên dựa vào dòng tiền tăng dần đều từ các dự án năng lượng mặt trời và điểm rơi doanh thu của các dự án bất động sản. Năm 2023, BCG sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của vấn nạn lạm phát và sự suy thoái của nền kinh tế thế giới. Cũng tại Đại hội lần này, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với mức

chia là 5%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.

Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS có mặt sẵn sàng giải đáp các câu hỏi, bày tỏ ý kiến của cổ đông tại cuộc họp. Các cuộc thảo luận đã xoay quanh các Dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, vốn chủ sở hữu, cổ tức, thương hiệu BCG... Chủ tịch HĐQT cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi cho HOSE, SSC và niêm yết trên trang web của BCG trong vòng 24 giờ sau cuộc họp.

Tất cả các tài liệu, Biên bản, Nghị quyết liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ Thường Niên không chỉ năm 2022 mà cả các năm trước đã được đăng tải trên trang web của Công ty bằng cả 2 ngôn ngữ Anh và Việt, giúp các cổ đông có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2022 hoạt động quan hệ nhà đầu tư được HĐQT chú trọng, công tác công bố thông tin đến các nhà đầu tư đảm bảo đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Đồng thời, HĐQT thông qua các kế hoạch của Phòng Quan hệ nhà đầu tư và bắt đầu triển khai định kỳ các buổi gặp gỡ chuyên gia phân tích, môi giới và nhà đầu tư. Các sự kiện quan hệ nhà đầu tư được triển khai trong năm 2022:

- Ngày 18/02/2022: Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh Doanh Quý 4/2021 và định hướng chiến lược năm 2022.
- Ngày 06/5/2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Ngày 04/07/2022: Đại hội đồng cổ đông bất thường (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
- Ngày 09/08/2022: Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh 6T/2022”.
- Ngày 03/11/2022: Hội nghị gặp gỡ nhà đầu tư với chủ đề “Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2022”.

Kết thúc năm 2022, giá trị cổ phiếu của BCG bị ảnh hưởng tiêu cực do tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban	22/07/2022		Kỹ sư Xây dựng Thạc sĩ Quản lý xây dựng Cử nhân Luật
Ông Đinh Hoài Châu	Trưởng ban	15/04/2015	22/07/2022	Kế toán viên
Ông Nguyễn Viết Cương	Thành viên	10/05/2019		Cử nhân Kinh tế Cử nhân Luật Kiểm toán viên (CPA VN) Chứng chỉ đào tạo Luật sư VN
Ông Kou Kok Yíow	Thành viên	27/06/2020		Kiểm toán viên



ÔNG ĐỒNG HẢI HÀ

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đồng Hải Hà chịu trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, pháp lý và tuân thủ luật pháp của BCG. Trước khi gia nhập BCG, ông Hà từng làm việc ở các vị trí lãnh đạo cấp cao tại CTCP Địa ốc Nam Việt và Ban quản lý Dự án đầu tư Xây dựng Thủ Thiêm. Sau khi gia nhập BCG, ông Hà nhận được sự tin nhiệm cao khi ông nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại BCG. Hiện nay, sau quá trình gắn bó lâu dài với BCG, ông Hà chính thức được bổ nhiệm vai trò Trưởng Ban kiểm soát từ năm 2022. Ông Hà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý xây dựng và Cử nhân Luật.



ÔNG NGUYỄN VIẾT CƯỜNG

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Viết Cường có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm soát nội bộ cho các công ty đầu tư đa ngành tại Việt Nam. Ông từng làm việc tại Công ty Kiểm toán Phía nam với vị trí Kiểm toán viên, Sau khi gia nhập BCG, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Đồng thời, ông cũng là Trưởng BKS tại Tracodi – công ty thành viên trực thuộc tập đoàn BCG từ năm 2016. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật tại Đại học Kinh tế TP.HCM. Ngoài ra, ông đã hoàn thành chứng chỉ Kiểm toán viên và Luật sư CPAVN.



ÔNG KOU KOK YIOW

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Kou Kok Yiow có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và điều hành, quản lý các công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán. Hiện tại, ông đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd – một công ty đầu tư tài chính đa quốc gia có trụ sở tại Singapore. Trước đó, ông từng đảm nhiệm chức vụ Kiểm toán viên tại KPMG Singapore và Giám đốc tại Công ty Tai Wah Garment & Knitting Factory Pte Ltd. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kế toán Đại học Quốc gia Singapore.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, BKS đã giám sát hoạt động của HĐQT và BDH trên bốn khía cạnh: tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra tình hình tài chính và các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm soát các hoạt động của Công ty: Hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, hoạt động bán hàng, hoạt động mua hàng, hoạt động kế toán tài chính, hoạt động pháp chế, hoạt động công bố thông tin, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý các Công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, hoạt động vay và trả nợ vay,...
- Giám sát quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc thực hiện nghị quyết và các biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động của các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ có tham gia điều hành Công ty. Giám sát việc kiến nghị của các cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty và Tập đoàn;
- Kiểm soát rủi ro liên quan đến việc mở rộng các dự án đầu tư mới.

Qua công tác hoạt động kiểm soát và các thông tin được cập nhật thường xuyên từ HĐQT, BDH, BKS nhận thấy các hoạt động của HĐQT, BDH vẫn tuân thủ chiến lược ban đầu được cổ đông thông qua, chủ động trong phạm vi cho phép để phù hợp với thực tế biến động của thị trường.

Thông qua Báo cáo tài chính, các thông tin tài chính được phản ánh hợp lý, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong Tập đoàn. Thích ứng, điều chỉnh nhanh, kịp thời với các chính sách mới của Nhà nước, đảm bảo vừa tuân thủ tốt chính sách, vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và phù hợp với chiến lược kinh doanh đã đặt ra.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2022

KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2022

HĐQT, BDH thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm, như kế hoạch phân phối lợi nhuận hoặc không phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao, lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản được phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo các quy chế và quy trình quản trị nội bộ.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022

BKS thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT, BKS đánh giá:

- Doanh nghiệp tuy đang huy động vốn vay cho các dự án ở mức cao, nợ nhưng căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2022, cơ cấu tài chính của Công ty đã có sự chuyển biến theo hướng an toàn hơn khi tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đã giảm xuống từ 3,51 lần tại thời điểm đầu năm xuống còn 2,18 lần vào thời điểm cuối năm. Đồng thời tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2022 là thấp nhất trong 4 năm trở lại đây.

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tuy không đạt kế hoạch đề ra do khó khăn chung của nền kinh tế nhưng đã có sự cải thiện đáng kể khi chạm mốc 4.531,19 tỷ đồng. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 540,69 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 24,57% so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chính khiến cho tập đoàn không thể hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đã đề ra là do những yếu tố khách quan đến từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước cùng bối cảnh lãi suất liên tục tăng cao đã tạo áp lực sức ép tài chính nặng nề. Chi phí lãi vay tăng mạnh, việc huy động vốn khó khăn làm cho thị trường M&A gần như bị đóng băng, dẫn đến doanh thu tài chính giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước và không đóng góp tích cực vào lợi nhuận Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Sau đây là một số thông tin về kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính hợp nhất của Công ty:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Thay đổi	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.589,46	4.531,19	1.941,73	74,99%
Giá vốn hàng bán	1.650,47	3.211,62	1.561,15	94,59%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	938,99	1319,57	380,58	40,53%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.346,06	2.548,09	202,03	8,61%
Chi phí tài chính	1.483,74	2.401,76	918,02	61,87%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(56,41)	0,05	56,46	(100,09%)
Chi phí bán hàng	98,41	215,79	117,38	119%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	369,13	483,46	114,33	30,97%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.277,35	766,71	(510,64)	(39,98%)
Lợi nhuận khác	(11,40)	23,52	34,92	(306,32%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.265,96	790,24	(475,72)	(37,58%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000,34	540,69	(459,65)	(45,95%)

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2022	Ngày 31/12/2022	Thay đổi	% Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	16.238,69	17.761,71	1.523,02	9,38%
Tài sản dài hạn	21.450,64	26.058,70	4.608,06	21,48%
Tổng tài sản	37.689,33	43.820,41	6.131,08	16,27%
Nợ ngắn hạn	10.197,14	11.380,17	1.183,03	11,60%
Nợ dài hạn	19.142,62	18.641,11	(501,51)	(2,62%)
Vốn chủ sở hữu	8.349,56	13.799,13	5.449,57	65,27%
Tổng nguồn vốn	37.689,33	43.820,41	6.131,09	16,27%

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- BKS được thông báo mời họp các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, BDH, đồng thời được mời đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS.
- Khi BKS có yêu cầu về việc cung cấp thông tin, tài liệu, mời họp hoặc triệu tập liên quan tới mọi hoạt động của Công ty thì HĐQT, BDH đều phối hợp và hỗ trợ đầy đủ thông tin để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh trung thực và hợp lý các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

I THẨM ĐỊNH BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo của BDH đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của BDH phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của cổ đông.

KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và BDH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT, BKS, BDH luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm; hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I KẾT LUẬN

Trong năm 2022, BKS chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có kiến nghị hoặc phản ánh nào của cổ đông/ người lao động nào gửi đến BKS. Các hoạt động của Công ty trong năm 2022 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

I KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BDH như sau:

- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá tác động tới doanh nghiệp để có các giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược xây dựng thương hiệu Công ty.
- Tiếp tục rà soát, củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức, hướng tới các giải pháp tối ưu trong từng hoạt động ở các cấp quản trị để sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các hạng mục đầu tư để đưa ra các quyết định phù hợp về tăng vốn/ thoái vốn hướng tới tối ưu hóa lợi nhuận của hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra trong giai đoạn 2023-2027 của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. BKS sẽ nỗ lực tư vấn cho HĐQT, BDH các ý kiến chuyên môn cần thiết có liên quan, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

Hàng quý, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn liên quan;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của HĐQT, BDH trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ dựa trên nền tảng báo cáo kiểm toán độc lập kết hợp với các thông tin nắm bắt được trong quá trình thực hiện vai trò kiểm soát hoạt động điều hành;
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu về tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động;
- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết, tuân thủ Luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm;
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về Luật Doanh Nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát;
- Nghiên cứu, tư vấn cho HĐQT, BDH phương án kiểm soát hiệu quả đối với các rủi ro kinh doanh.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH.

HĐQT, BKS, BDH được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Năm 2022, lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và BDH dựa trên kết quả hoạt động của Công ty và trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2022

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch			240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch			120.000.000	120.000.000
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập			120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên độc lập			120.000.000	120.000.000
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên			120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên độc lập			120.000.000	120.000.000
Tổng					1.200.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022 là **1.200.000.000 đồng**

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

ĐVT: đồng

Họ và tên	Quan hệ với Công ty	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	715.000.000			715.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	390.000.000			390.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	195.000.000			195.000.000
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính	650.000.000			650.000.000
Ông Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng	600.000.000			600.000.000
Tổng					2.550.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của BDH trong năm 2022 là **2.550.000.000 đồng**

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban			0	0
Ông Nguyễn Viết Cường	Thành viên			120.000.000	120.000.000
Ông Kou Kou Yiow	Thành viên			0	0
Tổng					120.000.000

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và thù lao của BKS trong năm 2022 là **120.000.000 đồng**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2022)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	65.470.252	22%	83.371.894	15,63%	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quyền mua Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022 Mua bán cổ phiếu
1.1	Nguyễn Thị Thùy Linh	Người liên quan của người nội bộ	4.956.679	1,6%	7.806.768	1,46%	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quyền mua Nhận cổ tức 2021
1.2	Hồ Thị Anh Lan	Người liên quan của người nội bộ	57.834	0,02%	91.088	0,02%	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quyền mua Nhận cổ tức 2021
2	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	14.267.728	4,8%	15.221.114	2,85%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	7.268.072	2,44%	11.697.213	2,19%	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quyền mua Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2022)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, chuyển nhượng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3.1	Nguyễn Xuân Lan	Người liên quan của người nội bộ	24.786	0,01%	39.037	0,01 %	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021
3.2	Nguyễn Ngọc Đài Trang	Người liên quan của người nội bộ	11.016	0,004%	11.566	0,002%	• Nhận cổ tức 2021
3.3	Phạm Thị Sự	Người liên quan của người nội bộ	1.203	0,0004%	1.263	0,0002%	• Nhận cổ tức 2021
4	Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	7.369.205	2,48%	10.121.497	1,9%	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
5	Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	4.837.000	1,63%	4.177.800	0,78%	• Mua bán cổ phiếu • Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
6	Phạm Nguyễn Thiên Chương	TV HĐQT độc lập	1.024.000	0,34%	1.187.800	0,22%	• Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
6.1	Hoàng Bảo Cát	Người liên quan của người nội bộ	276.238	0,09%	100.624	0,02%	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021 • Bán cổ phiếu
7	Hoàng Thị Minh Châu	Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính	6.818.048	2,29%	8.751.675	1,64%	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
7.1	Ngô Thành Vinh	Người liên quan của người nội bộ	1.530.000	0,5%	2.409.750	0,45%	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021
8	Nguyễn Tùng Lâm	Người nội bộ	0	0%	725.000	0,14%	• Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
9	Tan Bo Quan, Andy	TV HĐQT	51.00	0,0002%	153.550	0,03%	• Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
10	Nguyễn Viết Cường	Thành viên ban Kiểm soát	0	%	25.355	0,005%	• Thực hiện quyền mua • Nhận cổ tức 2021 và ESOP 2022
10.1	Đỗ Thị In	Người liên quan đến người nội bộ	0	%	3.150.000	0,59%	• Mua cổ phiếu • Nhận cổ tức 2021
11	Phạm Hữu Quốc	Người nội bộ	0	%	100.000	0,0187%	• Nhận ESOP 2022

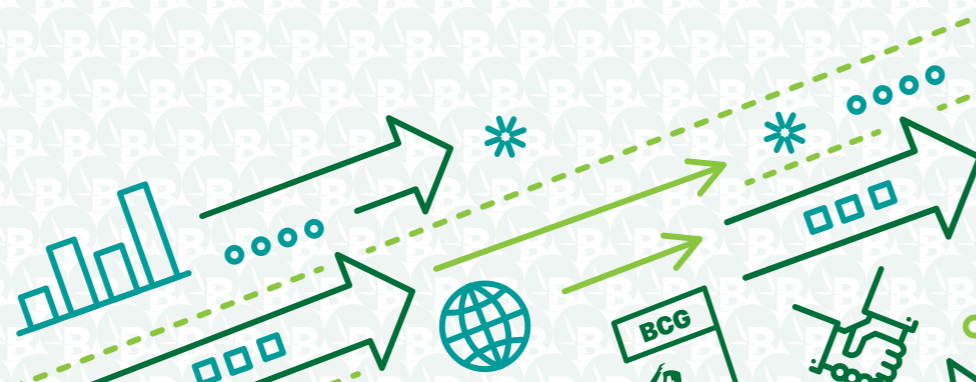
HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có.



06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

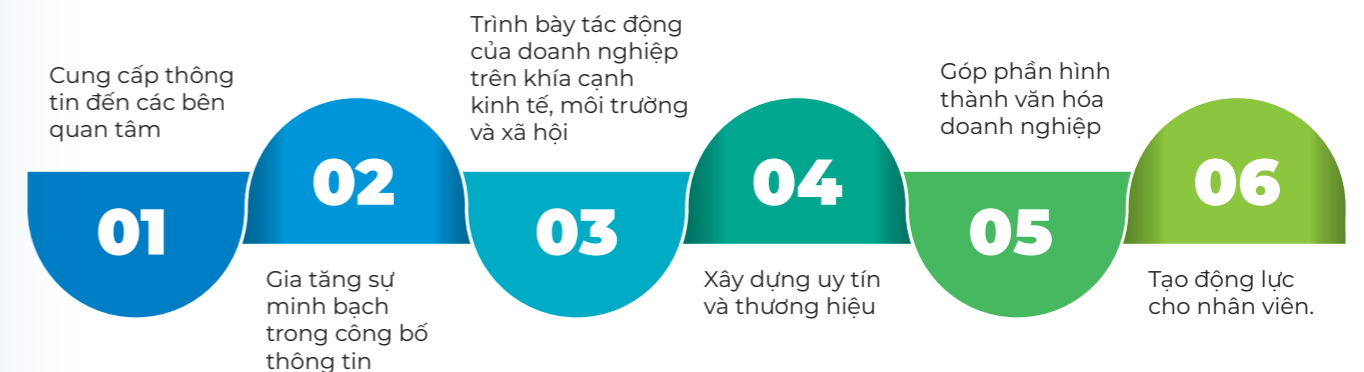
Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 là báo cáo bền vững thứ 4 được thực hiện với mục đích báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh song song với tính bền vững của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital. Kể từ năm 2019 khi Báo cáo bền vững đầu tiên của Tập đoàn được thực hiện cho đến nay, toàn bộ nội dung, số liệu và các hình ảnh được sử dụng trong báo cáo đã và đang thể hiện một hành trình hướng đến phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital. Trên hành trình này, mục tiêu của chúng tôi là mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan và phát triển cân đối trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

Báo cáo phát triển bền vững này được lập trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, dựa trên Tiêu chuẩn GRI – Tiêu chuẩn được công nhận quốc tế từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), hình thức Tham chiếu theo các tiêu chuẩn GRI 201, GRI 202, GRI 203, GRI 301, GRI 302, GRI 307, GRI 401, GRI 403, GRI 404, GRI 413, GRI 416, GRI FS7, GRI 419 theo phiên bản 2016 và GRI 303 theo phiên bản 2018. Ngoài ra, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Tập đoàn với Kế hoạch hành động của Quốc gia trong Chương trình Nghị sự 2030 được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 với 17 mục tiêu phát triển bền vững.

MỤC ĐÍCH BÁO CÁO

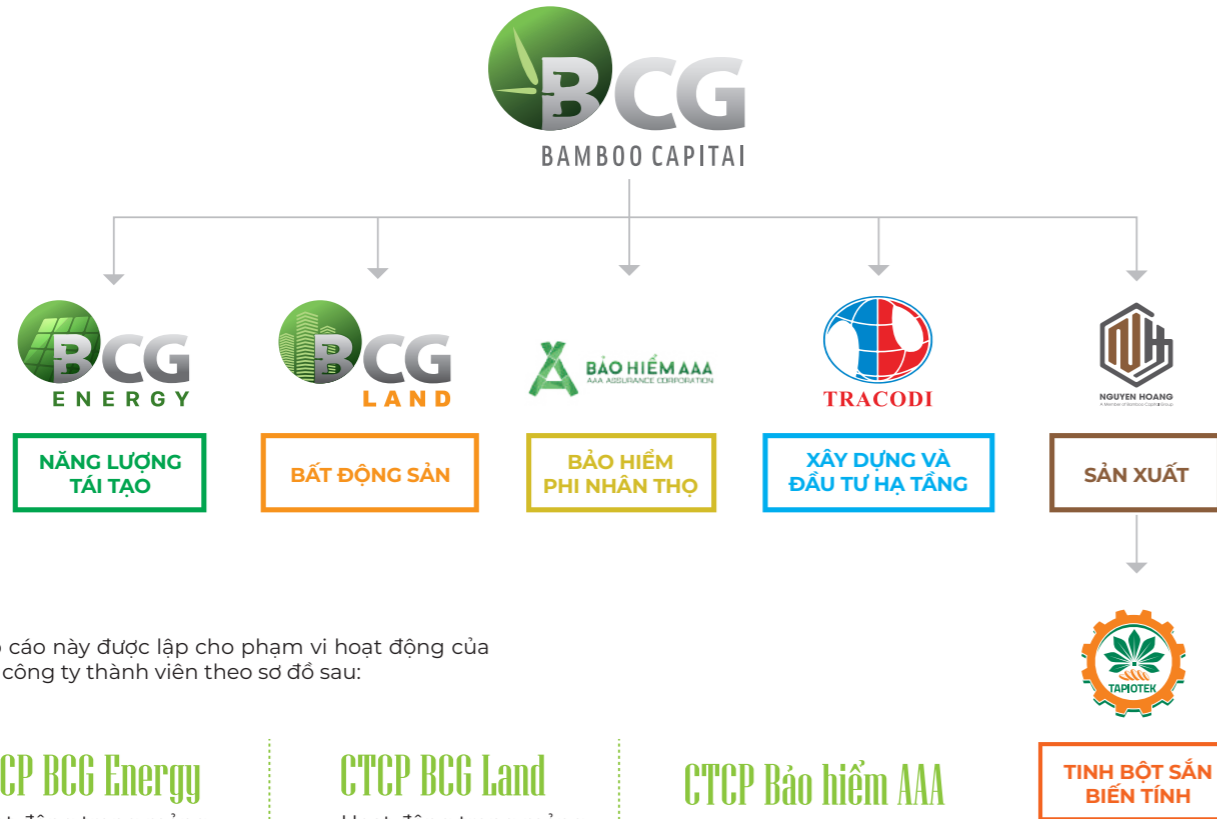
Báo cáo Phát triển bền vững là động lực thúc đẩy Tập đoàn quản lý và đạt được các mục tiêu tăng trưởng trong khuôn khổ “bền vững”, từ đó xây dựng thương hiệu và khẳng định vị thế của Tập đoàn Bamboo Capital trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần hình

thành văn hóa doanh nghiệp và động lực cho toàn thể cán bộ nhân viên. Thông qua báo cáo, thông tin về BCG và các công ty thành viên được cung cấp cho các bên liên quan một cách công khai và minh bạch.



PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital công bố các thông tin liên quan đến phương thức quản trị, mục tiêu, định hướng phát triển bền vững và kết quả thực hiện về kinh tế, môi trường, xã hội trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.



Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của các công ty thành viên theo sơ đồ sau:

CTCP BCG Energy

Hoạt động trong mảng năng lượng tái tạo.

CTCP BCG Land

Hoạt động trong mảng phát triển và kinh doanh bất động sản.

CTCP Bảo hiểm AAA

Hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Hoạt động trong mảng xây dựng và đầu tư hạ tầng.

CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

Công ty hoạt động trong mảng sản xuất và nông nghiệp với các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và tinh bột sản biến tính. Riêng mảng tinh bột sản biến tính sẽ do Công ty con – Công ty Cổ phần Tapiotek trực tiếp phụ trách.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong tương lai, BCG định hướng phát triển dựa theo 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc:

MỤC TIÊU KINH TẾ



MỤC TIÊU 8
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người

Nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín và vị thế của BCG trên thị trường, hướng đến mục tiêu vào hàng ngũ VN30 về quy mô, chất lượng tài sản, tính bền vững và an toàn trong hoạt động trước 2024.

Không ngừng nắm bắt các cơ hội phát triển kinh doanh và nghiên cứu tính khả thi để tiếp tục phát triển các dự án mới.

Chiến lược phát triển các mảng hoạt động của BCG, cụ thể:

- Hai mảng mũi nhọn: Năng lượng tái tạo - tạo sự tăng trưởng ổn định, bền vững cho Tập đoàn; Bất động sản: tạo ra giá trị lợi nhuận đột biến cho toàn Tập đoàn.
- Xây dựng – Đầu tư hạ tầng, Dịch vụ Tài chính và Sản xuất – Thương mại: hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển của hai mảng mũi nhọn nêu trên và hoàn thiện hệ sinh thái của BCG.



MỤC TIÊU 12
Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững

Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các kế hoạch đào tạo cán bộ, nhân viên hàng năm, giúp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, định hướng của BCG.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiệu quả và lành mạnh, lấy con người làm ưu tiên hàng đầu, luôn tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ để kết nối các khác biệt sáng tạo, giúp mỗi cán bộ, nhân viên luôn có cơ hội nâng cao kinh nghiệm và phát triển bản thân.

Tạo thêm việc làm ổn định cho nhiều lao động tại các địa phương mà các công ty thành viên của BCG đang hoạt động, góp phần cải thiện và phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

Hướng đến mục tiêu trung hòa CO2 trong hệ sinh thái BCG thông qua việc xây dựng và áp dụng quy trình xử lý nước thải, chất thải đối với các nhà máy sản xuất.

MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 6
Nước sạch và vệ sinh.

Thường xuyên kiểm tra, đo lường định kỳ và áp dụng quy trình xử lý nước thải hiện đại, hiệu quả tại các Công ty thành viên nhằm đảm bảo không gây ra thiệt hại ảnh hưởng môi trường.



MỤC TIÊU 7
Năng lượng sạch và giá cả hợp lý, bền vững.

Luôn tìm kiếm, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức lớn, uy tín, đặc biệt tại thị trường quốc tế nhằm thúc đẩy đầu tư năng lượng tái tạo – mảng mũi nhọn trong chiến lược phát triển của BCG, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch năng lượng xanh tại Việt Nam.
Áp dụng hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các công ty nhằm giảm sử dụng năng lượng truyền thống.



MỤC TIÊU 13
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Triển khai đánh giá tác động môi trường cho tất cả dự án đang thực hiện.
Ưu tiên tối đa hóa không gian xanh trong các dự án bất động sản.
Tiếp tục chú trọng triển khai các dự án năng lượng tái tạo nhằm giảm lượng khí phát thải với mục tiêu trung hòa CO2 trong hệ sinh thái BCG, góp phần hạn chế biến đổi khí hậu.

MỤC TIÊU XÃ HỘI

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



MỤC TIÊU 3

Chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho người lao động

Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe tại các Công ty thành viên và các dự án đang triển khai.

Tiếp tục duy trì, bổ sung thêm các hoạt động hỗ trợ, chăm lo đời sống và tinh thần cho toàn thể nhân viên nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc, kể cả trong thời kỳ kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ nền kinh tế chung.

Đảm bảo duy trì chất lượng cơ sở vật chất nhằm tạo không gian làm việc chuyên nghiệp, thoải mái và thân thiện.



MỤC TIÊU 4

Chất lượng giáo dục

Triển khai các khóa đào tạo nội bộ chuyên sâu cho các cán bộ nhân viên cấp cao, cũng như những khóa đào tạo hội nhập hỗ trợ các nhân sự mới trong công việc.

Mỗi cán bộ cấp quản lý cần truyền được cảm hứng và sự tự tin đến các cán bộ nhân viên, truyền đạt đúng định hướng của Hội đồng quản trị đã đề ra.

Phát triển môi trường làm việc lành mạnh, tạo điều kiện cho nhân sự không ngừng bồi dưỡng, nâng cao và phát triển bản thân.



MỤC TIÊU 5

Bình đẳng giới

Tôn trọng giới tính, không phân biệt đối xử khi tuyển dụng và làm việc.

Duy trì giám sát các công ty thành viên thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc bình đẳng trong công việc.

Ưu tiên mở rộng các chính sách và phúc lợi cho người lao động là nữ.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG



MỤC TIÊU 1

Xóa nghèo

Đặt tiêu chí phát triển doanh nghiệp gắn liền với phát triển xã hội thông qua việc tiếp tục duy trì và tổ chức thêm các hoạt động CSR tại những địa phương mà dự án BCG đang phát triển:

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội



MỤC TIÊU 2

Xóa đói

Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương cho các dự án trực thuộc BCG nhằm hỗ trợ tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân sở tại.

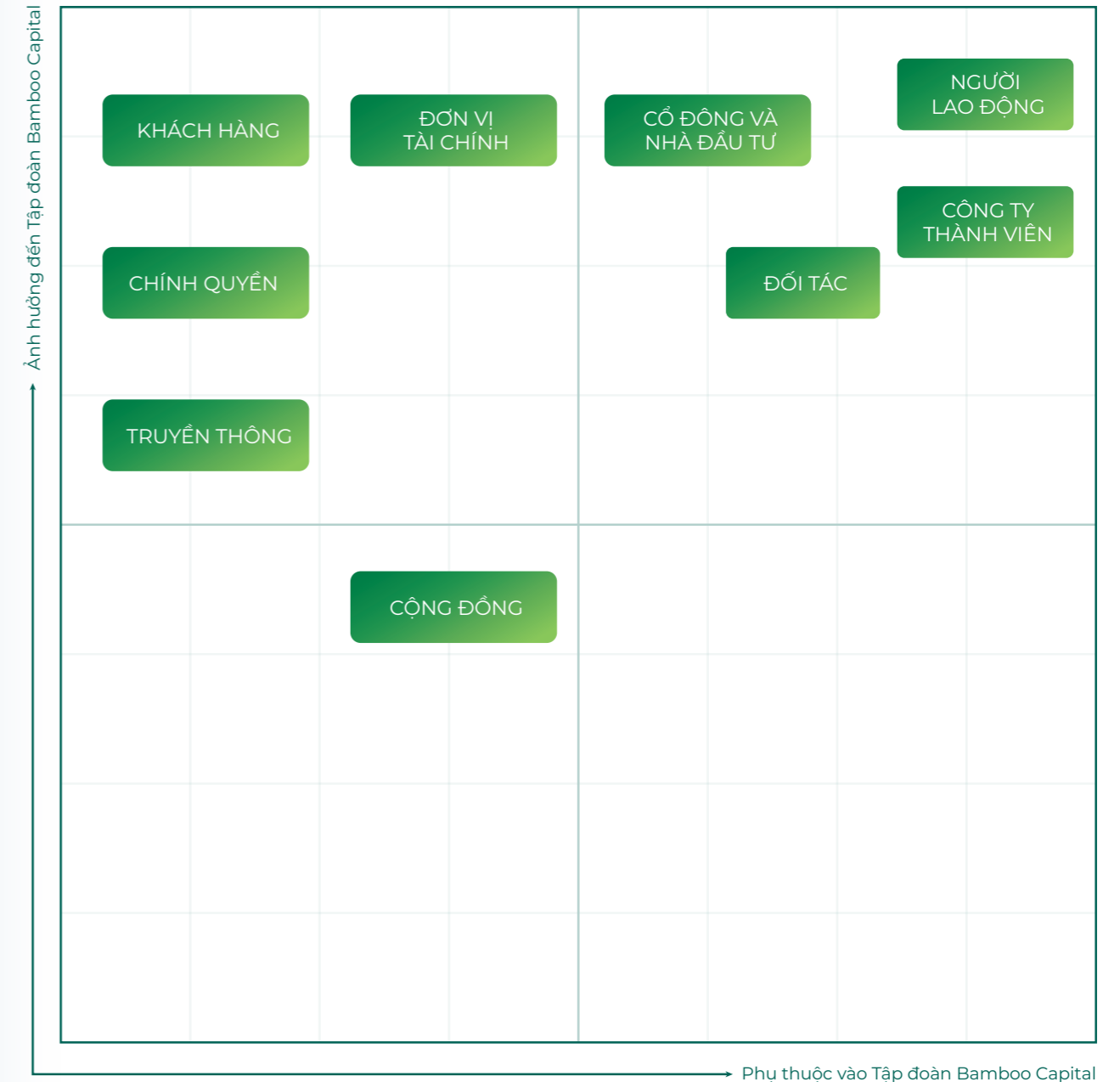
Tích cực tham gia công tác xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững tại các địa phương mà dự án của Tập đoàn đang triển khai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại các tỉnh thành.



MỤC TIÊU 9

Đổi mới, xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL



	CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ	NGƯỜI LAO ĐỘNG	KHÁCH HÀNG	ĐỐI TÁC	CÔNG TY THÀNH VIÊN
	<p>Cổ đông và nhà đầu tư là những người thực sự sở hữu doanh nghiệp, tin tưởng và ủng hộ các chính sách phát triển và hoạt động của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn tìm cách tối đa hóa giá trị đầu tư và lợi nhuận của các cổ đông, nhà đầu tư bằng cách thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo cam kết với đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>BCG nhận thấy nguồn nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất góp phần củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường và luôn nỗ lực để đạt được sự ủng hộ, đồng hành, gắn bó và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua các chính sách đào tạo, cơ hội thăng tiến và chính sách phúc lợi, lương thưởng phù hợp với từng cán bộ công nhân viên.</p>	<p>Mặc dù BCG không có khách hàng trực tiếp, tuy nhiên khách hàng là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và thành công của các công ty thành viên, tác động trực tiếp đến Tập đoàn.</p>	<p>Đối tác bao gồm nhà thầu, nhà cung cấp... là những cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia sản xuất, hoạt động thương mại và thực hiện dự án, đóng góp quan trọng vào thành công của Tập đoàn.</p>	<p>Các công ty thành viên của Tập đoàn BCG hoạt động theo 5 lĩnh vực chủ chốt: Năng lượng tái tạo, Bất động sản, Cơ sở hạ tầng, Dịch vụ tài chính và Sản xuất – thương mại. Mọi quan hệ hài hòa giữa công ty mẹ và các công ty thành viên sẽ quyết định sự thành bại trong chiến lược phát triển của tập đoàn, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</p>
CÁCH TIẾP CẬN	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên, đại hội đồng cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>Gặp gỡ trực tiếp theo yêu cầu.</p> <p>Trao đổi hỗ trợ qua email/điện thoại phòng ban liên quan.</p> <p>Bản tin nhà đầu tư.</p> <p>Buổi đối thoại định kỳ hàng quý trên Fanpage: www.facebook.com/BambooCapitalGroup</p> <p>Website: www.bamboocap.com.vn</p>	<p>Họp giao ban hàng tháng.</p> <p>Chương trình đào tạo, huấn luyện nội bộ.</p> <p>Các hoạt động nội bộ công ty: Hội nghị tổng kết cuối năm, chúc Tết đầu năm, Ngày hội gia đình, Hội thao, Chúc mừng sinh nhật,...</p>	<p>Nghiên cứu thị trường, khảo sát thị trường.</p> <p>Tiếp nhận ý kiến và phản hồi từ khách hàng, giải quyết sự cố.</p> <p>Hội nghị mở bán, ra mắt dự án.</p> <p>Website bamboocap.com.vn</p> <p>Fanpage Bamboo Capital</p>	<p>Gặp gỡ trực tiếp.</p> <p>Trao đổi qua điện thoại, email.</p> <p>Tham dự và tổ chức các hội nghị, hội thảo, buổi chuyên đề nhằm gắn kết với nhà cung cấp, nhà thầu.</p>	<p>Họp giao ban định kỳ hàng tháng.</p> <p>Báo cáo của Ban điều hành các công ty thành viên.</p> <p>Nhân sự Tập đoàn tham gia vào HĐQT và Ban kiểm soát của các công ty thành viên.</p>
MỐI QUAN TÂM	<p>Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.</p> <p>Minh bạch thông tin.</p> <p>Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.</p> <p>Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp.</p> <p>Năng lực quản trị doanh nghiệp.</p> <p>Chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.</p>	<p>Môi trường làm việc thoải mái, không phân biệt đối xử.</p> <p>Được trình bày ý kiến, quan điểm và giải quyết thắc mắc trong quá trình làm việc.</p> <p>Chính sách đào tạo và cơ hội phát triển.</p> <p>Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc.</p> <p>Hoạt động khác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.</p> <p>Đánh giá công bằng, khách quan.</p> <p>Thành tựu và đóng góp được ghi nhận.</p>	<p>Chất lượng, giá cả và dịch vụ đúng như cam kết.</p> <p>Thông tin minh bạch.</p> <p>Uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp sản xuất, chủ đầu tư.</p>	<p>Hợp tác cùng phát triển.</p> <p>Sản xuất và triển khai dự án có trách nhiệm.</p> <p>Năng lực triển khai dự án.</p> <p>Uy tín doanh nghiệp.</p> <p>Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác.</p>	<p>Chính sách, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ đối với công ty thành viên.</p> <p>Tiếp cận được các đối tác lớn, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.</p>
HÀNH ĐỘNG CỦA BCG	<p>Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.</p> <p>Hoàn thiện mô hình quản trị, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>Tuân thủ quy định Công bố thông tin, đúng, đủ, kịp thời, chính xác và minh bạch.</p> <p>Thực hiện công tác IR và PR nhằm gia tăng hình ảnh BCG, cải thiện giá trị cổ phiếu.</p> <p>Năm 2022 mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng vĩ mô, BCG vẫn thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 5% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.</p>	<p>Xây dựng môi trường làm việc thoải mái, an toàn, cân bằng giữa công việc và cuộc sống.</p> <p>Xây dựng văn hóa doanh nghiệp BCG là nơi người lao động cảm thấy là nhà, tự hào là một phần của tập thể.</p> <p>Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tạo điều kiện để phát triển và thăng tiến.</p> <p>Chính sách đãi ngộ xứng đáng, công bằng với đóng góp của người lao động.</p> <p>Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.</p> <p>Ủy ban đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, thể thao, văn hóa và đời sống tổ chức các công tác chăm lo đời sống người lao động và gia đình người lao động.</p>	<p>Bộ phận Chăm sóc khách hàng giải đáp các thắc mắc qua hotline, fanpage nhanh chóng.</p> <p>Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.</p> <p>Các chính sách bảo vệ môi trường và lợi ích khách hàng.</p> <p>Xây dựng thương hiệu uy tín.</p> <p>Cung cấp thông tin chính xác, minh bạch về sản phẩm và dự án.</p>	<p>Tiếp xúc, họp để trao đổi thông tin, triển khai các chương trình hợp tác.</p> <p>Thái độ liêm chính, hỗ trợ, cởi mở và minh bạch trong mọi hoạt động hợp tác.</p> <p>Giám sát và khắc phục những sai sót.</p> <p>Nâng cao uy tín thương hiệu.</p>	<p>Hỗ trợ kết nối với đối tác, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho công ty.</p> <p>Hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch sản xuất và vận hành và thiết lập các mục tiêu kết quả hợp lý.</p> <p>Tìm kiếm các chuyên gia và nguồn nhân lực giỏi để hỗ trợ sản xuất, nâng cao năng lực triển khai dự án cho các công ty thành viên.</p> <p>Để đảm bảo tuân thủ các luật và quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn xây dựng các quy định áp dụng chung.</p> <p>Tổ chức các chương trình đào tạo cho tất cả công ty thành viên trong Tập đoàn tham gia.</p> <p>Tạo ra các chính sách về lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi và thăng tiến cho tất cả nhân viên thuộc Tập đoàn.</p>

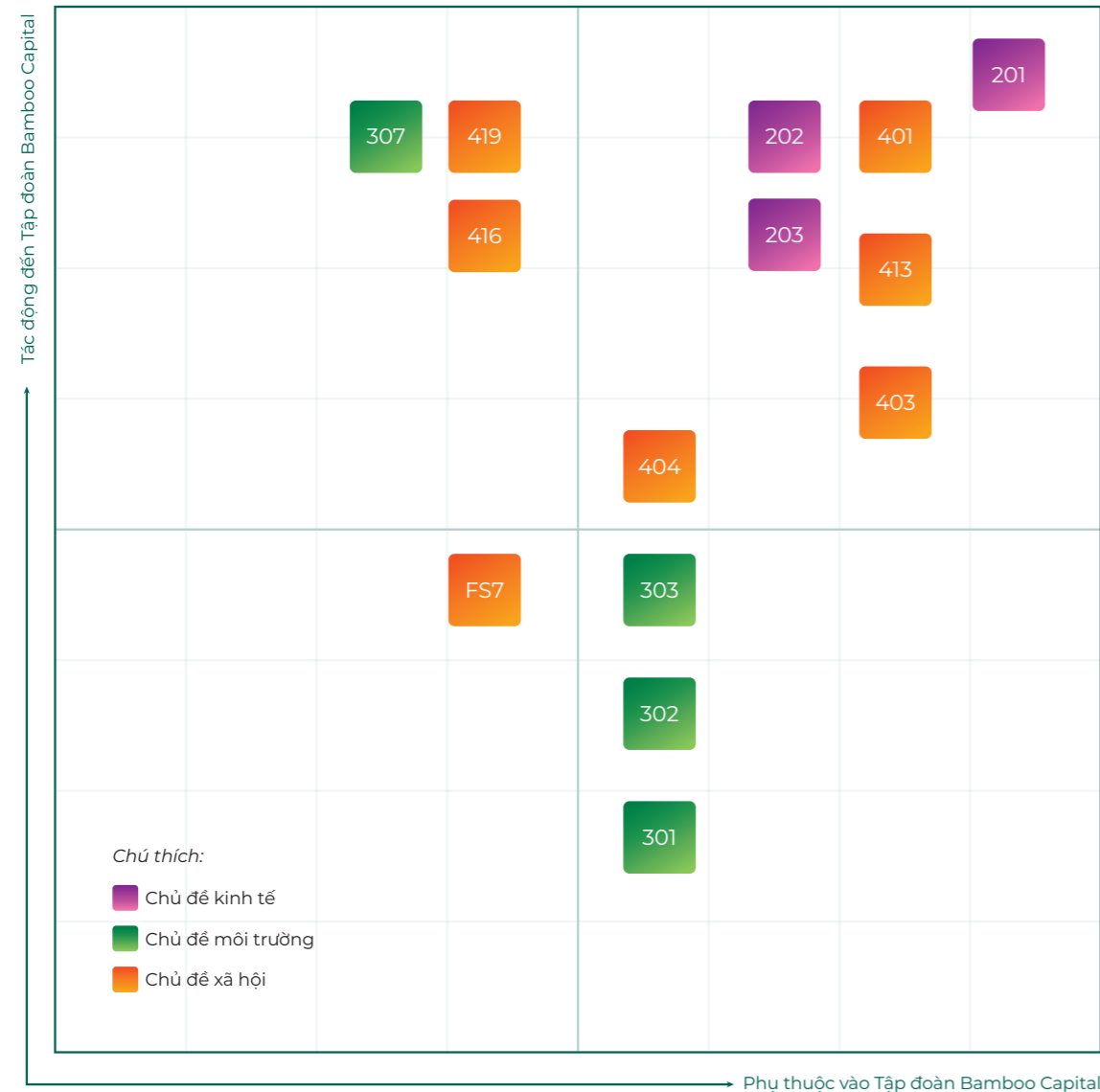


	CHÍNH QUYỀN	CỘNG ĐỒNG	ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH	TRUYỀN THÔNG
	<p>Các cơ quan chức năng bao gồm các cơ quan chính phủ, cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương. Các cơ quan này có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và hỗ trợ gián tiếp cho hoạt động kinh doanh thông qua các chính sách khuyến khích và hỗ trợ.</p>	<p>BCG hiểu rằng định hướng phát triển kinh tế đi đôi với sự phát triển của xã hội, nhận được sự ủng hộ và tin tưởng là nền tảng quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và việc triển khai dự án tại địa phương. Do đó, BCG không ngừng nỗ lực để cải thiện nền kinh tế, xã hội tại các khu vực mà Tập đoàn có dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh</p>	<p>Các tổ chức tài chính bao gồm các ngân hàng và các đối tác tài chính. Bộ phận tài chính có vai trò đặc biệt quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực vốn để thực hiện các dự án của Tập đoàn. Vì vậy, BCG luôn tìm cách dung hòa lợi ích của các bên và hợp tác với nhau để đảm bảo tính minh bạch và uy tín</p>	<p>Hoạt động truyền thông có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. BCG đã và đang duy trì hình ảnh của Tập đoàn và các công ty thành viên bằng cách duy trì các hoạt động truyền thông nhằm cung cấp thông tin kịp thời và chính xác</p>
CÁCH TIẾP CẬN	<p>Tham gia các hội nghị, hội thảo do cơ quan trực thuộc chính phủ, nhà nước tổ chức để đóng góp ý kiến.</p> <p>Tham gia các tổ chức, hiệp hội liên quan.</p>	<p>Truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình, sự kiện được tổ chức tại các tỉnh, thành phố nơi công ty sản xuất và phát triển dự án.</p> <p>Phối hợp với chính quyền địa phương.</p> <p>Công tác truyền thông.</p>	<p>Gặp trực tiếp.</p> <p>Tham gia các hội thảo, hội nghị nhằm huy động vốn.</p>	<p>Công bố thông tin.</p> <p>Trả lời phỏng vấn, thông cáo báo chí khi có sự kiện.</p> <p>Website: www.bamboocap.com.vn</p> <p>Mạng xã hội: Facebook, Youtube, LinkedIn.</p>
MỐI QUAN TÂM	<p>Tuân thủ quy định, luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.</p> <p>Đóng góp vào ngân sách nhà nước.</p> <p>Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm.</p> <p>Phát triển kinh tế địa phương, an sinh xã hội.</p>	<p>Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống cho cộng đồng.</p> <p>Đảm bảo an toàn lao động.</p> <p>Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội góp phần vào sự phát triển của cộng đồng địa phương.</p> <p>Tạo công ăn việc làm.</p>	<p>Hiệu quả kinh tế và mức độ tín nhiệm đối với các nhà cung cấp vốn.</p> <p>Năng lực triển khai dự án.</p> <p>Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.</p>	<p>Công bố thông tin theo đúng quy định, kịp thời và minh bạch.</p> <p>Thông tin trao đổi, phát ngôn với các cơ quan báo đài về doanh nghiệp và ngành phải rõ ràng và chính xác.</p> <p>Khả năng thực hiện các kế hoạch đề ra, tuân thủ đúng cam kết với khách hàng và cơ quan nhà nước.</p>
HÀNH ĐỘNG CỦA BCG	<p>Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế doanh nghiệp, bảo hiểm và các nghĩa vụ khác.</p> <p>Cập nhật thường xuyên và đầy đủ các thông tin về luật pháp và các Quy định của Nhà nước để đảm bảo không xảy ra sai phạm.</p> <p>Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin.</p> <p>Các báo cáo được nộp đúng hạn và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt.</p> <p>Tham gia các phong trào và chương trình do các cơ quan nhà nước khởi xướng nhằm hỗ trợ cộng đồng và xã hội.</p> <p>Tích cực phát động các chương trình phát triển xã hội và phát triển kinh tế theo kế hoạch của địa phương.</p> <p>Tạo điều kiện việc làm ổn định và tạo cơ hội cho sự phát triển của địa phương trong tương lai.</p>	<p>Tuyển dụng lao động địa phương làm việc cho các nhà máy, dự án của Tập đoàn.</p> <p>Tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường và an toàn lao động.</p> <p>Thành lập Quỹ BCG Foundation, hoạt động độc lập, phi lợi nhuận với phương châm "Learning to give – Trao yêu thương để nhận lại yêu thương" cùng mục tiêu chia sẻ, chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng.</p> <p>Trong năm 2022, BCG Foundation đã thực hiện các hoạt động thiết thực như hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản; trao tặng quà nhu yếu phẩm cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại TP. HCM và các tỉnh thành lân cận, tài trợ 5 tỷ đồng xây nhà tình thương tại tỉnh Sóc Trăng, tài trợ 5 tỷ đồng cho chương trình "An toàn cho ngư dân nghèo, khó khăn" do Trung Ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp với Hội Chữ thập đỏ các tỉnh miền Trung tổ chức.</p>	<p>Bảo đảm uy tín, cải thiện xếp hạng tín dụng và đảm bảo việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.</p> <p>Quản trị rủi ro, tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch.</p> <p>Nâng cao năng lực triển khai dự án và triển khai dự án theo đúng cam kết với ngân hàng, đối tác tài chính, nhà đầu tư và khách hàng.</p>	<p>Cam kết thông tin công bố chính xác, đúng với hoạt động thực tế của Tập đoàn.</p> <p>Chủ động công bố thông tin quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư.</p> <p>Đưa ra những nhận định khách quan về ngành nhằm góp phần nâng cao nhận thức của các bên quan tâm.</p> <p>Cập nhật tình hình kinh doanh, tiến độ dự án định kỳ thường xuyên thông qua các bản tin, tin tức sự kiện trên website và trên các trang mạng xã hội của Tập đoàn.</p>

CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Thông việc phân tích tình hình các tổ chức, các nhóm ngành đang hoạt động của từng công ty thành viên, kết hợp những phản hồi và mối quan tâm giữa các bên liên quan, BCG sẽ chọn ra các vấn đề trọng yếu cần lưu ý.

Các lĩnh vực trọng yếu này cũng được xem xét gắn liền với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.



TRẬN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

QUAN TÂM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

MỤC TIÊU KINH TẾ	 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu quả hoạt động kinh tế • Sự hiện diện trên thị trường • Tác động kinh tế gián tiếp
MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG	 	<ul style="list-style-type: none"> • Vật liệu • Năng lượng • Nước và nước thải • Tuân thủ về môi trường
MỤC TIÊU XÃ HỘI	 	<ul style="list-style-type: none"> • Việc làm • An toàn và sức khỏe nghề nghiệp • Giáo dục và đào tạo • Cộng đồng địa phương • Tuân thủ về kinh tế – xã hội

THÔNG LỆ BÁO CÁO

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital được lập định kỳ hằng năm và được thực hiện tách riêng khỏi báo cáo thường niên.

Dữ liệu trong báo cáo được lập trong niên độ từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, cùng niên độ với Báo cáo thường niên 2022.

THÔNG TIN LIÊN HỆ BÁO CÁO

Mọi thông tin về báo cáo, xin vui lòng liên hệ:

Tổ thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

Văn phòng làm việc: 27C Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.680.680

Email: info@bamboocap.com.vn



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022

KINH TẾ

GRI 201

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital hiểu rằng chiến lược phát triển bền vững dài hạn chỉ có thể đạt được trên cơ sở nền tảng tài chính vững mạnh và tăng trưởng kinh tế ổn định. Do đó, Tập đoàn xây dựng Kế hoạch kinh doanh dự phóng cho giai đoạn 5 năm phù hợp với tầm nhìn đầu tư dài hạn, sau đó hằng năm sẽ có dự phóng điều chỉnh

cho năm sau nhằm bám sát theo tình hình thị trường và nội tại của doanh nghiệp trong ngắn hạn. Kế hoạch hằng năm đều được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ căn cứ dựa trên Kế hoạch đã được thông qua để điều tiết hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

CHÍNH SÁCH

Tối đa hoá khả năng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận dựa trên năng lực vận hành, khả năng huy động vốn và sức mạnh của mối quan hệ với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế.

CAM KẾT

Tuân thủ đầy đủ Luật doanh nghiệp 2021, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán... cùng với các Thông tư, Nghị định liên quan và pháp luật theo thông lệ quốc tế.

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU

Doanh thu 2022: 4.531 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế 2022: 540,7 tỷ đồng

TRÁCH NHIỆM

Tổng Giám đốc

NGUỒN LỰC

Phòng Kế toán - Tài chính, Ủy ban Điều hành, Khối Báo cáo hợp nhất và Quản trị dòng tiền, Ban Quan hệ nhà đầu tư và Huy động vốn.

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại thông qua Công đoàn.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM

- Hoàn thiện, đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm các mảng chủ lực là năng lượng mặt trời áp mái, cánh đồng năng lượng mặt trời và năng lượng gió.
- Triển khai và liên tục cải tiến hệ thống quản lý dự án để nâng cao khả năng đầu tư và thực hiện dự án.
- Xây dựng chính sách về lương, thưởng.
- Áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo vào các dự án.
- Ứng dụng công nghệ số thông qua việc đưa vào sử dụng hệ thống quản trị ERP và hệ thống quản trị nhân sự.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hiệu quả hoạt động kinh tế của doanh nghiệp trong năm 2022:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
Kết quả kinh doanh được đánh giá và báo cáo hàng quý, năm		
Các bên tham gia: Ủy Ban điều hành, các Ủy ban, Bộ phận Kế toán, Tài chính, Ban kiểm soát, Công ty Kiểm toán bên ngoài (Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)).	Tốt	Không
Hoạt động được xem xét đánh giá qua họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Đánh giá của Ban kiểm soát hàng năm.	Tốt	Không

201-1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

Năm 2022, đối mặt với hàng loạt những biến động, thách thức của tình hình chung, BCG đã tập trung toàn bộ nguồn lực nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt, đồng thời hạn chế rủi ro ở mức tối thiểu. Vì vậy, mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

không đạt như kỳ vọng, BCG vẫn duy trì có lợi nhuận với tỷ lệ tăng trưởng trung bình hằng năm trong giai đoạn từ năm 2018 – 2022 đạt gần 365% và tỷ lệ tăng trưởng lũy kế hằng năm đạt 116,7%.

I MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital)

Vốn điều lệ

5.335 tỷ đồng

Lương thưởng nhân viên

208 tỷ đồng

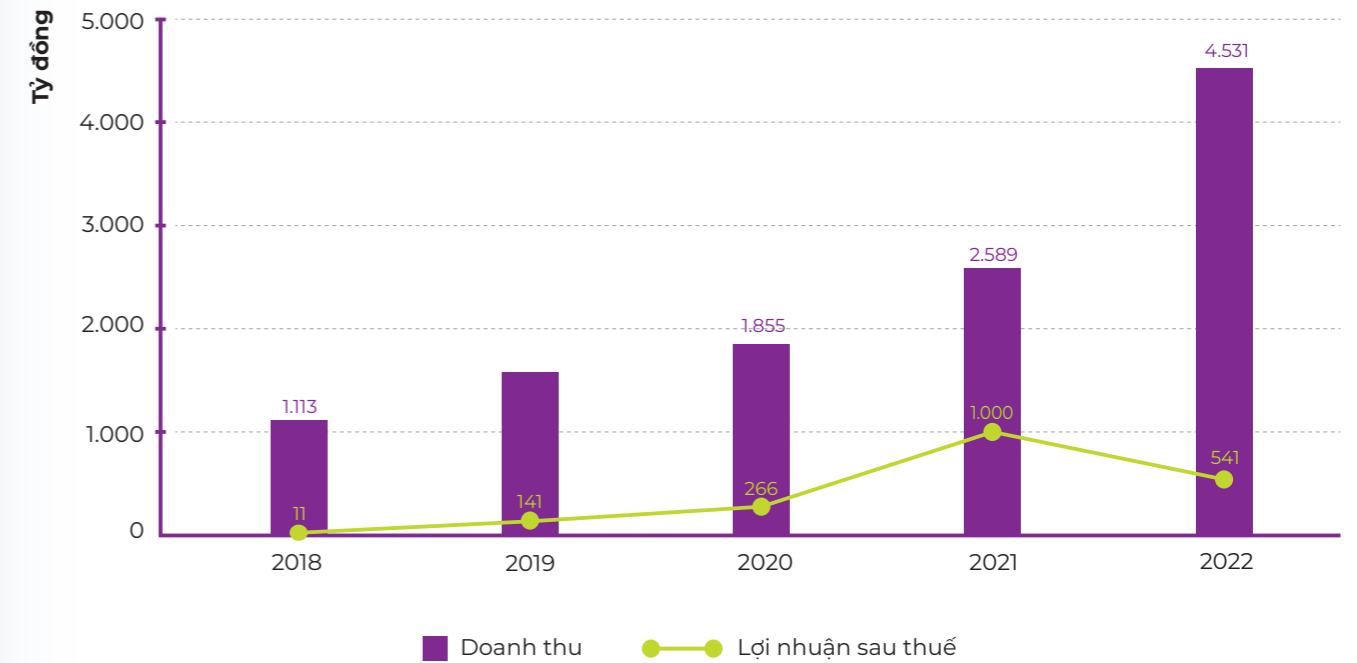
Doanh thu thuần

4.531 tỷ đồng, tăng 75,5%

Lợi nhuận sau thuế

541 tỷ đồng, giảm 45,6%

I KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

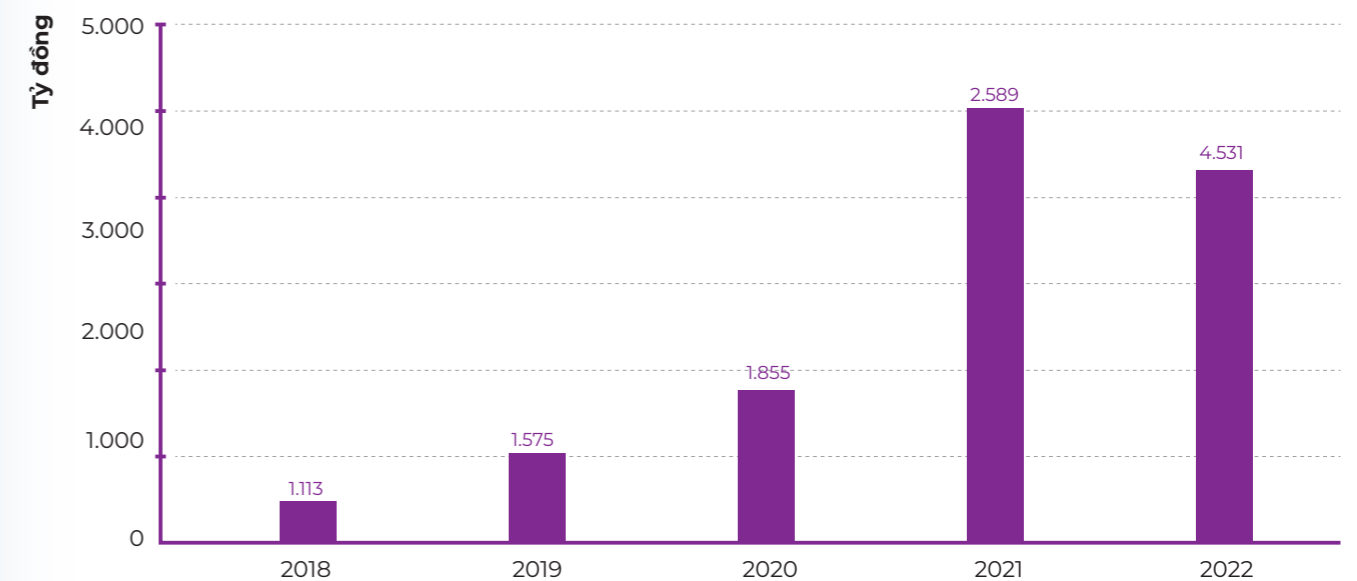


Ngoài tác động trực tiếp đến kinh tế, BCG đã và đang tạo thêm nhiều việc làm cho người dân cũng như góp phần phát triển cơ sở hạ tầng tại các cộng đồng nơi các dự án

bất động sản và năng lượng tái tạo đang được triển khai như đường xá, hệ thống thoát nước và các tiện ích khác.

201-3 CÁC NGHĨA VỤ THEO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐÃ QUY ĐỊNH VÀ CÁC CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ KHÁC

Từ khi thành lập đến nay, BCG luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, đóng góp vào ngân sách nhà nước và đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.



GRI 202

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Xác định chính sách đãi ngộ cạnh tranh là một yếu tố quan trọng trong việc thu hút nhân tài và giữ chân nhân viên. BCG tuyển dụng lao động từ cộng đồng địa phương và góp phần tạo ra việc làm đồng hành với sự tăng trưởng của nền kinh tế địa phương nơi tập đoàn vận hành và phát triển các dự án.

Nhằm duy trì chính sách đãi ngộ công bằng nội bộ cho người lao động và tăng sức cạnh tranh về tổng thu nhập

trên thị trường, BCG hàng năm đều thực hiện rà soát và tăng lương cho nhân viên dựa trên kết quả kinh doanh và hiệu quả làm việc của cá nhân người lao động (KPI) nhằm tạo động lực làm việc, tăng mức độ gắn bó với doanh nghiệp và góp phần tăng năng suất lao động của nhân viên.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với sự hiện diện trên thị trường của doanh nghiệp trong năm 2022.

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
Chính sách và kết quả đánh giá thi đua, lương thưởng được Ban điều hành và Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá hàng năm, dưới sự giám sát của Ủy ban Đào tạo - Văn hoá - Thể Thao - Đời sống và Khỏe Nhân sự.	Tốt	Không

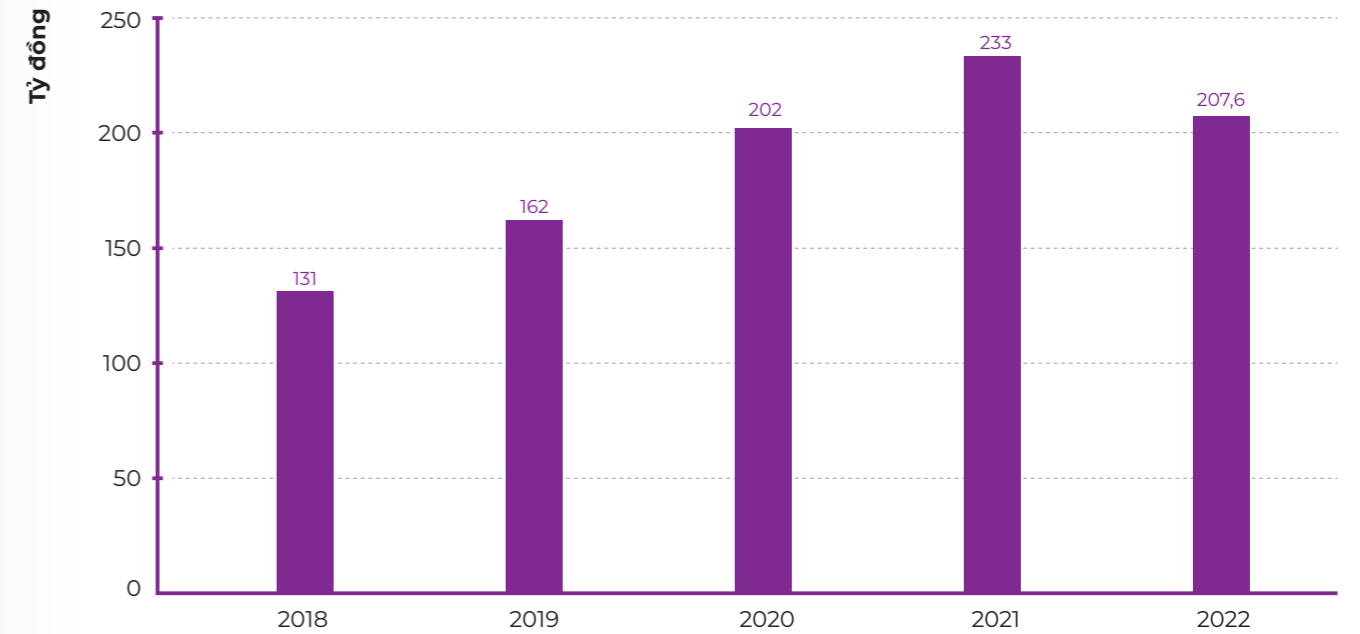
I TẠO VIỆC LÀM

DVT: lao động

Năm	2022	2021
Công ty mẹ	66	63
Công ty con và liên kết	1.033	939
Tổng cộng	1.099	1.002

*Người lao động (bao gồm nhân viên nhà thầu, nhân viên thuê ngoài...)

I LƯƠNG THƯỜNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN (CBCNV)



Lương và thưởng cán bộ công nhân viên giai đoạn 2018 – 2022

Năm 2022 có sự sụt giảm về tổng mức lương thưởng so với năm 2020 và 2021 do tại mảng bất động sản, BCG Land đã hoàn thành và bàn giao một số các dự án nên chi phí lương cho nhân sự thuê ngoài, nhân sự nhà thầu giảm.

202-1 TỶ LỆ CỦA MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG

Tên địa phương	Nhân viên		Người lao động (không bao gồm nhân viên VD: Nhân viên nhà thầu, nhân viên thuê ngoài...)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
An Giang	123,6%	123,6%		
Bình Định	141,2%	141,2%		
Quảng Nam	141,2%	141,2%		
Hà Nội	117,5%	117,5%		
Long An	141,2%	141,2%		
Phú Yên	141,2%	141,2%		
Tây Ninh	125,4%	125,4%		
TP.HCM	117,5%	117,5%		
Vĩnh Long	123,6%	123,6%		

Mức lương tối thiểu quy chuẩn theo một mức tại Tập đoàn và hiện năm 2022 không chia theo vùng, do đó, mức lương tối thiểu trả theo vùng khá cao khi so sánh với các tỉnh như Long An, Bình Định, Quảng Nam, Phú Yên. Công ty cũng không có sự phân chia mức lương khởi điểm theo giới tính để đảm bảo bình đẳng giới và công bằng cho tất cả người lao động.

202-2 TỶ LỆ THÀNH VIÊN BAN LÃNH ĐẠO ĐƯỢC TUYỂN DỤNG TỪ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tên địa phương	Định nghĩa Ban lãnh đạo	Tỷ lệ
Đà Nẵng	Ban quản lý/ Ban điều hành	10%
TP.HCM	Ban quản lý/ Ban điều hành	92,3%
Bình Định	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Phú Yên	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Tây Ninh	Ban quản lý/ Ban điều hành	100%
Hà Nội	Ban quản lý/ Ban điều hành	7,7%

TP.HCM vẫn là khu vực thu hút chính các lao động cấp cao. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng ưu tiên xem xét và tuyển dụng nhân lực tại các khu vực tỉnh khác cũng như từ nước ngoài.



GRI 203

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Bamboo Capital nhận thức được rằng tại nơi Tập đoàn triển khai dự án sẽ có những tác động nhất định đến môi trường và xã hội.

Để tránh các tác động tiêu cực, BCG luôn tiến hành khảo sát kỹ lưỡng các tác động tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình triển khai tại khu vực dự án trước khi triển khai. Dựa vào những đánh giá này, Tập đoàn sẽ có những biện pháp

hợp lý để hạn chế và ngăn ngừa các rủi ro này.

Đồng thời, BCG cũng tạo ra các tác động tích cực và giá trị thặng dư thông qua các dự án hạ tầng phục vụ việc triển khai dự án và các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ địa phương về cơ sở vật chất.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với tác động kinh tế gián tiếp của doanh nghiệp trong năm 2021.

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
Báo cáo khả thi đánh giá tác động và các biện pháp đi kèm để hạn chế, ngăn ngừa tác động tiêu cực trong quá trình thực hiện dự án.	Tốt	Không
Các tác động tích cực, tạo thặng dư về kinh tế cho địa phương trong quá trình triển khai dự án.	Tốt	Không

GRI 203-1 ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án, BCG đã phối hợp với các cơ sở ban ngành triển khai và hoàn thành một số dự án cơ sở hạ tầng như cầu, đường. Mục đích ban đầu của các dự án này là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa nhân công và nguyên vật liệu

phục vụ dự án. Sau khi các công trình này hoàn thành và đi vào hoạt động, các dự án này còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng sâu, vùng xa đi lại, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

GRI 203-2 TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP ĐÁNG KỂ

Các dự án điện mặt trời và bất động sản của BCG tập trung tại Quảng Nam, Bình Định, TP.HCM, Long An và Vĩnh Long. Các dự án này góp phần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của địa phương. Cụ thể, dự án năng lượng tái tạo của BCG sẽ giúp cải thiện nguồn cung cấp điện. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty nước ngoài đến địa phương đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, các dự án bất động sản nghỉ dưỡng cũng

góp phần thu hút du khách đến du lịch, tạo ra giá trị kinh tế cho địa phương.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện dự án và sau khi dự án hoàn thiện, BCG thường lựa chọn một số lượng lớn các nhà thầu phụ để thực hiện các hạng mục thi công, vận hành và sử dụng nhiều nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương. Điều này không chỉ gián tiếp góp phần phát triển kinh tế mà còn giúp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm và ổn định an sinh – xã hội địa phương.

GRI 301

VẬT LIỆU

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Bamboo Capital là một doanh nghiệp đa ngành, hoạt động trong các lĩnh vực cần sử dụng nhiều nguyên vật liệu đầu vào như cho sản xuất và xây dựng. Chúng tôi ý thức rằng bất kỳ hoạt động sản xuất nào cũng có những tác động nhất định đến môi trường. Vì vậy, Bamboo Capital vẫn luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường, tìm cách sử dụng

hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên và năng lượng. Chúng tôi xây dựng các quy chuẩn và kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường.

Sau đây là báo cáo về việc sử dụng vật liệu từ các công ty thành viên của Bamboo Capital:

CHÍNH SÁCH	Sản xuất có trách nhiệm để bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Hiện tại nhà máy chưa có chính sách cụ thể.
CAM KẾT	Chưa xây dựng
MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	Chưa xây dựng
TRÁCH NHIỆM	Giám đốc, Ban Quản lý dự án.
NGUỒN LỰC	Đội ngũ sản xuất và bộ phận thu mua nguyên vật liệu.
CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	Chưa xây dựng
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM	Sử dụng bao bì dễ phân hủy để đóng gói thay thế các loại nylon truyền thống.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2021:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
Giám đốc nhà máy đánh giá việc sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng được gửi lên từ P. HCNS.	Đạt	Không

MÔI TRƯỜNG

301-1 VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

I CTCP TAPIOTEK

Củ mì tươi

53.682.000 kg

I CTCP PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Gỗ tròn

3.800 m³

Ở mảng sản xuất, Bamboo Capital có Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng là công ty sản xuất đồ gỗ nội, ngoại thất và Công ty Cổ phần Tapiotek sản xuất tinh bột sắn biến tính. Các sản phẩm như bàn, ghế, ván lát sàn,... của Nguyễn Hoàng đều sử dụng nguyên liệu chính từ gỗ nhập khẩu. Nguyên liệu chính của Tapiotek là củ mì tươi được trồng trong nước. Cả hai công ty luôn cố gắng bảo vệ môi trường bằng cách quản lý chặt chẽ vật liệu đầu vào, tối đa hóa vật liệu thành sản phẩm. Đồng thời, tái sử dụng và tái chế vật liệu, sản phẩm và bao bì.

Ở mảng bất động sản, BCG Land là một trong những đơn vị tiên phong trên thị trường sử dụng những vật liệu tiên tiến như GFRC (bê tông cốt sợi thủy tinh) vào các công trình xây dựng. GFRC là loại vật liệu thân thiện với môi trường, không cần nung như các loại gạch truyền thống, giúp giảm phát

thải CO₂. Đồng thời, GFRC còn có đặc tính siêu bền và siêu nhẹ, giúp tiết kiệm nhiên liệu trong quá trình vận chuyển. Các công trình sử dụng GFRC có khả năng cách âm, cách nhiệt tốt, giúp tiết kiệm điện năng làm mát cho công trình. Bên cạnh đó, BCG Land còn chú trọng các vật liệu truyền thống, tự nhiên dễ tìm kiếm tại địa phương như gốm sứ Thanh Hà, mây tre,... Các công trình của BCG Land không chỉ tiện nghi, mà còn mang hơi thở thời đại và hài hòa với văn hóa, thẩm mỹ tại vùng miền nơi công trình xây dựng.

Ở mảng năng lượng tái tạo, BCG Energy làm việc với các nhà cung cấp vật liệu uy tín trên thế giới để đảm bảo các trang thiết bị được sản xuất theo quy trình bảo vệ môi trường. Các nhà cung cấp tấm pin năng lượng mặt trời và thiết bị điện gió đều phải cam kết thu hồi và tái chế sản phẩm sau khi hết vòng đời sử dụng.



GRI 302

NĂNG LƯỢNG

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Ý thức được việc sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt đều tác động đến môi trường và từ đó ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe con người nên Bamboo Capital và tất cả các công ty thành viên đều tăng cường tuyên truyền, lan tỏa thông điệp tiết kiệm năng lượng trong nội bộ từng công ty. Thông tin về việc tiêu thụ năng lượng được báo cáo và cập nhật hàng tháng và tổng kết vào cuối năm tại mỗi công ty.

Các công ty sản xuất như Nguyễn Hoàng và Tapiotek thường xuyên nâng cao chất lượng máy móc, trang thiết

bị để tiết kiệm điện năng. Tại Tapiotek, chúng tôi đã dùng mù và xác khoai mì sau khi chế biến để ủ biogas, dùng làm chất đốt trong sản xuất để tiết kiệm xăng, dầu, khí gas.

Ngoài ra, BCG Energy – công ty thành viên chủ chốt của Bamboo Capital ở mảng năng lượng tái tạo cũng đã triển khai hệ thống năng lượng mặt trời cho các nhà máy sản xuất thuộc hệ thống của Tập đoàn, bao gồm nhà máy của Tapiotek và nhà xưởng của Nguyễn Hoàng.

CHÍNH SÁCH | Chưa xây dựng

CAM KẾT |

Tiếp tục áp dụng việc xúc tiến triển khai các nguồn năng lượng sạch và truyền thông để giúp các doanh nghiệp, địa phương đánh giá việc sử dụng năng lượng sạch tại Công ty, địa phương cũng như có các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU | Chưa xây dựng

TRÁCH NHIỆM |

Ban Tổng Giám đốc

NGUỒN LỰC |

Giám đốc các phòng ban, bộ phận chỉ đạo tới các phòng ban.

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI |

Chưa xây dựng

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM |

Tiếp tục áp dụng phương pháp sản xuất năng lượng mặt trời để giúp các doanh nghiệp tiết kiệm cũng như tối ưu hoá chi phí, góp phần xây dựng môi trường sạch và phát triển bền vững.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2022:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ

Giám đốc đánh giá việc sản xuất và sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng, được gửi lên từ các dự án/nhà máy.

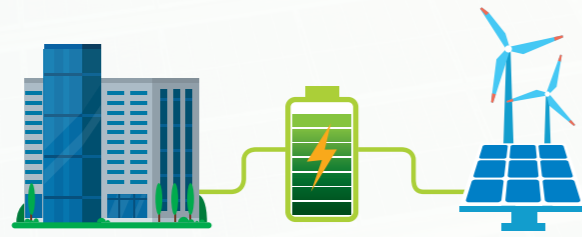
KẾT QUẢ

Đạt

ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

Không

302-1 TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC



	CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	CÔNG SUẤT PHÁT
CÔNG TY MẸ BCG	142.020 kWh	0 kWh
BCG ENERGY	3.418.446 kWh	623.585.475 kWh
BCG LAND	85.598 kWh	0 kWh
NGUYỄN HOÀNG	2.048.224 kWh	1.113.284 kWh
TAPIOTEK	7.563.142 kWh	1.304.000 kWh
TRACODI	103.171 kWh	0 kWh
TỔNG CỘNG	13.360.601 kWh	626.002.759 kWh

Nhờ lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái, nhà máy tinh bột sắn biến tính của Tapiotek và nhà xưởng sản xuất gỗ của Nguyễn Hoàng đã phần nào tự chủ được nguồn điện trong sản xuất, với tỷ lệ tự chủ nguồn điện lần lượt là 17,2% và 54,4% trong năm 2022.

Do có thể mạnh sở hữu gần 600 MW các nhà máy điện mặt trời đang vận hành, khối lượng điện năng tiêu thụ của cả Tập đoàn chỉ chiếm 2,1% so với tổng điện năng phát lên lưới điện Quốc gia.

GRI 303

NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

CHÍNH SÁCH | Chưa xây dựng

CAM KẾT | Tuân thủ pháp luật Việt Nam về môi trường.

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU | Nước thải từ nhà máy sản xuất Tapiotek phải qua xử lý và đạt chuẩn loại A theo QCVN/63/2017/BTMNT.

TRÁCH NHIỆM | Ban điều hành, giám đốc các công ty.

NGUỒN LỰC | Giám đốc các phòng ban, bộ phận chỉ đạo tới các phòng ban.

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI | Bộ phận Hành chính.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM | Tiếp tục áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước tại những công ty chỉ sử dụng nước sinh hoạt. Duy trì mà xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các công ty sử dụng nước trong quá trình sản xuất.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với nước thải của doanh nghiệp trong năm 2022:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ

ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

Đối với các công ty chỉ sử dụng nước sinh hoạt, thực hiện đánh giá chất lượng nước thải mỗi năm 1 lần. Giám đốc đánh giá việc sản xuất và sử dụng năng lượng hàng tháng theo báo cáo về số lượng sử dụng, được gửi lên từ các dự án/nhà máy.

Đạt

Không

Đối với riêng Tapiotek, một năm phải đảm bảo thực hiện tối thiểu 4 lần kiểm định chất lượng nước thải bởi cơ quan kiểm định độc lập.

303-5 TIÊU THỤ NƯỚC

	NƯỚC CẤP ĐÔ THỊ	NƯỚC BỀ MẶT
CÔNG TY MẸ BCG	1.287 m ³	-
BCG LAND	1.001 m ³	-
NGUYỄN HOÀNG	1.300 m ³	-
TAPIOTEK	1.110 m ³	950.720 m ³
TRACODI	272 m ³	-
TỔNG CỘNG	954.580 m³	

Phần lớn các công ty thuộc Tập đoàn Bamboo Capital chỉ sử dụng nước trong quá trình sinh hoạt, không sử dụng nước trong quy trình sản xuất nên nguồn nước này không cần xử lý sau khi sử dụng và có thể thải trực tiếp qua hệ thống hố ga và ra môi trường.

Riêng Tapiotek là công ty sử dụng nước trong quá trình chế biến tinh bột sắn biến tính, có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn nước thải đầu ra đạt loại A theo QCVN/63/2017/BTMNT. Hàng năm, Tapiotek đều thực hiện công tác quan trắc, kiểm định chất lượng nước thải và báo cáo kết quả Ban lãnh đạo công ty cùng cơ quan tại địa phương. Trong năm 2022, tổng lượng nước đã qua xử lý mà Tapiotek thải ra môi trường là 340.000 m³.

XÃ HỘI

Một phần trong chiến lược phát triển bền vững là BCG luôn nỗ lực phát triển kinh doanh song song với phát triển xã hội. Năm 2022 là một năm đầy biến động với những ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Mặc dù trong điều kiện kinh doanh vô cùng khó khăn dưới tác động của việc lãi suất tăng cao, thị trường vốn gần như đóng băng, Tập đoàn vẫn nỗ lực giữ vững phương châm "Chung tay Chia sẻ Trách nhiệm Cộng đồng". Trong năm 2022, BCG đã có những đóng góp cụ thể cho sự phát triển cộng đồng và xã hội nhằm tạo ra giá trị thông qua các hoạt động tình nguyện chung tay tác động tích cực đến cộng đồng địa phương. BCG xem đó không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố quyết định sự tồn tại lâu dài của công ty, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Đối với nội bộ Tập đoàn, đời sống của CBCNV vẫn được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu dù trong bối cảnh kinh doanh không thuận lợi. Tập đoàn vẫn tiếp tục triển khai các chương trình Đào tạo, Thể thao, các chương trình Thi đua khen thưởng để đảm bảo tất cả CBCNV Tập đoàn an tâm làm việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, cùng nhau đồng hành sát cánh vượt qua những thử thách trong hiện tại và thời gian tiếp theo.

GRI 401 | VIỆC LÀM

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tại BCG, chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của tổ chức và là nhân tố quyết định đến sự thành công và phát triển của Tập đoàn. Vì vậy, việc tìm kiếm và đào tạo nhân sự chất lượng luôn là mục tiêu được BCG đặc biệt quan tâm.

BCG luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe và đãi ngộ đối với nhân viên. Hằng năm, HR duy trì thống kê và báo cáo các dữ liệu quan trọng như lương thưởng trung bình, nhân viên tuyển mới và nhân viên nghỉ việc cũng như các chính sách hỗ trợ để đo lường mức độ hài lòng của CBCNV khi công tác tại BCG.

CHÍNH SÁCH | Quy trình tuyển dụng – đào tạo

CAM KẾT | Thực hiện theo quy định của Luật Lao động năm 2019, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế năm 2020.
Đảm bảo quy trình tuyển dụng được thống nhất, tìm được những ứng viên phù hợp với mục tiêu công việc và gắn bó với công ty
Đảm bảo rằng tất cả CBCNV của công ty đều được tham gia đào tạo, huấn luyện bổ sung về kỹ năng và kiến thức chuyên môn.

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU | Xây dựng quy trình tuyển dụng, Xây dựng quy trình đào tạo.

TRÁCH NHIỆM | Tổng Giám đốc

NGUỒN LỰC | Khối Nhân sự

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI | Mọi phản hồi của người lao động sẽ được tiếp nhận bởi bộ phận Nhân sự, hoặc thông qua Công đoàn để làm việc với Ban lãnh đạo.

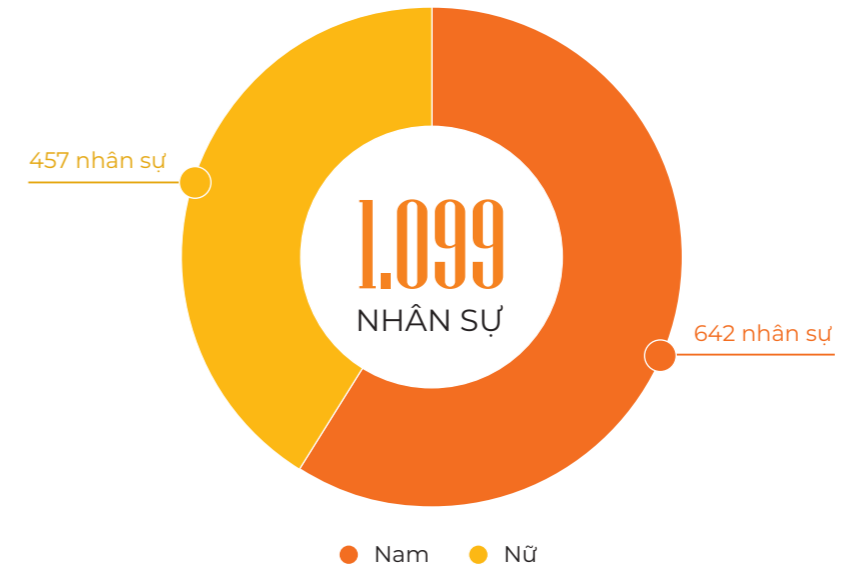
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM | Các chương trình đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ người lao động, đảm bảo nguồn lực cho công ty luôn sẵn sàng cho sự phát triển.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với việc làm của doanh nghiệp trong năm 2022:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
1 năm 1 lần vào cuối năm bởi Khối Nhân sự và Ban điều hành.	Đạt	Không

GRI 401-1 TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022



Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	88	212	26	104	131	9	15.4%	37.2%	4.6%	18.2%	23.0%	1.6%
Tổng cộng	570						100%					

Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên nghỉ việc, theo nhóm tuổi và giới tính

	Nhân sự						Tỷ lệ (%)					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Theo độ tuổi	22	93	5	22	59	5	10.7%	45.1%	2.4%	10.7%	28.6%	2.4%
Tổng cộng	206						100%					

GRI 401-2 THÀNH PHẦN PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Tên phúc lợi	Toàn thời gian	Bán thời gian
Bảo hiểm XH	✓	
Bảo hiểm thất nghiệp	✓	
Bảo hiểm Y tế	✓	
Bảo hiểm tai nạn	✓	
Bảo hiểm sức khỏe toàn diện PVI Care	✓	
Nghỉ thai sản	✓	
Chăm sóc sức khỏe	✓	✓
Quyền sở hữu cổ phiếu	✓	✓
Cơm trưa	✓	✓
Du lịch hàng năm	✓	✓
Hội thao, văn nghệ	✓	✓
Quốc tế thiếu nhi	✓	✓

GRI 401-3 NGHỈ THAI SẢN

Chỉ tiêu	Nam	Nữ
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản	3	09
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	3	09
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản	3	4
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản	0	4
Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%
Tỷ lệ được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%

GRI 403

AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

BCG đảm bảo rằng công ty hoàn thành đầy đủ trách nhiệm về an toàn lao động và giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho người lao động do các hoạt động của công ty. BCG không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách y tế để người lao động có thể yên tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của Tập đoàn.

Tại BCG, việc xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế luôn được chú trọng phát triển. Hệ thống quy trình và mạng lưới an toàn vệ sinh cũng đang được cải thiện từng ngày. Đồng thời, BCG cũng thường xuyên cập nhật các buổi huấn luyện an toàn lao động cho người lao động nhằm tạo môi trường làm việc an toàn và đảm bảo.

CHÍNH SÁCH | Chưa xây dựng

CAM KẾT

Tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động 2020, Luật An toàn, Vệ sinh lao động 2015. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động, huấn luyện thường xuyên và hiệu quả để đảm bảo an toàn, giảm thiểu rủi ro trong công việc.

MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU

Quản lý và ngăn ngừa các sự cố liên quan đến an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp của công ty.

TRÁCH NHIỆM

Ban điều hành và bộ phận liên quan

NGUỒN LỰC

Đội ngũ phòng hành chính

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Công đoàn, mạng lưới phòng nhân sự hành chính của BCG và các công ty thành viên là bộ phận tiếp nhận mọi ý kiến liên quan đến an toàn lao động.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM

Đào tạo về an toàn vệ sinh lao động
Lập kế hoạch bảo trì và cải tiến cơ sở hạ tầng
Xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với an toàn sức khỏe nghề nghiệp của doanh nghiệp trong năm 2022:

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ

ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

Ban điều hành đánh giá hàng năm về hiệu quả thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn lao động trong Tập đoàn.

Đạt

Không

Phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của tính mạng người dân và tránh thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra, BCG bảo đảm đầy đủ các điều kiện, phương tiện đáp ứng nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy. Các hoạt động và tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy thường xuyên được giám sát và kiểm tra định kỳ. Ngoài ra, Tập đoàn có các chế độ bảo hiểm cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, đặc biệt là bảo hiểm

y tế chăm sóc sức khỏe toàn diện PVI Care nhằm giảm thiểu rủi ro đối với các bệnh nghề nghiệp của người lao động. Ngoài ra, còn có một bộ phận quản lý và nhân sự tham gia vào các vấn đề an toàn và điều kiện làm việc để xử lý các vấn đề này một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Thông tin về các vụ tai nạn ở các khu vực làm việc năm 2022:

Khu vực làm việc	Các thông tin liên quan đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp	Tổng số
Sàn xuất	Tai nạn gây thương tích phải nghỉ điều trị y tế	0
	Tại nạn nghiêm trọng (chấn thương nặng, chết người)	0
	Ngày nghỉ do tai nạn	0
	Ngày nghỉ trung bình/1 vụ tai nạn	0
Văn phòng	Tai nạn xảy ra liên quan như các vấn đề về lưng, vai gáy, mắt...	0

GRI 404 | GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thời gian đại dịch Covid-19 trong suốt hơn 2 năm vừa qua đã gây nhiều hạn chế cho công tác tổ chức đào tạo nội bộ. Mặt khác, các khoá học đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, các khoá học về quản trị bên ngoài cũng ít được thực hiện do ảnh hưởng bởi các chính sách xã hội. Bước đến năm 2022, khi dịch bệnh Covid-19 đã gần như

được kiểm soát tại Việt Nam, BCG đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, đồng thời cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cũng như các khóa đào tạo về quản trị do các đơn vị, cơ quan và tổ chức khác thực hiện.



KHOA HỌC DÀNH CHO QUẢN LÝ TRỞ LÊN

I KỸ NĂNG TRÌNH BÀY VÀ THUYẾT TRÌNH TRƯỚC Đám ĐÔNG

THỜI GIAN	NỘI DUNG
15 - 16/7	Phần 1: Ấn tượng đầu tiên Các kỹ thuật làm chủ tâm lý của chính mình.
22 - 23/7	Biến nỗi sợ thành cảm hứng trình bày.
29 - 30/7	Trình bày bằng toàn thân: ngôn ngữ cơ thể và giọng nói.
5 - 6/8	Phương pháp lôi cuốn người nghe ngay từ đầu.
12 - 13/8	Các kỹ thuật làm người nghe "nhập cuộc" suốt buổi trình bày.
19 - 20/8	Phần 2: Tạo sức mạnh cho bài trình bày bằng sự hùng hồn Các quy tắc để tạo ra một bài trình bày hùng hồn. Phát triển đề phần mở đầu và kết thúc có tác động mạnh. Tương tác người nghe bằng cách đặt ra các câu hỏi & đưa những lời đề nghị hỗ trợ. Giao tiếp với sự tự tin và khả năng của bản thân.
	Phần 3: Trình bày với nguồn cảm hứng và tạo ảnh hưởng Dùng sự uyển chuyển trong âm điệu để tạo được ảnh hưởng: tính thuyết phục cao đối với khách hàng; tạo động lực, truyền cảm hứng đối với nhân viên. Dùng cử chỉ và sự diễn đạt để tạo ra sự rõ ràng của thông điệp. Tạo dựng được hình ảnh chuyên nghiệp trước ống kính truyền thông.

SỐ LƯỢNG KHÓA	SỐ LƯỢNG THAM DỰ	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	GIẢNG VIÊN
6	180	Thuê ngoài Parkroyal Saigon Hotel (4*) 311 Nguyễn Văn Trỗi, P. 1, Q. Tân Bình, TP. HCM	Thuê ngoài Trưởng đào tạo kỹ năng quản lý SAM



Chương trình "Kỹ năng trình bày và thuyết trình trước đám đông"

KHÓA HỌC DÀNH CHO NHÂN VIÊN, CHUYÊN VIÊN

I PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

THỜI GIAN	NỘI DUNG
9/9	
15/9	
16/9	Tầm quan trọng giao tiếp hiệu quả.
22/9	Các phong cách giao tiếp phù hợp theo DISC.
23/9	Phương thức tạo sự thu hút và ấn tượng ngay từ lần giao tiếp đầu tiên.
29/9	
30/9	

SỐ LƯỢNG KHÓA	SỐ LƯỢNG THAM DỰ	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	GIẢNG VIÊN
7	315	Nội bộ Văn phòng công ty 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Nội bộ Huỳnh Tuấn Khải



Chương trình “Phương thức giao tiếp hiệu quả”

I MÔ HÌNH NHẬN DIỆN TƯƠNG TÁC

THỜI GIAN	NỘI DUNG
19/10	
21/10	
26/10	
27/10	Chủ đề 1: Giá trị lắng nghe
3/11	Chủ đề 2: Ngôn ngữ hình thành thế giới quan.
4/11	
10/11	
11/11	

SỐ LƯỢNG KHÓA	SỐ LƯỢNG THAM DỰ	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	GIẢNG VIÊN
8	325	Nội bộ Văn phòng công ty 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Nội bộ Huỳnh Tuấn Khải



Chương trình “Mô hình nhận diện tương tác”

KHÓA HỌC DÀNH CHO NHÂN VIÊN, CHUYÊN VIÊN

I ĐÀO TẠO HỘI NHẬP

THỜI GIAN	NỘI DUNG
20/5	<p>Chuyên đề 1 - Hội nhập (thông tin, văn hóa, chế độ, chính sách và phúc lợi): Tổng quan về Bamboo Capital Group, các hoạt động của Ủy ban Đời sống, văn hóa ứng xử, nội quy công ty, chính sách & phúc lợi (giới thiệu sổ tay nhân viên).</p> <p>Chuyên đề 2 - Gặp gỡ Lãnh đạo: Định hướng phát triển kinh doanh của Tập đoàn, CBNV đặt câu hỏi đến Lãnh đạo.</p> <p>Chuyên đề 3 - Hướng dẫn công nghệ thông tin: Hệ sinh thái office 365, hỗ trợ cài đặt thông tin, hướng dẫn cài đặt email, hướng dẫn sử dụng email, đặt lịch họp online.</p> <p>Chuyên đề 4 - Hướng dẫn Eoffice: Tại sao cần sử dụng Eoffice, quy trình triển khai, các chức năng chính của hệ thống</p>
10 & 24/6	
15/7	
19/8	
16/9	
14/10	
11/11	
16/12	

SỐ LƯỢNG KHÓA	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	GIẢNG VIÊN
8	Nội bộ Văn phòng công ty 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Nội bộ Nhân sự CNTT ERP



Chương trình “Đào tạo hội nhập”



ĐÀO TẠO NHÂN LỰC SỐ

Để bồi dưỡng Tri thức cho đội ngũ cán bộ, Bảo Hiểm AAA đã bước đầu triển khai các khóa học theo những nhóm năng lực số này. Việc tổ chức được thực hiện theo đúng quy trình chuyển đổi số tiêu chuẩn: Triển khai từ cấp

lãnh đạo, sau đó đến quản lý cấp trung và cán bộ nhân viên thông qua hệ thống đào tạo E-Learning với nhiều khóa học nghiệp vụ và kỹ năng trong nội bộ.



Chương trình “Đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới”

GRI 413

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại mỗi địa phương mà Tập đoàn có trụ sở kinh doanh hoặc phát triển dự án, BCG luôn cam kết với chính quyền địa phương về việc góp phần tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế vùng, cải thiện hạ tầng và ổn định an sinh xã hội.

Năm 2022, BCG tiếp tục chủ động gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với địa phương có phát triển dự án, quan tâm đến đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện và xem đó không

những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Quỹ BCG Foundation cũng đồng thời hoạt động độc lập, phát động các phong trào với phương châm “Learning to give – Trao yêu thương để nhận lại yêu thương” cùng mục tiêu chia sẻ, chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP (CSR) DIỄN RA TRONG NĂM 2022

I BCG TÀI TRỢ 1 TỶ ĐỒNG CHO CHƯƠNG TRÌNH “THẤP SÁNG NIỀM TIN” TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngày 04/01, Ban Dân vận và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức Chương trình “Thấp sáng niềm tin” tại Nghĩa trang Liệt sĩ xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi. Tập đoàn Bamboo Capital vinh dự là một trong những nhà tài trợ chính của chương trình. Tập đoàn đã tài trợ 1 tỷ đồng để tỉnh

Quảng Ngãi thực hiện công tác an sinh xã hội tại xã Tịnh Khê TP. Quảng Ngãi và xã Bình Châu, huyện Bình Sơn. Cụ thể, Bamboo Capital đã tài trợ chi phí xây dựng 3 đoạn đường bê tông, tặng các bộ đèn năng lượng mặt trời, camera, ghế đá, bộ dụng cụ thể dục thể thao.



I QUỸ BCG FOUNDATION THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “NGHĨA TÌNH BIÊN GIỚI”

Từ ngày 12 đến 15/01, Chương trình Nghĩa tình Biên giới của Tạp chí Nông thôn Việt đã trao tặng 300 phần quà Tết do Quỹ BCG Foundation tài trợ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại vùng biên giới thuộc hai tỉnh Nghệ An và Quảng Bình.

Tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Ban tổ chức Chương trình Nghĩa tình Biên giới của Tạp chí Nông thôn Việt đã phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An trao tặng 100 phần quà cho các hộ gia đình khó khăn tại xã Bắc Lý và

100 phần quà cho các hộ gia đình khó khăn tại xã Nậm Cắn.

Tại tỉnh Quảng Bình, 100 phần quà cũng đã được Ban tổ chức Chương trình Nghĩa tình Biên giới và Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình trao tận tay bà con đang sinh sống tại các bản 61, Troi, A ki (xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch).

Mỗi phần quà trị giá 500.000 đồng, bao gồm tiền mặt và một số lương thực, thực phẩm như gạo, mì tôm, nước mắm, bột ngọt...



I QUỸ BCG FOUNDATION ỦNG HỘ 380.000 VIÊN THUỐC KHÁNG VIRUS MOLNUPIVARIR ĐIỀU TRỊ COVID-19

Trong những tháng đầu năm 2022, Quỹ BCG Foundation đã ủng hộ tổng cộng 380.000 viên thuốc kháng virus Molnupivir cho các tỉnh Điện Biên – 60.000 viên, Quảng Ngãi –

60.000 viên, Quảng Nam – 60.000 viên, Sóc Trăng – 40.000 viên và TP. Hà Nội – 160.000 viên trong nỗ lực chung tay cùng các địa phương đẩy lùi dịch Covid-19.



I BCG TRAO NHÀ NHÂN ÁI TẠI TỈNH TÂY NINH

Ngày 21/4, đại diện Tập đoàn Bamboo Capital đã bàn giao công trình “Nhà nhân ái” trị giá 120 triệu đồng do Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hồ Nam tài trợ cho gia đình ông Võ Minh Đức ngụ tại khu dân cư ấp Bàu Năng, huyện

Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đồng tài trợ công trình “Nhà nhân ái” còn có bà Võ Thị Lấn – Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan.



I BCG TÀI TRỢ 5 TỶ ĐỒNG CHO CHƯƠNG TRÌNH “AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN NGHÈO KHÓ KHĂN”

Ngày 28/5, Chương trình “An toàn cho ngư dân nghèo khó khăn” do Nguyễn Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Trung ương Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam vận động tổ chức đã diễn ra tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tập đoàn Bamboo

Capital vinh dự là nhà tài trợ đồng hành và ủng hộ chương trình 5 tỷ đồng. Theo kế hoạch, Chương trình sẽ trao tặng 14.667 bộ áo phao cứu sinh và túi sơ cấp cứu, cờ Tổ quốc cho ngư dân nghèo các tỉnh ven biển miền trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận.



I BCG TRAO TẶNG NHÀ NHÂN ÁI CHO GIA ĐÌNH ĐẢNG VIÊN LÀ CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG

Ngày 18/6, tại tỉnh Bình Định, Tập đoàn Bamboo Capital đã phối hợp cùng Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Bình Định, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tổ chức trao tặng Nhà nhân ái cho gia đình ông Phạm Minh Hiệp tại khu phố 7, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn.

Ông Phạm Minh Hiệp và vợ đều là đảng viên, là công nhân làm việc lâu năm tại CTCP Giày Bình Định thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Bình Định, có hoàn cảnh khó khăn, nhà ở bị xuống cấp, ngập nước khi trời mưa, rất cần kinh phí để sửa chữa, nâng cấp. Qua khảo sát các điều kiện, các đơn vị phối hợp đã thống nhất chọn gia đình đồng chí Phạm Minh Hiệp để thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà ở với số tiền là 50 triệu đồng.

Thông qua chương trình lễ trao nhà, ông Nguyễn Hồ Nam, Chủ tịch Tập đoàn Bamboo Capital cũng đã gửi tặng 01 máy quạt điều hòa hơi nước trị giá 5 triệu đồng cho gia đình.



I BCG TRAO TẶNG QUÀ TRUNG THU CHO TRẺ EM MỒ CÔI

Ngày 08/9, BCG cùng CBCNV Tập đoàn đã tổ chức chương trình chia sẻ yêu thương mùa trung thu 2022 cho các em thiếu nhi mồ côi tại thị trấn Cồn Giuộc tỉnh Long An. Ủy ban đời sống đại diện CBCNV đã mang hơn 300

phần quà trung thu gồm lồng đèn, bánh kẹo, sữa tươi và nhu yếu phẩm gửi tặng các em nhỏ mồ côi đang được nuôi dưỡng tại chùa Pháp Tánh và chùa Phước Huệ.



I BCG CÙNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LONG AN TRAO TẶNG NHÀ TÌNH THƯƠNG

Ngày 07/10, Tập đoàn Bamboo Capital phối hợp cùng Liên đoàn Lao Động tỉnh Long An, Quỹ xã hội từ thiện Tấm Lòng Vàng đã trao nhà tình thương cho gia đình anh Huỳnh Minh Tới tại ấp Rừng Lưới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ngôi nhà được xây bằng gạch và bê tông kiên cố có tổng diện tích 75m², giá trị xây dựng 150 triệu đồng. Bamboo Capital hỗ trợ gia đình anh Minh Tới 50 triệu đồng thông qua Quỹ Tấm Lòng Vàng, phần còn lại do gia đình và người thân đóng góp.



I BCG TÀI TRỢ XÂY DỰNG NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT Ở HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Ngày 07/11, Ban Vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo tỉnh Sóc Trăng phối hợp Ban Vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo huyện Kế Sách đã tổ chức lễ bàn giao nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Kế Sách. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Kế Sách và Tập đoàn Bamboo Capital đã

đến bàn giao nhà cho hộ ông Hồ Văn Bành và hộ ông Vương Viên, thường trú tại ấp An Thành, thị trấn Kế Sách. Nhà được thiết kế theo quy cách của Sở Xây dựng với kinh phí là 50 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ Ban vận động Quỹ Vì người nghèo do Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tài trợ.



GRI 416

AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG

Tại mỗi địa phương mà Tập đoàn có trụ sở kinh doanh hoặc phát triển dự án, BCG luôn cam kết với chính quyền địa phương về việc góp phần tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế vùng, cải thiện hạ tầng và ổn định an sinh xã hội.

Năm 2022, BCG tiếp tục chủ động gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với địa phương có phát triển dự án, quan tâm đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện và xem đó không

những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Quỹ BCG Foundation cũng đồng thời hoạt động độc lập, phát động các phong trào với phương châm “Learning to give – Trao yêu thương để nhận lại yêu thương” cùng mục tiêu chia sẻ, chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng.

BẢO HIỂM AAA

SẢN PHẨM HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG: BẢO HIỂM SỨC KHOẺ 5.0

Ra mắt sản phẩm “Bảo Hiểm Sức Khỏe 5.0” Sản phẩm bảo hiểm sức khỏe kết hợp chi trả chi phí phẫu thuật, điều trị bệnh nan y, thai sản, nha khoa,...

BẢO HIỂM HỌC SINH HỖ TRỢ CÔNG TÁC KHUYẾN HỌC VÌ TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC

Có thể thấy rằng, khi triển khai thực hiện các sản phẩm bảo hiểm cho trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên, các doanh nghiệp bảo hiểm có xu hướng chịu tỷ lệ bồi thường cao hơn so với tổng thu phí bảo hiểm do các em học sinh đang ở độ tuổi khá hiếu động và thích khám phá; từ đó gia tăng những rủi ro liên quan đến tai nạn học đường của các em học sinh. Tuy nhiên Bảo Hiểm AAA vẫn tích cực đẩy mạnh sản phẩm bảo hiểm học sinh tại các trường học trên cả nước với mục đích nhân văn và hỗ trợ cho công tác khuyến học, khuyến tài tại địa phương.

BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI - GIẢM THIỂU RỦI RO, GIÚP NGƯỜI THAM GIA GIAO THÔNG “AN TÂM TRÊN MỌI NẸO ĐƯỜNG”

Thực tế cho thấy, số vụ tai nạn giao thông tại Việt Nam đang ngày một gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Theo báo cáo thống kê gần đây nhất, trên cả nước, có 21.589 vụ tai nạn giao thông xảy ra, làm chết 8.685 người. Hệ quả của các vụ tai nạn giao thông đã khiến cho GDP toàn quốc năm giảm 2,9% (tương đương 300 tỷ đồng mỗi ngày) cùng với thiệt hại về tài chính và giảm thiểu chất lượng cuộc sống của rất nhiều gia đình khi có người thân gặp tai nạn giao thông. Chính vì những điều đó, việc nâng cao ý thức của người tham gia giao thông và giảm thiểu những thiệt hại vật chất khi tai nạn xảy ra là vấn đề được Bảo Hiểm AAA quan tâm và gửi gắm khi cung cấp sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới. Bảo Hiểm AAA đã thực hiện bảo hiểm xe máy trên toàn quốc với phạm vi bảo hiểm liên quan tới cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe.

GRI FS7

SẢN PHẨM DỊCH VỤ VÌ LỢI ÍCH XÃ HỘI

BẢO HIỂM AAA

Sự ra đời liên tục của các sản phẩm bảo hiểm với mức phí đóng thấp dành cho số đông người dân và phục vụ lợi ích cộng đồng như bảo hiểm an sinh giáo dục là cách để Bảo Hiểm AAA chia sẻ sức ép về ngân sách với quỹ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế của Nhà nước.

I NHÓM BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Bảo hiểm con người phi nhân thọ là chương trình bảo hiểm được thiết kế nhằm bảo hiểm cho sức khỏe, tính mạng cũng như khả năng lao động của con người. Khi mua loại hình bảo hiểm này, người được bảo hiểm được hưởng rất nhiều quyền lợi bảo hiểm và trợ cấp khoản tiền tương ứng với giá trị bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Những

trường hợp được bảo hiểm là những trường hợp ốm đau, bệnh tật, tai nạn ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của người được bảo hiểm. Các sản phẩm bảo hiểm con người phi nhân thọ thường có tỷ lệ phí thấp, thời hạn bảo hiểm ngắn và thường trong thời gian 1 năm và hết 1 năm thì khách hàng có thể tái tục hợp đồng bảo hiểm nếu có nhu cầu.

Các sản phẩm tiêu biểu:

BẢO HIỂM
KẾT HỢP CON NGƯỜI

BẢO HIỂM
TAI NẠN CON NGƯỜI 24/24

BẢO HIỂM
CHĂM SÓC PHỤ NỮ

BẢO HIỂM
TAI NẠN CÁ NHÂN (GIA ĐÌNH)

BẢO HIỂM
SỨC KHOẺ 5.0

BẢO HIỂM CHĂM SÓC PHỤ NỮ

Bảo hiểm Chăm sóc Phụ nữ của Bảo hiểm AAA là món quà đặc biệt, giúp cho những người phụ nữ trong mỗi gia đình được bảo vệ toàn diện.

QUYỀN LỢI KHI THAM GIA BẢO HIỂM:

- Mức chi trả tiền bảo hiểm lên đến 400.000.000 đồng.
- Hỗ trợ y tế: chi phí y tế do tai nạn và chăm sóc sức đẹp (giải phẫu tái tạo ngực do ung thư hoặc tai nạn, nha khoa thẩm mỹ do tai nạn).
- Bệnh hiểm nghèo: ung thư, bệnh lupus đỏ hệ thống, gãy xương do loãng xương.
- Thai sản: biến chứng thai sản, dị tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh.
- Tai nạn cá nhân: tử vong do tai nạn, thương tật vĩnh viễn do tai nạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Tầng 11, Tòa nhà President Place, số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
(028) 3622.0000
contact@aaa.com.vn

Để biết thêm thông tin chi tiết, bấm số ngay: **1900 54 54 35**

PHỤ NỮ LÀ ĐỂ YÊU SỨC KHOẺ ĐỂ NANG NIU

I NHÓM SẢN PHẨM TÀI SẢN

Bảo hiểm Tài sản giúp doanh nghiệp có thể yên tâm thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh bởi những tài sản của mình. Đặc biệt trong thời gian qua, các rủi ro liên quan đến cháy nổ xảy ra với mức độ khốc liệt. Xu hướng thị trường bất động sản tăng mạnh bằng các tòa nhà chung cư cao

tầng, khu nhà thu nhập thấp mật độ cao, nên rủi ro cháy nổ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các sản phẩm bảo vệ cháy nổ sẽ đặc biệt có lợi ích đối với những khu dân cư thu nhập thấp, xác suất xảy ra rủi ro cao.

Các sản phẩm tiêu biểu:

**BẢO HIỂM
MỌI RỦI RO TÀI SẢN**

**BẢO HIỂM
HÓA HOẠN VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT**

**BẢO HIỂM
CHÁY NỔ BẮT BUỘC**

**BẢO HIỂM
NHÀ TƯ NHÂN**

BẢO HIỂM AAA
AAA ASSURANCE CORPORATION

BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC

Việc mua **Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc** cho Doanh nghiệp/cá nhân của Bảo hiểm AAA chính là giải pháp toàn diện để bảo vệ sự an toàn cho tài sản, cũng như các hoạt động kinh doanh trước những sự cố bất ngờ. Đây cũng là hành động chấp hành quy định của Pháp luật, nâng cao ý thức tuyên truyền phòng cháy chữa cháy đang là vấn nạn hiện nay.

QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM:
Bồi thường cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản do:

- Cháy
- Sét đánh trực tiếp
- Nổ

NHỮNG ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI:

- Mức phí tham gia bảo hiểm hợp lý.
- Quyền lợi bảo hiểm cao.
- Thủ tục làm bảo hiểm đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng.
- Hỗ trợ khách hàng 24/7.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA
Tầng 11, Tòa nhà President Place, số 93 Nguyễn Du,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
(028) 3622 0000
contact@aaa.com.vn

Để biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ ngay:
1900 54 54 35

*** Bảo hiểm áp dụng cho doanh nghiệp các cơ sở và cá nhân chủ nhà bắt buộc phải tham gia vào tiền nhà và đất đai theo quy định của pháp luật.

I NHÓM SẢN PHẨM DÀNH CHO GIÁO DỤC

Được thiết kế với các quyền lợi đặc trưng kết hợp giữa yếu tố “bảo hiểm” và yếu tố “tiết kiệm tích lũy tài chính”, các sản phẩm hỗn hợp đem đến cho các gia đình và trẻ

em sự bảo vệ toàn diện trước các rủi ro, giúp các gia đình ổn định cuộc sống và hoạch định kế hoạch tài chính hiệu quả cho tương lai

Các sản phẩm tiêu biểu:

**BẢO HIỂM
TẠI NẠN HỌC SINH**

**BẢO HIỂM
CHĂM SÓC HỌC SINH**

BẢO HIỂM AAA
AAA ASSURANCE CORPORATION

BẢO HIỂM TẠI NẠN HỌC SINH

Mỗi đứa trẻ sinh ra và lớn lên đều cần nhận được sự quan tâm, bảo vệ và yêu thương từ gia đình. Tham gia **Bảo hiểm tai nạn học sinh** của Bảo hiểm AAA là giải pháp giúp bảo vệ con bạn trước những sự cố bất ngờ do tai nạn.

QUYỀN LỢI KHI THAM GIA BẢO HIỂM TẠI NẠN HỌC SINH TẠI AAA:

- Mức chi trả tiền bảo hiểm lên đến 20.000.000 đồng.
- Được chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm trong các trường hợp tử vong do tai nạn.
- Được chi trả theo bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật so với số tiền bảo hiểm trong các trường hợp thương tật thân thể do tai nạn.

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI:

- Mức phí tham gia bảo hiểm hợp lý.
- Quyền lợi bảo hiểm cao.
- Thủ tục làm bảo hiểm đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng.
- Hỗ trợ khách hàng 24/7.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA
Tầng 11, Tòa nhà President Place, số 93 Nguyễn Du,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
(028) 3622 0000
contact@aaa.com.vn

Để biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ ngay:
1900 54 54 35

*** Bảo hiểm áp dụng cho các đồng tham gia với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT, sinh viên đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Đại học.

**BẢO VỆ TOÀN DIỆN
VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI**

GRI 307, 419

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ, XÃ HỘI

GRI 103 PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tập đoàn Bamboo Capital luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các luật định liên quan cũng như các yêu cầu của sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường, Kinh tế, Xã hội. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó, khẳng định năng lực quản lý của Ban lãnh đạo, hạn chế tối đa những rủi ro liên quan có thể xảy ra, tạo

thể mạnh, ấn tượng cho hồ sơ doanh nghiệp.

Trong năm 2022, bộ phận hành chính nhân sự tiếp tục cập nhật thường xuyên các yêu cầu quy định của luật pháp liên quan đến Ban Lãnh đạo trong các cuộc họp hàng tuần, hàng quý để đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt và điều chỉnh kịp thời tương ứng các hoạt động của Tập đoàn.

CHÍNH SÁCH	Chưa xây dựng
CAM KẾT	Luôn cập nhật thường xuyên các yêu cầu luật định liên quan để có điều chỉnh tương ứng phù hợp với các hoạt động của công ty. Chính sách kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo sự tuân thủ của các sở, ban, ngành liên quan.
MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU	Tuân thủ mọi quy định luật pháp và yêu cầu của các bên liên quan.
TRÁCH NHIỆM	Tổng Giám đốc
NGUỒN LỰC	Phòng Pháp chế, Phòng Hành chính nhân sự.
CƠ CHẾ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	Chưa xây dựng
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, DỰ ÁN, SÁNG KIẾN CỤ THỂ TRONG NĂM	Tiếp tục duy trì các hoạt động và cập nhật thường xuyên các yêu cầu để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động tuân thủ về môi trường, kinh tế và xã hội của doanh nghiệp trong năm 2022

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	ĐIỀU CHỈNH HOẶC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
Việc tuân thủ quy định thường xuyên được giám sát. Các hành vi vi phạm, đặc biệt là đối với các yêu cầu pháp lý, được báo cáo ngay lập tức cho Ban điều hành Tập đoàn để xử lý, quán triệt, đảm bảo không tái phạm.	Đạt	Không

Trong năm 2022, Tập đoàn không phát hiện bất cứ hành vi nào vi phạm đối với quy định về Kinh tế, Môi trường và Xã hội. BCG đã và sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc

kiểm soát tuân thủ để đảm bảo xây dựng một hình ảnh doanh nghiệp hoàn toàn tuân thủ tốt, có trách nhiệm và thực sự uy tín.

I TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là vấn đề trọng yếu mà toàn xã hội luôn quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Do đó, Tập đoàn và các công ty thành viên luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về Bảo vệ môi trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ

môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, BCG đã đưa ra tiếp tục duy trì, đồng thời triển khai những chương trình mới nhằm tuyên truyền nâng cao ý thức đến toàn thể CBNV sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường như:

Tại các văn phòng:

- Triển khai chương trình 5S tạo môi trường làm việc thoải mái, hiệu quả và an toàn;
- Hưởng ứng phong trào Giờ Trái đất;
- Đẩy mạnh tuyên truyền chương trình “Giảm túi nilon và rác thải nhựa”;
- Tích cực tuyên truyền việc sử dụng năng lượng hiệu quả như: tiết kiệm nước, đi thang bộ, tự giác tắt các thiết bị điện sau khi hết giờ làm việc.

Tại các dự án đang triển khai:

- Phổ biến chính sách môi trường đến từng nhân viên và cán bộ quản lý, đồng thời lập kế hoạch quản lý môi trường cụ thể cho từng dự án;
- Giám sát và kiểm tra chặt chẽ trong suốt thời gian thi công nhằm đảm bảo việc tuân thủ việc bảo vệ môi trường và an toàn về: nước thải, tiếng ồn, chất lượng không khí, sử dụng năng lượng,...;
- Lập báo cáo định kỳ và tuân thủ đúng quy định của các Sở, Ban, Ngành và cơ quan quản lý Nhà nước.

I TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tập đoàn ý thức rất rõ tầm quan trọng của việc chấp hành tốt các vấn đề liên quan đến kinh tế và xã hội, đặc biệt sẽ có tác động trực tiếp đến các bên liên quan. Chính vì vậy, BCG luôn đề ra mục

tiêu phải rõ ràng, minh bạch trong các vấn đề pháp lý liên quan đến nền tảng kinh tế và ảnh hưởng xã hội tại từng dự án mà chúng tôi đã, đang và sẽ triển khai.

Bamboo Capital luôn cam kết:

- Là Tập đoàn luôn chính trực, rõ ràng trong tất cả các mối quan hệ với các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Cạnh tranh trên nguyên tắc trung thực, minh bạch, công bằng, không thực hiện các hành vi hối lộ với chủ đích đạt được lợi ích riêng;
- Luôn đảm bảo chấp hành tốt các thủ tục pháp lý cho từng dự án và các vấn đề liên quan như đền bù – giải tỏa – tái định cư cho người dân;
- Thường xuyên cập nhật và triển khai các quy định Pháp luật mới nhất đến từng phòng ban để đảm bảo chấp hành đúng các vấn đề mang tính pháp lý.



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2022



BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 27 ngày 07/10/2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là **5.334.676.220.000 VND**

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là **5.334.676.220.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty **27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.**

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Bảo hiểm phi nhân thọ.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc
Ông	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông	Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT
Ông	Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT
Ông	Khuất Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 06/05/2022)
Ông	Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 06/05/2022)

I BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ 01/07/2022)

I BAN KIỂM SOÁT

Ông	Đình Hoài Châu	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 22/07/2022)
Ông	Đông Hải Hà	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 22/07/2022)
Ông	Nguyễn Viết Cương	Thành viên
Ông	Kou Kok Yiow	Thành viên

I ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được lập ngày 20/03/2023 từ trang 08 đến trang 71, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Phó Tổng Giám đốc



Lê Đình Ái

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0699-2023-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.761.709.186.975	16.238.689.244.477
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	629.496.375.653	1.044.039.648.431
1. Tiền	111		540.796.375.653	653.309.648.431
2. Các khoản tương đương tiền	112		88.700.000.000	390.730.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	510.594.134.175	1.583.414.128.890
1. Chứng khoán kinh doanh	121		43.541.748.890	1.001.401.748.890
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		467.052.385.285	582.012.380.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.461.025.497.288	10.285.205.921.122
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	805.844.968.489	520.123.014.077
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	4.156.530.289.385	1.265.926.628.464
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	178.769.483.975	513.326.232.039
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	8.417.728.411.826	8.216.216.084.455
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(97.936.214.038)	(230.474.595.564)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		88.557.651	88.557.651
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	2.754.762.193.315	2.866.554.053.670
1. Hàng tồn kho	141		2.793.060.545.800	2.866.554.053.670
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(38.298.352.485)	-

V. Tài sản ngắn hạn khác	150		405.830.986.544	459.475.492.364
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	59.914.273.264	37.387.174.879
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		342.369.166.568	420.724.094.059
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	3.547.546.712	1.364.223.426
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.058.698.158.301	21.450.636.661.248
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.036.158.545.330	9.771.775.848.219
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	56.400.000.000	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.05	50.000.000.000	190.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	10.929.758.545.330	9.581.775.848.219
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.112.831.678.532	5.832.109.332.974
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	7.706.358.008.785	5.818.528.552.748
- Nguyên giá	222		8.899.057.038.021	6.292.017.516.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.192.699.029.236)	(473.488.963.568)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	11.043.524.438	11.117.573.462
- Nguyên giá	225		17.888.753.803	14.440.036.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.845.229.365)	(3.322.462.775)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	395.430.145.309	2.463.206.764
- Nguyên giá	228		446.657.218.165	44.529.603.435
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.227.072.856)	(42.066.396.671)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	2.617.616.475.893	3.320.674.728.246
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		41.300.000.000	1.233.246.917.941
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.576.316.475.893	2.087.427.810.305
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	3.694.273.964.370	1.631.136.383.061
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		3.452.319.693.819	1.500.659.371.036
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		126.119.156.293	20.119.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.144.885.742)	(522.144.268)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		116.980.000.000	110.880.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		597.817.494.176	894.940.368.748
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	210.679.868.799	311.214.809.552
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		140.781.838.981	70.054.964.575
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		246.355.786.396	513.670.594.621
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		43.820.407.345.276	37.689.325.905.725
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		30.021.280.555.257	29.339.761.323.132
I. Nợ ngắn hạn	310		11.380.169.032.120	10.197.137.592.712
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	1.981.773.747.641	1.300.912.821.941
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	3.259.131.147.761	2.168.725.582.720
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	265.277.761.505	291.604.195.632
4. Phải trả người lao động	314		32.150.747.905	28.154.675.762

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	542.831.418.466	265.990.760.280
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		10.127.380.682	6.494.791.812
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.916.981.921.631	3.152.519.316.049
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.20	3.035.520.410.292	2.798.470.330.553
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	330.545.000.866	177.865.988.145
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.829.495.371	6.399.129.818
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.641.111.523.137	19.142.623.730.420
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	191.037.276.046	2.577.764.790.902
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	322	V.15	-	40.000.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		18.454.994	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	6.547.555.089.529	5.159.205.072.090
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	11.687.767.651.941	10.883.983.426.593
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.21	-	365.750.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		213.008.644.651	114.555.550.620
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	1.724.405.975	1.364.890.215
13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.799.126.790.020	8.349.564.582.593
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	13.799.126.790.020	8.349.564.582.593
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		5.334.676.220.000	2.975.371.740.000
- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.334.676.220.000	2.975.371.740.000
- Có phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		866.926.422.000	(233.004.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		21.404.860.000	21.404.860.000
5. Có phiếu ngân quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.908.796.261	3.908.270.221
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		464.287.634	463.478.572
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		426.546.946.425	571.767.743.807
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.252.315.476	(37.162.457.328)
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		409.294.630.949	608.930.201.135
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7.145.199.257.700	4.776.881.493.993
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		43.820.407.345.276	37.689.325.905.725

Người lập biểu



Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng



Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	4.595.934.767.679	2.618.253.996.316
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	64.741.593.534	28.795.402.541
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.02	4.531.193.174.145	2.589.458.593.775
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	3.211.621.946.872	1.650.466.787.299
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	VI.03	1.319.571.227.273	938.991.806.476
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.548.093.885.636	2.346.063.057.042
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.401.761.378.741	1.483.743.470.592
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.434.853.960.245	1.012.043.165.222
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		50.582.466	(56.409.574.561)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	215.786.591.177	98.413.395.312
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	483.455.987.491	369.133.623.849
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VI.07	766.711.737.967	1.277.354.799.204
12. Thu nhập khác	31	VI.07	44.714.922.024	11.749.421.741
13. Chi phí khác	32	VI.08	21.191.509.543	23.145.374.511
14. Lợi nhuận khác	40		23.523.412.481	(11.395.952.770)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		790.235.150.447	1.265.958.846.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	216.053.166.535	252.025.403.877

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	33.489.231.668	13.590.810.341
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		540.692.752.244	1.000.342.632.216
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		349.549.655.182	608.930.201.135
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		191.143.097.062	391.412.431.081
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	715	2.678
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	715	2.678

Người lập biểu



Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng



Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp giá trị tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế				
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		566.386.689.760	401.110.136.362
- Các khoản dự phòng	03		192.476.630.354	8.045.430.921
- (Lãi)/ổ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		20.242.145.210	(4.671.694.109)
- (Lãi)/ổ từ hoạt động đầu tư	05		(1.162.208.331.661)	(2.136.646.251.389)
- Chi phí lãi vay	06		1.451.109.984.220	1.012.043.165.222
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(8.383.824.213.769)	429.573.743.279
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(330.748.471.038)	(692.296.393.213)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.851.178.620.167	(7.228.785.804.732)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		26.296.100.012	(3.826.859.596)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		819.670.000.000	(994.560.000.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.161.735.291.273)	(959.815.159.608)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(242.739.909.108)	(94.573.446.636)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		6.850.000	3.780.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(44.977.435.138)	(13.638.137.314)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
	20		(3.608.631.481.817)	(9.012.078.644.379)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.452.957.149.419)	(2.153.024.873.461)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		83.490.601.635	420.218.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.132.363.638.280)	(1.397.259.208.509)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.395.193.588.340	142.927.850.420
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.518.373.547.253)	(3.278.704.111.290)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.647.734.264.366	4.758.123.089.086
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		(53.303.838.734)	956.503.458.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư				
	30		(4.030.579.719.345)	(971.013.576.945)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		5.512.837.775.380	1.563.417.396.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		9.431.682.871.882	14.524.415.243.151
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.351.320.245.270)	(5.543.760.597.576)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(4.530.894.648)	(2.970.639.710)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(364.018.932.212)	(417.581.080.874)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính				
	40		7.224.650.575.132	10.123.520.320.991
Lưu chuyển tiền thuần trong năm				
	50		(414.560.626.030)	140.428.099.667
Tiến và tương đương tiền đầu năm				
	60		1.044.039.648.431	903.386.455.277
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		17.353.251	225.093.487
Tiến và tương đương tiền cuối năm				
	70	VII	629.496.375.653	1.044.039.648.431

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Hồ Nam

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 27 ngày 07/10/2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là **5.334.676.220.000 VND**

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 **5.334.676.220.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty **27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.**

LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium. Bảo hiểm phi nhân thọ.

CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có.

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 73 nhân viên.

CẤU TRÚC CÔNG TY

Tại ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 09 (chín) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 32 (ba mươi hai) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 02 (hai) Công ty liên kết sở hữu trực tiếp và 11 (mười một) Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Công ty con.

Tổng số các Công ty con:

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	41	Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	0	Công ty
- Số lượng các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:	13	Công ty

I DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital tại Tp. Hà Nội	Số 44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

I DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	51,63%	51,63%
CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.	66,69%	65,17%
CTCP BCG Land	22A Đường số 7, P. An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	71,53%	66,97%
CTCP BCG Energy	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	82,18%	82,18%
CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	80,00%	80,00%

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CTCP BCG Financial	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	80,00%	80,00%
CTCP Bảo Hiểm AAA	117-119 Lý Chính Thắng, P. 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	80,64%	78,71%
CT TNHH MTV Helios Village	Thôn 7, Xã Đăk Ha, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam	100%	100%
CT TNHH Phoenix Mountain	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	100%	86,72%

I DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.	51,00%	25,82%
CTCP Indoba Trading (tiền thân là Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting)	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	56,34%	29,09%
CTCP Nước Sạch Life Purity	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	51,00%	26,33%
CTCP TCD Plus	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	80,00%	41,31%
CTCP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên.	95,00%	61,91%
CTCP Tapiotek	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.	51,00%	33,24%
CTCP Du lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, P. Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	70,00%	46,88%
CTCP Thương Mại Vxperia	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	65,00%	43,53%
CTCP Sao Sáng Sài Gòn	L17-11, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	65,00%	43,53%
CT TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.	89,00%	59,60%
CTCP BCG Wind Sóc Trăng	Hèm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, TT Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng.	90,00%	73,96%
CTCP Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	90,00%	73,96%
CTCP Skylar	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	81,36%
CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	51,00%	33,92%
CTCP Greensky Infnitive	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	74,90%	60,94%
CT TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Buôn Chư Jut, Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai.	100%	67,21%

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH Điện gió Đông Thành 1	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	100%	82,10%
CT TNHH Điện gió Đông Thành 2	Căn PG02-09, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	100%	82,12%
CTCP Aurai Wind Energy	25/10 Đường số 3, Khu phố 2, Phường An Khánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	81,36%
CTCP Điện gió BCG Khai Long 2	Căn PG3-17, Dãy SH4, Đường số 7A, Khóm 5, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.	51,00%	41,49%
CTCP Điện gió BCG Khai Long 3	Căn PG3-17, Dãy SH4, Đường số 7A, Khóm 5, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.	99,98%	41,48%
CTCP BCG Vĩnh Long	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.	50,50%	41,50%
CTCP Casper Solar	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	80,54%
CTCP Cosmos Solar	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,00%	80,54%
CTCP Herb Solar	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	56,14%
CTCP Orchid Solar	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	56,14%
CTCP Violet Solar	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	69,00%	56,14%
CTCP BCG GAIA	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,82%	41,77%
CTCP Bất Động Sản An Giang	59 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	85,71%	67,47%
CTCP Năng lượng BCG Băng Dương	Số 31 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	41,86%
CTCP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Số 90 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	41,86%
CTCP E power 1	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	99,80%	82,01%
CT TNHH Cơ điện Skylar5	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	100%	81,36%
CTCP Phát triển Điện Gia Huy	Số 72 ngõ 515 Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	99,80%	81,19%

I DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT SỞ HỮU TRỰC TIẾP

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT TNHH B.O.T ĐT 830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	48,00%	48,00%
CTCP Dược phẩm Tipharco	Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.	21,01%	21,01%

I DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT SỞ HỮU GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY CON

Tên đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
CT Taxi Việt Nam	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	30,00%	15,49%
CT TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	50,00%	41,09%
CTCP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán I, Xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.	43,85%	28,58%
CTCP 3K Plus Việt Nam	43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.	20,00%	10,33%
CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	40,27%
CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	32,81%
CTCP BCG - SP Greensky	Số 27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	50,00%	40,68%
CT TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, Tp. Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	48,10%	32,21%
CTCP Băng Dương E&C	Số 19, đường số 37, Khu phố 5, P. An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.	49,00%	25,30%
CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Tổ 21, khu 4B, đường Hậu Cẩn, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	40,63%	20,98%
CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	20,00%	10,33%

KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

KỶ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

I NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

I NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

I NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

I CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

I ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính.

I CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

I CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

I NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

I PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

I PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

I PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Đối với máy móc thiết bị trực tiếp sản xuất được trích khấu hao theo sản lượng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 10
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25
- Tài sản cố định vô hình khác	02 - 50

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn;
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ NỢ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU

I DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

I DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

I DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

I DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

I DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực (khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm) cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc hoặc khi nhận được xác nhận thanh toán tái bảo hiểm từ các công ty nhượng tái bảo hiểm cho hoạt động nhận tái bảo hiểm. Khoản doanh thu này bao gồm phí bảo hiểm phải thu đến hạn và không bao gồm doanh thu phí bảo hiểm nhận được trước ngày đến hạn và phí bảo hiểm phải thu bị quá hạn trên 30 ngày.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

I NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong năm tài chính dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) được thường xuyên rà soát lại, và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi mà các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

CHI PHÍ KHAI THÁC BẢO HIỂM

Toàn bộ các chi phí khai thác bảo hiểm trừ chi phí hoa hồng từ việc phát hành mới hoặc tái tục hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

I PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH QUA MỘT LẦN MUA

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua;
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ.

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

I PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của:

- Cổ tức ưu đãi phải trả;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

I PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá trị khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

I PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRỪ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

- Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

I LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

Lợi thể thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thể thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thể thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thể thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thể thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thể thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	9.207.597.196	11.327.880.334
- Tiền gửi ngân hàng	531.429.243.437	641.671.850.594
- Tiền đang chuyển	159.535.020	309.917.503
- Các khoản tương đương tiền (*)	88.700.000.000	390.730.000.000
Cộng	629.496.375.653	1.044.039.648.431

Ghi chú:

(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại của Công ty và các Công ty con. Trong đó, có 46.600.000.000 VND đã được thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem Thuyết minh V.20).

PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	805.844.968.489	520.123.014.077
- Dragon Lane Investment Holding Limited	-	66.488.234.400
- Công ty Mua Bán Điện Tập đoàn-Điện lực Việt Nam	139.630.721.557	51.858.797.405
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ VHM	176.420.010.000	-
- Các khách hàng khác	489.794.236.932	401.775.982.272
b. Dài hạn	-	-

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	4.156.530.289.385	1.265.926.628.464
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Orchid	98.375.000.000	156.202.000.000
- Công ty Powerchina International Group Limited (PCI)	142.937.642.745	-
- Công ty TNHH TMDV MTV Huỳnh Phát Huy	788.937.900.000	-
- Công ty Cổ phần Plus Investment	363.791.307.230	497.811.000.000
- Công ty Cổ phần Thương Mại Vũ Tuấn	116.151.000.000	182.963.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ VHM	426.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư NNT	588.039.990.000	-
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co.,Ltd	188.659.183.656	-
- Các khách hàng khác	1.443.638.265.754	428.950.628.464
b. Dài hạn	56.400.000.000	-
- Các khách hàng khác	56.400.000.000	-

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc
a. Chứng khoán kinh doanh	43.541.748.890	-	-	1.001.401.748.890
Tổng giá trị cổ phiếu	43.541.748.890	-	-	1.001.401.748.890
-CTP Bảo hiểm Dấu Khí (1)	853.200	2.592.000	-	853.200
-CTP Nhiệt điện Bà Rịa (1)	53.000.000	70.000.000	-	53.000.000
-CTP Dược phẩm Trung ương Vidipha (1)	445.939.200	594.000.000	-	445.939.200
-CTP Cơ khí An Giang (1)	451.655.840	1.014.990.000	-	451.655.840
-CTP Viễn Liên (1)	257.400	428.400	-	257.400
-CTP Vật tư kỹ thuật Cán Tho (1)	43.250	18.960	-	43.250
-CTP Phú Tam Khôi (2)	3.100.000.000	3.100.000.000	-	5.890.000.000
-CTP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị VINAHUD (1)	4.560.000.000	7.797.600.000	-	4.560.000.000
-CTP Phát triển Điện Gia Huy (2)	34.930.000.000	34.930.000.000	-	-
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	-	-	-	990.000.000.000
Cộng	43.541.748.890	-	-	1.001.401.748.890

Ghi chú:

(1) Giá trị hợp lý được trình bày căn cứ theo số lượng cổ phiếu và giá đóng của của cổ phiếu trên sàn chứng khoán HNX, HOSE, UpCom tại thời điểm 31/12/2022 và ngày 31/12/2021 nhằm mục đích tham khảo.

(2) Tại ngày 31/12/2022 và ngày 31/12/2021, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý tạm ước lượng theo giá trị sổ sách của doanh nghiệp.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b.1 Ngân hạn	467.052.385.285	467.052.385.285	582.012.380.000	582.012.380.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng (3)	467.052.385.285	467.052.385.285	582.012.380.000	582.012.380.000
- Trái phiếu Doanh nghiệp	-	-	-	-
b.2 Dài hạn	116.980.000.000	116.980.000.000	110.880.000.000	110.880.000.000
- Trái phiếu Doanh nghiệp (4)	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng (5)	10.880.000.000	10.880.000.000	10.880.000.000	10.880.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng (6)	6.100.000.000	6.100.000.000	-	-
Cộng	584.032.385.285	584.032.385.285	692.892.380.000	692.892.380.000

Ghi chú:

(3) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng của Công ty và các Công ty con tại các Ngân hàng. Trong đó, có 341,4 tỷ đồng đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

(4) Khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Kỳ hạn trái phiếu là 05 năm. Lãi suất năm đầu tiên 8,5%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo bằng lãi suất theo bảng lãi suất tính bằng lãi suất được Công ty con dùng để đảm bảo cho khoản vay của bên thứ ba.

(5) Trong đó bao gồm:

- Khoản đầu tư 10.500.000.000 đồng của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land vào trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, kỳ hạn 8 năm với lãi suất được tính bằng lãi suất tham chiếu +0,9%/năm và được trả lãi định kỳ hàng năm.

- Khoản đầu tư 380.000.000 đồng của Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek vào trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành kỳ hạn 10 năm."

(6) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng của các Công ty con tại các Ngân hàng. Trong đó, có 100 triệu đồng đang được cầm cố cho nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
c.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.540.579.811.914	3.452.319.693.819	1.590.321.096.516	1.500.659.371.036
-CTCP Aussino Highland Agriculture (7)	-	-	1.104.000.000	637.181.951
-CT TNHH B.O.T ĐT830	103.200.000.000	15.699.822.600	103.200.000.000	18.570.851.481
-CTCP Năng lượng BCG Bằng Dương (8)	-	-	136.500.000.000	147.228.250.349
-CT Taxi Việt Nam	34.256.228.875	31.492.095.018	34.256.228.875	30.894.730.894
-CT TNHH Skylight Power	24.952.712.350	22.794.509.743	24.942.712.350	23.817.138.388
-CTCP Hanwha - BCG Bằng Dương (9)	-	-	255.000.000.000	248.928.354.287
-CTCP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	61.790.000.000	61.790.000.000	61.790.000.000	61.790.000.000
-CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land (10)	-	-	840.923.155.291	833.717.339.978
-CTCP BCG-SP Greensky	208.562.000.000	230.424.776.393	50.000.000.000	50.145.925.563
-CT TNHH Du lịch Sinh Thái Côn Báp (11)	494.178.082.192	505.267.752.672	-	-
-CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang (12)	1.017.663.263.769	981.947.585.700	-	-
-CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios (13)	545.000.000.000	547.297.615.314	-	-
-CTCP 3K Plus Việt Nam	20.400.000.000	20.736.595.335	20.400.000.000	20.695.175.387
-CT TNHH Hanwha BCGE - O&M	2.205.000.000	10.050.000.905	2.205.000.000	4.246.686.359
-CTCP Bằng Dương E&C (14)	28.823.524.728	23.517.050.458	-	-
-CTCP Dược phẩm Tipharco (15)	29.194.000.000	30.978.509.752	-	-
-CTCP Đầu tư và Phát triển Sơn Long (16)	970.355.000.000	970.323.379.930	-	-
-CTCP Năng lượng Dương Phong (17)	-	-	60.000.000.000	59.987.736.400

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c.2 Đầu tư vào các đơn vị khác	126.119.156.293	124.974.270.551	(1.144.885.742)	19.597.012.025
-CTCP Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam	360.000.000	360.000.000	-	360.000.000
-CTCP Bamboo Financial Corp	30.000.000.000	28.855.114.258	(1.144.885.742)	18.477.855.732
-CTCP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	69.210.933	69.210.933	-	69.210.933
-CTCP Phát triển Nguồn lực & Dịch vụ Đầu khí Việt Nam	99.945.360	99.945.360	-	99.945.360
-CTCP Tracodi Power	590.000.000	590.000.000	-	590.000.000
-CTCP Điện gió BCG Khai Long 1 (18)	59.400.000.000	59.400.000.000	-	-
-CTCP Năng lượng Dương Phong (17)	21.600.000.000	21.600.000.000	-	-
-CT TNHH Pegas (19)	14.000.000.000	14.000.000.000	-	-
Cộng	3.666.698.968.207	3.577.293.964.370	(1.144.885.742)	1.610.440.252.809
				(522.144.268)

Ghi chú:

(7) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 31/2022/NQ/HĐQT-BCG ngày 29/3/2022, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture.

(8) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty Cổ phần BCG GAIA đã mua thêm để sở hữu 99,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Năng lượng BCG - Bằng Dương ("BCG - Bằng Dương"). Theo đó, BCG - Bằng Dương trở thành Công ty con kiểm soát gián tiếp.

(9) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty Cổ phần BCG GAIA đã mua thêm để sở hữu 99,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương ("Hanwha - BCG Bằng Dương"). Theo đó, Hanwha - BCG Bằng Dương trở thành Công ty con kiểm soát gián tiếp.

(10) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã thoái một phần vốn tại Công ty con kiểm soát gián tiếp - Công ty Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang nên Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land không còn là công ty liên kết gián tiếp thông qua Công ty con.

(11) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã thoái một phần vốn tại Công ty con kiểm soát gián tiếp - Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Côn Báp ("Côn Báp"). Theo đó, Côn Báp không còn là Công ty con kiểm soát gián tiếp của Công ty và trở thành Công ty liên kết.

(12) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land, thông qua việc góp thêm và nhân chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang ("Gia Khang") làm tăng tỷ lệ sở hữu lên 99,41%. Trong năm, Công ty con đã chuyển nhượng 50,41% cổ phần tại Gia Khang. Theo đó, Gia Khang trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con.

(13) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp và Vận Tải đã đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios ("Helios"), chiếm 20% vốn điều lệ. Theo đó, Helios trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con.

(14) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp và Vận Tải đã đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Bằng Dương E&C ("Bằng Dương E&C"), chiếm 49% vốn điều lệ. Theo đó, Bằng Dương E&C trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con.

Ghi chú (tiếp theo):

(15) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 71/2022/NQ/HĐQT-BCG ngày 04/07/2022, Công ty đã nhận chuyển nhượng vốn góp với tỷ lệ sở hữu 21,01% trên vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

(16) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tải đã mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long ("Sơn Long"), chiếm 40,625% vốn điều lệ. Theo đó, Sơn Long trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con.

(17) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã thoái một phần góp vốn tại Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng Dương Phong ("Dương Phong"). Hiện tại, Dương Phong không còn là Công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua công ty con và được trình bày là Đầu tư vào các đơn vị khác.

(18) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1, chiếm 18% vốn điều lệ.

(19) Trong năm, Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã chuyển nhượng phần vốn góp tương đương 90% vốn điều lệ của Công ty TNHH Pegas. Theo đó, Công ty TNHH Pegas không còn là Công ty con kiểm soát gián tiếp và được trình bày là Đầu tư vào các đơn vị khác.

PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	178.769.483.975	513.326.232.039
- Nguyễn Thanh Lịch	-	163.000.000.000
- Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	-	53.634.878.890
- Công ty Cổ phần Green Solution	48.855.000.000	65.348.000.000
- Công ty Cổ phần Mega Solar	35.678.000.000	-
- Các khoản cho vay khác	94.236.483.975	231.343.353.149
b. Dài hạn	50.000.000.000	190.000.000.000
- Công ty TNHH TM Tổng hợp Phước Tiến	-	190.000.000.000
- Các khoản cho vay khác	50.000.000.000	-
Cộng	228.769.483.975	703.326.232.039

PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	8.417.728.411.826	(9.695.951.421)	8.216.216.084.455	(139.426.098.937)
- Phải thu BHXH, BHYT	219.888.480	-	34.946.786	-
- Tam ứng	844.277.412.911	(104.717.650)	790.287.621.721	(104.717.650)
- Ký cược, ký quỹ	20.987.791.425	(1.800.000.000)	16.707.472.910	(1.800.000.000)
- Phải thu khác	7.552.243.319.010	(7.791.233.771)	7.409.186.043.038	(137.521.381.287)
+ CTCP Artemis Investment (1)	1.510.699.136.985	-	-	-
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy (2)	906.043.020.275	-	162.578.583.564	-
+ CTCP Hibiscus	180.173.319.725	-	911.510.493.151	-
+ CTCP Đầu tư Tân Thạnh Diamond	323.669.846.546	-	-	-
+ CTCP Thăng Phương (3)	477.640.000.000	-	107.875.593.802	-
+ CTCP Tập Đoàn VNGROUP (4)	360.000.000.000	-	-	-
+ CT TNHH Dịch vụ Đầu tư Vạn Đạt	194.420.376.271	-	622.713.439.200	-
+ CTCP Năng lượng Dương Phong (5)	654.621.917.808	-	-	-
+ Đối tượng khác	2.944.975.701.400	(7.791.233.771)	5.604.507.933.321	(137.521.381.287)
b. Dài hạn	10.929.758.545.330	-	9.581.775.848.219	-
- Tam ứng	400.000.000.000	-	315.548.000.000	-
- Phải thu khác	10.493.078.231.585	-	9.044.629.595.299	-
+ CTCP Plus Investment (6)	1.390.140.327.982	-	554.968.613.359	-
+ CTCP White Magnolia (7)	830.000.000.000	-	-	-
+ CTCP Hibiscus	406.000.000.000	-	-	-
+ CTCP Artemis Investment	400.000.000.000	-	-	-
+ CTCP Đầu tư Dịch vụ Orchid (8)	1.278.436.000.000	-	1.278.436.000.000	-
+ CTCP Điện Gió BCG Khai Long 1 (9)	2.500.000.000.000	-	2.500.000.000.000	-
+ CTCP Thương mại Vũ Tuấn	300.000.000.000	-	1.047.945.000.000	-
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy (10)	679.030.000.000	-	-	-
+ CTCP Đầu tư Xây dựng Công trình Toàn Phát	497.500.000.000	-	-	-
+ Đối tượng khác	2.211.971.903.603	-	3.663.279.981.940	-
- Ký cược, ký quỹ	36.680.313.745	-	221.598.252.920	-
Cộng	19.347.486.957.156	(9.695.951.421)	17.797.991.932.674	(139.426.098.937)

Ghi chú:

Chi tiết của các khoản phải thu chính như sau:

(1) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1810/HTKD/TCD-ATEMIS ngày 17/10/2022 và hợp đồng số 0712/HTKD/TCD-ARTEMIS giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài và Công ty Cổ phần Artemis Investment, thời gian hợp tác là 01 năm. Công ty con sẽ được phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng.

- Và các khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Artemis Investment, Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 và Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2.

(2) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2908/2022/HTKD/CASA-CHITHUY ngày 29/08/2022 giữa Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy, nhằm hợp tác mua cổ phần công ty dự án bất động sản với tổng số tiền hợp tác là 820.000.000.000 đồng. Thời gian hợp tác là 1 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của hai bên.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 200801/2021/HTKD/BCGKL2-CHITHUY ngày 20/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy, số tiền 150 tỷ.

(3) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1504/2022/HTKD/TCD-TP ngày 15/04/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài và Công ty Cổ phần Thăng Phương, thời gian hợp tác là 01 năm. Công ty con sẽ được phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0912/2022/BCGL-TP ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Thăng Phương, nhằm hợp tác đầu tư vào các sản phẩm tài chính đã niêm yết trên sàn HOSE, HNX hoặc UpCom; với tổng số tiền hợp tác là 196.000.000.000 đồng, thời gian hợp tác là 1 năm. Kết quả kinh doanh được xác định dựa theo lợi nhuận của giao dịch tương ứng với tỷ lệ góp vốn.

(4) Khoản thanh toán theo tiến độ theo Thỏa thuận nguyên tắc số 02/2022/TTNT ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Tập đoàn VNGroup về việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Phường Cẩm Phố, Tp. Hội An, Tỉnh Quảng Nam.

(5) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2204/HTKD/WINDST-DPE ngày 22/04/2022 giữa Công ty Wind Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong nhằm hợp tác đầu tư cho các dự án liên quan đến: bất động sản, Cơ sở hạ tầng, dự án sản xuất kinh doanh, kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu. Thời gian hợp tác là 01 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2204/2022/HTKD/DT2-DP ngày 22/04/2022 giữa Công ty Đông thành 2 và Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong nhằm hợp tác đầu tư cho các dự án liên quan đến: bất động sản, Cơ sở hạ tầng, dự án sản xuất kinh doanh, kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu. Thời gian hợp tác là 01 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án.

(6) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0506/2021/HĐHTKD/TCD-PLUS ngày 05/01/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Công ty Cổ phần Plus Investment. Công ty con sẽ được phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng. Lợi nhuận phân chia được tính dựa vào lợi nhuận dự án và tỷ lệ đầu tư thực tế của các bên tham gia.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1504/2021/BCGLAND-PLUS ngày 15 tháng 04 năm 2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Plus Investment, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, thời gian hợp tác 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của hai bên.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2802/2022/HĐ-HTKD/PMC-PLUS ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Plus Investment với số tiền hợp tác là 344 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, lợi tức đầu tư là 10,6%/năm.

- Và hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Khu Công nghiệp Cát Trinh và Công ty Cổ phần Plus Investment, số tiền hợp tác là 200 tỷ đồng.

(7) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1105/2021/BCGLAND-WHITE ngày 11/05/2021 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/05/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần White Magnolia, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh với tổng số tiền hợp tác là 830.000.000.000 đồng. Thời gian hợp tác 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của hai bên.

(8) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0204/2021/BCGLAND-ORCHID ngày 02 tháng 04 năm 2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land và Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền hợp tác là 1.278.436.000.000 đồng. Thời gian hợp tác là 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của hai bên.

(9) Khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 270421 BCG-KL1 ngày 20/04/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy với Công ty Cổ phần Điện Gió BCG Khai Long 1 về việc đầu tư phát triển Dự án Nhà máy điện gió KDL Khai Long-Giai đoạn 1, thời hạn hợp tác là 03 năm.

(10) Khoản phải thu theo các Hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2405/2021/HTKD/CASA-CHITHUY ngày 24/05/2021 Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy, với số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2104/2022/HTKD/PMC-CHI THUY ngày 20/04/2022 giữa Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy với số tiền là 630 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 36 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	116.833.274.445	(97.936.214.038)	244.931.118.511	(230.474.595.564)
Trong đó:				
- Phải thu khách hàng	104.610.898.835	(86.780.262.617)	104.874.898.835	(90.788.496.627)
- Tạm ứng	104.717.650	(104.717.650)	104.717.650	(104.717.650)
- Kỳ quỹ	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
- Phải thu khác	8.857.657.960	(7.791.233.771)	137.891.502.026	(137.521.381.287)
- Trả trước người bán	1.460.000.000	(1.460.000.000)	260.000.000	(260.000.000)
Cộng	116.833.274.445	(97.936.214.038)	244.931.118.511	(230.474.595.564)

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	73.090.971.560	-	136.712.412.262	-
- Công cụ, dụng cụ	680.355.171	-	478.642.620	-
- Chi phí SX kinh doanh dở dang (*)	2.599.500.798.825	(38.298.352.485)	2.582.064.892.189	-
- Thành phẩm	112.969.916.398	-	123.203.912.241	-
- Hàng hóa	6.818.503.846	-	24.094.194.358	-
- Hàng hóa gửi bán	-	-	-	-
- Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	2.793.060.545.800	(38.298.352.485)	2.866.554.053.670	-

Ghi chú:

(*) Trong đó, bao gồm:

- Chi phí đầu tư dự án Malibu Hội An là 2.123.795.473.107 đồng theo Quyết định 2533/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt chi tiết quy hoạch 1/500 Khu Nghỉ mát dịch vụ và du lịch tại Xã Điện Dương huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas làm chủ đầu tư;

- Chi phí đầu tư Dự án King Crown là khu tổ hợp các biệt thự và căn hộ tại phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh là 132.830.815.327 đồng theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt do Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn làm chủ đầu tư;

- Và các khoản chi phí xây dựng khác tại các Công ty con.

TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	41.300.000.000	1.233.246.917.941
- Dự án chung cư tại Công ty TNHH Pegas	-	9.045.000.000
- Dự án King Crown Infinity Thủ Đức	-	1.180.676.527.941
- Chi phí SXKD dở dang khác	41.300.000.000	43.525.390.000
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.576.316.475.893	2.087.427.810.305
- Xây dựng cơ bản dở dang	2.436.876.321.621	2.046.930.186.437
+ Dự án Khu du lịch sinh thái Côn Bắp	-	276.721.886.072
+ Dự án Nhà máy điện mặt trời Krông Pa 3	564.679.108.773	282.106.910.561
+ Dự án Nhà máy điện Phù Mỹ	1.871.762.328.348	1.487.666.505.304
+ Dự án trung tâm thương mại Cù Chi	434.884.500	434.884.500
- Mua sắm tài sản cố định	22.948.813.197	740.913.800
- Chi phí xây dựng khác	116.491.341.075	39.756.710.068
Tổng cộng	2.617.616.475.893	3.320.674.728.246



TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	4.634.162.669.179	1.271.868.668.627	376.751.727.846	9.090.733.960	143.716.704	6.292.017.516.316
2. Số tăng trong năm	1.042.989.158.857	5.502.932.006.621	559.009.043.864	952.106.364	-	7.105.882.315.706
- Mua trong năm	39.200.000	59.772.312.290	21.892.973.004	666.197.273	-	82.370.682.567
- Đầu tư XDCN hoàn thành	24.835.028.871	109.604.707.712	5.311.729.692	-	-	139.751.466.275
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.018.114.929.986	1.771.043.760.277	531.804.341.168	285.909.091	-	3.321.248.940.522
- Phân loại lại	-	3.562.511.226.342	-	-	-	3.562.511.226.342
3. Số giảm trong năm	3.568.993.060.641	916.328.288.292	13.284.657.531	129.654.546	107.132.991	4.498.842.794.001
- Thanh lý, nhượng bán	214.484.986	150.014.201.111	2.632.559.091	-	31.650.000	152.892.895.188
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	607.650.388.794	6.031.772.637	129.654.546	39.402.001	613.851.217.978
- Phân loại lại	3.561.139.519.132	-	1.371.707.210	-	-	3.562.511.226.342
- Giảm khác	7.639.056.523	158.663.698.387	3.248.618.593	-	36.080.990	169.587.454.493
4. Số dư cuối năm	2.108.158.767.395	5.858.472.386.956	922.476.114.179	9.913.185.778	36.583.713	8.899.057.038.021
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	209.251.272.804	213.858.758.717	44.180.491.753	6.054.723.590	143.716.704	473.488.963.568
2. Khấu hao trong năm	185.983.405.956	628.871.236.928	87.664.727.118	928.614.480	-	903.447.984.482
- Khấu hao tăng trong năm	107.490.901.502	298.349.739.340	54.226.328.432	830.729.520	-	460.897.698.794
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	78.492.504.454	197.548.574.777	32.382.373.180	97.884.960	-	308.521.337.371
- Tăng khác	-	132.972.922.811	1.056.025.506	-	-	134.028.948.317
3. Giảm trong năm	134.975.509.572	46.963.350.774	2.187.544.148	4.381.329	107.132.991	184.237.918.814
- Thanh lý, nhượng bán	214.484.986	7.818.556.699	547.124.670	-	31.650.000	8.611.816.355
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	38.138.794.154	1.329.093.548	4.381.329	39.402.001	39.511.671.032
- Phân loại lại	134.028.948.317	-	-	-	-	134.028.948.317
- Giảm khác	732.076.269	1.005.999.921	311.325.930	-	36.080.990	2.085.483.110
4. Số dư cuối năm	260.259.169.188	795.766.644.871	129.657.674.723	6.978.956.741	36.583.713	1.192.699.029.236
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
1. Tại ngày đầu năm	4.424.911.396.375	1.058.009.909.910	332.571.236.093	3.036.010.370	-	5.818.528.552.748
2. Tại ngày cuối năm	1.847.899.598.207	5.062.705.742.085	792.818.439.456	2.934.229.037	-	7.706.358.008.785

Ghi chú:

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 7.348.217.328.789 VND

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 144.502.409.260 VND

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
1. Số dư đầu năm	14.440.036.237	14.440.036.237
2. Số tăng trong năm	3.448.717.566	3.448.717.566
- Thuê TSCĐ tài chính trong năm	3.448.717.566	3.448.717.566
3. Số giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	17.888.753.803	17.888.753.803
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
1. Số dư đầu năm	3.322.462.775	3.322.462.775
2. Khấu hao trong năm	3.522.766.590	3.522.766.590
- Khấu hao tăng trong năm	3.522.766.590	3.522.766.590
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	6.845.229.365	6.845.229.365
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
1. Tại ngày đầu năm	11.117.573.462	11.117.573.462
2. Tại ngày cuối năm	11.043.524.438	11.043.524.438

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình				
1. Số dư đầu năm	513.520.000	-	44.016.083.435	44.529.603.435
2. Số tăng trong năm	-	399.518.014.730	2.907.100.000	402.425.114.730
- Mua trong năm	-	-	2.907.100.000	2.907.100.000
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	399.518.014.730	-	399.518.014.730
3. Số giảm trong năm	-	-	297.500.000	297.500.000
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	42.500.000	42.500.000
- Giảm khác	-	-	255.000.000	255.000.000
4. Số dư cuối năm	513.520.000	399.518.014.730	46.625.683.435	446.657.218.165
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
1. Số dư đầu năm	51.739.599	-	42.014.657.072	42.066.396.671
2. Khấu hao trong năm	12.167.272	8.427.616.619	755.718.678	9.195.502.569
- Khấu hao tăng trong năm	12.167.272	8.427.616.619	755.718.678	9.195.502.569
3. Giảm trong năm	-	-	34.826.384	34.826.384
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	26.562.495	26.562.495
- Giảm khác	-	-	8.263.889	8.263.889
4. Số dư cuối năm	63.906.871	8.427.616.619	42.735.549.366	51.227.072.856
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình				
1. Tại ngày đầu năm	461.780.401	-	2.001.426.363	2.463.206.764
2. Tại ngày cuối năm	449.613.129	391.090.398.111	3.890.134.069	395.430.145.309

Chi chú:

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 40.713.927.389 VND

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	59.914.273.264	37.387.174.879		
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	6.855.231.320	2.649.003.237		
- Chi phí bảo hiểm	3.305.556.758	2.653.939.765		
- Chi phí phát hành trái phiếu	25.000.000.000	-		
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm chưa phân bổ	14.142.615.436	7.148.273.376		
- Chi phí khác	10.610.869.750	24.935.958.501		
b. Dài hạn	210.679.868.799	311.214.809.552		
- Quyền sử dụng đất thuê	1.760.479.820	1.805.428.244		
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	12.996.342.291	11.953.734.100		
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	13.063.959.600	8.557.539.940		
- Chi phí Dự án King Crown chờ phân bổ	-	18.009.831.937		
- Chi phí Dự án khu nghỉ mát Malibu chờ phân bổ	116.094.307.963	196.328.941.134		
- Chi phí khác	66.764.779.125	74.559.334.197		
Cộng	270.594.142.063	348.601.984.431		

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.981.773.747.641	1.981.773.747.641	1.300.912.821.941	1.300.912.821.941
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	545.885.677.208	545.885.677.208	213.670.669.243	213.670.669.243
- CTCP Xây lắp Điện I	-	-	29.070.558.738	29.070.558.738
- CT TNHH Powerchina Việt Nam	324.294.318.342	324.294.318.342	188.225.016.389	188.225.016.389
- Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP	186.279.636.427	186.279.636.427	-	-
- CT TNHH TM-DV Kỹ Nghệ Việt	-	-	81.336.008.145	81.336.008.145
- Các khách hàng khác	925.314.115.664	925.314.115.664	788.610.569.426	788.610.569.426

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Dài hạn	191.037.276.046	191.037.276.046	2.577.764.790.902	2.577.764.790.902
- CT TNHH Nam Cường Sài Gòn	-	-	534.310.000.000	534.310.000.000
- Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd	103.964.826.965	103.964.826.965	1.662.587.332.563	1.662.587.332.563
- Nguyễn Văn Lục	-	-	162.627.982.231	162.627.982.231
- CT TNHH Powerchina Việt Nam	87.072.449.081	87.072.449.081	123.359.356.228	123.359.356.228
- Các khách hàng khác	-	-	94.880.119.880	94.880.119.880
Cộng	2.172.811.023.687	2.172.811.023.687	3.878.677.612.843	3.878.677.612.843
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d. Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	3.259.131.147.761	2.168.725.582.720		
- CTCP Điện gió BCG Khai Long 1	904.279.060.078	689.800.000.000		
- CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	746.224.936.944	-		
- Các khách hàng khác	1.608.627.150.739	1.478.925.582.720		
b. Dài hạn		40.000.000.000		
- CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	40.000.000.000		

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	291.604.195.632	497.491.173.015	523.817.607.142	265.277.761.505
- Thuế giá trị gia tăng	15.471.337.762	119.240.891.774	91.844.445.974	42.867.783.562
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	21.667.756.871	21.667.756.871	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	232.998.672.899	210.291.485.971	242.238.924.950	201.051.233.920
- Thuế thu nhập cá nhân	5.413.828.391	37.834.761.049	36.789.651.537	6.458.937.903
- Thuế tài nguyên	7.508.999.462	53.330.984.904	49.719.239.191	11.120.745.175
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.032.713.800	1.032.713.800	-
- Thuế khác	11.347.230.230	38.514.554.147	48.806.726.252	1.055.058.125
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	18.864.126.888	15.578.024.499	31.718.148.567	2.724.002.820

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Phát sinh giảm trong năm	Phát sinh tăng trong năm	Số cuối năm
b. Phải thu	1.364.223.426	271.209.552	2.454.532.838	3.547.546.712
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	185.152.009	184.088.232	2.454.532.838	2.455.596.615
- Thuế khác	1.179.071.417	87.121.320	-	1.091.950.097

Ghi chú:

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	542.831.418.466	265.990.760.280
- Lãi vay, lãi trái phiếu, lãi hợp tác đầu tư	449.974.893.555	174.415.153.984
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	42.524.071.999	2.684.895.540
- Trích trước chi phí xây dựng cơ bản	-	10.654.958.242
- Chi phí phải trả khác	50.332.452.912	78.235.752.514
b. Dài hạn	-	-
Cộng	542.831.418.466	265.990.760.280

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.916.981.921.631	3.152.519.316.049
- Tài sản thừa chờ xử lý	40.402.115	22.041.239
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	939.138.798	1.736.861.698
- Nhận ký cược, ký quỹ	600.000.000	52.086.604.891
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.915.402.380.718	3.098.673.808.221
+ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Như Ý (1)	745.944.328.768	-
+ Công ty Cổ phần White Magnolia	-	681.244.931.507
+ Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn (2)	350.000.000.000	700.000.000.000
+ Khác	819.458.051.950	1.717.428.876.714
b. Dài hạn	6.547.555.089.529	5.159.205.072.090
- Nhận ký cược, ký quỹ	41.460.282.000	157.445.320.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.506.094.807.529	5.001.759.752.090
+ Công ty Cổ phần BCG Land Gateway (3)	490.525.000.000	490.525.000.000
+ Công ty Cổ phần Skylar Flagship (4)	420.000.000.000	680.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Daffodils (5)	350.000.000.000	350.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thạnh Diamond	-	647.162.911.425
+ CT TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt	-	550.000.000.000
+ CTCP Dịch vụ Chi Thủy (6)	750.000.000.000	-
+ CTCP Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Tâm Nhìn Mới (7)	1.425.000.000.000	-
+ CTCP Đầu Tư Xây Dựng Dịch Vụ Thương Mại Phương Nam (8)	750.000.000.000	-
+ Khác	2.320.569.807.529	2.284.071.840.665
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán		

Ghi chú:

(1) Khoản phải trả theo Hợp đồng số 2908/2022/HĐ-HTĐT/TNY-CASA ngày 29/08/2022 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Như Ý, với số tiền hợp tác là 820 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

(2) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 200801/2021/HTKD/VUTUAN-BCGKL2 ngày 20/08/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2 và Công ty Cổ phần Thương mại Vũ Tuấn nhằm Hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2.

(3) Khoản phải trả theo các hợp đồng:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT1 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1. Số tiền hợp tác là 300 tỷ đồng, lợi nhuận được phân chia theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 230601/2021/HTKD/GATEWAY-DT2 ký ngày 23/06/2021 giữa Công ty Cổ phần BCG Land Gateway và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 2. Số tiền hợp tác là 190,525 tỷ đồng, lợi nhuận được phân chia theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án.

(4) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh 29.11/2021/HĐ-HTĐT/DTI-SL ký ngày 29/11/2021 giữa Công ty Cổ phần Skylar Flagship và Công ty con - Công ty TNHH Điện gió Đồng Thành 1. Số tiền hợp tác là 420 tỷ đồng. Lợi nhuận được phân chia theo tình hình thực tế và lợi nhuận của dự án.

(5) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1506/2021/HĐ-HTĐT ngày 15/06/2021 giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort và Công ty Cổ phần Daffodils, nhằm hợp tác phát triển dự án bất động sản tại Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định với tổng số tiền hợp tác là 600.000.000.000 đồng. Thời gian hợp tác là 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lợi nhuận được xác định theo kết quả kinh doanh của dự án nhưng không thấp hơn lãi suất theo thỏa thuận của hai bên.

(6) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 25.04/2022/HĐ-HTĐT ngày 25/04/2022, Phụ lục số PL01/25.04/2022/HĐ-HTĐT và PL01/25.04/2022/HĐ-HTĐT giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy. Mục đích đầu tư vào Dự án KDC Tổ 5, Phường Nghĩa Phú, tỉnh Đắk Nông. Thời gian thực hiện 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

(7) Khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/BCG-TNM ngày 20/04/2022 giữa Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Tâm Nhìn Mới về việc tìm dự án năng lượng điện mặt trời và điện gió, dự án bất động sản tiềm năng trên địa bàn Việt Nam. Thời gian hợp tác là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(8) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 25.02/2022/HĐ-HTĐT/PN-PMT ngày 25/02/2022 giữa Công ty con - Công ty TNHH Phoenix Mountain và Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Dịch Vụ Thương Mại Phương Nam với số tiền hợp tác là 750 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lợi tức đầu tư là 10,55%/năm.

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	330.545.000.866	177.865.988.145
- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	134.594.973.032	84.796.785.335
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	168.151.894.608	67.332.951.849
- Dự phòng dao động lớn	27.798.133.226	25.736.250.961
b. Dài hạn	1.724.405.975	1.364.890.215
- Dự phòng phải trả khác	1.724.405.975	1.364.890.215



VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	1.316.759.657.763	1.316.759.657.763	3.087.903.044.509	2.187.410.701.700	2.217.252.000.572	2.217.252.000.572
- Leader Energy (Vietnam) LTE LTD	-	-	112.622.400.000	-	112.622.400.000	112.622.400.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (1)	119.799.783.361	119.799.783.361	1.089.119.068.035	521.612.387.422	687.306.463.974	687.306.463.974
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (1)	36.914.428.763	36.914.428.763	109.391.953.356	140.998.542.119	5.307.840.000	5.307.840.000
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (1)	14.000.000.000	14.000.000.000	39.200.000.000	22.600.000.000	30.600.000.000	30.600.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (1)	19.997.798.414	19.997.798.414	50.000.000.000	19.997.798.414	50.000.000.000	50.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	148.000.000.000	148.000.000.000	339.543.173.463	296.000.000.000	191.543.173.463	191.543.173.463
- Ngân hàng TMCP Nam Á (1)	300.000.000.000	300.000.000.000	370.000.000.000	370.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	34.589.507.846	34.589.507.846	116.593.316.883	106.934.450.910	44.248.373.819	44.248.373.819
- Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Côn Đảo (2)	-	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	-	-	9.700.000.000	9.700.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Năng Lượng Mặt trời Tân Thạnh Diamond	18.174.088.575	18.174.088.575	-	18.174.088.575	-	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	75.286.050.804	75.286.050.804	-	75.286.050.804	-	-
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Chi Thủy	549.998.000.000	549.998.000.000	-	549.998.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Phương Đông (1)	-	-	25.304.600.039	15.341.324.469	9.963.275.570	9.963.275.570
- Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam (3)	-	-	641.520.000.000	-	641.520.000.000	641.520.000.000
- Các đối tượng khác	-	-	164.908.532.733	40.768.058.987	124.140.473.746	124.140.473.746
Vay dài hạn đến hạn trả	844.395.020.803	844.395.020.803	828.019.036.416	952.958.612.339	719.455.444.880	719.455.444.880
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000	178.350.000
- Ngân hàng TMCP Nam Á	420.442.018.481	420.442.018.481	102.505.333.516	396.517.916.573	126.429.435.424	126.429.435.424
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	122.040.723.555	122.040.723.555	166.198.944.908	164.392.035.003	123.847.633.460	123.847.633.460
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	2.400.000.000	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	112.998.563.304	112.998.563.304	273.352.500.000	113.228.563.304	273.122.500.000	273.122.500.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	115.780.000.000	115.780.000.000	61.600.000.000	146.580.000.000	30.800.000.000	30.800.000.000
- Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM	-	-	271.144.000	-	271.144.000	271.144.000

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	-	-	105.700.000.000	-	105.700.000.000	105.700.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	28.618.165.463	28.618.165.463	-	28.618.165.463	-	-
- Ngân hàng VIB - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	157.200.000	157.200.000	-	157.200.000	-	-
- Ngân hàng TNHH Indovina	41.780.000.000	41.780.000.000	118.212.763.992	100.886.381.996	59.106.381.996	59.106.381.996
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.148.985.320	2.148.985.320	51.176.173.260	22.148.985.320	31.176.173.260	31.176.173.260
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV-SuMi TRUST - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (13)	1.003.789.320	1.003.789.320	2.030.977.260	1.003.789.320	2.030.977.260	2.030.977.260
- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh (14)	1.145.196.000	1.145.196.000	49.145.196.000	21.145.196.000	29.145.196.000	29.145.196.000
Cộng	2.163.303.663.886	2.163.303.663.886	3.967.098.254.185	3.162.518.299.359	2.967.883.618.712	2.967.883.618.712
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay dài hạn	2.715.516.843.108	2.715.516.843.108	3.340.013.792.420	1.626.904.581.912	4.428.626.053.616	4.428.626.053.616
- Ngân hàng VIB - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	379.500.000	379.500.000	-	379.500.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (4)	4.200.000.000	4.200.000.000	836.700.000	4.283.670.000	753.030.000	753.030.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (5)	416.150.000	416.150.000	-	178.350.000	237.800.000	237.800.000
- Ngân hàng TMCP Nam Á (6)	196.247.079.312	196.247.079.312	-	102.505.333.516	93.741.745.796	93.741.745.796
- Ngân hàng TNHH Indovina (7)	-	-	680.763.387.353	60.146.382.000	620.617.005.353	620.617.005.353
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (8)	1.239.202.500.000	1.239.202.500.000	789.661.436.696	1.202.500.000	2.027.661.436.696	2.027.661.436.696
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (9)	94.938.523.142	94.938.523.142	-	61.600.000.000	33.338.523.142	33.338.523.142
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (10)	698.733.090.654	698.733.090.654	522.026.206.678	133.498.846.396	1.087.260.450.936	1.087.260.450.936
- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh (11)	-	-	396.886.061.693	28.000.000.000	368.886.061.693	368.886.061.693
- Công ty Cổ Phần Artemis Investment	-	-	203.070.000.000	203.070.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần phát triển Lion City	481.400.000.000	481.400.000.000	-	481.400.000.000	-	-
- Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp (12)	-	-	125.700.000.000	45.700.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
- Các đối tượng khác	-	-	621.070.000.000	504.940.000.000	116.130.000.000	116.130.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	10.276.088.183	10.276.088.183	3.224.469.080	5.819.936.716	7.680.620.547	7.680.620.547
- Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (13)	6.101.729.294	6.101.729.294	1.340.893.080	3.300.601.868	4.142.020.506	4.142.020.506
- Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.Hồ Chí Minh (14)	1.526.948.000	1.526.948.000	-	1.145.196.000	381.752.000	381.752.000
- Công ty Thuê Tài Chính TNHH BIDV (15)	2.647.410.889	2.647.410.889	799.000.000	1.102.994.848	2.343.416.041	2.343.416.041
- Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM (16)	-	-	1.084.576.000	271.144.000	813.432.000	813.432.000
Cộng	2.725.792.931.291	2.725.792.931.291	3.343.238.261.500	1.632.724.518.628	4.436.306.674.163	4.436.306.674.163

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Kỳ hạn	Số cuối năm		
	Giá trị	Lãi suất		Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
c. Trái phiếu thường						
Trái phiếu ngắn hạn	635.166.666.667	-	-	-	-	-
+ Loại phát hành theo mệnh giá	194.166.666.667	11,0%	1 năm	-	-	-
+ Loại phát hành theo mệnh giá	441.000.000.000	11,0%	1 năm 1 ngày	-	-	-
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	-	-	-	67.636.791.580	-	-
+ Trái phiếu chuyển đổi không thực hiện quyền (17)	-	-	-	67.636.791.580	7,0%	3 năm
Trái phiếu dài hạn	8.158.190.495.302	-	-	7.251.460.977.778	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (18)	-	-	-	497.141.666.663	11,5%	5 năm
+ Mã trái phiếu BCG122006	-	-	-	500.000.000.000	-	-
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	(2.858.333.337)	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	484.357.031.250	11,0%	2 năm	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (19)	-	-	-	500.000.000.000	11,5%	3 năm
- Loại phát hành theo mệnh giá (20)	-	-	-	972.708.200.000	11,0%	5 năm
+ Mã trái phiếu TCDH2227002	-	-	-	990.000.000.000	-	-
+ Chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	(17.291.800.000)	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	49.666.666.666	11,0%	3 năm	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	69.413.333.333	11,0%	5 năm	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	99.093.333.333	11,0%	7 năm	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (21)	998.444.444.448	10,0%	3 năm	999.111.111.111	14,0%	3 năm
+ Mã trái phiếu là EBCCH2124002	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	-	-
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(1.555.555.552)	-	-	(888.888.889)	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (22)	1.497.583.333.331	10,0%	3 năm	1.284.583.333.336	14,0%	3 năm
- Loại phát hành theo mệnh giá (23)	2.496.250.000.000	11,0%	3 năm	2.497.916.666.668	11,0%	3 năm
+ Mã trái phiếu BCLCH2124001	2.500.000.000.000	-	-	2.500.000.000.000	-	-
+ Chi phí phát hành trái phiếu	(3.750.000.000)	-	-	(2.083.333.332)	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá (24)	-	-	-	500.000.000.000	13,0%	5 năm
- Loại phát hành theo mệnh giá	1.467.500.000.000	11,0%	3 năm	-	-	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	995.882.352.941	11,0%	3 năm	-	-	-
+ Loại phát hành theo mệnh giá	-	-	-	-	-	-
Loại phát hành có chiết khấu	-	-	-	-	-	-
Loại phát hành có phụ trội	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	8.793.357.161.969	-	-	7.319.097.769.358	-	-
d. Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

(1) Khoản vay từ các Ngân hàng thương mại theo các Hợp đồng tín dụng của Công ty và các Công ty con, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển và tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của các Công ty con và tài sản của bên thứ ba (Xem Thuyết minh V.01, V.04 và V.10).

(2) Đây là khoản vay giữa Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp theo hợp đồng vay số 3012/2022/HĐVT/CB-BCGE ngày 30/12/2022 để phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất 14%/năm.

(3) Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay ngày 10/01/2022 giữa Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam và Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 8%/năm.

(4) Đây là khoản vay trung hạn từ Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 4603-LAV-202201817 ngày 21/06/2022. Khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam, thời hạn vay 05 năm, trả gốc định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất 9%/năm, trả lãi theo từng quý. Đảm bảo bằng máy móc của Công ty con - Công ty Thành Phúc.

(5) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Mục đích vay mua xe ô tô doanh nghiệp. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của công ty (xem Thuyết minh V.10).

(6) Bao gồm các Hợp đồng vay của:

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital với số tiền vay 220 tỷ đồng, thời hạn vay 96 tháng, có tài sản đảm bảo.

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Nam Á của Công ty Indochina với tổng hạn mức vay là 600.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư dự án bất động sản tại Tỉnh Quảng Nam, có thời hạn 36 tháng kể từ ngày giải ngân và chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án.

(7) Khoản vay tại Ngân hàng TNHH Indovina - CN Bến Thành của Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương nhằm tài trợ một phần chi phí đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời Gaia, thời hạn vay 08 năm. Lãi suất 03 tháng đầu là 10,7%/năm, sau đó sẽ được xem xét lại vào mỗi tháng đầu quý. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem Thuyết minh V.10).

(8) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn:

- Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sach. Hạn mức tín dụng là 2,623 tỷ đồng để thanh toán chi phí đầu tư Dự án Điện mặt trời Phù Mỹ - Giai đoạn 1. Thời hạn vay 126 tháng, khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án (xem Thuyết minh V.10).

- Khoản vay bằng Đồng Việt Nam của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land với hạn mức vay là 6.000.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán các chi phí liên quan đến 2 xe ô tô, lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ bản cộng (+) biên độ tối thiểu 4%/năm với thời hạn 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp động sản số 14/2022/HĐBB/NHCT944-BCGLAND ngày 29 tháng 04 năm 2022 (Xem Thuyết minh V.10).

(9) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort với tổng hạn mức vay là 100.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư dự án bất động sản tại TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, có thời hạn 48 tháng kể từ ngày giải ngân và chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thuộc dự án và toàn bộ phần vốn góp của các cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort.

- Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Skylar nhằm đầu tư dự án Điện năng lượng mặt trời. Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất được quy định theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp toàn bộ tài sản liên quan của Dự án (xem Thuyết minh V.10).

(10) Bao gồm các Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong:

- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong với hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền và tài sản tương lai phát sinh từ Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 830 và ĐT 824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa, Tỉnh Long An và Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô với thời hạn cho vay 72 tháng.

- Khoản vay theo Hợp đồng vay dài hạn số 69/2020/HDTD/TTKHDNL MN2/01 ngày 14/01/2021. Hạn mức vay 710.000.000.000 VND. Mục đích vay: tài trợ chi phí đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long tại Cụm CN Trung Nghĩa, Ấp Phú Tân và ấp Phú Ân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long. Thời hạn vay 180 tháng. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp bằng máy móc thiết bị hình thành của Dự án số 69/2020/HĐĐB/TTKHDNL MN2/01 và 69/2020/HĐĐB/TTKHDNL MN2/02 ngày 14/01/2021.

- Khoản vay theo Hợp đồng vay dài hạn số 03/2020/HDTD/TTKHDNLMN ngày 22/01/2020. Hạn mức vay 600.000.000.000 VND. Mục đích vay: tài trợ một phần chi phí đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời GAIA tại Xã Thạnh An, Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An. Thời hạn vay 15 năm. Lãi suất là 10%/năm cho lần nhận nợ đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được xem xét lại. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp bằng máy móc thiết bị hình thành của Dự án số 36/0619/HĐTC-01 ngày 26/06/2019.

(11) Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương theo Hợp đồng vay dài hạn số D19042002174 GN 8377/19MN/HDTD/KUNN01 ngày 11/04/2019. Hạn mức vay 660.000.000.000 VND. Nhằm tài trợ đầu tư xây dựng Dự án nhà máy điện mặt trời BCG Băng Dương. Thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất quy định theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của Nhà máy điện mặt trời BCG Băng Dương; quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương và Công ty Mua bán Điện.

(12) Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land với hạn mức vay là 80.000.000.000 Đồng, lãi suất 11%/năm, thời hạn 24 tháng kể từ ngày hợp đồng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(13) Bao gồm các Hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST:

- Khoản thuê tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải để mua xe ô tô. Số tiền vay và thời hạn vay được xác định theo từng hợp đồng.

- Khoản thuê tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA nhằm mua xe ô tô, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 8.5%/năm trong 6 tháng đầu, sau đó là Lãi suất tham chiếu.

(14) Khoản vay của Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải để thanh toán mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của Công ty.

(15) Đây là khoản nợ thuê tài chính giữa Công ty con - Công ty Cổ phần Tapiotek và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 21821000398/HĐCTTC. Thời hạn cho thuê 36 tháng. Lãi suất thuê 7%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản tiền ký cược bảo đảm: 325.835.186 VND.

(16) Đây là khoản thuê tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy theo hợp đồng CTTC số 63.22.07/CTTC ký ngày 25/10/2022, thời hạn vay 04 năm.

(17) Trong năm 2022, trái chủ của trái phiếu chuyển đổi BONDBE/2019.01 đã có công văn từ chối thực hiện quyền chuyển đổi khi đến hạn. Theo đó, Công ty xác định đây là trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại ngày 31/12/2022 (xem thuyết minh V.21). Theo văn bản thỏa thuận ký ngày 10/2/2023, trái chủ đã chấp thuận cho thanh toán từng đợt, thời hạn thanh toán khoản nợ gốc Trái phiếu cuối cùng của BCGE là ngày 30/06/2023. Tài sản đảm bảo là 16.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital.

(18) Trái phiếu chào bán ra công chúng và đã được niêm yết tại HNX với Mã trái phiếu là BCG122006. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu. Kỳ hạn trái phiếu: 5 năm. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có đảm bảo. Trái phiếu có lãi suất kết hợp lãi suất cố định và lãi suất thả nổi được xác định như sau :2 kỳ tính lãi đầu tiên là 11.5%/năm. Các kỳ tính lãi tiếp theo sau 2 kỳ tính lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức như sau: Lãi suất = lãi suất tham chiếu tại kỳ tính lãi đó + biên độ 6%/năm.

(19) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội làm đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2124002, số lượng 500.000 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000 đồng/ trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 36 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để tăng quy mô vốn cụ thể là nâng cao năng lực, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản.

(20) Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tư vấn phát hành và đại lý lưu ký. Mã trái phiếu là TCDH2227002, số lượng 9.900 trái phiếu, mệnh giá: 100.000.000 đồng/ trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 60 tháng. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Mục đích phát hành để cơ cấu lại nợ của Công ty.

(21) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là EBCCH2124002, phát hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2021. Mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân góp vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1.

(22) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là EBCCH2124003, phát hành từ ngày 24 tháng 5 năm 2021. Mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân góp vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1.

(23) Trái phiếu phát hành theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam nhằm mục đích hợp tác đầu tư và/hoặc đầu tư phát triển dự án bất động sản tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 7(b)). Tổng mệnh giá là 2.500.000.000.000 đồng, kỳ hạn ba mươi sáu (36) tháng. Lãi suất trong bốn (4) kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, sau đó lãi suất được xác định bằng lãi suất tham chiếu công bố tại ngày xác định lãi suất có liên quan cộng (+) biên độ 4%/năm nhưng không thấp hơn 11%/năm. Kỳ tính lãi ba (3) tháng/lần.

- Khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phần thuộc sở hữu của bên thứ ba tại công ty sở hữu dự án bất động sản tại Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ nguồn thu cùng tất cả quyền và lợi ích phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến dự án; quyền sử dụng đất của khu vực đất thực hiện dự án.

(24) Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong làm đại lý lưu ký, tư vấn phát hành. Mã trái phiếu là TNECH2227001, phát hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 có mệnh giá là 100.000.000 đồng/trái phiếu. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền tài sản của dự án Krong Pa 2 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và các Hợp đồng thế chấp cổ phần của các cá nhân, tổ chức góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên và 19.284.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital thuộc sở hữu của (các) cá nhân/tổ chức khác. Mục đích phát hành là tăng quy mô vốn hoạt động.

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát sinh nội bộ	Đáo hạn trái phiếu		Số cuối năm
			Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi	
1. Kỳ hạn gốc (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	36	-	-	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	36	-	-	-	-
2. Kỳ hạn còn lại (tháng)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	25	-	-	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	8	-	-	-	-
3. Số lượng (trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	250.000	-	250.000	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	1.157.500	-	-	1.157.500	-
4. Mệnh giá (đồng/ trái phiếu)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	1.000.000	-	1.000.000	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	100.000	-	-	100.000	-
5. Lãi suất (%)					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	6%	-	6%	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	7%	-	-	7%	-
6. Tỷ lệ chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	-	-	1:80	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	-	-	-	-	-
7. Lãi suất chiết khấu					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	-	-	-	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	-	-	-	-	-
8. Nợ gốc trái phiếu	365.750.000.000	-	250.000.000.000	115.750.000.000	-
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	115.750.000.000	-	-	115.750.000.000	-
9. Quyền chọn chuyển đổi					
a. Trái phiếu chuyển đổi TCD (22/01/2021)	-	-	-	-	-
b. Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2019)	-	-	-	-	-

Ghi chú:

(a) Công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đã phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Nhà đầu tư trong nước. Mã trái phiếu: TCD-CB2020. Số lượng trái phiếu: 250.000 trái phiếu, có mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu. Trong năm, Công ty con đã tiến hành chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành 20.000.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư.

(b) Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy phát hành trái phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Hanwha Energy Corporation Singapore Pte. Ltd. theo Hợp đồng ngày 13/08/2019. Mã Trái phiếu: BONDBE/2019.01.

- Số lượng trái phiếu: 1.157.500 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu; Thời hạn: 3 năm; Lãi suất danh nghĩa: 7%/năm; Lãi suất phát hành thực tế: 7%/năm; Thời gian phát hành: từ ngày 04/09/2019.

- Quyền chuyển đổi: sau kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu, toàn bộ trái phiếu phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty Cổ phần BCG Energy, với trị giá mệnh giá chuyển đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

- Trong năm 2022, trái chủ của Trái phiếu này đã có công văn từ chối thực hiện quyền chuyển đổi khi đến hạn. Theo đó, Công ty xác định đây là trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại ngày 31/12/2022 (xem Thuyết minh V.20).

VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	1.360.057.600.000	(165.000.000)	-	481.158.791	306.707.661	215.211.939.444	1.387.415.624.996	2.963.308.030.892
- Tăng vốn	1.615.314.140.000	(68.004.000)	-	-	-	-	-	1.615.246.136.000
- Lợi nhuận tăng/(giảm) trong năm	-	-	-	-	-	608.930.201.135	391.412.431.081	1.000.342.632.216
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	(17.680.219)	(5.361.242)	(21.569.089.549)	3.058.073.487.432	3.036.481.356.422
- Chia cổ tức tại công ty mẹ	-	-	-	-	-	(203.464.852.000)	-	(203.464.852.000)
- Cổ tức đã chia tại công ty con	-	-	21.404.860.000	-	-	(21.404.860.000)	(53.312.881.264)	(53.312.881.264)
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	3.606.923.802	(5.935.595.223)	(6.707.168.252)	(9.035.839.673)
Số dư tại 31/12/2021	2.975.371.740.000	(233.004.000)	21.404.860.000	463.478.572	3.908.270.221	571.767.743.807	4.776.881.493.993	8.349.564.582.593
Số dư tại 01/01/2022	2.975.371.740.000	(233.004.000)	21.404.860.000	463.478.572	3.908.270.221	571.767.743.807	4.776.881.493.993	8.349.564.582.593
- Tăng vốn (*)	2.057.682.630.000	867.159.426.000	-	-	-	-	-	2.924.842.056.000
- Công ty mẹ chia cổ tức (**)	251.621.850.000	-	-	-	-	(503.274.568.500)	-	(251.652.718.500)
- Phát hành cổ phiếu thưởng (**)	50.000.000.000	-	-	-	-	(50.000.000.000)	-	-
- Lợi nhuận trong năm này	-	-	-	-	-	349.549.655.182	191.143.097.062	540.692.752.244
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con	-	-	-	809.062	526.040	61.379.966.039	2.330.731.487.677	2.392.112.788.819
- Cổ tức đã chia tại công ty con	-	-	-	-	-	-	(145.293.084.082)	(145.293.084.082)
- Cổ tức tại công ty mẹ (**)	-	-	-	-	-	-	-	-
- Trích lập các quỹ tại Công ty con	-	-	-	-	-	(2.875.850.104)	(8.263.736.951)	(11.139.587.055)
Số dư tại 31/12/2022	5.334.676.220.000	866.926.422.000	21.404.860.000	464.287.634	3.908.796.261	426.546.946.425	7.145.199.257.700	13.799.126.790.020

Ghi chú:

(*) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-BCG ngày 31/08/2021, Công ty đã thực hiện chào bán 148.768.263 cổ phiếu ra công chúng với tổng số vốn huy động là 1.487.682.630.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 4.463.054.370.000 đồng;

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022, Công ty đã thực hiện chào bán 57.000.000 cổ phiếu ra công chúng với tổng số vốn huy động là 570.000.000.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 5.033.054.370.000 đồng.

(**) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 06/05/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 79/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 11/08/2022 về việc chia cổ tức với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ, trong đó bao gồm 5% cổ tức bằng tiền mặt tương ứng với 251.652.718.500 đồng và 5% cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng 25.162.185 cổ phiếu, với tổng số vốn quy đổi là 251.621.850.000 đồng. Đồng thời, Công ty đã phát hành 5.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động (ESOP) với số vốn là 50.000.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối, nâng tổng số vốn điều lệ lên 5.334.676.220.000 đồng.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổ chức, cá nhân khác	5.334.676.220.000	2.975.371.740.000
Cộng	5.334.676.220.000	2.975.371.740.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	2.975.371.740.000	1.360.057.600.000
+ Vốn góp tăng trong năm	2.359.304.480.000	1.615.314.140.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	5.334.676.220.000	2.975.371.740.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	503.274.568.500	203.464.852.000

d. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	533.467.622	297.537.174
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	533.467.622	297.537.174
+ Cổ phiếu phổ thông	533.467.622	297.537.174
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	136.005.760
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	136.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	-	136.005.760
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	136.005.760
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	533.467.622	297.537.174
+ Cổ phiếu phổ thông	533.467.622	297.537.174
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e. Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố:	503.274.568.500	203.464.852.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	503.274.568.500	203.464.852.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

f. Các quỹ của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	3.908.796.261	3.908.270.221
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	464.287.634	463.478.572

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngoại tệ các loại		
- USD	92.299,73	33.782,15
- EUR	760,49	771,41
- JPY	-	5.461.027,0
b. Nợ khó đòi đã xử lý	142.153.182.019	8.318.016.819

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	4.595.934.767.679	2.618.253.996.316
- Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	3.530.805.098.085	1.450.257.171.829
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	219.039.354.858	241.368.851.456
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	600.668.294.822	908.446.317.266
- Doanh thu bảo hiểm	245.422.019.914	18.181.655.765
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	64.741.593.534	28.795.402.541
- Giảm giá hàng bán	-	3.714.286
- Hàng bán bị trả lại	-	24.953.321.448
- Hoàn, giảm, nhượng tái bảo hiểm	64.741.593.534	3.838.366.807

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	2.545.688.494.090	715.675.655.756
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	93.497.050.367	65.008.842.537
- Giá vốn xây lắp	393.933.396.879	860.361.055.473
- Giá vốn bảo hiểm	178.503.005.536	9.421.233.533
Cộng	3.211.621.946.872	1.650.466.787.299

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	312.385.488.134	37.406.813.463
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	134.433.700	87.191.449
- Lãi hợp nhất kinh doanh	182.818.396.268	-
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	783.174.722.560	913.410.709.424
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	1.257.010.021.437	1.351.483.347.742
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.355.892.083	4.058.739.814
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.211.589.556	5.466.016.202
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.341.898	34.150.238.948
Cộng	2.548.093.885.636	2.346.063.057.042

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.434.853.960.245	1.012.043.165.222
- (Hoàn nhập)/Dự phòng đầu tư tài chính	622.741.474	522.144.268
- Lỗ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	104.885.316.926	6.200.981.235
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	605.893.081.871	305.055.970.242
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	61.926.244.771	702.218.672
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.806.007.549	794.322.093
- Chi phí tài chính khác	170.774.025.905	158.424.668.860
Cộng	2.401.761.378.741	1.483.743.470.592

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	215.786.591.177	98.413.395.312
- Chi phí nhân viên	6.096.604.964	3.955.098.537
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.173.382.670	899.840.226
- Chi phí đồ dùng, dụng cụ	51.473.357	34.879.613
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.820.004	9.918.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	169.137.366.153	88.506.243.120
- Chi phí bằng tiền khác	39.319.944.029	5.007.415.816
b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	483.455.987.491	369.133.623.849
- Chi phí nhân viên quản lý	201.263.091.007	109.074.507.849
- Chi phí vật liệu quản lý	7.137.716.839	2.064.477.710
- Chi phí đồ dùng văn phòng	3.878.691.540	2.706.479.401
- Chi phí khấu hao TSCĐ	20.510.661.795	10.867.479.848
- Thuế, phí và lệ phí	10.746.729.046	3.354.782.267
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	8.992.375.730	7.523.286.653
- Phân bổ lợi thế thương mại	84.723.548.877	123.999.134.957
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.356.623.809	59.256.874.893
- Chi phí khác bằng tiền	57.846.548.848	50.286.600.271

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	480.163.915.841	273.955.880.406
- Chi phí nhân công	285.655.392.581	211.424.095.852
- Chi phí khấu hao	473.615.967.953	271.653.479.816
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.324.966.765.560	2.619.131.288.198
- Chi phí bằng tiền khác	224.593.096.951	179.712.776.014
Cộng	3.788.995.138.885	3.555.877.520.286

THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	284.969.173	275.524.939
- Lãi mua rẻ Công ty con	29.436.519.133	-
- Các khoản khác	14.993.433.718	11.473.896.802
Cộng	44.714.922.024	11.749.421.741

CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	-	318.051.178
- Tiền phạt, tiền thuế khác phải đóng do vi phạm hành chính	7.305.138.676	3.482.862.469
- Các khoản khác	13.886.370.867	19.344.460.864
Cộng	21.191.509.543	23.145.374.511

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	790.235.150.447	1.265.958.846.434
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	407.644.809.386	264.406.809.518
- Tổng thu nhập chịu thuế	1.197.879.959.833	1.530.365.655.953
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(11.035.689.388)	(47.210.548.206)
+ Thu nhập miễn, giảm thuế	(137.278.937.626)	(177.967.724.457)
- Tổng thu nhập tính thuế	1.049.565.332.820	1.305.187.383.290
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	216.053.166.535	252.025.403.877
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	209.913.066.564	261.037.476.658
+ Khoản thuế truy thu, nộp bổ sung	6.140.099.971	681.730.510
+ Khoản thuế miễn giảm	-	(9.693.803.291)

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	12.200.041.073	40.214.113.732
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.938.334.259	920.555.845
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(5.649.143.663)	(26.471.807.789)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(1.072.051.447)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33.489.231.668	13.590.810.341

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	349.549.655.182	608.930.201.135
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	489.145.762	227.419.865
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	715	2.678

LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	349.549.655.182	608.930.201.135
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	489.145.762	227.419.865
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	715	2.678

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ ẢNH HƯỞNG TỚI BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Chuyển trái phiếu chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu	250.000.000.000	900.000.000.000
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành ESOP từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối	301.621.850.000	-

CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG SỬ DỤNG

Số dư các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm khoản tiền gửi bị hạn chế sử dụng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty và các công ty con với số tiền là 46.600.000.000 đồng (xem Thuyết minh V.01).

SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	6.961.833.005.219	5.590.982.243.151
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	2.469.849.866.663	8.683.433.000.000
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	250.000.000.000
Cộng	9.431.682.871.882	14.524.415.243.151

SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ THỰC GỐC VAY TRONG NĂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	5.715.510.005.600	2.004.251.548.936
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	1.385.810.239.670	2.537.929.688.350
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi	250.000.000.000	1.004.550.000.000
Cộng	7.351.320.245.270	5.546.731.237.286

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Financial	Công ty con
Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA	Công ty con
Công ty TNHH Phoenix Mountain	Công ty con
Công ty TNHH MTV Helios Village	Công ty con
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con gián tiếp
CT TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ Phần Thương Mại Vxperia	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng Lượng Sạch	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Aurai Wind Energy	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG Vĩnh Long	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Điện Gió Đông Thành 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Skylar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Greensky Infinitive	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Casper Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Cosmos Solar	Công ty con gián tiếp

Tên đơn vị	Quan hệ
Công ty Cổ phần Herb Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Orchid Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Violet Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 2	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 3	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Tapiotek	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Bất Động Sản An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG GAIA	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Nước Sạch Life Purity	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bằng Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần TCD Plus	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Epower 1	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Cơ điện Skylar5	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	Công ty liên kết
Công ty Taxi Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Bằng Dương E&C	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Cổ phần Mega Solar	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Người nội bộ công ty con liên quan
Group Công ty con của Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Người nội bộ công ty con liên quan
Công ty Cổ phần White Magnolia	Người nội bộ công ty con liên quan
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Ngoại trừ các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm đã được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất, giao dịch với các bên liên quan còn lại là:

Đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Thu lãi tiền hợp tác	5.756.917.806
	Cung cấp dịch vụ xây lắp	2.635.717.356
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	Tiền đi vay	140.000.000.000
	Lãi vay	14.805.369.864
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	Mua dịch vụ xây lắp	60.893.987.646
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Cung cấp dịch vụ xây lắp	341.224.291.287
	Cung cấp dịch vụ khác	21.724.320.668
	Lãi hợp tác kinh doanh phải trả	48.995.515.108
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Mua trái phiếu	128.750.000.000
	Lãi hợp tác kinh doanh phải thu	23.014.262.602
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.398.677.863
	Cung cấp dịch vụ	18.816.007.259
Công ty Cổ phần Bằng Dương E&C	Doanh thu bán hàng hóa	7.053.555.600
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	Chi phí vận hành nhà máy điện	29.015.576.325
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	492.727.273
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	Cung cấp dịch vụ	88.522.391
Công ty Cổ phần Biệt thự Nghỉ dưỡng Mỹ Khê	Trả tiền hợp tác kinh doanh	2.169.863.014
	Chuyển tiền hợp tác kinh doanh	520.660.000.000
	Thu hồi tiền hợp tác kinh doanh	131.310.000.000
	Thu nhập lãi từ hợp tác kinh doanh	12.534.322.192
Công ty Cổ phần White Magnolia	Trả tiền hợp tác kinh doanh	716.267.054.794
	Chuyển tiền hợp tác kinh doanh	110.000.000.000
	Thu hồi tiền hợp tác kinh doanh	510.000.000.000
	Thu nhập lãi từ hợp tác kinh doanh	117.900.410.960
	Chi phí lãi hợp tác kinh doanh	35.007.123.287
Công ty Cổ phần Thăng Phương	Chuyển tiền hợp tác kinh doanh	196.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.612.540.000
	Lãi hợp tác kinh doanh	313.424.657.534
	Lãi cho vay	265.762.529
Công ty Cổ phần Mega Solar	Vay tiền	67.500.000.000
	Cho vay	35.678.000.000
Group Công ty con của Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	Bán tài sản cố định	110.529.103.744
	Mua tài sản cố định	22.677.483.294
	Nhận tiền hợp tác kinh doanh	77.256.383.422
	Lãi hợp tác kinh doanh	5.616.412.053
	Cho vay	18.351.000.000
	Thu hồi cho vay	22.611.602.779
Lãi cho vay	2.844.472.454	

c. Thu nhập Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác

Họ tên	Chức danh	Số tiền
Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	917.500.000
Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT	390.000.000
Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	276.500.000
Nguyễn Tùng Lâm	Thành viên HĐQT	498.000.000
Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT	59.500.000
Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	715.000.000
Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	628.169.800
Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.912.000.000
Hoàng Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	1.105.000.000
Phạm Hữu Quốc	Kế toán trưởng	600.000.000
Đổng Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát	495.555.554
Đình Hoài Châu	Nguyên Trưởng ban kiểm soát	604.000.000
Nguyễn Việt Cường	Thành viên ban kiểm soát	623.333.332
Cộng		8.824.558.686

d. Số dư cuối năm với các bên liên quan

Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Số tiền
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	136	834.841.506
	216	40.500.000.000
Công ty Cổ phần 3K Plus Việt Nam	131	540.628.290
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp	319	16.536.756.166
	320	105.700.000.000
	338	80.000.000.000
Công ty Cổ phần Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	135	6.270.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	255	100.000.000.000
	136	11.561.796.849
	216	120.000.000.000
	311	52.893.314.119
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	337	470.297.000.000
	312	746.224.936.944
	319	24.964.067.803
	131	1.451.000.000
Công ty TNHH Hanwha BCGE - O&M	311	17.617.532.662
Công ty Cổ phần Năng Lượng Dương Phong	136	654.621.917.808
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	131	88.522.391
Công ty Cổ phần White Magnolia	136	30.747.726.028
	216	830.000.000.000
	319	745.944.328.768
Công ty Cổ phần Thăng Phương	136	477.640.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1	136	53.759.890.412
	216	2.500.000.000.000
	319	903.000.000
Công ty Cổ phần Mega Solar	135	35.678.000.000
	319	52.379.900.000
	337	387.167.000.000
	320	67.500.000.000
Group Công ty con của Công ty Cổ phần BCG - SP Greensky	131	20.192.231.336

CÁC CAM KẾT BẢO LÃNH

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Land đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	21/06/2021	36 tháng	3.000.000.000.000
Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Côn Bắp	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN. Bắc Sài Gòn	25/05/2021	24 tháng	500.000.000.000

Công ty con - Công ty Cổ phần BCG Energy đã cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của các lô trái phiếu phát hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên được bảo lãnh	Bên nhận bảo lãnh	Ngày văn bản bảo lãnh	Kỳ hạn	Giá trị bảo lãnh
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	08/12/2022	60 tháng	500.000.000.000

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận được trình bày chủ yếu là kết quả kinh doanh lợi nhuận thuần theo bộ phận khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận lợi nhuận thuần bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do trong kỳ công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước nên báo cáo bộ phận về lợi nhuận thuần chủ yếu theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Bảo hiểm
Doanh thu thuần	3.530.805.098.085	219.039.354.858	600.668.294.822	180.680.426.380
Giá vốn	2.545.688.494.090	93.497.050.367	393.933.396.879	178.503.005.536
Lợi nhuận gộp	985.116.603.995	125.542.304.491	206.734.897.943	2.177.420.844

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 15/05/2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 10.1/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 18/02/2022 thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 42/2022/NQ-HĐQT-BCG ngày 22/04/2022 về việc thông qua đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty. Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.463.054.370.000 đồng lên thành 5.033.054.370.000 đồng.

CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần BCG Land có một khoản cam kết bảo lãnh thanh toán cho gói trái phiếu của Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Côn Bắp (Công ty Con) trị giá 500 tỷ đồng theo thỏa thuận bảo lãnh số 01/2021/TTBL/CBE-BCGL-BIDV ngày 25/05/2021 giữa Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Côn Bắp, Công ty Cổ phần BCG Land và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Đây là gói Trái phiếu phát hành riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô làm đại lý phát hành, đại lý lưu ký. Mã trái phiếu: CBEC2123001, trái phiếu được phát hành ngày 05/04/2021, đáo hạn vào ngày 05/04/2023. Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm.

THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Người lập biểu

Huỳnh Minh Trường

Kế toán trưởng

Phạm Hữu Quốc

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Hồ Nam



LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

44 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên,
Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

www.bamboocap.com.vn